

GIAO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ • THÁNG NĂM NĂM 2015

Liahona

A young girl with dark hair, wearing a dark blue jacket with gold buttons, is smiling and looking towards the camera. She is in the foreground, slightly to the right. In the background, there are several other people, including a man in a suit holding a baby, and a woman with long dark hair. The background is slightly blurred, suggesting an outdoor setting with stone steps or a walkway.

Các Bài Nói Chuyện trong Đại Hội Trung Ương

Các Thầy Bảy Mười,
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương
Hội Thiếu Niên, và Cố Vấn trong
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương
Hội Thiếu Nhi Mới Được Kêu Gọi

Loan Báo về Ba Đèn Thờ Mới
Sẽ Được Xây Cát



© GREG OLSEN, CẢM SAO CHỤP LẠI

Đường Đi đến Em Ma Út, tranh do Greg Olsen họa

“Cũng trong ngày ấy, có hai môn đồ đi đến làng kia, gọi là Em Ma Út. . . .

“Đang khi nói và cãi lẽ nhau, chính Đức Chúa Giê Su đến gần cùng đi đường với họ. . . .

“Đang khi Ngài ngồi ăn cùng hai người, thì lấy bánh, chúc tạ, đoạn, bẻ ra cho họ.

“Mắt họ bèn mở ra, mà nhìn biết Ngài; song Ngài thoạt biến đi không thấy.

“Hai người nói cùng nhau rằng: Khi nầy đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cắt nghĩa Kinh Thánh, lòng chúng ta há chẳng nóng nãy sao?” (Lu Ca 24:13, 15, 30–32)

Phiên Hợp Phụ Nữ Trung Ương

- 8 **Làm Trần Đây Nhà Chúng Ta với Ánh Sáng và Lễ Thật**
Cheryl A. Esplin
- 11 **Gia Đình Là do Thượng Đế Quy Định**
Carole M. Stephens
- 14 **Những Người Bên Vực cho Bản Tuyên Ngôn về Gia Đình**
Bonnie L. Oscarson
- 17 **Đáng An Ủi**
Chủ Tịch Henry B. Eyring

Phiên Hợp Sáng Thứ Bảy

- 22 **"Há Chẳng Phải Là Sự Kiên Ẩn Mà Ta Chọn Lựa Hay Sao?"**
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 26 **Kế Hoạch Hạnh Phúc**
Chủ Tịch Boyd K. Packer
- 29 **Chúng Ta Sẽ Cùng Thăng Tiến**
Linda K. Burton
- 32 **Chuyện Ngụ Ngôn về Người Gieo Giống**
Anh Cả Dallin H. Oaks
- 36 **Chọn để Tin**
Anh Cả L. Whitney Clayton
- 39 **Tại Sao Hôn Nhân và Gia Đình Là Quan Trọng—Ở Khắp Nơi trên Thế Giới**
Anh Cả L. Tom Perry

Phiên Hợp Trưa Thứ Bảy

- 43 **Phản Tấn Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội**
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
- 45 **Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán Giáo Hội, Năm 2014**
Kevin R. Jergensen
- 45 **Bản Báo Cáo Thống Kê, Năm 2014**
Brook P. Hales
- 46 **Vậy Nên Họ Đã Nén Được Cơ Sợ Hãi**
Anh Cả David A. Bednar
- 50 **Tại Sao Chúng Ta Phải Kết Hôn và Có Gia Đình**
Anh Cả D. Todd Christofferson
- 54 **Âm Nhạc của Phúc Âm**
Anh Cả Wilford W. Andersen
- 56 **Các Thánh Hữu Ngày Sau Tiếp Tục Cố Gắng**
Anh Cả Dale G. Renlund

- 59 **Thực Sự Tốt Bụng và Không Gian Xảo**
Anh Cả Michael T. Ringwood
- 62 **Chúa Là Sự Sáng của Tôi**
Anh Cả Quentin L. Cook

Phiên Hợp Chức Tư Tế Trung Ương

- 67 **Thế Hệ Cao Quý Nhất của Các Thành Niên Trẻ Tuổi**
Anh Cả M. Russell Ballard
- 70 **Vâng, Chúng Ta Có Thể và Sẽ Thắng!**
Anh Cả Ulisses Soares
- 77 **Vai Trò Làm Cha—Số Mệnh Vĩnh Cửu của Chúng Ta**
Larry M. Gibson
- 80 **Có Lòng Chân Thật**
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
- 84 **Chức Tư Tế và Sự Cầu Nguyện Cá Nhân**
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 88 **Chức Tư Tế—một Ân Tứ Thiêng Liêng**
Chủ Tịch Thomas S. Monson

Phiên Hợp Sáng Chủ Nhật

- 91 **Các Phước Lành của Đền Thờ**
Chủ Tịch Thomas S. Monson
- 93 **Củng Cố Lại Đức Tin**
Rosemary M. Wixom
- 96 **Tìm Kiếm Chúa**
Anh Cả José A. Teixeira
- 98 **Phúc Âm Vẫn Còn Tuyệt Vời với Các Anh Chị Em Chứ?**
Giám Trợ Gérald Caussé
- 101 **Chờ Người Con Trai Hoang Phí**
Anh Cả Brent H. Nielson
- 104 **Nơi Có Công Lý, Tình Yêu Thương và Lòng Thương Xót Liên Kết Với Nhau**
Anh Cả Jeffrey R. Holland
- 107 **Ân Tứ về Ân Điển**
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf

Phiên Hợp Trưa Chủ Nhật

- 111 **Gìn Giữ Quyền Tự Quyết, Bảo Vệ Quyền Tự Do Tôn Giáo**
Anh Cả Robert D. Hales
- 114 **Ở Cạnh Bên Cây Ấy**
Anh Cả Kevin W. Pearson
- 117 **Viễn Cảnh Vĩnh Cửu của Phúc Âm**
Anh Cả Rafael E. Pino
- 119 **Nước Cha Được Đến**
Anh Cả Neil L. Andersen
- 123 **Nếu Ta Chịu Trách Nhiệm**
Anh Cả Jorge F. Zeballos
- 126 **Hãy Sinh Sản, Thêm Nhiều, Hãy Làm cho Đất Phục Tùng**
Anh Cả Joseph W. Sitati
- 129 **Ngày Sa Bát Là Ngày Vui Thích**
Anh Cả Russell M. Nelson
- 72 **Các Vị Thảm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô**
- 133 **Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội**
- 134 **Họ Ngỏ Lời cùng Chúng Ta: Làm Đại Hội Thành Một Phần Cuộc Sống Chúng Ta**
- 136 **Tin Tức của Giáo Hội**



Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 185

Chiều Thứ Bảy ngày 28 tháng Ba năm 2015, Phiên Họp Phụ Nữ Trung Ương

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.

Điều Khiển Chương Trình: Linda K. Burton.

Lời Cầu Nguyện Mở Đầu: Beverly Tingey.

Lời Cầu Nguyện Kết Thúc: Reyna I. Aburto.

Phần âm nhạc do một ca đoàn phối hợp Hội Thiếu Nhi, Hội Thiếu Nữ, và Hội Phụ Nữ từ các giáo khu ở Salt Lake, Murray, Kamas, và Park City, Utah đảm trách; Erin Pike Tall, nhạc trưởng; Linda Margetts đánh đại phong cầm: “Tim Đầu Cho Thấy Một Nền Nền Vàng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 6; phần trình diễn nhạc, “The Family Is of God,” Neeley, do Zabriskie soạn, không xuất bản; “From Homes of Saints Glad Songs Arise,” *Hymns*, số 297, do Wilberg soạn, không xuất bản; Liên khúc “Giờ Có Mến Yêu trong Nhà Tôi,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 44; “Let Us Oft Speak Kind Words,” *Hymns*, số 232; “Our Savior’s Love,” *Hymns*, số 113, do Tall/Margetts soạn, không xuất bản.

Sáng Thứ Bảy, ngày 4 tháng Tư năm 2015, Phiên Họp Chung

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.

Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F.

Uchtdorf. Lời Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Timothy J. Dyches. Lời Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Larry J. Echo Hawk. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Andrew Unsworth và Clay Christiansen đánh đại phong cầm: “Guide Us, O Thou Great Jehovah,” *Hymns*, số 83; “Glory to God on High,” *Hymns*, số 67; “Have I Done Any Good?” *Hymns*, số 223, do Zabriskie © HolySheetMusic.com; “Cao Trên Đỉnh Núi,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 30; “Come unto Jesus,” *Hymns*, số 117, do Murphy soạn, không xuất bản; “I Believe in Christ,” *Hymns*, số 134, do Wilberg soạn, do Jackman xuất bản.

Trưa Thứ Bảy, ngày 4 tháng Tư năm 2015, Phiên Họp Chung

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.

Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Henry B.

Eyring. Lời Cầu Nguyện Mở Đầu: Jean A.

Stevens. Lời Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Randy D. Funk. Phần âm nhạc do một ca

đoàn phối hợp từ các giáo khu của người thành niên trẻ tuổi độc thân ở Các Quận Hạt Davis và Weber, Utah; Sonja Sperling, nhạc trưởng; Bonnie Goodliffe và Linda Margetts đánh đại phong cầm: “Praise to the Lord, the Almighty,” *Hymns*, số 72, do Wilberg soạn, do Oxford xuất bản; “Lòng Cảm Kích Vô Cùng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 193, do Murphy soạn, không xuất bản; “Tạ Ôn Thượng Đế Đã Ban Cho Một Vị Tiên Tri,”

Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi, trang 36; “Let Us All Press On,” *Hymns*, số 243, do Elliott soạn, do Jackman xuất bản.

Chiều Thứ Bảy, ngày 4 tháng Tư năm 2015, Phiên Họp Chức Tư Tế Trung Ương

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.

Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch

Dieter F. Uchtdorf. Lời cầu nguyện mở đầu:

David L. Beck. Lời cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Robert C. Gay. Phần âm nhạc do ca đoàn chức tư tế từ trường Brigham Young University đảm trách; Ronald Staheli, nhạc trưởng; Richard Elliott và Andrew Unsworth đánh đại phong cầm: “For the Strength of the Hills,” *Hymns*, số 35, do Tom Durham soạn, do Jackman xuất bản; “On This Day of Joy and Gladness,” *Hymns*, số 64, do Staheli soạn, không xuất bản; “Hark, All Ye Nations!” *Hymns*, số 264; “Master, the Tempest Is Raging,” *Hymns*, số 105, do Staheli soạn, không xuất bản.

Sáng Chủ Nhật, ngày 5 tháng Tư năm 2015, Phiên Họp Chung

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.

Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Henry B.

Eyring. Lời cầu nguyện mở đầu: Linda S.

Reeves. Lời cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Kevin S. Hamilton. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg, nhạc trưởng; Clay Christiansen và Richard Elliott đánh đại phong cầm: “Rejoice, the Lord is King!” *Hymns*, số 66; “Ngài Phục Sinh!” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 55, do Wilberg soạn, không xuất bản; “Consider the Lilies,” do Hoffman soạn, do Jackman xuất bản; “Tôi Biết Rằng Đáng Cứu Chuộc của Tôi Hằng Sống,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 38; “Jesus Has Risen,” *Children’s Songbook*, 70, do Murphy soạn, không xuất bản; “Ngày Nay Chúa Phục Sinh,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 54, do Wilberg soạn, không xuất bản.

Trưa Chủ Nhật, ngày 5 tháng Tư năm 2015, Phiên Họp Chung

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.

Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F.

Uchtdorf. Lời cầu nguyện mở đầu: Anh Cả

S. Gifford Nielsen. Lời cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Koichi Aoyagi. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Bonnie Goodliffe và Linda Margetts đánh đại phong cầm: “My Redeemer Lives,” *Hymns*, số 135, do Wilberg soạn, không xuất bản; “He Sent His Son,” *Children’s Songbook*, 34, do Hofheins soạn, không xuất bản; “Come, O Thou King of Kings,” *Hymns*, số 59; “Tell Me the Stories of Jesus,” *Children’s Songbook*,

57, do Murphy soạn, không xuất bản; “Lord, I Would Follow Thee,” *Hymns*, số 220, do Murphy soạn, không xuất bản.

Các Bài Nói Chuyện tại Đại Hội Hiện Đang Có Sẵn

Để truy cập trên Internet các bài nói chuyện tại đại hội trung ương bằng nhiều ngôn ngữ, xin vào xem trang mạng conference.lds.org và chọn ra một ngôn ngữ. Các bài nói chuyện cũng có sẵn trên ứng dụng di động Thư Viện Phúc Âm. Thường thường trong vòng sáu tuần sau đại hội trung ương, các băng video và thu thanh bằng tiếng Anh sẽ có sẵn tại các trung tâm phân phối. Thông tin về đại hội trung ương trong các định dạng có thể truy cập được dành cho các tín hữu có khuyết tật có sẵn tại disability.lds.org.

Các Sứ Điệp cho Việc Giảng Dạy Tại Gia và Thăm Viếng Giảng Dạy

Xin chọn ra bài nói chuyện nào đáp ứng hữu hiệu nhất đối với nhu cầu của những người mà các anh chị em thăm viếng để làm sứ điệp cho việc giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy.

Ngoài Bìa

Trước: Hình do Cody Bell chụp.

Sau: Hình do Leslie Nilsson chụp.

Hình Ảnh Đại Hội

Hình ảnh ở Salt Lake City do Welden C. Andersen, Cody Bell, Janae Bingham, Ale Borges, Randy Collier, Weston Colton, Mark Davis, Craig Dimond, Nathaniel Ray Edwards, Brandon Flint, Ashlee Larsen, August Miller, Leslie Nilsson, Brad Slade, và Christina Smith chụp; ảnh hoa hướng dương do nhà ý của gia đình Quentin L. Cook; trong máy bay, do Craig Marshall Jacobsen chụp; ở Woodbury, Minnesota, Hoa Kỳ, do Sandra Wahlquist chụp; ở McMinnville, Oregon, Hoa Kỳ, do Jade West chụp; ở Abidjan, Bờ Biển Ngà, do Lucien và Agathe Affoue cùng Philippe và Annelies Assard chụp; ở Perpignan, Pháp, do Renee Castagno chụp; ở Helsinki, Phần Lan, do Kukka Fristrom chụp; ở Johannesburg, Nam Phi, do nhà ý của gia đình Christoffel Golden; ở Vatican City do Humanum chụp; ở Bangkok, Thái Lan, do Sathit Kaivaivatana chụp; ở Mumbai, Ấn Độ, do Wendy Keeler chụp; ở Montreal, Quebec, Canada, do Laurent Lucuix chụp; ở Ciudad del Carmen, Campeche, Mexico, do Hector Manuel Hernandez Martinez chụp; ở San Martín de Los Andes, Neuquén, Argentina, do Colton Mondragon chụp; Hồng Kông, cuộc thi ảnh National Geographic, do Brian Yan chụp; ở Natal, Rio Grande do Norte, Brazil, do Clebher Tex chụp; và ở Luân Đôn, Anh, do Kami Weddick chụp. Trang 77: Hình ảnh do Brian Call minh họa



THÁNG NĂM NĂM 2015 QUYỂN 17 SỐ 2

LIAHONA 12565 435

Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Đề Nhất Chủ Tịch Đoàn: Thomas S. Monson, Henry B. Eyring, Dieter F. Uchtdorf

Nhóm Tác Giả Mời Hai Vực Sĩ Đồ: Boyd K. Packer, L. Tom Perry, Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen

Chủ Bút: Craig A. Cardon

Cố Vấn: Mervyn B. Arnold, Christoffel Golden, Larry R. Lawrence, James B. Martino, Joseph W. Sitati

Giám Đốc Điều Hành: David T. Warner

Giám Đốc Dịch Vụ Hỗ Trợ Gia Đình và Tín Hữu:

Vincent A. Vaughn

Giám Đốc Các Tạp Chí Giáo Hội: Allan R. Loyborg

Giám Đốc Thương Mại: Garff Cannon

Chủ Bút Điều Hành: R. Val Johnson

Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Ryan Carr

Phụ Tá Xuất Bản: Lisa Carolina López

Nhóm Tác Giả và Biên Tập: Brittany Beattie, David Dickson, David A. Edwards, Matthew D. Flitton, Lori Fuller, Garrett H. Garff, LaRene Porter Gaunt, Mindy Anne Leavitt, Michael R. Morris, Sally Johnson Odekirik, Joshua J. Perkey, Jan Pinborough, Richard M. Romney, Paul VanDenBerghe, Marissa Widdison

Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật: J. Scott Knudsen

Giám Đốc Nghệ Thuật: Tadd R. Peterson

Nhóm Thiết Kế: Jeanette Andrews, Fay P. Andrus, Mandie M. Bentley, C. Kimball Bott, Thomas Child, Nate Gines, Colleen Hincley, Eric P. Johnson, Susan Lofgren, Scott M. Mooy, Mark W. Robison, Brad Teare, K. Nicole Walkenhorst

Đầu Phối Viên Intellectual Property: Collette Nebeker Aune

Quản Lý Sản Xuất: Jane Ann Peters

Nhóm Sản Xuất: Connie Bowthorpe Bridge, Julie Burdett, Katie Duncan, Bryan W. Gygi, Denise Kirby, Ginny J. Nilson, Gayle Tate Rafferty

Phụ Trách Bản In: Jeff L. Martin

Giám Đốc Ấn Loát: Craig K. Sedgwick

Giám Đốc Phân Phối: Stephen R. Christiansen

Công việc phiên dịch: Bolinda Sok

Về việc mua báo dài hạn và giá biểu ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin liên lạc Trung Tâm Phát Hành của Giáo Hội tại địa phương của các anh chị em. Xin gửi mua báo dài hạn ở Hoa Kỳ và Canada tại Distribution Center, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368. Số điện thoại đặt mua báo dài hạn là: 1-800-537-5971.

Xin gửi các bản thảo và mọi thắc mắc đến liahona.lds.org; qua e-mail đến liahona@ldschurch.org; hay bằng đường bưu điện đến *Liahona*, Rm. 2420, 50 E. North Temple St., Salt Lake City, UT 84150-0024, USA.

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là "la bàn" hay "vật chỉ hướng") được xuất bản bằng tiếng Albany, Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt Nam. (Ký xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2015 by Intellectual Reserve, Inc. Giữ bản quyền. In tại Hoa Kỳ.

Bài vở và tài liệu đọc trong *tạp chí Liahona* có thể được sao lại để dùng tại nhà thờ hay tại gia mà không có tính cách thương mại. Tài liệu đọc có thể không được phép sao lại nếu có những điều luật hạn chế được ghi rõ trong hàng chữ ghi chú nơi hình ảnh. Xin gửi các thắc mắc về bản quyền đến Intellectual Property Office, 50 East North Temple Street, Salt Lake City, UT 84150, USA; e-mail: cor-intellectualproperty@ldschurch.org.

For Readers in the United States and Canada:

May 2015 Vol. 17 No. 2. LIAHONA (USPS 311-480) Vietnamese (ISSN 1096-5181) is published four times a year (April, May, October, and November) by The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake City, UT 84150. USA subscription price is \$4.00 per year; Canada \$4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change of address. Include address label from a recent issue; old and new address *must* be included. Send USA and Canadian subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by phone. (Canada Poste Information: Publication Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send all Uaa to CFS (see DMM 7;07.4.12.5).

NONPOSTAL AND MILITARY FACILITIES: Send address changes to Distribution Services, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368.



Danh Sách Người Nói Chuyện

Andersen, Neil L., 119
Andersen, Wilford W., 54
Ballard, M. Russell, 67
Bednar, David A., 46
Burton, Linda K., 29
Causé, Gérald, 98
Christofferson, D. Todd, 50
Clayton, L. Whitney, 36
Cook, Quentin L., 62
Esplin, Cheryl A., 8
Eyring, Henry B., 17, 22, 84
Gibson, Larry M., 77
Hales, Brook P., 45
Hales, Robert D., 111
Holland, Jeffrey R., 104
Jergenson, Kevin R., 45
Monson, Thomas S., 88, 91
Nelson, Russell M., 129
Nielson, Brent H., 101
Oaks, Dallin H., 32
Packer, Boyd K., 26
Pearson, Kevin W., 114
Perry, L. Tom, 39
Pino, Rafael E., 117
Renlund, Dale G., 56
Ringwood, Michael T., 59
Sitati, Joseph W., 126
Soares, Ulisses, 70
Stephens, Carole M., 11
Teixeira, José A., 96
Uchtdorf, Dieter F., 43, 80, 107
Wixom, Rosemary M., 93
Zeballos, Jorge F., 123

Bản Liệt Kê Các Đề Tài

A Đam và Ê Va, 26, 46, 50, 104, 117
Ánh sáng, 8, 36
Ấn điển, 36, 46, 50, 59, 80, 104, 107
Bình an, sự, 17, 46, 91
Bổn phận, 88, 123
Các giao ước, 11, 17, 29, 46, 59, 114, 129
Các thành niên trẻ tuổi, 67
Cám dỗ, sự, 70
Cầu nguyện, 22, 84, 91, 114
Chúa Giê Su Ky Tô, 17, 36, 46, 50, 62, 67, 77, 80, 91, 93, 96, 101, 104, 107, 111, 114, 119
Chức Tư Tế, 77, 84, 88
Chứng ngôn, 36, 67, 70, 80, 93, 101
Công nghệ, 67, 96
Công việc truyền giáo, 91, 111, 126
Cuộc Sống Vĩnh Cửu, 114, 117
Đạo đức, 26
Đền Thờ, 26, 91
Đoàn kết, tình, 11, 62
Đức Thánh Linh, 8, 17, 54, 84, 98, 111
Đức Tin, 36, 46, 62, 84, 93, 98, 101, 114
Gia Đình, 8, 11, 14, 26, 39, 50, 62, 101, 126, 129
Giúp đỡ người kém tích cực trở lại sinh hoạt, 93, 101
Hẹn Hò Đi Chơi, 67
Hình Ảnh Sách Báo Khiêu Dâm, 67, 70
Học thánh thư, 98, 129
Hôn Nhân, 14, 26, 29, 39, 50, 67, 126
Hy vọng, 36, 101, 117
Joseph Smith, 8, 111
Kế hoạch cứu rỗi, 14, 26, 50, 111, 117, 126
Kết tinh thân hữu, 93
Khiêm nhường, lòng, 59, 84
Lẽ thật, 8
Lễ Phục Sinh, 91, 104, 107

Lịch sử gia đình, 129
Lòng Khoan Dung, 111
Lòng kiên nhẫn, 54, 101, 129
Lòng kiên trì, 114
Lòng Trắc ẩn, 11, 17
Lớp Giáo Lý, 67
Mặc khải, sự, 84
Ngày Sa Bát, 36, 62, 67, 129
Ngày Tái Lâm, 119
Nghịch cảnh, 11, 17, 36, 62, 91, 96, 117, 119
Nghỉ ngơi, 36, 93, 101
Nhà Riêng, 8, 14, 54, 62
Nhịn Ăn, 22, 67, 84, 129
Những chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội, 59, 88
Niềm vui, 26, 93, 96
Nỗi sợ, 46
Phép lạ, 98, 119
Phục Vụ, Sự, 22, 59, 80, 84, 129
Phước lành, 22, 36, 88, 91
Quan điểm, 117, 119
Quyền tự quyết, 36, 70, 111, 123
Sách Mặc Môn, 8, 114
Sự Cải Đạo, 32, 56, 93
Sự Chuộc Tội, 17, 46, 50, 56, 62, 70, 96, 104, 107, 123
Sự Hối Cải, 26, 56, 107
Sự phát triển của Giáo Hội, 45, 119
Sự Phục Sinh, 104, 107
Thiên tính, 11, 126
Thượng Đế Đức Chúa Cha, 11, 77
Tình yêu thương, 11, 26, 29, 50, 62, 80, 96, 101, 104
Tự do tôn giáo, 111
Tử tế, lòng, 29
Ưu tiên, 32
Vai trò làm cha, 14, 29, 77
Vai trò làm cha mẹ, 14, 39, 50, 54, 126, 129
Vai trò làm mẹ, 14
Vai trò môn đồ, 32, 59, 67, 80, 114, 123
Việc giảng dạy tại gia, 84
Viện Giáo Lý, 67



nào đền thờ tọa lạc trên khắp thế giới” (trang 91).

- Các tín hữu Giáo Hội đã tán trợ năm thành viên mới của Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, một chủ tịch đoàn trung ương mới của Hội Thiếu Niên, và một cố vấn mới trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nhi.
- Bản báo cáo thống kê hàng năm ghi nhận số tín hữu Giáo Hội là 15.3 triệu thuộc vào 3.114 giáo khu và 561 giáo hạt. Ba ngôi đền thờ mới đã được làm lễ cung hiến năm ngoái, nâng tổng số lên đến 144 ngôi đền thờ đang hoạt động.



Những Mục Nổi Bật từ Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 185 của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ giải thích (trang 32): “Đề tài cho các bài nói chuyện tại đại hội trung ương không phải được một người trần thế có thẩm quyền chỉ định mà là bởi những ấn tượng của Thánh Linh.” Trong một đại hội trung ương đầy soi dẫn bắt đầu với phiên họp phụ nữ trung ương và kết thúc vào ngày Chủ Nhật Lễ Phục Sinh, những người nói chuyện đã dạy về gia đình, việc nhịn ăn, công việc đền thờ, vai trò môn

đồ, ngày Sa Bát, và Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, trong số nhiều nguyên tắc phúc âm khác (xin xem trang 3).

Sau đây là một vài ví dụ:

- Chủ Tịch Thomas S. Monson đã loan báo các đền thờ mới sẽ được xây cất ở Abidjan, Bờ Biển Ngà; Port-au-Prince, Haiti; và Bangkok, Thái Lan. Ông nói về những điều này: “Đây thật là phước lành kỳ diệu được dành cho các tín hữu trung thành của chúng ta ở các khu vực này, và quả thực, ở bất cứ nơi

- Đại hội được phiên dịch trong 95 ngôn ngữ. Tiếp theo một sự đổi mới bắt đầu vào tháng Mười năm ngoái, ba người nói chuyện đã đưa ra bài nói chuyện của họ bằng ngôn ngữ khác hơn tiếng Anh.

Khi nói chuyện vào cuối tuần lễ Phục Sinh, vài người nói chuyện đã làm chứng về Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi. Chủ Tịch Thomas S. Monson làm chứng: “Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế. Ngài chính là Đấng bước ra khỏi ngôi mộ vào buổi sáng lễ Phục Sinh đầu tiên đó, mang lại với Ngài ân tứ về cuộc sống vĩnh cửu cho tất cả con cái của Thượng Đế” (trang 93). ■









Bài của Cheryl A. Esplin
Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi

Làm Tràn Đầy Nhà Chúng Ta với Ánh Sáng và Lễ Thật

Để cho chúng ta và gia đình của mình chống lại những áp lực của thế gian, chúng ta cần phải được tràn đầy ánh sáng và lễ thật phúc âm.

Lờng tôi tràn đầy Thánh Linh trong khi tôi nghe những gia đình này dạy lễ thật thiêng liêng đó, “Gia Đình Là Thuộc Về Thượng Đế.”¹ Âm nhạc đầy soi dẫn chỉ là một trong nhiều cách để chúng ta có thể cảm nhận được lời thì thầm của Thánh Linh, làm cho chúng ta tràn đầy ánh sáng và lễ thật.

Khái niệm được tràn đầy với ánh sáng và lễ thật đã trở nên đặc biệt quan trọng đối với tôi vì một kinh nghiệm mà tôi đã có cách đây nhiều năm. Tôi đã tham dự một buổi họp trong đó các thành viên của ủy ban trung ương Hội Thiếu Nữ đã dạy về việc tạo nên những mái gia đình vững mạnh về phần thuộc linh. Để cho thấy điều này bằng trực quan, một chị lãnh đạo Hội Thiếu Nữ giờ cao hai lon nước ngọt. Một tay chị cầm một cái lon không và tay kia cầm một cái lon chưa mở nắp và đầy nước ngọt. Trước hết, chị bóp cái lon không; nó bắt đầu cong lại và sau đó co rúm lại bởi sức bóp. Tiếp theo, với bàn tay kia, chị bóp cái lon chưa mở nắp. Nó vẫn vững vàng. Nó không cong lại

hoặc co rúm giống như cái lon không—vì nó có đầy nước ngọt.

Chúng ta so sánh cách trình bày này với cuộc sống cá nhân của mình và với mái gia đình của mình. Khi tràn đầy Thánh Linh và lễ thật phúc âm, chúng ta có khả năng để chống lại các lực lượng ở bên ngoài thế giới đang vây quanh và đẩy chúng ta đi. Tuy nhiên, nếu không tràn đầy phần thuộc linh thì chúng ta không có sức mạnh bên trong để chống lại những áp lực bên ngoài và có thể bị co rúm lại khi được lực đẩy đi.

Sa Tan biết rằng để cho chúng ta và gia đình của mình chống lại những áp lực của thế gian, chúng ta cần phải được tràn đầy với ánh sáng và lễ thật phúc âm. Vì vậy nó làm mọi điều trong quyền năng của nó để làm suy yếu, xuyên tạc, và hủy diệt lễ thật của phúc âm và giữ chúng ta tách rời khỏi lễ thật đó.

Nhiều người trong chúng ta đã chịu phép báp têm và đã nhận được ân tứ Đức Thánh Linh, mà vai trò của Ngài là mặc khải và dạy lễ thật của tất cả mọi điều.² Đặc ân của ân tứ đó được kèm



theo trách nhiệm để tìm kiếm lễ thật, sống theo lễ thật mà chúng ta biết, và chia sẻ cùng bên vực lễ thật đó.

Một nơi tốt nhất mà chúng ta tìm kiếm để được tràn đầy với ánh sáng và lễ thật là trong mái gia đình của chúng ta. Những lời trong điệp khúc của bài hát chúng ta thường nghe nhắc nhở rằng, “Đức Chúa Cha ban cho ta gia đình để ta luôn luôn trung tín với lời Ngài.”³ Chúa tạo ra gia đình trên thế gian nhằm giúp chúng ta học hỏi và sống theo phúc âm. Chúng ta vào gia đình của mình với một bốn phận thiêng liêng để giúp củng cố lẫn nhau về phần thuộc linh.

Các gia đình vững mạnh vĩnh cửu và các mái ấm tràn đầy Thánh Linh không phải tự nhiên mà có. Mỗi người trong gia đình đều phải bỏ ra nhiều



nỗ lực, mất rất nhiều thời gian, và làm phần vụ của mình. Mỗi gia đình đều khác nhau, nhưng mỗi gia đình mà thậm chí chỉ có một cá nhân tìm kiếm lẽ thật cũng có thể tạo ra sự khác biệt.

Chúng ta được liên tục khuyến dạy phải gia tăng sự hiểu biết về phần thuộc linh của mình qua việc cầu nguyện, qua việc học hỏi và suy ngẫm thánh thư cùng những lời của các vị tiên tri tại thế. Trong bài nói chuyện tại đại hội trung ương của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf về việc nhận được một chứng ngôn về ánh sáng và lẽ thật, ông đã nói:

“Thượng Đế Trường Cửu và Toàn Năng . . . sẽ phán bảo với những người đến gần Ngài với một tấm lòng chân thành và chủ ý thực sự.

“Ngài sẽ phán bảo họ trong giấc

mơ, khả tượng, ý nghĩ và cảm nghĩ.”

Chủ Tịch Uchtdorf nói tiếp: “Thượng Đế quan tâm đến các anh chị em. Ngài sẽ lắng nghe và Ngài sẽ trả lời các câu hỏi cá nhân của các anh chị em. Những câu trả lời cho những lời cầu nguyện của các anh chị em sẽ đến theo cách của Ngài và trong kỳ định của Ngài, và do đó, các anh chị em cần phải học cách lắng nghe tiếng nói của Ngài.”⁴

Một câu chuyện ngắn về lịch sử gia đình minh họa lời khuyến dạy này.

Cách đây vài tháng, tôi đọc được chứng ngôn của người chị của ông cố tôi là Elizabeth Staheli Walker. Khi còn nhỏ, Elizabeth cùng gia đình di cư đến Mỹ từ Thụy Sĩ.

Sau khi Elizabeth kết hôn, vợ chồng và con cái của bà sống ở Utah gần biên giới Nevada, nơi đây họ quản lý một

trạm thư. Nhà của họ là một nơi dừng chân của lữ khách. Ngày lẫn đêm họ phải sẵn sàng để nấu ăn và phục vụ thức ăn cho lữ khách. Công việc đó rất khó khăn, mệt mỏi, và họ nghỉ ngơi rất ít. Nhưng điều quan trọng nhất làm cho Elizabeth bận tâm là cuộc trò chuyện của những người mà họ giao tiếp.

Elizabeth nói rằng cho đến thời gian này, bà đã luôn luôn tin rằng Sách Mặc Môn là chân chính, Tiên Tri Joseph Smith đã được phép của Thượng Đế để làm điều ông đã làm, rằng sứ điệp của ông là kế hoạch về cuộc sống và sự cứu rỗi. Nhưng cuộc sống mà bà đã trải qua đã không có bất cứ điều gì củng cố một niềm tin như vậy.

Một số lữ khách dừng chân lại đều là những người quảng bác, có học thức, thông minh và cuộc trò chuyện



quanh cái bàn của bà luôn luôn là về Joseph Smith, rằng ông là một “kẻ gian trá quỷ quyệt” đã tự mình viết Sách Mặc Môn và sau đó phân phối sách đó để kiếm tiền. Họ hành động như thể nghĩ rằng bất cứ điều gì khác đều là vô lý, cho rằng “đạo Mặc Môn là xàm bậy.”

Tất cả cuộc trò chuyện này làm cho Elizabeth cảm thấy bị cô lập và cô độc. Bà không có một người nào để nói chuyện, thậm chí còn không có thời gian để cầu nguyện—mặc dù bà đã cầu nguyện trong khi làm việc. Bà quá sợ hãi để nói bất cứ điều gì với những người nhạo báng tôn giáo của bà. Bà nói rằng bà phải cho rằng họ đã nói sự thật, và bà cảm thấy bà không thể bênh vực cho niềm tin của mình nếu bà đã thử làm như vậy.

Về sau, Elizabeth và gia đình bà dọn đi nơi khác. Elizabeth nói rằng bà có nhiều thời gian hơn để suy nghĩ và thường không bị xao lãng. Bà thường đi xuống hầm chứa thức ăn để cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng về điều đã gây phiền toái cho bà—về những câu chuyện mà những người đàn ông có vẻ thông minh đó đã nói về phúc âm là xàm bậy và về Joseph Smith và Sách Mặc Môn.

Một đêm nọ Elizabeth có một giấc mơ. Bà nói: “Dường như tôi đang đứng bên một con đường hẹp dành cho xe kéo, mà dẫn quanh một chân

đồi thấp, nửa đường lên đồi, tôi thấy một người nhìn xuống và nói, hoặc dường như đang nói chuyện với một thiếu niên đang quỳ gối; và nghiêng người trên một cái lỗ trong lòng đất. Cánh tay của người thiếu niên dang ra và trông giống như đang vươn tay tới một cái gì đó từ trong cái lỗ. Tôi có thể thấy nắp đá dường như đã được lấy ra từ cái lỗ mà thiếu niên này đang cúi xuống. Có rất nhiều người ở trên con đường, nhưng không một ai trong số họ dường như quan tâm đến hai người ở trên sườn đồi. Có một điều gì đó đến cùng với giấc mơ đã gây ấn tượng rất kỳ lạ cho tôi đến mức tôi tỉnh dậy ngay lập tức; . . . Tôi không thể kể về giấc mơ của mình cho bất cứ ai nhưng dường như tôi biết chắc rằng giấc mơ đó có nghĩa là Thiên Sứ Mô Rô Ni chỉ dẫn cho thiếu niên Joseph lúc ông nhận được các bảng khắc.”

Vào mùa xuân năm 1893, Elizabeth đã đi đến Salt Lake City để tham dự lễ cung hiến đền thờ. Bà mô tả về kinh nghiệm của mình: “Trong đó tôi cũng thấy hình ảnh tương tự mà tôi đã thấy trong giấc mơ của mình, tôi nghĩ rằng đó là [một] cửa sổ kính màu. Tôi cảm thấy biết chắc rằng nếu tôi thấy chính Đồi Cumorah thì nó sẽ trông giống như thật vậy. Tôi cảm thấy biết chắc rằng tôi đã được cho thấy trong một giấc mơ hình ảnh của Thiên Sứ Mô Rô Ni giao cho Joseph Smith các bảng

khắc [bằng vàng].”

Nhiều năm sau khi có giấc mơ này và một vài tháng trước khi qua đời vào lúc gần 88 tuổi, Elizabeth đã nhận được một ấn tượng mạnh mẽ. Bà nói: “Ý nghĩ đến với tôi rất rõ ràng . . . như thể ai đó đã nói với tôi, . . . ‘Đừng chôn vùi chứng ngôn của người vào trong đất.’”⁵

Nhiều thế hệ về sau, con cháu của Elizabeth tiếp tục nhận được sức mạnh từ chứng ngôn của bà. Giống như Elizabeth, chúng ta sống trong một thế giới có nhiều người hoài nghi và chỉ trích cùng chế nhạo và phản đối các lẽ thật mà chúng ta quý trọng. Chúng ta có thể nghe được những câu chuyện khó hiểu và những sự điệp mâu thuẫn. Cũng giống như Elizabeth, chúng ta sẽ phải cố gắng hết sức để nắm chặt bất cứ ánh sáng và lẽ thật nào chúng ta hiện có, nhất là trong những hoàn cảnh khó khăn. Lời cầu nguyện của chúng ta có thể không được đáp ứng một cách đáng kể, nhưng chúng ta phải tìm kiếm những giây phút yên tĩnh để tìm kiếm ánh sáng và lẽ thật lớn lao hơn. Và khi nhận được rồi, thì chúng ta có trách nhiệm để sống theo, chia sẻ, và bênh vực ánh sáng và lẽ thật đó.

Tôi để lại cho các chị em chứng ngôn của tôi mà tôi biết là khi chúng ta làm tràn đầy lòng mình và mái gia đình với ánh sáng và lẽ thật của Đấng Cứu Rỗi, thì chúng ta sẽ có được sức mạnh nội tâm để chịu đựng trong mọi hoàn cảnh. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

Ghi Chú: Vào ngày 4 tháng Tư năm 2015, Chị Esplin đã được giải nhiệm khỏi chức vụ kêu gọi với tư cách là đệ nhị cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nhi và được tấn trợ làm đệ nhất cố vấn.

GHI CHÚ

1. “Gia Đình Là Thuộc Về Thượng Đế,” trong *Gia Đình Là Vinh Cửu: 2014 Đại Cường Giờ Chia Sẻ* (2013), 28–29.
2. Xin xem Mô Rô Ni 10:5.
3. “Gia Đình Là Thuộc Về Thượng Đế.”
4. Dieter F. Uchtdorf, “Nhận Được một Chứng Ngôn về Ánh Sáng và Lẽ Thật,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2014, 21.
5. Xin xem Elizabeth Staheli Walker, “My Testimony, Written for My Children and Their Children after I Am Gone,” 1939, 22–26, trường University of Nevada, Las Vegas, Bộ Sư Tập Đặc Biệt; cách dấu chấm câu, viết hoa, và chính tả được tiêu chuẩn hóa.



Bài của **Carole M. Stephens**

Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

Gia Đình Là do Thượng Đế Quy Định

Mỗi người chúng ta đều thuộc vào và đều cần thiết trong gia đình của Thượng Đế.

Có điều gì đẹp đẽ và sâu sắc hơn các lễ thật giản dị và thuần khiết của phúc âm được giảng dạy trong một bài hát Hội Thiếu Nhi không? Và tất cả các em gái Hội Thiếu Nhi ở đây buổi tối hôm nay đều biết bài hát tôi sắp nói đến. Các em học được bài hát này trong chương trình Hội Thiếu Nhi năm ngoái.

Theo lời của bài hát “The Family Is of God [Gia Đình là Thuộc Về Thượng Đế]”¹—đã được hát lúc nãy trong buổi họp này—chúng ta được nhắc nhở về giáo lý thuần khiết. Chúng ta biết rằng gia đình không những là do Thượng Đế quy định mà chúng ta còn là mỗi phần tử của gia đình Thượng Đế nữa.

Dòng thứ nhất của bài hát này dạy: **“Thượng Đế Đức Cha cũng có gia đình. Đó là chúng ta trên dương thế này, là con cái của Cha.”** Từ bản tuyên ngôn về gia đình, chúng ta biết được, “Trong tiền dương thế, những người con trai và con gái linh hồn đã biết và đã thờ phượng Thượng Đế là Cha Vĩnh Cửu của họ.” Trong thế giới đó, chúng ta biết được về nguồn gốc nữ giới vĩnh cửu của mình. Chúng ta biết rằng mỗi người trong chúng ta

đều là “con gái yêu quý của cha mẹ thiên thượng.”²

Cuộc hành trình hữu diệt của chúng ta trên thế gian đã không thay đổi các lễ thật đó. Mỗi người chúng ta đều thuộc vào và đều là cần thiết trong gia đình của Thượng Đế. Mỗi gia đình trên trần thế đều khác nhau. Và trong khi chúng ta cố gắng hết sức để tạo ra các gia đình truyền thống vững mạnh,

thì những người trong gia đình của Thượng Đế không phụ thuộc vào bất cứ tình trạng nào khác—tình trạng hôn nhân, tình trạng cha mẹ, tình trạng tài chính, tình trạng xã hội, hoặc thậm chí các loại tình trạng mà chúng ta đang trên phương tiện truyền thông xã hội.

Chúng ta đều thuộc vào gia đình của Ngài. “Chúng tôi là các con gái của Cha Thiên Thượng, là Đấng yêu thương chúng tôi, và chúng tôi yêu mến Ngài.”³

Dòng thứ hai của bài hát mở rộng thêm ý nghĩa của dòng thứ nhất. **“Ngài cho chúng ta sinh ra trên dương thế này. Để học hỏi cùng với gia đình mình.”**

Trong cuộc sống tiền dương thế, chúng ta biết được rằng mình sẽ cần một khoảng thời gian trên trần thế. Chúng ta “chấp nhận kế hoạch của [Cha Thiên Thượng] mà qua đó các con cái của Ngài có thể nhận được một thể xác và đạt được kinh nghiệm trần thế để tiến triển đến sự toàn hảo và cuối cùng ý thức được số mệnh thiêng liêng của [chúng ta] với tư cách là một người thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu.”⁴

Anh Cả Richard G. Scott giải thích rằng “Chúng ta được dạy trong tiền dương thế rằng mục đích của chúng ta đến đây là để được thử thách, và chịu đựng.”⁵ Sự chịu đựng đó đến trong nhiều hình thức như có nhiều người đã trải nghiệm những điều đó. Tôi chưa



bao giờ phải sống qua cảnh ly dị, nỗi đau đớn và bất an đến từ việc bị bỏ rơi, hoặc trách nhiệm liên quan đến việc làm một người mẹ đơn chiếc. Tôi chưa trải qua kinh nghiệm về cái chết của một đứa con, sự vô sinh, hoặc sức hấp dẫn của người cùng giới tính. Tôi chưa phải chịu đựng sự lạm dụng hoặc bị bệnh mãn tính hay nghiện ngập. Những điều này đã không phải là các cơ hội thử thách của tôi.

Vì vậy, ngay bây giờ một số các chị em đang nghĩ: “Chị Stephens ơi, chị không hiểu gì hết!” Và tôi trả lời rằng các chị em có thể nghĩ đúng. Tôi không hoàn toàn hiểu được những thử thách của các chị em. Nhưng qua những thử thách và khó khăn của cá nhân *tôi*—những thử thách đã buộc *tôi* phải quỳ xuống cầu nguyện—tôi đã trở nên rất quen thuộc với một Đấng thấu hiểu—Ngài là Đấng “từng trải sự buồn bực,”⁶ là Đấng đã trải qua tất cả mọi điều, và thấu hiểu tất cả. Và ngoài ra, tôi đã trải qua tất cả những thử thách trên trần thế mà tôi chỉ đề cập qua quan điểm của một người con gái, người mẹ, người bà, người chị, cô đi, và người bạn.

Cơ hội của chúng ta với tư cách là các con gái tuân giữ giao ước của

Thượng Đế không phải là chỉ để học hỏi từ những thử thách của riêng mình; mà chính là để đoàn kết trong sự thông cảm và lòng trắc ẩn khi hỗ trợ những người khác trong gia đình của Thượng Đế trong nỗi vất vả của họ, như chúng ta đã giao ước để làm như vậy.

Khi làm như vậy, chúng ta cũng tiến đến việc hiểu và tin tưởng rằng Đấng Cứu Rỗi biết những khó khăn của con đường này và có thể hướng dẫn chúng ta vượt qua bất cứ nỗi buồn và thất vọng nào có thể xảy đến. Ngài có lòng bác ái thật sự, và tình yêu thương của Ngài “bền bỉ mãi mãi”⁷—một phần là qua chúng ta—khi chúng ta noi theo Ngài.

Là con gái của Thượng Đế và môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta “hành động theo mỗi quan tâm mà Thượng Đế đã gieo vào lòng chúng ta.⁸ Phạm vi ảnh hưởng của chúng ta không chỉ giới hạn cho những người trong gia đình mình.

Gần đây tôi đã có cơ hội đến thăm Chị Yazzie thuộc Giáo Khu Chinle Arizona trong căn nhà của chị làm bằng cây và bùn. Khi chị mời tôi vào nhà, vật đầu tiên tôi nhận thấy là có rất nhiều tấm hình gia đình và người truyền giáo được đóng khung treo ở trên tường và

bàn của chị. Vì vậy tôi hỏi: “Chị Yazzie có bao nhiêu đứa cháu vậy?”

Ngạc nhiên trước câu hỏi của tôi, chị nhún vai. Bối rối trước phản ứng của chị, tôi nhìn con gái của chị, là Chị Yellowhair, chị ấy đáp: “Mẹ tôi không biết mình có bao nhiêu đứa cháu. Chúng tôi không có đếm. Tất cả trẻ con đều gọi mẹ tôi là ‘Bà Ngoại’—mẹ tôi là Bà Ngoại của tất cả mọi người.”

Chị Yazzie không giới hạn tình yêu thương và ảnh hưởng của mình cho gia đình ruột thịt mà thôi. Chị ấy hiểu ý nghĩa của việc mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình khi chị đi khắp nơi làm việc thiện, ban phước, nuôi dưỡng, và bảo vệ gia đình của Thượng Đế. Chị ấy hiểu rằng “bất cứ khi nào một người phụ nữ củng cố đức tin của một đứa trẻ, thì người ấy góp phần vào sức mạnh của một gia đình, bây giờ và trong tương lai.”⁹

Dòng thứ ba của bài hát giải thích thêm về mục đích của cuộc sống trần thế của chúng ta: “**Đức Chúa Cha ban cho ta gia đình để ta luôn luôn trung tín với lời Ngài.**” Đấng Cứu Rỗi dạy: “Hãy hiệp làm một; và nếu các người không hiệp làm một thì các người không phải là của ta.”¹⁰ Bản tuyên ngôn về gia đình dạy rằng với tư cách là các con gái linh hồn yêu quý của cha mẹ thiên thượng, chúng ta có một bản tính thiêng liêng, nguồn gốc vĩnh cửu, và mục đích. Thượng Đế muốn chúng ta phải hiệp một. Thượng Đế cần chúng ta phải hiệp một—các con gái tuân giữ giao ước đoàn kết trong cuộc sống,¹¹ cá nhân đa dạng của chúng ta, là những người mong muốn tìm hiểu tất cả những gì cần thiết để được trở lại nơi hiện diện của Ngài, được làm lễ gắn bó với Ngài với tư cách là một phần tử của gia đình vĩnh cửu của Ngài.

“Những giáo lễ và giao ước thiêng liêng có sẵn trong các đền thờ thánh giúp cho những cá nhân có thể trở về chốn hiện diện của Thượng Đế và cho gia đình được kết hợp mãi mãi.”¹² Các giáo lễ chúng ta nhận được và các giao ước chúng ta lập tại lễ báp têm và trong đền thờ thánh kết nối gia đình của Thượng Đế ở cả hai bên của tấm màn che—kết nối chúng ta với Đức Chúa Cha qua Vị Nam Tử là Đấng đã



cầu nguyện: “Để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta.”¹³

Khi sử dụng thời gian của mình trên trần thế để học hỏi và áp dụng những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi, thì chúng ta trở nên giống như Đấng Ky Tô hơn. Chúng ta tiến đến việc hiểu rằng Ngài là con đường—con đường duy nhất—chúng ta có thể khắc phục những thử thách trên trần thế, được chữa lành, và trở về ngôi nhà thiên thượng của mình.

Dòng cuối cùng của bài hát quay trở lại nơi bài hát bắt đầu: **“Chúa muốn sốt chia tình yêu thương vì bởi mái ấm thuộc về Ngài.”** Kế hoạch của Đức Chúa Cha dành cho con cái của Ngài là một kế hoạch về tình yêu thương. Đó là một kế hoạch để đoàn kết con cái của Ngài—gia đình của Ngài—với Ngài. Anh Cả Russell M. Nelson dạy: “Cha Thiên Thượng chỉ có hai ước muốn cho con cái của Ngài. . . : sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu, ‘có nghĩa là cuộc sống với Ngài ở nhà Ngài.’”¹⁴ Những ước muốn đó chỉ có thể thực hiện được khi chúng ta cũng chia sẻ tình yêu thương mà Cha Thiên Thượng dành cho gia đình của Ngài bằng cách tìm đến và chia sẻ kế hoạch của Ngài với những người khác.

Cách đây 20 năm, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã truyền đạt cho toàn thể thế giới khi công bố bản tuyên ngôn về gia đình. Kể từ đó, những cuộc tấn công nhắm vào gia đình đã gia tăng.

Nếu chúng ta muốn thành công trong trách nhiệm thiêng liêng của mình với tư cách là các con gái của Thượng Đế, chúng ta cần phải hiểu ý nghĩa vĩnh cửu của kế hoạch của Cha Thiên Thượng và trách nhiệm cá nhân của chúng ta để dạy những lẽ thật về kế hoạch của Cha Thiên Thượng dành cho gia đình Ngài. Chủ Tịch Howard W. Hunter giải thích:

“Có một nhu cầu rất lớn để tập hợp các phụ nữ của Giáo Hội để cùng đứng chung và ủng hộ Các Vị Thảm Quyền trong việc ngăn chặn làn sóng tà ác vây quanh chúng ta và trong việc



tiến hành công việc của Đấng Cứu Rỗi chúng ta. . .

“ . . . Vì vậy, chúng tôi khẩn nài các chị em nên phục vụ với ảnh hưởng vững mạnh và tốt lành của các chị em trong việc củng cố các gia đình, giáo hội và cộng đồng của chúng ta.”¹⁵

Thưa các chị em, chúng ta đều thuộc vào gia đình Ngài. Chúng ta được yêu thương. Chúng ta được cần đến. Chúng ta có một mục đích, công việc, vị trí, và vai trò thiêng liêng trong Giáo Hội cũng như vương quốc của Thượng Đế và trong gia đình vĩnh cửu của Ngài. Các chị em có biết từ tận trong đáy lòng của mình rằng Cha Thiên Thượng yêu thương các chị em và mong muốn các chị em và những người các chị em yêu thương được ở với Ngài không? Cũng như “Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô là hoàn hảo . . . , Những hy vọng của hai Ngài cho chúng ta là hoàn hảo.”¹⁶ Kế hoạch của hai Ngài dành cho chúng ta là hoàn hảo, và những lời hứa của hai Ngài là chắc chắn. Tôi xin làm chứng với lòng biết ơn về các lẽ thật này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem “Gia Đình Là Thuộc Về Thượng Đế” trong *Gia Đình Là Vĩnh Cửu: 2014 Đại Cương Giờ Chia Sẻ* (2013), 28–29.
2. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
3. “Young Women Theme,” trong *Young Women Personal Progress* (cuốn sách nhỏ, 2009), 3.
4. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới.”
5. Richard G. Scott, “Hãy Tập Đặt Đức Tin Làm Ưu Tiên Hàng Đầu của Các Anh Chị Em,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2014, 92.
6. Ê Sai 53:3.
7. Mô Rô Ni 7:47.
8. Joseph Smith, trong *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society* (2011), 16.
9. *Daughters in My Kingdom*, 159.
10. Giáo Lý và Giao Ước 38:27.
11. Xin xem Patricia T. Holland, “‘One Thing Needful’: Becoming Women of Greater Faith in Christ,” *Ensign*, tháng Mười năm 1987, 26–33.
12. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới.”
13. Giảng 17:21.
14. R. Scott Lloyd, “God Wants His Children to Return to Him, Elder Nelson Teaches,” phần Church News của LDS.org, ngày 28 tháng Giêng năm 2014, lds.org/church/news/god-wants-his-children-to-return-to-him-elder-nelson-teaches.
15. Howard W. Hunter, trong *Daughters in My Kingdom*, 157; xin xem thêm “To the Women of the Church,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1992, 96.
16. M. Russell Ballard, “Let Us Think Straight” (buổi họp đặc biệt devotional ở trường Brigham Young University, ngày 20 tháng Tám năm 2013); speeches.byu.edu.



Bài của Bonnie L. Oscarson
Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Những Người Bênh Vực cho Bản Tuyên Ngôn về Gia Đình

*Chúng ta hãy giúp xây đắp vương quốc của Thượng Đế bằng cách mạnh
dạn đứng lên và bênh vực cho hôn nhân, vai trò làm cha mẹ, và mái gia đình.*

T hật là một đặc ân và niềm vui được góp phần vào buổi họp kỳ diệu này dành cho các em gái và phụ nữ. Chúng ta được ban phước biết bao với tư cách là phụ nữ để được quy tụ lại với nhau vào buổi tối này trong tình đoàn kết và yêu thương.

Gần đây tôi đã đọc câu chuyện về Marie Madeline Cardon. Bà đã cùng với gia đình mình nhận được sứ điệp

về phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô từ những người truyền giáo đầu tiên được kêu gọi phục vụ tại Ý vào năm 1850. Bà là một thiếu nữ khoảng 17 hoặc 18 tuổi khi họ chịu phép báp têm. Một ngày Chủ Nhật nọ, trong khi gia đình đang làm lễ thờ phượng trong nhà của họ ở cao trên dãy núi Alps của miền bắc nước Ý, thì có một đám đàn ông giận dữ, trong đó có một số

giáo sĩ địa phương, tụ tập quanh nhà rồi bắt đầu la hét và đòi mang những người truyền giáo ra ngoài. Tôi không nghĩ rằng họ thiết tha để được giảng dạy phúc âm—mà họ có ý định làm hại những người này. Chính cô thiếu nữ Marie đã bước ra khỏi nhà để đối phó với đám đông đó.

Họ tiếp tục la hét bằng những lời xấu xa và đòi mang những người truyền giáo ra. Marie gơ cao quyển Kinh Thánh của mình lên và bảo họ phải đi. Cô nói với họ rằng các anh cả đang được cô bảo vệ và rằng họ không thể làm hại đến một sợi tóc trên đầu của các anh cả. Khi nghe những lời của cô gái ấy: “Tất cả đều đứng yên đây kinh ngạc. . . . Thượng Đế ở với tôi. Ngài đặt những lời đó vào miệng tôi, nếu không thì tôi không thể nói với họ được. Tất cả đều im lặng ngay lập tức. Nhóm người đàn ông hung dữ mạnh mẽ đó đứng bất lực trước một cô gái yếu đuối, run rẩy, sợ hãi.” Các giáo sĩ yêu cầu đám đông ra về và họ đã lặng lẽ làm như thế trong nỗi xấu hổ, sợ hãi và hối hận. Nhóm tín hữu nhỏ đó đã hoàn thành buổi họp của họ một cách bình an vô sự.¹

Các chị em có thể nào hình dung ra người thiếu nữ dũng cảm đó, cùng tuổi với nhiều em, đứng trước mặt một đám đông và bênh vực cho niềm tin mới được tìm thấy của mình với lòng dũng cảm và tin chắc không?

Thưa các chị em, rất ít người trong chúng ta sẽ phải đối phó với một đám đông giận dữ, nhưng có một cuộc chiến đang xảy ra trong thế giới này mà trong đó các giá trị cơ bản và được chúng ta trân quý nhất đang bị tấn công. Tôi đang nói cụ thể về giáo lý về gia đình. Sự thiêng liêng của mái gia đình và các mục đích thiết yếu của gia đình đang bị chất vấn, bị chỉ trích, và bị tấn công bằng mọi cách.

Lần đầu tiên, khi Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đọc “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới” cách đây 20 năm tính đến năm nay, chúng ta biết ơn và quý trọng tính chất rõ ràng, đơn giản, và tràn đầy lẽ thật của tài liệu được sự mặc khải soi dẫn này. Vào lúc đó, chúng ta không hiểu rõ là chúng ta sẽ cần rất nhiều những bản tuyên ngôn



cơ bản này trong thế giới ngày nay làm tiêu chuẩn để xét đoán mỗi điều giảng dạy mới mẻ của thế gian được mang đến cho chúng ta từ các phương tiện truyền thông, mạng Internet, các học giả, truyền hình và phim ảnh, và thậm chí các nhà lập pháp. Bản tuyên ngôn về gia đình đã trở thành tiêu chuẩn của chúng ta để đánh giá những triết lý của thế gian, và tôi làm chứng rằng các nguyên tắc đã được quy định trong bản tuyên ngôn này là đúng sự thật trong thời nay cũng như vào lúc được một vị tiên tri của Thượng Đế ban cho chúng ta cách đây gần 20 năm.

Tôi xin được nêu ra một điều rất rõ ràng. Cuộc sống hiếm khi xảy ra theo đúng như kế hoạch cho bất cứ ai, và chúng ta biết rõ rằng không phải tất cả các phụ nữ đều trải qua điều mà bản tuyên ngôn mô tả. Nhưng vẫn là điều quan trọng để chúng ta hiểu và giảng dạy theo mẫu mực của Chúa và cố gắng được hoàn hảo theo mẫu mực đó với hết khả năng của mình.

Mỗi người chúng ta có một trách nhiệm trong kế hoạch của Chúa, và mỗi người chúng ta đều được coi là quý báu dưới mắt Chúa. Chúng ta nên nhớ rằng Cha Thiên Thượng nhân từ biết ước muốn ngay chính của chúng ta và sẽ tôn trọng lời hứa của Ngài rằng không có điều gì sẽ bị giữ lại đối với những người trung thành tuân giữ giao ước của mình. Cha Thiên Thượng có một sứ mệnh và kế hoạch cho mỗi người chúng ta, nhưng Ngài cũng có kỳ định riêng của Ngài. Một trong những thử thách khó khăn nhất trong cuộc sống này là phải có đức tin vào kỳ định của Chúa. Thật là một ý tưởng tốt để có một kế hoạch để thay thế trong tâm trí nhằm giúp chúng ta trở thành các phụ nữ tuân giữ giao ước, có lòng bác ái, và ngay chính để xây đắp vương quốc của Thượng Đế cho dù bất cứ điều gì xảy ra trong cuộc sống của chúng ta đi nữa. Chúng ta cần phải dạy cho các con gái của mình biết cố gắng tập trung vào lý tưởng, nhưng cũng dự trù cho những điều bất ngờ.

Trong năm kỷ niệm 20 năm của bản tuyên ngôn gia đình này, tôi muốn đưa ra một lời yêu cầu cho tất cả chúng ta, là các phụ nữ của Giáo Hội, hãy làm



những người bệnh vực cho “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới.” Cũng như Marie Madeline Cardon đã can đảm bệnh vực cho những người truyền giáo và niềm tin mới được tìm thấy của bà, chúng ta cần phải mạnh dạn bệnh vực cho các giáo lý đã được mặc khải của Chúa mô tả về hôn nhân, gia đình, vai trò thiêng liêng của những người đàn ông và phụ nữ, và tầm quan trọng của mái gia đình là những nơi thánh thiện—cho dù thế gian đang la hét vào tai chúng ta rằng những nguyên tắc này đã lỗi thời, hạn chế, hoặc không còn phù hợp nữa. Tất cả mọi người, bất kể tình trạng hôn nhân là gì hoặc có bao nhiêu con cái thì cũng có thể là người bệnh vực cho kế hoạch của Chúa như đã được mô tả trong bản tuyên ngôn về gia đình. Nếu đó là kế hoạch của Chúa, thì đó cũng phải là kế hoạch của chúng ta!

Bản tuyên ngôn có dạy ba nguyên tắc mà tôi nghĩ là đặc biệt cần đến những người bệnh vực kiên định. Nguyên tắc đầu tiên là hôn nhân giữa một người nam và một người nữ. Chúng ta được dạy trong thánh thư, “Song trong Chúa thì chẳng phải đờn bà ngoại đờn ông, cũng chẳng phải đờn ông ngoại đờn bà.”² Đối với bất

cứ người nào muốn đạt được trọn vẹn các phước lành của chức tư tế, thì phải có một người chồng và một người vợ được làm lễ gắn bó trong nhà của Chúa, cùng nhau cố gắng trong sự ngay chính và luôn trung thành với các giao ước của mình. Đây là kế hoạch của Chúa dành cho con cái của Ngài, và không có cuộc thảo luận hay lời chỉ trích nào sẽ thay đổi điều Chúa đã phán. Chúng ta cần phải tiếp tục nêu gương về hôn nhân ngay chính, tìm kiếm phước lành đó trong cuộc sống của chúng ta, và có đức tin nếu phước lành đó đến chậm. Chúng ta hãy làm những người bệnh vực cho hôn nhân như Chúa đã quy định trong khi tiếp tục cho thấy tình yêu thương và lòng trắc ẩn đối với những người có quan điểm khác biệt.

Nguyên tắc kế tiếp mà cần những tiếng nói bệnh vực của chúng ta là kính trọng vai trò thiêng liêng của cha mẹ. Chúng ta thiết tha dạy cho con cái mình đặt mục tiêu cao trong cuộc sống này. Chúng ta muốn chắc chắn rằng các con gái của mình biết rằng chúng có tiềm năng để đạt được bất cứ điều gì và trở thành bất cứ con người như thế nào mà chúng có thể tưởng tượng ra được. Chúng ta hy vọng rằng chúng sẽ thích

học hỏi, được giáo dục, có tài năng, và thậm chí còn có thể trở thành một Marie Curie hoặc Eliza R. Snow tương lai.

Chúng ta cũng có dạy con trai và con gái của mình biết là không có vinh dự nào lớn hơn, chức danh nào cao quý hơn, và vai trò nào quan trọng hơn trong cuộc sống này bằng vai trò của cha mẹ không? Tôi hy vọng rằng khi chúng ta khuyến khích con cái mình đạt được điều tốt nhất trong cuộc sống này thì chúng ta cũng dạy chúng phải biết kính trọng và tôn cao vai trò của cha mẹ trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng.

Con gái út của chúng tôi là Abby, đã thấy được một cơ hội độc đáo để đứng lên làm người bênh vực cho vai trò của người mẹ. Một hôm, nó nhận được một thông báo từ trường học của con cái nó cho biết rằng họ sẽ tổ chức một Ngày Tìm Hiểu về Nghề Nghiệp tại trường. Cha mẹ được mời gửi đến một lá đơn nếu họ muốn đến trường để giảng dạy cho các học sinh biết về nghề nghiệp của họ, và Abby cảm thấy có ấn tượng để gửi đơn xin đến nói chuyện về vai trò làm mẹ. Nó không thấy nhà trường trả lời, và khi gần đến Ngày Tìm Hiểu về Nghề Nghiệp, cuối cùng nó gọi điện thoại cho trường học, nghĩ rằng có thể họ đã làm mất lá đơn của nó. Những người tổ chức cố gắng tìm một lớp học cho Abby và tìm ra hai giáo viên đồng ý để Abby đến nói chuyện với các lớp học của họ vào cuối Ngày Tìm Hiểu về Nghề Nghiệp.

Trong phần trình bày rất vui nó đưa ra cho các trẻ em, Abby đã dạy cho chúng biết, trong số những điều khác, rằng là người mẹ, nó cần phải là một chuyên gia trong một mức độ nào đó về y tế, tâm lý, tôn giáo, giảng dạy, âm nhạc, văn học, nghệ thuật, tài chính, trang trí, tạo kiểu tóc, lái xe chở con cái, thể thao, nghệ thuật ẩm thực, và còn nhiều nữa. Điều đó đã để lại rất nhiều ấn tượng cho các học sinh. Nó kết thúc phần trình bày bằng cách yêu cầu các học sinh nên nhớ đến mẹ của chúng bằng cách viết các lá thư ngắn cảm ơn để bày tỏ lòng biết ơn về nhiều cử chỉ yêu thương phục vụ mà chúng đã nhận được hàng ngày. Abby cảm thấy rằng các em đã nhìn mẹ của chúng theo một quan điểm hoàn toàn



mới và rằng vai trò làm mẹ hoặc làm cha là một điều gì đó có giá trị rất lớn. Nó đã làm đơn xin chia sẻ một lần nữa trong năm nay vào Ngày Tìm Hiểu về Nghề Nghiệp và được mời đến để trình bày cho sáu lớp học.

Abby đã nói về kinh nghiệm của mình: “Con cảm thấy, trên thế giới này, như một học sinh có thể dễ dàng có ý thức được rằng vai trò của một người cha hay mẹ là một công việc phụ hoặc thậm chí đôi khi còn là một mối bất tiện cần thiết nữa. Con muốn mỗi học sinh đều cảm thấy rằng chúng là ưu tiên quan trọng nhất đối với cha hay mẹ của chúng, và con có thể nói với chúng là vai trò làm cha hay mẹ là quan trọng như thế nào đối với con và sẽ giúp cho

chúng nhận ra tất cả những gì cha mẹ chúng đã làm cho chúng và tại sao.”

Vị tiên tri yêu dấu của chúng ta, Chủ Tịch Thomas S. Monson, là một tấm gương tuyệt vời về việc kính trọng phụ nữ và vai trò làm mẹ, nhất là mẹ của ông. Khi đề cập đến những người mẹ trần thế của chúng ta, ông đã nói: “Cầu xin cho mỗi người chúng ta quý trọng lễ thật này; người ta không thể quên mẹ của mình mà lại nhớ tới Thượng Đế. Người ta không thể nhớ mẹ và quên Thượng Đế. Tại sao? Vì đây là hai đấng thiêng liêng, Thượng Đế và người mẹ [trần thế của chúng ta], hai người cộng sự trong sự sáng tạo, trong tình yêu thương, trong sự hy sinh, trong sự phục vụ, cả hai đều là một.”³

Nguyên tắc cuối cùng chúng ta cần phải đứng lên bên vực là tính chất thiêng liêng của mái gia đình. Chúng ta cần nâng cao một từ mà đôi khi được nói đến một cách nhạo báng. Đó là từ *những người nội trợ*. Tất cả chúng ta, phụ nữ, đàn ông, giới trẻ và trẻ em, độc thân hay đã kết hôn, đều có thể làm những người nội trợ. Chúng ta nên “làm cho ngôi nhà của chúng ta” thành nơi trật tự, ấn náu, thánh thiện, và an toàn. Nhà của chúng ta cần phải là những nơi mà Thánh Linh của Chúa được cảm thấy một cách dồi dào, cũng là nơi mà thánh thư và phúc âm được học hỏi, giảng dạy, và sống theo. Thế giới sẽ khác như thế nào nếu tất cả mọi người chịu xem mình là những người làm nên các mái gia đình ngay chính. Chúng ta hãy bảo vệ mái gia đình để làm một nơi thánh thiện chỉ sau đền thờ mà thôi.

Thưa các chị em, tôi biết ơn được làm một người phụ nữ trong những ngày sau này. Chúng ta có cơ hội và khả năng mà không có một thế hệ phụ nữ nào khác đã có trên thế gian. Chúng ta hãy giúp xây đắp vương quốc của Thượng Đế bằng cách mạnh dạn đứng lên và bên vực cho hôn nhân, vai trò làm cha mẹ, và mái gia đình. Chúa cần chúng ta phải là các chiến sĩ dũng cảm, bền bỉ, và vững vàng, là những người sẽ bên vực cho kế hoạch của Ngài và dạy cho các thế hệ sắp tới về các lễ thật của Ngài.

Tôi làm chứng rằng Cha Thiên Thượng hằng sống và yêu thương mỗi người chúng ta. Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Tôi để lại chứng ngôn này với các chị em trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Marie Madeline Cardon Guild, “Marie Madeline Cardon Guild: An Autobiography,” cardonfamilies.org/Histories/MarieMadelineCardonGuild.html; xin xem thêm Marie C. Guild hồi ký, vào khoảng năm 1909, Church History Library, Salt Lake City, Utah.
2. 1 Cô Rinh Tô 11:11.
3. Thomas S. Monson, “Behold Thy Mother,” *Ensign*, tháng Giêng năm 1974, 32.



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Đáng An Ủi

Tôi làm chứng rằng Đấng Kỵ Tô hằng sống đã gửi Đức Thánh Linh, Đáng An Ủi, đến với những người mà chúng ta cam kết sẽ giúp Ngài an ủi.

Các chị em thân mến, thật là một niềm vui đối với tôi để có mặt với các chị em. Tôi đã nghĩ tới mẹ tôi, vợ tôi, các con gái, các con dâu, các cháu gái của tôi—một số người trong số đó đang hiện diện ở đây. Chương trình tuyệt vời này đã làm cho tôi biết ơn họ nhiều hơn. Tôi nhận ra rằng việc có một gia đình như vậy và một cuộc sống gia đình tuyệt vời như vậy đến từ việc họ đặt Đấng Cứu Rỗi làm trọng tâm trong mỗi cuộc sống của họ. Chúng ta đã tưởng nhớ đến Ngài buổi tối hôm nay trong âm

nhạc, những lời cầu nguyện, và qua các bài giảng đầy soi dẫn. Một trong những thuộc tính của Đấng Cứu Rỗi mà chúng ta biết ơn nhất là lòng trắc ẩn vô hạn của Ngài.

Buổi tối hôm nay, các chị em đã cảm thấy Ngài biết rõ và yêu thương các chị em. Các chị em đã cảm nhận được tình yêu thương của Ngài dành cho những người đang ngồi xung quanh các chị em. Họ là chị em của các chị em, các con gái linh hồn của Cha Thiên Thượng. Ngài quan tâm đến họ như Ngài quan tâm đến các chị em.



Ngài thấu hiểu tất cả những nỗi buồn của họ. Ngài muốn giúp đỡ họ.

Sứ điệp của tôi dành cho các chị em buổi tối hôm nay là các chị em có thể và phải là một phần quan trọng của sự an ủi của Ngài ban cho những người cần được an ủi. Các chị em có thể đóng phần vụ tốt nhất của mình nếu các chị em biết nhiều hơn về cách Ngài đáp ứng những lời cầu nguyện xin giúp đỡ đó.

Nhiều người đang cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng để được cảm thấy khuây khỏa, được giúp đỡ trong việc mang vác gánh nặng đau buồn, cô đơn và sợ hãi. Cha Thiên Thượng nghe thấu những lời cầu nguyện đó và hiểu nhu cầu của họ. Ngài và Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, là Chúa Giê Su Kỵ Tô phục sinh, đã hứa giúp đỡ.

Chúa Giê Su Kỵ Tô đã ban cho lời hứa tuyệt vời này:

“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ.

“Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ.

“Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.”¹

Những gánh nặng mà các tôi tớ trung thành của Ngài phải mang trong đời đã được Sự Chuộc Tội của Ngài làm cho vơi nhẹ. Gánh nặng tội lỗi có thể được cất đi, nhưng đối với những người tốt, thử thách của cuộc sống trần thế vẫn còn có thể là gánh nặng.

Các chị em đã thấy những thử thách như vậy trong cuộc sống của những người tốt mà mình yêu mến. Các chị em đã cảm thấy muốn giúp đỡ họ. Có một lý do cho việc cảm thấy lòng trắc ẩn của các chị em dành cho họ.

Các chị em là những tín hữu đã lập giao ước của Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Các chị em đã có một sự thay đổi lớn lao nảy sinh trong lòng khi gia nhập Giáo Hội. Các chị em đã lập một giao ước, và đã nhận được một lời hứa mà bắt đầu thay đổi bản tính của mình.

An Ma mô tả, bằng lời của ông tại Dòng Suối Mặc Môn, điều các chị em đã hứa tại lễ báp têm của mình và ý nghĩa của điều đó đối với các chị em và mọi người xung quanh các chị em nhất là trong gia đình của mình. Ông đã ngỏ lời với những người sắp lập các

giao ước mà các chị em đã lập, và họ cũng đã nhận được lời hứa mà Chúa đã lập với các chị em:

“Này, đây là dòng suối Mặc Môn (vì đó là tên gọi dòng suối ấy) và giờ đây, vì các người muốn gia nhập đàn chiên của Thượng Đế và để được gọi là dân Ngài, và sẵn lòng mang gánh nặng lẫn cho nhau để cho gánh nặng ấy được nhẹ nhàng;

“Phải, và sẵn sàng than khóc với những ai than khóc; phải, và an ủi những ai cần được an ủi, và đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu mà các người hiện diện, cho đến khi chết, ngõ hầu các người có thể được Thượng Đế cứu chuộc và được tính chung với những người thuộc về lần phục sinh thứ nhất, để các người có được cuộc sống vĩnh cửu.”²

Đó là lý do tại sao các chị em có một cảm giác muốn giúp đỡ một người đang vất vả tiến bước dưới một gánh nặng đau buồn và khó khăn. Các chị em đã hứa là sẽ giúp Chúa làm cho gánh nặng của họ được nhẹ nhàng và an ủi. Các chị em đã được ban cho quyền năng để giúp làm nhẹ các gánh nặng đó khi nhận được ân tứ Đức Thánh Linh.

Khi Ngài sắp bị đóng đinh, Đấng Cứu Rỗi đã mô tả cách Ngài giúp làm nhẹ các gánh nặng và ban cho sức mạnh để mang các gánh nặng này. Ngài biết rằng các môn đồ của Ngài sẽ đau buồn. Ngài biết rằng họ có thể lo sợ cho tương lai của họ. Ngài biết họ sẽ cảm thấy ngờ vực về khả năng của họ để tiến bước.

Vì vậy, Ngài đã ban cho họ lời hứa mà Ngài lập với chúng ta và với tất cả các môn đồ chân chính của Ngài:

“Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời;

“Tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sự ở trong các người.”³

Rồi Ngài hứa:

“Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người





lạ về các gánh nặng được làm cho nhẹ nhàng đã đến theo như cách Chúa đã hứa: Ngài và Cha Thiên Thượng gửi Đức Thánh Linh với tư cách là Đấng An Ủi đến với các môn đồ của Ngài để giúp đỡ.

Mới gần đây, ba thế hệ của một gia đình đang đau khổ trước cái chết của một đứa bé trai năm tuổi. Đứa bé chết vì tai nạn trong khi đang đi nghỉ mát với gia đình của nó. Tôi có được cơ hội để một lần nữa xem cách Chúa ban phước người trung tín với sự giải khuây và sức mạnh để kiên trì chịu đựng.

Mumbai, Ấn Độ

Tôi đã cầu nguyện để biết cách tôi có thể giúp Chúa an ủi họ. Họ ngồi xuống với tôi trong phòng khách nhà chúng tôi. Ngọn lửa nhỏ từ lò sưởi đã làm sưởi ấm căn phòng trong một đêm giá lạnh.

Tôi đã cảm thấy phải nói với họ rằng tôi yêu thương họ. Tôi nói với họ rằng tôi đã cảm nhận được tình yêu thương của Chúa dành cho họ. Chỉ trong một vài lời, tôi đã cố gắng để nói cho họ biết rằng tôi buồn thay cho họ nhưng chỉ có Chúa mới biết và có thể trải qua nỗi đau đớn và khổ sở đó một cách trọn vẹn.

Sau khi nói một vài lời đó, tôi cảm thấy có ấn tượng để lắng nghe với tình yêu thương trong khi họ nói về những cảm nghĩ của họ.

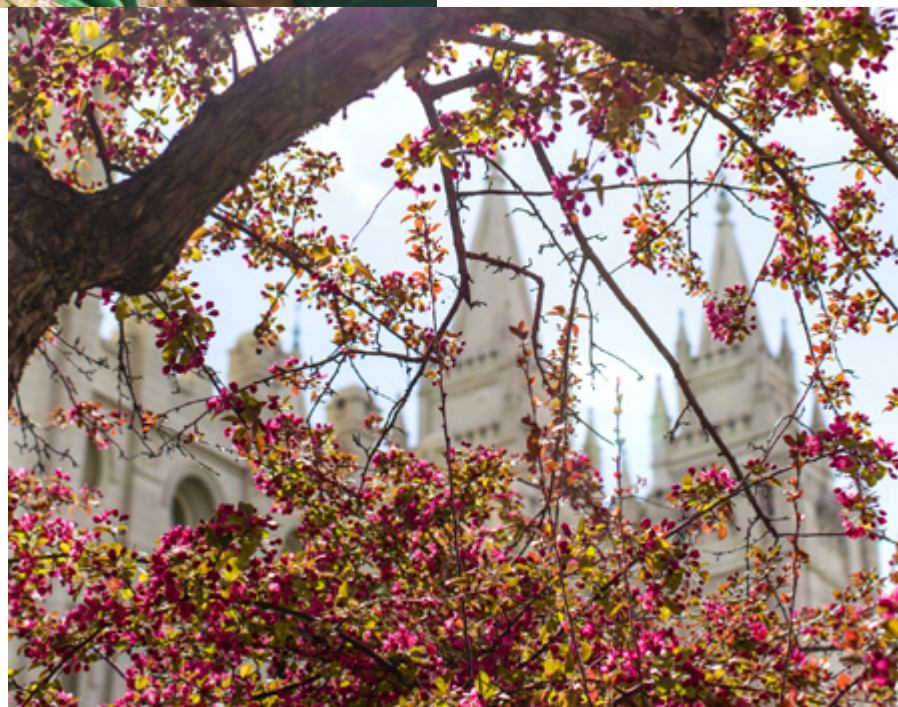
Trong thời gian chúng tôi ngồi lại với nhau, họ nói nhiều hơn tôi nói. Tôi có thể biết được từ giọng nói và ánh mắt của họ rằng Đức Thánh Linh đang làm cảm động lòng họ. Bằng những lời chứng đơn giản, họ nói về điều gì đã xảy ra và cảm nghĩ của họ. Đức Thánh Linh đã ban cho họ sự bình an mà đến cùng với hy vọng về cuộc sống vĩnh cửu, khi con trai của họ chết mà không có tội lỗi, có thể thuộc về họ vĩnh viễn.

Khi ban cho mỗi người một phước lành chức tư tế, tôi đã cảm ơn về ảnh hưởng của Đức Thánh Linh đang hiện diện ở đó. Đấng An Ủi đã đến mang theo hy vọng, lòng can đảm, và sức mạnh được gia tăng cho tất cả chúng tôi.

Đêm hôm đó, tôi thấy được bằng chứng về cách Chúa làm việc với chúng ta để làm nhẹ gánh nặng của dân Ngài. Các chị em còn nhớ trong Sách Mặc Môn khi dân Ngài gần như bị nghiền nát bởi những gánh nặng ở trên lưng do những người độc công hung dữ áp đặt lên họ.

Dân chúng đã khẩn cầu để được giải cứu như nhiều người mà chúng ta yêu thương và phục vụ đã làm. Dưới đây là điều ghi chép mà tôi biết là có thật:

“Và ta cũng sẽ làm nhẹ gánh nặng trên vai các người, đến nỗi các người không còn cảm thấy gì hết trên vai mình, mặc dù trong lúc các người vẫn còn ở trong vòng nô lệ; và ta sẽ làm



mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều ta đã phán cùng các người.

“Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người; ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi.”⁴

Chỉ trong vài tuần qua tôi đã thấy lời hứa đó về việc gửi Đức Thánh Linh được làm tròn trong cuộc sống của con cái của Thượng Đế là những người đã cầu khẩn trong lời cầu nguyện để gánh nặng của họ sẽ được nhẹ nhàng. Phép

Tôi đã xem cách Chúa làm cho gánh nặng của họ được nhẹ nhàng hơn. Tôi đã có mặt với họ với tư cách là tôi tớ đã lập giao ước của Chúa—cũng như các chị em sẽ thường như vậy trong cuộc sống của mình—“để than khóc với những ai than khóc và an ủi những ai cần được an ủi.”⁵

Vì tôi biết rằng điều đó là đúng nên tôi rất vui lòng và cảm thấy bình an khi hai ông bà nội của đứa bé mời tôi đến gặp họ và cha mẹ của đứa bé trước khi tang lễ.



vậy để các người đứng lên làm chứng cho ta sau này, để các người biết chắc rằng ta, Đức Chúa Trời, có đến viếng thăm dân ta trong cơn đau khổ của họ.

“Và giờ đây chuyện rằng, những gánh nặng trên vai An Ma cùng những người anh em của ông đều được làm cho nhẹ đi; phải, Chúa đã ban thêm sức mạnh cho họ để họ có thể mang những gánh nặng ấy một cách dễ dàng, và họ đã tuân phục tất cả ý muốn của Chúa một cách vui vẻ và đầy kiên nhẫn.”⁶

Tôi đã nhiều lần thấy được phép lạ đó. Chúng ta làm nhẹ bớt gánh nặng của người khác hữu hiệu nhất bằng cách giúp Chúa củng cố họ. Đó là lý do tại sao Chúa làm điều đó để lệnh truyền phải làm nhân chứng của Ngài bất cứ lúc nào và bất cứ nơi nào được gồm vào trong lệnh truyền cho chúng ta phải an ủi người khác.

Cha mẹ của đứa bé ấy đã làm chứng về Đấng Cứu Rỗi vào buổi tối hôm ấy trong căn phòng khách của tôi. Đức Thánh Linh đã đến, và tất cả mọi người đều đã được an ủi. Hai người cha mẹ đó đã được củng cố. Gánh nặng đau buồn đã không biến mất, nhưng đã trở nên có thể chịu đựng nổi. Đức tin của họ gia tăng. Và sức mạnh của họ sẽ tiếp tục tăng trưởng khi họ cầu xin có được sức mạnh đó và sống theo.

Sự làm chứng của Thánh Linh về Sự Chuộc Tội đã đến vào buổi tối hôm đó cũng củng cố Gióp để mang lấy gánh nặng của ông:

“Còn tôi, tôi biết rằng Đấng cứu chuộc tôi vẫn sống, Đến lúc cuối cùng Ngài sẽ đứng trên đất.

“Sau khi da tôi, tức xác thịt này, đã bị tan nát, Bây giờ ngoài xác thịt tôi sẽ xem thấy Đức Chúa Trời.”⁷

Chính là lời chứng của Thánh Linh đã ban cho ông sức mạnh để kiên trì chịu đựng. Ông sẽ trải qua thời gian than khóc và thiếu an ủi từ những người xung quanh để thấy được niềm vui mà sẽ đến với người trung tín sau khi trung thành vượt qua những thử thách của mình.

Điều đó đúng là như vậy đối với Gióp. Các phước lành đã đến với ông trong cuộc sống này. Câu chuyện về Gióp kết thúc với phép lạ này:

“Như vậy, Đức Giê Hô Va ban phước cho buổi già của Gióp nhiều hơn lúc đang thì. . . .

“Trong toàn xứ chẳng có người nữ nào lịch sự bằng ba con gái của Gióp. Cha của họ cho họ một phần cơ nghiệp trong anh em họ.

“Sau việc ấy, Gióp còn sống một trăm bốn mươi năm; người thấy các con trai, cháu, chít mình đến đời thứ tư.

“Rồi Gióp qua đời tuổi cao tác lớn.”⁸

Chính là sự làm chứng của Thánh Linh về Sự Chuộc Tội sắp tới mà đã giúp Gióp kiên trì chịu đựng những thử thách mà cuộc sống có ý gồm vào cho tất cả chúng ta. Đó là một phần của kế hoạch hạnh phúc vĩ đại của Đức Chúa Cha ban cho chúng ta. Qua sự hy sinh chuộc tội, Ngài cho phép Vị Nam Tử của Ngài mang đến hy vọng để an ủi chúng ta qua sự hy sinh chuộc tội của Ngài, cho dù con đường chúng ta trở về nhà với Ngài có thể khó khăn đến đâu đi nữa.

Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử gửi Đức Thánh Linh đến an ủi và củng cố các môn đồ của Đức Thầy trong cuộc hành trình này.

Tôi đã thấy phép lạ an ủi này khi tôi đến bên ngoài ngôi giáo đường là nơi đang tổ chức đám tang của đứa bé trai đó. Một người phụ nữ trẻ yêu kiều mà tôi không nhận ra chặn tôi lại. Chị ấy nói rằng mình đến dự tang lễ để chia buồn và an ủi nếu có thể được.

Chị ấy nói rằng mình đã đến tang lễ một phần cũng để tự an ủi. Chị ấy cho tôi biết rằng đứa con đầu lòng của chị mới vừa qua đời. Chị đang bế một đứa bé gái xinh đẹp. Tôi nghiêng người về phía chị ấy để nhìn vào gương mặt tươi cười của đứa bé gái. Tôi hỏi mẹ của đứa bé: “Cháu tên gì thế?” Câu trả lời nhanh nhẩu và vui vẻ của chị là: “Cháu tên là Joy tức là niềm vui. Niềm vui luôn luôn đi theo sau nỗi buồn.”

Chị ấy đang làm chứng với tôi. Tôi đã có thể thấy rằng sự bình an và niềm an ủi đó đã đến với chị ấy từ nguồn gốc chắc chắn duy nhất. Chỉ có Thượng Đế mới biết rõ tấm lòng chúng ta, và như vậy chỉ có Ngài mới có thể nói sự thật: “Ta biết người cảm thấy như thế nào.” Như vậy tôi chỉ có thể tưởng tượng ra niềm vui lẫn nỗi buồn đã xảy ra trước đó, nhưng Chúa, là Đấng yêu thương chị ấy, thì biết.

Tôi có thể chỉ biết một phần niềm vui mà Ngài cảm thấy mỗi lần các chị em, với tư cách là môn đồ của Ngài, giúp Ngài mang đến một giây phút bình an và vui vẻ cho một người con của Cha Thiên Thượng.

Tôi làm chứng rằng Chúa đã phán bảo mỗi người chúng ta, các môn đồ

của Ngài, phải giúp mang gánh nặng của nhau. Chúng ta đã hứa sẽ làm điều đó. Tôi làm chứng rằng qua Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Ngài, Chúa đã đánh bại quyền năng của cái chết. Tôi làm chứng rằng Đấng Ky Tô hằng sống đã gửi Đức Thánh Linh, Đấng An Ủi, đến với những người mà chúng ta cam kết sẽ giúp Ngài an ủi.

Các chị em đều là các nhân chứng, như tôi, về lẽ thật của dòng chữ được khắc trên đồ trang sức cài trên áo mẹ tôi đã đeo trong hơn 20 năm khi còn là thành viên của ủy ban trung ương của Hội Phụ Nữ. Dòng chữ này là: “Lòng Bác Ái Không Bao Giờ Hư Mất.”⁹ Tôi vẫn không biết ý nghĩa trọn vẹn của những dòng chữ đó. Nhưng tôi đã hiểu được chút ít khi nhìn thấy chị phụ nữ ấy tìm đến những người gặp hoạn nạn. Thánh thư cho cho chúng ta biết về lẽ thật này: “Lòng bác ái là tình thương yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô.”¹⁰

Tình yêu của Ngài không bao giờ hư mất, và chúng ta sẽ không bao giờ ngừng cảm thấy trong lòng sự thôi thúc để “sẵn sàng than khóc với những ai than khóc . . . và an ủi những ai cần được an ủi.”¹¹ Sự bình an mà Ngài hứa cũng sẽ không bao giờ rời bỏ chúng ta khi chúng ta phục vụ người khác vì Ngài.

Là nhân chứng của Ngài, tôi biết ơn về điều các chị em làm thật là xuất sắc để giúp Chúa Giê Su Ky Tô hằng sống và Đức Thánh Linh, Đấng An Ủi, làm vững mạnh những đầu gối suy nhược và nâng đỡ những bàn tay rũ rượi.¹² Tôi hết lòng biết ơn các phụ nữ trong cuộc sống của tôi là những người đã giúp tôi và ban phước cho tôi với tư cách là các môn đồ chân chính của Chúa Giê Su. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 11:28–30.
2. Mô Si A 18:8–9.
3. Giảng 14:16–17.
4. Giảng 14:26–27.
5. Mô Si A 18:9.
6. Mô Si A 24:14–15.
7. Gióp 19:25–26.
8. Gióp 42:12, 15–17.
9. 1 Cô Rinh Tô 13:8.
10. Mô Rô Ni 7:47.
11. Mô Si A 18:9.
12. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 81:5.





Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

“Há Chẳng Phải Là Sự Kiêng Ăn Mà Ta Chọn Lựa Hay Sao?”

Của lễ nhịn ăn của các anh chị em sẽ làm được nhiều điều hơn là chỉ phụ giúp cho thức ăn và quần áo. Điều đó sẽ chữa lành và thay đổi tâm lòng con người.

Các anh chị em thân mến, thật là một niềm vui đối với tôi để bày tỏ tình yêu thương của tôi đối với các anh chị em trong đại hội trung ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Niềm vui đó đến từ sự làm chứng của Thánh Linh rằng tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi đến với mỗi anh chị em và tất cả con cái của Cha Thiên Thượng. Cha Thiên Thượng muốn ban phước cho con cái của Ngài về phần thuộc linh lẫn vật chất. Ngài hiểu từng nhu cầu, nỗi đau khổ và hy vọng của họ.

Khi chúng ta giúp đỡ bất cứ người nào thì Đấng Cứu Rỗi cảm thấy như là chúng ta dang tay ra để giúp đỡ Ngài.

Ngài phán với chúng ta rằng điều đó là có thật khi Ngài mô tả một thời điểm đều sẽ xảy đến với chúng ta trong tương lai khi thấy Ngài sau khi cuộc sống trên thế gian này chấm dứt. Hình ảnh trong tâm trí của tôi về ngày đó đã trở nên rõ ràng hơn trong những ngày qua khi tôi cầu nguyện và nhịn ăn để biết phải nói điều gì vào buổi

sáng hôm nay. Lời của Chúa mô tả về cuộc phỏng vấn trong tương lai đó đã được ban cho các môn đồ của Ngài, và điều đó mô tả điều mà chúng ta hết lòng mong muốn cũng sẽ đúng đối với chúng ta:

“Bây giờ, vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng: Hỡi các người được



Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sẵn sàng cho các người từ khi dựng nên trời đất.

“Vì ta đói, các người đã cho ta ăn; ta khát, các người đã cho ta uống; ta là khách lạ, các người tiếp rước ta;

“Ta trần truồng, các người mặc cho ta; ta đau, các người thăm ta; ta bị tù, các người viếng ta.

“Lúc ấy, người công bình sẽ thưa rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống?

“Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà mặc cho?

“Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng Chúa?

“Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.”¹

Các anh chị em và tôi đều mong muốn được Đấng Cứu Rỗi chào đón nồng nhiệt. Nhưng làm thế nào chúng ta có thể xứng đáng để được như thế? Có nhiều con cái của Cha Thiên Thượng đang đói khát, vô gia cư, và cô đơn hơn là chúng ta có thể giúp đỡ được. Và số người trong tình cảnh đó càng ngày càng nhiều hơn vượt xa quá tầm tay với của chúng ta.

Vì vậy, Chúa đã ban cho chúng ta một điều mà mỗi người chúng ta đều có thể làm được. Đó là một lệnh truyền đơn giản đến nỗi một đứa trẻ cũng có thể hiểu được. Đó là một lệnh truyền với một lời hứa tuyệt vời dành cho những người đang hoạn nạn và cho chúng ta.

Đó là luật nhịn ăn. Sách Ê Sai có chứa đựng lời mô tả của Chúa về lệnh truyền và phước lành có sẵn cho chúng ta là những người thuộc vào Giáo Hội của Ngài:

“Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng phải là bề những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bề gãy mọi ách, hay sao?

“Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần



trường thì mặc cho, và chờ hề trở trình những kẻ cốt nhục mình, hay sao?

“Bấy giờ sự sáng người sẽ hừng lên như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập tức; sự công bình người đi trước mặt người, sự vinh hiển của Đức Giê Hô Va sẽ gìn giữ sau người.

“Bấy giờ người cầu, Đức Giê Hô Va sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta đây! Nếu người cất-bỏ cái ách khỏi giữa người, không chỉ tay và không nói bậy;

“Nếu người mở lòng cho kẻ đói, và làm no kẻ khốn khổ, thì sự sáng người sẽ sáng ra trong tối tăm, và sự tối tăm người sẽ như ban trưa.

“Đức Giê Hô Va sẽ cứ dắt đưa người; làm cho người no lòng giữa nơi khô hạn lớn; làm cho cứng mạnh các xương người, người sẽ như vườn năng tươi, như nước suối chẳng hề khô vậy.”²

Vì vậy, Chúa đã ban cho chúng ta một lệnh truyền đơn giản với một lời hứa tuyệt vời. Trong Giáo Hội ngày nay, chúng ta được ban cho cơ hội để nhin ăn mỗi tháng một lần và hiến tặng một của lễ nhin ăn rộng rãi qua vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh vì lợi ích của người nghèo túng. Một số những gì các anh chị em hiến tặng sẽ được

sử dụng để giúp đỡ những người xung quanh các anh chị em, có lẽ một người nào đó trong gia đình của các anh chị em. Các tô tở của Chúa sẽ cầu nguyện và nhin ăn để nhận được sự mặc khải nhằm biết người nào cần được giúp đỡ và cần giúp đỡ về điều gì. Phần của lễ nhin ăn nào không cần đến để giúp đỡ những người trong đơn vị Giáo Hội địa phương sẽ dùng để ban phước cho các tín hữu đang gặp hoạn nạn khác của Giáo Hội trên khắp thế giới.

Có nhiều phước lành gắn liền với lệnh truyền phải nhin ăn vì lợi ích của người nghèo khổ. Chủ Tịch Spencer W. Kimball nói rằng nếu không tuân theo luật đó thì sẽ mắc một tội về sự thiếu sót kèm theo một hình phạt nghiêm trọng. Ông viết: “Những lời hứa quý báu là do Chúa lập với những người nhin ăn và trợ giúp người hoạn nạn. . . Sự soi dẫn và hướng dẫn thuộc linh sẽ đi kèm với sự ngay chính và gần gũi với Cha Thiên Thượng. Nếu bỏ qua và không thi hành việc nhin ăn ngay chính này thì chúng ta sẽ bị cất đi những phước lành này.”³

Tôi đã nhận được một trong các phước lành đó chỉ cách đây một vài tuần. Vì đại hội trung ương sẽ rơi vào tuần thường có buổi họp nhin ăn và

chứng ngôn, tôi đã nhin ăn và cầu nguyện để biết làm thế nào tôi vẫn có thể tuân theo lệnh truyền để chăm sóc cho những người đang hoạn nạn.

Vào một ngày thứ Bảy, trong khi vẫn còn nhin ăn, tôi thức dậy lúc 6 giờ và cầu nguyện một lần nữa. Tôi cảm thấy có ấn tượng để xem tin tức thế giới. Tôi đã đọc bài tường thuật này:

“Cơn Bão Nhiệt Đới Pam phá hủy nhiều nhà cửa khi thổi ngang qua Port Vila, thủ đô của Vanuatu. Bão đã làm thiệt mạng ít nhất sáu người ở Vanuatu, đây là báo cáo đầu tiên xác nhận số người tử vong do một trong những cơn bão mạnh nhất giáng xuống đất liền từ trước đến nay.

“Hầu như không có một cái cây nào có thể đứng thẳng nổi [khi cơn bão] thổi qua đảo quốc Thái Bình Dương này.”⁴

“Đội đánh giá tình trạng khẩn cấp World Vision dự định sẽ xem xét thiệt hại sau khi bão tan.

“Họ khuyên các cư dân nên tìm nơi trú ẩn trong các tòa nhà vững chắc như trường đại học và trường học.

Và rồi họ nói: “Inga Mepham [thuộc tổ chức] CARE Quốc Tế nói: “Thứ vững chắc nhất mà họ có là nhà thờ bằng xi măng. Một số người không có. Thật



khó để tìm thấy một cấu trúc mà ta nghĩ rằng sẽ có thể chịu nổi bão cấp 5.”⁵

Khi đọc đến đó, tôi nhớ đã đến thăm các căn nhà nhỏ ở Vanuatu. Tôi có thể hình dung ra những người đã tụ tập trong những căn nhà bị gió bão phá hủy. Và rồi tôi nhớ rằng tôi đã được dân chúng ở Vanuatu đón tiếp nồng nhiệt biết bao. Tôi nghĩ tới họ và những người hàng xóm của họ chạy đi tìm kiếm sự an toàn ở ngôi giáo đường bằng xi măng của chúng ta.

Rồi tôi hình dung vị giám trợ và chủ tịch Hội Phụ Nữ đi giữa họ, an ủi họ, mang đến cho họ chăn mền, thức ăn và nước uống. Tôi có thể hình dung ra các trẻ em đây sợ hãi tùm tùm lại với nhau.

Họ ở rất xa căn nhà nơi tôi đọc bản báo cáo đó, nhưng tôi biết điều Chúa sẽ làm qua các tôi tớ của Ngài. Tôi biết rằng điều đã có thể làm cho họ cứu giúp được những con cái đó của Cha Thiên Thượng chính là nhờ của lễ nhện ăn, được các môn đồ của Chúa sẵn lòng hiến tặng. Họ là những người ở rất xa những người hoạn nạn nhưng lại rất gần Chúa.

Vì vậy, tôi đã không chờ cho đến ngày Chủ Nhật. Tôi mang một của lễ nhện ăn đến vị giám trợ của tôi vào buổi sáng hôm đó. Tôi biết rằng của lễ dâng của tôi có thể được vị giám trợ và chủ tịch Hội Phụ Nữ sử dụng để giúp một người nào đó trong khu xóm của tôi. Số tiền của lễ nhện ăn nhỏ nhoi của tôi có thể không được cần đến ở gần nơi gia đình tôi và tôi sinh sống, nhưng số tiền của lễ nhện ăn thặng dư ở địa phương có thể được sử dụng ở nơi xa xôi như Vanuatu.

Các cơn bão và những thảm cảnh khác sẽ xảy đến với những người mà Chúa yêu thương và cảm nhận được nỗi buồn khổ của họ trên khắp thế giới. Một phần của lễ nhện ăn của các anh chị em và của tôi trong tháng này sẽ được sử dụng để giúp đỡ một người nào đó, ở một nơi nào đó, mà Chúa sẽ cảm thấy việc cứu trợ họ giống như là cứu trợ chính Ngài.

Của lễ nhện ăn của các anh chị em sẽ làm được nhiều điều hơn là chỉ phụ giúp cho thức ăn và quần áo. Điều đó sẽ chữa lành và thay đổi tâm lòng con người. Kết quả của một của lễ tự nguyện đóng góp có thể là ước muốn trong lòng của người đã nhận của lễ rộng rãi đó để giúp đỡ người hoạn nạn khác. Điều đó xảy ra trên khắp thế giới.

Điều đó đã xảy ra trong cuộc sống của Chị Abie Turay sống ở Sierra Leone. Vào năm 1991, có một cuộc nội chiến xảy ra. Nó đã tàn phá đất nước đó trong nhiều năm. Sierra Leone đã là một trong những nước nghèo nhất trên thế giới. “Trong lúc chiến tranh, người ta còn không biết rõ ai chỉ huy đất nước. Ngân hàng . . . đóng cửa, văn phòng chính phủ đóng cửa, lực lượng cảnh sát chống lại lực lượng nổi dậy một cách vô hiệu quả, . . . và đầy cảnh hỗn loạn, giết nhau, và khổ đau. Hàng chục ngàn người thiệt mạng, và hơn hai triệu người bị buộc phải rời bỏ nhà cửa để tránh bị tàn sát.”⁶

Ngay cả trong những lúc như vậy, Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô vẫn tăng trưởng.

Một trong các chi nhánh đầu tiên đã được tổ chức tại thành phố nơi chị

Turay sinh sống. Chồng chị là chủ tịch chi nhánh đầu tiên. Anh đã phục vụ với tư cách là chủ tịch giáo hạt trong thời gian cuộc nội chiến.

[Bây giờ, khi khách đến thăm nhà chị Turay, chị thích chỉ cho họ thấy hai [báu vật] từ thời chiến tranh: một cái áo sơ mi sọc xanh trắng mà [chị nhận] được từ một kiện quần áo cũ [do các tín hữu của Giáo Hội tặng] và một tấm chăn, bây giờ đã sờn mòn và thủng lỗ.”⁷

Chị nói: “Cái áo sơ mi này là cái áo đầu tiên . . . tôi [nhận được]. Tôi từng mặc áo đó để đi làm. Cái áo rất tốt. [Tôi cảm thấy xinh đẹp khi mặc cái áo đó.] Tôi không có quần áo nào khác.”

“Trong lúc chiến tranh, tấm chăn này giữ cho chúng tôi, tôi và các con tôi, được ấm áp. Khi các phiến quân đến tấn công chúng tôi, đây là thứ duy nhất tôi [có thể] mang theo [khi chúng tôi chạy trốn vào bụi rậm]. Vì thế, chúng tôi [thường] mang theo mình tấm chăn này. Nó giữ cho chúng tôi ấm áp và để không bị muỗi chích.”⁸

“Chị Turay nói về lòng biết ơn của mình đối với một vị chủ tịch phái bộ truyền giáo; ông là người sẽ đến đất nước đang bị chiến tranh tàn phá với [tiền] trong túi.” Những số tiền đó, từ khoản tặng dữ của lễ nhện ăn của những người như các anh chị em, đã cho phép các Thánh Hữu mua thức ăn mà hầu hết dân Sierra Leone không có đủ khả năng để mua.⁹

Khi nói về những người rộng lượng đến mức đã hiến tặng để cho họ được sống sót, Chị Turay nói: “Khi nghĩ [về] những người đã làm điều này, tôi cảm thấy rằng [họ đã được] Thượng Đế gửi đến, vì những người bình thường đã làm cử chỉ tử tế như vậy cho [chúng tôi].”¹⁰

Cách đây không lâu, có một người khách đến từ Hoa Kỳ đã ngồi với Abie Turay. Trong thời gian ngồi với chị, người ấy “đã thấy một bộ thánh thư nằm trên bàn.” Người ấy có thể nói rằng bộ thánh thư này là một kho báu, “được đánh dấu với những điều ghi chú trong cột. Các trang đã [bị sờn cũ]; một số trang bị rách. Cái bìa đã rớt ra khỏi quyển sách.”

Người ấy đã cầm quyển thánh thư “lên và nhẹ nhàng lật các trang. Trong

khi [làm điều đó, người ấy đã bắt gặp] một bản màu vàng của phiếu đóng tiền thập phân. [Người ấy] có thể thấy rằng trong một đất nước mà [một đồng đô la có giá trị rất lớn], thì Abie Turay đã trả một đô la làm tiền thập phân của mình, một đô la cho quỹ truyền giáo, và một đô la làm của lễ nhịn ăn cho những người mà theo lời của chị là “rất nghèo.”

Người khách đó đóng lại quyển thánh thư của Chị Turay và suy nghĩ, trong khi đứng với người mẹ Châu Phi trung tín này rằng mình đang đứng trên đất thánh.¹¹

Giống như việc nhận được phước lành từ của lễ nhịn ăn của các anh chị em và của tôi có thể thay đổi tâm lòng của con người, thì việc nhịn ăn cũng là vì lợi ích của người khác vậy. Ngay cả một đứa trẻ cũng có thể cảm thấy như vậy.

Nhiều trẻ em, và một số người lớn, có thể vì các lý do riêng thấy rằng việc nhịn ăn trong 24 giờ là quá khó đối với họ. Theo lời của Ê Sai, điều đó có thể được cảm thấy rằng sự nhịn ăn “làm tâm hồn họ đau đớn.” Các bậc cha mẹ sáng suốt nhận ra khả năng đó và vì vậy phải cẩn thận tuân theo lời dạy của Chủ Tịch Joseph F. Smith: “Tốt hơn là dạy cho chúng nguyên tắc và để cho chúng tuân thủ theo khi chúng đủ tuổi để lựa chọn một cách thông minh.”¹²

Mới gần đây tôi thấy được phước lành trong lời khuyên dạy đó. Một trong mấy đứa cháu trai của tôi đã

thấy rằng việc nhịn ăn trong 24 giờ vượt quá sức chịu đựng của nó. Nhưng cha mẹ đầy sáng suốt của nó vẫn dạy kỹ nguyên tắc đó cho nó. Một trong những người bạn học của nó mới vừa mất người em họ vì tai nạn. Cháu tôi hỏi mẹ nó vào ngày nhịn ăn, vào khoảng thời gian mà nó luôn luôn cảm thấy việc nhịn ăn là quá khó để tiếp tục, rằng điều đó có làm cho người bạn đang buồn phiền của nó cảm thấy đỡ hơn không nếu nó tiếp tục nhịn ăn.

Câu hỏi của nó thể hiện sự công nhận lời khuyên của Chủ Tịch Joseph F. Smith. Đứa cháu trai của tôi đã có thể không những hiểu rõ nguyên tắc nhịn ăn, nhưng nguyên tắc đó cũng đã ghi sâu vào trong lòng nó nữa. Nó đã bắt đầu cảm thấy rằng việc nhịn ăn và cầu nguyện của nó sẽ dẫn đến một phước lành từ Thượng Đế cho một người nào đó đang hoạn nạn. Nếu nó sống theo nguyên tắc này đủ thường xuyên, thì nguyên tắc này sẽ mang lại những hiệu quả tuyệt vời trong cuộc sống của nó như Chúa đã hứa. Nó sẽ có phước lành thuộc linh về quyền năng tiếp nhận nguồn soi dẫn và nhiều khả năng hơn để chống lại cám dỗ.

Chúng ta không biết tất cả những lý do tại sao Chúa Giê Su Ky Tô đã đi vào vùng hoang dã để nhịn ăn và cầu nguyện. Nhưng chúng ta biết ít nhất một trong các hiệu quả: Đáng Cứu Rồi hoàn toàn chống lại những cám dỗ của Sa Tan để lạm dụng quyền năng thiêng liêng của Ngài.

Thời gian ngắn ngủi khi chúng ta nhịn ăn mỗi tháng và số tiền nhỏ chúng ta hiến tặng cho người nghèo có thể tạo ra chỉ một phần nhỏ của sự thay đổi đó trong chúng ta mà đưa đến việc không có ước muốn để làm điều ác nữa.

Nhưng có một lời hứa tuyệt vời được ban cho chúng ta khi chúng ta làm tất cả mọi điều hết sức mình một cách hợp lý để cầu nguyện, nhịn ăn, và hiến tặng cho những người đang hoạn nạn:

“Bấy giờ sự sáng người sẽ hừng lên như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập tức; sự công bình người đi trước mặt người, sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ sau người.

“Bấy giờ người cầu, Đức Giê Hô Va sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta đây.”¹³

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ thính cầu những phước lành lớn lao đó cho bản thân mình và cho gia đình mình.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, trong Giáo Hội của Ngài chúng ta được mời gọi để giúp đỡ Ngài khi Ngài chăm sóc cho người nghèo khó theo đường lối của Ngài, và rằng Ngài hứa các phước lành trường cửu sẽ đến từ việc chúng ta giúp đỡ Ngài. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ma Thi O 25:34–40.
2. Ê Sai 58:6–11.
3. Spencer W. Kimball, *The Miracle of Forgiveness* (1969), 98.
4. Xin xem Steve Almasy, Ben Brumfield, và Laura Smith-Spark, “Cleanup Begins in Vanuatu after Cyclone Batters Islands,” ngày 14 tháng Ba năm 2015, edition.cnn.com.
5. Xin xem Sean Morris, Steve Almasy, và Laura Smith-Spark, “‘Unbelievable Destruction’ Reported in Tropical Cyclone Pam’s Wake,” ngày 14 tháng Ba năm 2015, edition.cnn.com.
6. Peter F. Evans, “Sister Abie Turay’s Story,” bản thảo chưa xuất bản.
7. Peter F. Evans, “Sister Abie Turay’s Story.”
8. Abie Turay, được trích dẫn trong Peter F. Evans, “Sister Abie Turay’s Story.”
9. Peter F. Evans, “Sister Abie Turay’s Story.”
10. Abie Turay, được trích dẫn trong Peter F. Evans, “Sister Abie Turay’s Story.”
11. Peter F. Evans, “Sister Abie Turay’s Story”; một video về Chị Turay, “We Did Not Stand Alone,” có sẵn tại [lds.org/media-library](https://www.lds.org/media-library).
12. Joseph F. Smith, “Editor’s Table,” *Improvement Era*, tháng Mười Hai năm 1903, 149.
13. Ê Sai 58:8–9.





Bài của Chủ Tịch Boyd K. Packer
Chủ Tịch Nhóm Túc Sở Mười Hai Vị Sứ Đồ

Kế Hoạch Hạnh Phúc

Kết quả cuối cùng của tất cả sinh hoạt trong Giáo Hội là để thấy rằng một người đàn ông và một người phụ nữ cùng với con cái của mình đều đang hạnh phúc ở nhà, được làm lễ gắn bó trong thời tại thế và suốt thời vĩnh cửu.

Cách đây nhiều năm, sau Đệ Nhị Thế Chiến, tôi đang theo học đại học. Nơi đó, tôi đã gặp Donna Smith. Vào lúc đó, tôi có đọc về hai thành phần thiết yếu cho một cuộc hôn nhân thành công là một cái bánh quy và một nụ hôn. Tôi nghĩ đó là một sự cân bằng khá tốt.

Tôi đi học ở đại học vào buổi sáng, rồi sau đó trở lại Brigham City để làm việc trong tiệm sửa ô tô của cha tôi vào buổi chiều. Lớp học cuối cùng vào buổi sáng của Donna là lớp kinh tế gia đình. Tôi dừng lại bên lớp học của cô ấy trước khi về. Cánh cửa có kính mờ, nhưng nếu tôi đứng gần cửa kính, thì cô ấy có thể nhìn thấy bóng của tôi ở bên ngoài. Cô ấy sẽ lên ra khỏi lớp với một cái bánh quy và một nụ hôn. Kết quả là hiển nhiên rồi. Chúng tôi kết hôn trong Đền Thờ Logan, và điều đó bắt đầu cuộc phiêu lưu kỳ thú của cuộc sống chúng tôi.

Trong những năm qua tôi thường dạy một nguyên tắc quan trọng: kết quả cuối cùng của tất cả sinh hoạt trong Giáo Hội là để thấy rằng một người đàn ông và một người phụ nữ cùng với con cái của mình đều đang hạnh phúc ở nhà, được làm lễ gắn bó trong thời tại thế và suốt thời vĩnh cửu.

Lúc ban đầu:
“Các Thượng Đế đi xuống làm nên loài người theo hình ảnh của các Ngài, các Ngài tạo dựng loài người, người nam cùng người nữ, theo hình ảnh của họ.
“Và các Thượng Đế phán: Chúng ta sẽ ban phước lành cho họ. Và các Thượng Đế phán: Chúng ta sẽ làm cho



họ được sinh sôi nảy nở, làm cho đầy đầy đất, và làm cho đất phục tùng” (Áp Ra Ham 4:27–28).

Và như vậy chu kỳ của cuộc sống con người đã bắt đầu trên trái đất này khi “A Đam ăn ở với vợ mình; và người sinh cho hắn các con trai và con gái, và họ bắt đầu sinh sản thêm nhiều và làm cho đầy đầy đất.

“Và . . . các con trai và con gái của A Đam bắt đầu phân ra thành từng cặp hai người trong xứ, . . . và họ cũng sinh nhiều con trai và con gái” (Môi Se 5:2–3).

Lệnh truyền phải sinh sôi nảy nở và làm cho đầy đầy đất chưa bao giờ được bãi bỏ. Đó là điều thiết yếu cho kế hoạch cứu chuộc và là nguồn hạnh phúc của con người. Qua việc sử dụng ngay chính khả năng này, chúng ta có thể đến gần với Cha Thiên Thượng và có được niềm vui trọn vẹn, thậm chí còn là thiêng liêng nữa. Khả năng sinh sản không phải là một phần phụ của kế hoạch: đó là kế hoạch hạnh phúc; đó là chìa khóa cho hạnh phúc.

Ước muốn được lấy nhau của loài người là bất biến và rất mạnh mẽ. Hạnh phúc của chúng ta trong cuộc sống hữu diệt, niềm vui và sự tôn cao của chúng ta tùy thuộc vào cách chúng ta đáp ứng với những ham muốn thể chất hấp dẫn liên tục này. Khi khả năng sinh sản phát triển lúc tuổi trưởng thành của người nam và người nữ thì những mối cảm xúc rất riêng tư xảy ra, theo một cách tự nhiên, không giống như bất cứ kinh nghiệm thể xác nào khác.

Lý tưởng nhất, việc lấy nhau bắt đầu với tình cảm lãng mạn. Mặc dù các truyền thống có thể khác nhau, nhưng điều đó nảy nở với tất cả những tình cảm đầy phấn khởi và mong đợi tuyệt vời như trong tiểu thuyết, thậm chí đôi khi còn có sự từ chối nữa. Có ánh trăng và hoa hồng, những bức thư tình, những bài hát về tình yêu, những bài thơ tình, cầm tay nhau, và những cách biểu lộ khác về tình cảm giữa một thanh niên và một thiếu nữ. Cặp nam nữ đó chỉ biết có nhau, và họ cảm nhận được những cảm giác vui sướng.

Và nếu các anh chị em cho rằng tất cả hạnh phúc vô ngần của tình yêu

lãng mạn của tuổi trẻ là tổng hợp của các khả năng bắt nguồn từ sinh sản, thì các anh chị em chưa hề sống để thấy sự tận tâm và thoải mái của tình yêu hôn nhân lâu năm. Các cặp vợ chồng đều bị thử thách bởi những cám dỗ, hiểu lầm, vấn đề tài chính, cuộc khủng hoảng gia đình, và bệnh tật, và trong khi trải nghiệm những điều này thì tình yêu phát triển mạnh mẽ hơn. Tình yêu chín chắn mang đến một niềm hạnh phúc mà những cặp vợ chồng mới cưới không tưởng tượng được.

Tình yêu đích thực đòi hỏi phải chờ cho đến sau khi kết hôn để chia sẻ tình cảm đó mà sẽ mở ra những khả năng thiêng liêng trong nguồn sống đó. Điều đó có nghĩa là tránh xa những tình huống mà niềm khao khát của thể xác có thể dành quyền điều khiển. Tình yêu thanh khiết giả định rằng chỉ sau khi một lời cam kết chung thủy vĩnh viễn, một nghi lễ hợp pháp và hợp thức, và lý tưởng nhất là sau khi giáo lễ gắn bó trong đền thờ, thì tất cả những khả năng sinh sản đó mới được thực hiện dưới mắt của Thượng Đế để có thể biểu lộ tình yêu trọn vẹn. Tình yêu đó chỉ được chia sẻ với người bạn đời vĩnh cửu của các anh chị em mà thôi.

Khi được cam kết một cách xứng đáng, tiến trình này kết hợp những cảm xúc tuyệt vời nhất và tôn cao nhất về thể chất, tình cảm và thuộc linh với từ *tình yêu*. Phần đó của cuộc sống là độc nhất vô nhị trong tất cả kinh nghiệm của con người. Khi các giao ước được lập và tuân giữ, thì phần đó sẽ tồn tại vĩnh viễn, “vì bên trong ngôi nhà này có các chìa khóa của thánh chức tư tế mới được sắc phong, để các người có thể nhận được vinh hiển và vinh quang” (GLGU 124:34), “mà vinh quang này là sự trọn vẹn và sự tiếp nối dòng dõi mãi mãi và đời đời” (GLGU 132:19).

Nhưng tình yêu lãng mạn là không đủ; đó chỉ là bắt đầu mà thôi. Tình yêu được nuôi dưỡng với sự ra đời của con cái từ nguồn sống đã được giao phó cho các cặp vợ chồng trong hôn nhân. Sự thụ thai diễn ra trong một sự kết hợp gắn bó giữa vợ chồng. Một cơ thể nhỏ bé bắt đầu hình thành từ khuôn mẫu gắn bó tuyệt vời. Một đứa trẻ ra



đời nhờ phép lạ sinh nở, được tạo ra theo hình ảnh của cha mẹ trần thế của nó. Ở bên trong cơ thể của nó là một linh hồn có thể cảm thấy và cảm nhận được những sự việc thiêng liêng. Nằm sâu trong cơ thể của đứa trẻ này là khả năng để sinh con để cái theo hình ảnh của chính nó.

“Linh hồn cùng thể xác tạo thành bản thể con người” (GLGU 88:15), và phải tuân theo những luật pháp về thuộc linh và thể chất nếu muốn được hạnh phúc. Có những luật pháp vĩnh cửu, kể cả luật pháp liên quan đến khả năng sinh sản, “Có một luật pháp ở trên trời, được lập ra và không thể hủy bỏ được trước khi có sự tạo dựng thể gian này, mà theo đó mọi phước lành đều được căn cứ vào đó” (GLGU 130:20). Đây là những luật pháp thuộc linh xác định tiêu chuẩn đạo đức cho nhân loại (xem Joseph Smith Translation, Rô Ma 7:14–15 [trong phụ lục Kinh Thánh]; 2 Nê Phi 2:5; GLGU 29:34; 134:6). Chúng ta có các giao ước làm ràng buộc, gắn bó, và bảo vệ cùng đưa ra lời hứa về các phước lành vĩnh cửu.

An Ma đã khuyên nhủ con trai mình là Síp Lân rằng: “Hãy lưu ý kềm chế mọi dục vọng của mình, để cho con được tràn đầy tình thương” (An

Ma 38:12). Sợi dây cương được sử dụng để hướng dẫn, chỉ dẫn, kiểm chế. Niềm đam mê của chúng ta phải được kiểm chế. Khi được sử dụng hợp pháp, khả năng sinh sản sẽ ban phước và sẽ thánh hoá (xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Joseph F. Smith* [1998], 158).

Cám dỗ luôn luôn xảy ra. Vì kẻ nghịch thù không thể sinh sản nên nó ganh tị với tất cả những người có khả năng thiêng liêng đó. Nó và những người đi theo nó bị đuổi ra và bị cất đi quyền có được một thể xác hữu diệt. “Nó rất muốn tìm cách làm cho tất cả loài người phải đau khổ như nó vậy” (2 Nê Phi 2:27) Nếu có thể được, nó sẽ cám dỗ để làm suy thoái, bại hoại, và, nếu có thể, còn hủy diệt ân tứ này để qua đó chúng ta có thể có sự tiến triển vĩnh cửu nếu chúng ta xứng đáng (xin xem GLGU 132:28–31).

Nếu chúng ta làm như bản nguồn sống của mình hay dẫn dắt người khác phạm tội, thì sẽ có hình phạt “cùng cực” và “gánh chịu khổ sở” (GLGU 19:15) hơn tất cả khoái lạc thể xác có thể có.

An Ma nói với con trai của mình là Cô Ri An Tôn: “Hỡi con trai của cha, con không biết rằng đó là điều khả ố trước mặt Chúa hay sao? Phải, đó là

điều khả ố hơn hết mọi tội lỗi khác, ngoại trừ tội làm đổ máu người vô tội hay tội chối bỏ Đức Thánh Linh?” (An Ma 39:5). Chúng ta không thể thoát khỏi những hậu quả khi chúng ta phạm tội.

Cách duy nhất để được phép và có hợp pháp để thực hiện các khả năng sinh sản là giữa vợ chồng, một người nam và một người nữ, đã kết hôn hợp pháp và hợp thức. Bất cứ điều gì khác hơn điều này đều là vi phạm các lệnh truyền của Thượng Đế. Đừng nhượng bộ những cám dỗ khủng khiếp của kẻ nghịch thù, vì mỗi món nợ về sự phạm giới phải được trả “còn thiếu một đồng tiền, thì không ra khỏi tù được” (Ma Thi O 5:26).

Không ở đâu có lòng quảng đại và thương xót của Thượng Đế hiển nhiên hơn ở sự hối cải.

Thế xác của chúng ta, khi bị tổn thương, có thể tự sửa chữa, đôi khi với sự giúp đỡ của bác sĩ. Tuy nhiên, nếu thiệt hại là quá lớn, thì một vết sẹo còn sót lại sẽ là một điều nhắc nhở về thương tích đó.

Thế linh của chúng ta lại là một vấn đề khác. Linh hồn của chúng ta bị tổn thương khi chúng ta phạm phải lỗi lầm và phạm tội. Nhưng không giống như trường hợp thế xác của chúng ta, khi tiến trình hối cải đã trọn vẹn thì không còn để lại vết sẹo nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Lời hứa là: “Này, kẻ nào biết hối cải những tội lỗi của mình, thì kẻ đó sẽ được tha thứ, và ta, là Chúa, sẽ không còn nhớ tới những tội lỗi đó nữa” (GLGU 58:42).

Khi chúng ta nói về hôn nhân và cuộc sống gia đình, chắc chắn là điều này sẽ đến với tâm trí: “Còn các trường hợp ngoại lệ thì sao?” Một số người sinh ra với những hạn chế và không thể sinh con đẻ cái. Một số người vô tội mà hôn nhân của họ bị đổ vỡ vì người phối ngẫu không chung thủy. Những người khác không kết hôn và sống một cuộc sống độc thân xứng đáng.

Vậy thì, tôi xin đưa ra lời an ủi này: Thượng Đế là Cha của chúng ta! Tất cả tình yêu thương và lòng quảng đại thể hiện ở người cha trần thế lý tưởng được làm vinh hiển nơi Ngài là Đức



Chúa Cha và Thượng Đế của chúng ta đều vượt quá khả năng thấu hiểu của trí óc người trần thế. Sự phán xét của Ngài là công bình; Lòng thương xót của Ngài không có giới hạn; Quyền năng đền bù của Ngài vượt quá bất cứ sự so sánh nào trên thế gian. “Nếu chúng ta chỉ có sự trông cậy trong Đấng Kỵ Tô về đời này mà thôi, thì trong cả mọi người, chúng ta là kẻ khốn nạn hơn hết” (1 Cô Rinh Tô 15:19).

Bây giờ tôi muốn nói đến từ *đền thờ* một cách tôn kính. Tôi hình dung ra một căn phòng làm lễ gắn bó và một bàn thờ với một cặp vợ chồng trẻ đang quỳ ở đó. Giáo lễ đền thờ thiêng liêng này có ý nghĩa nhiều hơn cả đám cưới, vì cuộc hôn nhân này có thể được đóng ấn bởi Đức Thánh Linh hứa hẹn, và thánh thư dạy rằng chúng ta “sẽ thừa hưởng các ngai vàng, vương quốc, chấp chính, và quyền năng, quyền thống trị” (GLGU 132:19). Tôi thấy niềm vui đang chờ đợi những người chấp nhận và sử dụng ân tứ thiêng liêng này một cách xứng đáng.

Chị Donna Smith Packer và tôi đã sát cánh bên nhau trong hôn nhân được gần 70 năm. Khi nói về vợ tôi, là mẹ của các con chúng tôi, thì tôi không có đủ lời để diễn tả. Tình cảm vô cùng sâu đậm và lòng biết ơn mạnh mẽ nhiều đến nỗi tôi không thể diễn tả thành lời. Phần thưởng lớn nhất chúng tôi đã nhận được trong cuộc sống này, và cuộc sống mai sau, là con cháu của chúng tôi. Vào lúc cuối đời của chúng

tôi với nhau, tôi biết ơn về mỗi giây phút có được vợ tôi ở bên cạnh và về lời hứa Chúa đã ban cho là sẽ không có kết thúc.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô và Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống. Ngài đứng đầu Giáo Hội. Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài và quyền năng của chức tư tế, các gia đình mà đã được bắt đầu trên trần thế có thể được ở với nhau suốt thời vĩnh cửu. Sự Chuộc Tội, mà có thể cứu chuộc mỗi người chúng ta, không lưu lại dấu vết tội lỗi nào. Điều đó có nghĩa là cho dù chúng ta có làm điều gì đi nữa hoặc chúng ta đang ở đâu hay một điều gì đó đã xảy ra, mà nếu chúng ta thực sự hối cải, thì Ngài đã hứa rằng Ngài sẽ chuộc tội. Và khi Ngài chuộc tội thì tội lỗi đã được giải quyết rồi. Có rất nhiều người trong chúng ta đang luẩn quẩn với mặc cảm tội lỗi, không biết làm thế nào để thoát khỏi. Các anh chị em thoát ra bằng cách chấp nhận Sự Chuộc Tội của Đấng Kỵ Tô, và tất cả điều đó là nỗi đau khổ có thể biến thành vẻ đẹp, tình yêu thương và sự vĩnh cửu.

Tôi rất biết ơn về các phước lành của Chúa Giê Su Kỵ Tô, về khả năng sinh sản, về quyền năng cứu chuộc, về Sự Chuộc Tội—Sự Chuộc Tội mà có thể rửa sạch mọi vết như cho dù có khó khăn đến đâu, bao lâu hoặc bao nhiêu lần lặp đi lặp lại. Sự Chuộc Tội có thể đưa các anh chị em thoát ra một lần nữa để tiến bước, một cách trong sạch và xứng đáng, để theo đuổi con đường mà các anh chị em đã chọn trong cuộc sống.

Tôi làm chứng rằng Thượng Đế hằng sống, Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô, và Sự Chuộc Tội không phải là một điều chung cho toàn thể Giáo Hội. Sự Chuộc Tội là dành cho cá nhân, và nếu các anh chị em có một điều gì đó đang làm phiền lòng mình—đôi khi điều đó xảy ra cách đây khá lâu, các anh chị em có thể hầu như không nhớ được nữa—thì hãy sử dụng Sự Chuộc Tội để giải quyết. Sự Chuộc Tội sẽ tẩy sạch, và các anh chị em, cũng như Ngài, sẽ không nhớ tới các tội lỗi của các anh chị em nữa. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Bài của Linda K. Burton
Chủ tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ

Chúng Ta Sẽ Cùng Thăng Tiến

Là những người phụ nữ và đàn ông tuân giữ giao ước, chúng ta cần phải khuyến khích và giúp đỡ nhau để trở thành những người mà Chúa muốn chúng ta trở thành.

Ngoài những bài nói chuyện đầy soi dẫn, âm nhạc và những lời cầu nguyện mà luôn luôn làm chúng ta cảm động trong lúc đại hội, tôi đã được nhiều chị em phụ nữ cho biết rằng điều họ yêu thích nhất là quan sát Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai bước ra khỏi bục giảng này với người bạn đời vĩnh cửu của họ. Và chúng ta đều thích nghe các Vị Thẩm Quyền âu yếm bày tỏ tình yêu thương đối với người bạn đời của họ.

Khi nói về người vợ của mình là Donna, Chủ tịch Boyd K. Packer nói: “Vi chức phẩm tôi nắm giữ, tôi có một nghĩa vụ long trọng để nói sự thật: Vợ tôi là một người phụ nữ vẹn toàn.”¹

Chủ tịch Dieter F. Uchtdorf nói về vợ của ông là Harriet: “Vợ tôi là nguồn hạnh phúc của đời tôi.”²

Chủ tịch Henry B. Eyring đã nói như sau khi đề cập đến vợ của ông là Kathleen: “Vợ tôi luôn luôn làm cho tôi muốn trở thành một người tốt nhất mà tôi có thể trở thành.”³

Và Chủ tịch Thomas S. Monson, đã nói như sau về Frances yêu quý của ông: “Vợ tôi là người tôi yêu hơn

bất cứ điều gì trong đời, là người bạn đời tin cậy của tôi, và là người bạn thân nhất của tôi. Việc nói rằng tôi nhớ bà ấy không diễn tả hết cảm xúc sâu thẳm của lòng tôi.”⁴

Tôi cũng xin bày tỏ tình yêu của tôi đối với người bạn đời yêu quý của tôi là Craig. Anh là một món quà quý giá đối với tôi! Khi nhắc đến chồng tôi, một cụm từ trân quý và thiêng liêng trong phước lành tộc trưởng của tôi là cuộc sống của tôi và cuộc sống của con cái tôi sẽ “được anh ấy chăm sóc kỹ.”



Thật là rõ ràng đối với tôi rằng Craig là người làm cho lời hứa đó được làm tròn. Mượn lời của Mark Twain, tôi nói rằng “cuộc sống mà không có [Craig] sẽ không phải là cuộc sống.”⁵ Tôi hết lòng và hết tâm hồn yêu anh ấy!

Vai Trò và Trách Nhiệm Thiêng Liêng

Hôm nay tôi muốn tôn vinh những người chồng, người cha, anh em, con trai, và chú bác là những người biết họ là ai và đang làm hết sức mình để làm tròn các vai trò do Thượng Đế ban cho như đã được mô tả trong bản tuyên ngôn về gia đình, kể cả việc chủ tọa một cách ngay chính và lo liệu cùng bảo vệ gia đình của họ. Xin hãy biết rằng tôi nhận biết rất rõ rằng các đề tài về vai trò làm cha, làm mẹ, và hôn nhân có thể gây phiền hà cho nhiều người. Tôi biết rằng một số tín hữu Giáo Hội cảm thấy rằng gia đình của họ sẽ không bao giờ đạt được điều họ xem là lý tưởng. Nhiều người đau đớn vì bị bỏ bê, bị lạm dụng, nghiện ngập, và các truyền thống cùng văn hoá sai lạc. Tôi không bỏ qua những hành động của những người đàn ông hay phụ nữ đã cố ý hoặc thậm chí còn vô tình gây ra đau đớn, đau khổ và tuyệt vọng trong nhà của họ. Nhưng hôm nay tôi đang nói về một điều khác.

Tôi tin rằng một người chồng không bao giờ hấp dẫn đối với người vợ của mình hơn là khi người ấy đang phục vụ trong các vai trò do Thượng Đế ban cho với tư cách là một người nắm giữ chức tư tế xứng đáng—quan trọng nhất là ở trong nhà. Tôi yêu thương và tin tưởng những lời này mà Chủ tịch Packer đã nói cho những người chồng và người cha xứng đáng: “Các anh em có quyền năng của chức tư tế trực tiếp từ Chúa để bảo vệ nhà mình. Sẽ có những lúc quyền năng đó đóng vai trò làm tấm khiên che giữa gia đình các anh em với mối nguy hại của kẻ nghịch thù.”⁶

Các Vị Lãnh Đạo Tinh Thần và Giảng Viên trong Nhà

Đầu năm nay tôi đã tham dự tang lễ của một người đàn ông bình thường lẫn phi thường—Bác Don của chồng tôi. Một người con trai của Bác Don đã chia



sẽ một kinh nghiệm của anh ấy khi còn nhỏ, không lâu sau khi cha mẹ của anh mua căn nhà đầu tiên của họ. Vì có năm đứa con nhỏ phải lo cơm ăn áo mặc, nên họ không có đủ tiền để làm hàng rào cho sân nhà. Bác Don đã nhận lấy vai trò thiêng liêng một cách nghiêm túc với tư cách là người bảo vệ của gia đình mình và đóng một vài cái cọc gỗ nhỏ xuống đất, lấy sợi dây, và cột dây từ cái cọc này đến cái cọc kia xung quanh sân. Sau đó ông gọi con cái của mình lại. Ông chỉ cho chúng thấy các cái cọc và sợi dây và giải thích với chúng rằng nếu chúng chịu ở bên trong hàng rào tạm thời đó, thì chúng sẽ được an toàn.

Một hôm, các thầy giảng tại gia kinh ngạc khi họ đến gần nhà và thấy năm đứa trẻ đứng ngoan ngoãn ở bên cạnh sợi dây, tha thiết nhìn một quả bóng đã nảy ra quá ranh giới của chúng và văng ra đường. Một đứa trẻ chạy đi tìm cha của chúng, ông đã đáp ứng bằng cách chạy ra lấy quả bóng.

Về sau trong lúc tang lễ, người con trai cả vừa khóc vừa nói rằng tất cả những điều anh ấy đã từng hy vọng trong cuộc sống này là được giống như người cha yêu quý của mình.

Chủ Tịch Ezra Taft Benson nói:

“Ôi, những người chồng và những người cha trong Giáo Hội, các anh em có thể làm rất nhiều điều cho sự cứu rỗi và tôn cao của gia đình mình! . . .

“Hãy ghi nhớ sự kêu gọi thiêng liêng của các anh em với tư cách là một người cha trong Y Sơ Ra Ên—sự kêu

gọi quan trọng nhất của các anh em trong thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu—một sự kêu gọi mà từ đó các anh em sẽ không bao giờ được giải nhiệm.”

“Các anh em phải giúp tạo ra một ngôi nhà nơi mà Thánh Linh của Chúa có thể ngự vào.”⁷

Những lời này của vị tiên tri rất quan trọng vào ngày nay.

Thật là khó khăn đối với những người đàn ông đã lập giao ước với Thượng Đế để sống trong một thế giới mà không những hạ thấp vai trò và trách nhiệm thiêng liêng của họ mà còn gửi những thông điệp sai lạc về ý nghĩa của việc làm một “người đàn ông thực sự.” Một thông điệp sai lạc là “bản thân tôi là quan trọng nhất đối với tôi.” Và ngoài ra còn có thông điệp làm giảm giá trị và nhạo báng rằng những người chồng và những người cha không còn cần thiết nữa. Tôi khẩn cầu với các anh em đừng nghe theo những lời dối trá của Sa Tan! Nó đã bị lấy đi đặc ân thiêng liêng đó của việc trở thành một người chồng hay người cha. Vì nó ganh tị với những người có vai trò thiêng liêng mà nó sẽ không bao giờ nắm giữ được, nên nó có ý định làm “cho tất cả loài người phải đau khổ như nó vậy!”⁸

Khuyến Khích và Giúp Đỡ trong Vai Trò Bổ Sung Hỗ Trợ lẫn Nhau của Chúng Ta

Thưa các anh chị em, chúng ta cần nhau! Là những người phụ nữ và đàn ông tuân giữ giao ước, chúng ta cần phải khuyến khích và giúp đỡ nhau

để trở thành những người mà Chúa muốn chúng ta trở thành. Và chúng ta cần phải cùng nhau cố gắng để nâng đỡ thế hệ đang vươn lên và giúp họ đạt được tiềm năng thiêng liêng của họ với tư cách là người thừa kế cuộc sống vĩnh cửu. Chúng ta có thể làm như Anh Cả Robert D. Hales và vợ của ông là Mary, đã làm và tuân theo câu tục ngữ: “Bạn nâng tôi lên và tôi sẽ nâng bạn lên, và chúng ta sẽ cùng thăng tiến.”⁹

Chúng ta biết từ thánh thư rằng “Loài người ở một mình thì không tốt.” Vì thế Cha Thiên Thượng đã “làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó.”¹⁰ Cụm từ *kẻ giúp đỡ* có nghĩa là “một người trợ giúp thích hợp, xứng đáng, hoặc tương xứng với ông.”¹¹ Ví dụ, hai bàn tay của chúng ta tương tự như nhau nhưng không hoàn toàn giống nhau. Trong thực tế, chúng hoàn toàn ngược lại với nhau, nhưng chúng bổ sung hỗ trợ cho nhau và thích hợp với nhau. Khi cùng nhau làm việc, thì chúng trở nên mạnh mẽ hơn.¹²

Trong một chương về gia đình, số tay hướng dẫn của Giáo Hội có câu này: “Đặc tính của linh hồn người nam và người nữ được tạo ra để họ bổ sung hỗ trợ cho nhau.”¹³ Xin lưu ý rằng câu này không nói là “ganh đua với nhau” mà là “bổ sung hỗ trợ cho nhau!” Chúng ta ở đây để giúp đỡ, khuyến khích, và cùng nhau hân hoan trong khi cố gắng trở thành con người tốt nhất. Chị Barbara B. Smith đã dạy một cách khôn ngoan: “Chúng ta có thể hạnh phúc hơn nhiều khi có thể vui mừng với những thành công của người khác chứ không chỉ về thành công của chính mình.”¹⁴ Khi chúng ta tìm cách “bổ sung hỗ trợ” thay vì “ganh đua,” thì dễ dàng hơn nhiều để cổ vũ cho nhau!

Khi tôi còn là một người mẹ trẻ của mấy đứa con nhỏ, vào cuối những ngày túi bụi với việc thay tã, rửa bát đĩa, và kỷ luật, thì không có ai hát bài hát Hội Thiếu Nhi này thiết tha hơn “Tôi rất vui khi cha về nhà.”¹⁵ Tuy nhiên, tôi rất buồn khi phải thừa nhận rằng tôi đã luôn luôn không vui vẻ khi Craig dường như rất đổi vui mừng bước vào nhà sau một ngày làm việc vất vả. Anh ấy luôn luôn chào đón mỗi người chúng tôi với một cái ôm và nụ

hôn và biến nhiều ngày khó khăn và đôi khi thậm chí thành thời gian thú vị với cha. Tôi ước gì tôi đã ít bận tâm hơn đến nhiều việc mà tôi vẫn phải làm cho xong vào ngày đó và tập trung một cách khôn ngoan hơn vào những điều quan trọng nhất, giống như anh ấy đã làm. Tôi sẽ dừng lại thường xuyên hơn và vui hưởng thời gian thiêng liêng của gia đình và sẽ cảm ơn anh ấy thường xuyên hơn vì đã ban phước cho cuộc sống của chúng tôi!

Chúng Ta Hãy Nói Với Nhau Lời Từ Tế

Cách đây không lâu, một chị phụ nữ trung tín trong Giáo Hội đã chia sẻ với tôi một mối quan tâm sâu xa mà chị đã cầu nguyện trong một thời gian. Mối quan tâm của chị ấy là về một số các chị em phụ nữ trong tiểu giáo khu của mình. Chị ấy nói với tôi rằng chị ấy cảm thấy đau lòng khi thấy rằng đôi khi các chị em này nói chuyện một cách vô lễ với chồng của họ và về chồng của họ, ngay cả trước mặt con cái. Sau đó chị ấy nói với tôi rằng khi còn là thiếu nữ, chị đã tha thiết mong muốn và cầu nguyện để tìm được và kết hôn với một người nắm giữ chức tư tế xứng đáng và xây đắp một gia đình hạnh phúc với

người đó. Chị ấy đã lớn lên trong một gia đình mà mẹ của chị đã nắm quyền cai quản và cha của chị đã sợ hãi làm theo đòi hỏi của mẹ chị để giữ cho gia đình hòa thuận. Chị cảm thấy rằng có một cách tốt hơn. Chị đã không nhìn thấy cách đó được thể hiện trong gia đình mà chị đã lớn lên, nhưng khi chị khẩn thiết cầu nguyện để được hướng dẫn, Chúa đã ban phước cho chị để biết cách tạo ra một mái gia đình cùng với chồng của mình để Thánh Linh được trang trọng mời vào. Tôi đã đến căn nhà đó và có thể làm chứng rằng đó là một nơi thánh!

Thưa các anh chị em, đã bao lần chúng ta cố ý “nói với nhau lời tử tế”?¹⁶

Chúng ta có thể trải nghiệm bản thân mình bằng cách hỏi một số câu hỏi. Bằng cách sửa lại một chút cho thích hợp, những câu hỏi này có thể áp dụng cho hầu hết chúng ta, cho dù chúng ta đã kết hôn hoặc còn độc thân bất kể hoàn cảnh trong nhà của chúng ta có thể là gì đi nữa.

1. Khi nào là lần cuối tôi đã chân thành khen ngợi người bạn đời của mình, chỉ một mình hoặc trước mặt con cái?

2. Khi nào là lần cuối tôi đã nói lời cảm ơn, bày tỏ tình yêu thương, hoặc tha thiết khẩn nài trong đức tin cho người bạn đời trong lời cầu nguyện?
3. Khi nào là lần cuối tôi đã kiểm chế bản thân mình để không nói một điều gì mà tôi biết có thể gây ra tổn thương?
4. Khi nào là lần cuối tôi đã xin lỗi và khiêm nhường xin được tha thứ—mà không nói thêm lời “nhưng nếu anh hay em đã” hay “nhưng nếu anh hay em đừng”?
5. Khi nào là lần cuối tôi đã chọn để được vui vẻ thay vì đòi hỏi “mình là đúng”?

Giờ đây, nếu có bất cứ câu hỏi nào làm cho các anh chị em có cảm giác không thoải mái hoặc thậm chí còn cảm thấy có một chút tội lỗi, thì hãy nhớ rằng Anh Cả David A. Bednar đã dạy rằng “Hậu quả của tội lỗi đối với tinh thần của chúng ta cũng tương tự như ảnh hưởng của cơn đau đớn trong cơ thể—Tội lỗi là để cảnh báo về mối nguy hiểm và bảo vệ khỏi bị hư hại thêm.”¹⁷

Tôi mời mỗi người trong chúng ta hãy tuân theo lời khẩn nài chân thành của Anh Cả Jeffrey R. Holland: “Thưa các anh chị em, trong công cuộc tìm kiếm lâu dài và vĩnh cửu để trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi của chúng ta hơn, cầu xin cho chúng ta cố gắng trở thành những người nam và người nữ “lý tưởng” ít nhất là bằng cách này bây giờ—bằng cách không xúc phạm trong lời nói, hoặc theo cách nói khẳng định hơn, bằng cách nói với một ngôn ngữ mới, ngôn ngữ của các thiên thần.”¹⁸

Trong khi tôi đã chuẩn bị cho cơ hội này ngày hôm nay, Thánh Linh đã dạy cho tôi, và tôi đã cam kết để nói những lời tử tế thường xuyên hơn với người bạn đời yêu quý của tôi và về anh ấy, để khuyến khích những người đàn ông trong gia đình tôi và bày tỏ lòng biết ơn đối với những cách họ làm tròn các vai trò thiêng liêng và bổ sung hỗ trợ của họ. Và tôi đã cam kết tuân theo câu tục ngữ “Bạn nâng tôi lên và tôi sẽ nâng bạn lên, và chúng ta sẽ cùng thăng tiến.”



Các anh chị em sẽ cùng tham gia với tôi trong việc tìm kiếm sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh để dạy cách chúng ta có thể đưa ra lời khuyên khích tốt hơn cho nhau trong các vai trò bổ sung hỗ trợ với tư cách là các con trai và con gái của giao ước của cha mẹ thiên thượng đầy lòng nhân từ không?

Tôi biết rằng qua quyền năng làm cho có khả năng của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và đức tin của chúng ta nơi Ngài, thì chúng ta có thể làm được điều đó. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ đặt sự tin cậy nơi Ngài để giúp chúng ta giúp nhau sống hạnh phúc và vĩnh viễn khi chúng ta cùng nhau thăng tiến, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Boyd K. Packer, trong “Donna Smith Packer Receives Family History Certificate from BYU,” news.byu.edu/archive12-jun-packer.aspx.
2. Dieter F. Uchtdorf, trong Jeffrey R. Holland, “Elder Dieter F. Uchtdorf: On to New Horizons,” *Liahona*, tháng Ba năm 2005, 10.
3. Henry B. Eyring, trong Gerald N. Lund, “Elder Henry B. Eyring: Molded by ‘Defining Influences,’” *Liahona*, tháng Tư năm 1996, 31.
4. Thomas S. Monson, “Ta Sẽ Không Là Người, Không Bỏ Người Đâu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2013, 85.
5. Mark Twain, *Eve’s Diary* (1905), 107.
6. Boyd K. Packer, “Quyền Năng của Chức Tư Tế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2010, 9.
7. Ezra Taft Benson, “To the Fathers in Israel,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1987, 51, 50.
8. 2 Nê Phi 2:27.
9. Xin xem Robert D. Hales, “Strengthening Families: Our Sacred Duty,” *Liahona*, tháng Bảy năm 1999, 40; xin xem thêm LaRene Gaunt, “Elder Robert D. Hales: ‘Return with Honor,’” *Liahona*, tháng Tư năm 1995, 31.
10. Sáng Thế Ký 2:18.
11. Sáng Thế Ký 2:18, cước chú b.
12. Xin xem Bruce K. Satterfield, “The Family under Siege: The Role of Man and Woman” (phần thuyết trình tại Ricks College Education Week, ngày 7 tháng Sáu năm 2001), 4; emp.byui.edu/SATTERFIELD/PDF/RoleManWoman2.pdf.
13. *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (2010), 1.3.1.
14. Barbara B. Smith, “Hearts So Similar,” *Ensign*, tháng Năm năm 1982, 97.
15. “Daddy’s Homecoming,” *Children’s Songbook*, 210.
16. “Let Us Oft Speak Kind Words,” *Hymns*, số 232.
17. David A. Bednar, “Chúng Tôi Tin ở Sự Trinh Khiết,” *Liahona*, tháng Năm năm 2013, 44.
18. Jeffrey R. Holland, “Ngôn Ngữ của Các Thiên Thần,” *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 18.



Bài của Anh Cả Dallin H. Oaks
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Chuyện Ngụ Ngôn về Người Gieo Giống

Điều này tùy thuộc vào mỗi người chúng ta phải sắp xếp các ưu tiên và làm những điều mà làm cho đất của mình được tốt và mùa thu hoạch của mình được dồi dào.

Đề tài cho các bài nói chuyện trong đại hội trung ương không phải được một người trần thế có thẩm quyền chỉ định mà là bởi những ấn tượng của Thánh Linh. Nhiều đề tài thường đề cập đến những mối quan tâm của người trần thế mà tất cả chúng ta đều chia sẻ. Nhưng cũng giống như Chúa Giê Su đã không dạy cách khắc phục những thử thách của người trần thế hoặc tình trạng áp bức chính trị của thời kỳ Ngài, Ngài thường soi dẫn các tôi tớ thời hiện đại của Ngài để nói về điều chúng ta phải làm nhằm thay đổi cuộc sống cá nhân của chúng ta để chuẩn bị cho chúng ta trở về căn nhà thiên thượng của mình. Vào ngày cuối tuần Lễ Phục Sinh này, tôi đã cảm thấy có ấn tượng để nói về những lời giảng dạy quý báu và vô tận chứa đựng ở một trong số các chuyện ngụ ngôn của Chúa Giê Su.

Chuyện ngụ ngôn về người gieo giống là một trong số ít các chuyện ngụ ngôn được tường thuật trong tất cả ba sách Phúc Âm tóm tắt. Câu chuyện này cũng còn là một trong nhóm nhỏ hơn trong số các chuyện ngụ ngôn mà Chúa Giê Su đã giải thích cho các

môn đồ của Ngài. Hạt giống được gieo là “đạo nước thiên đàng” (Ma Thi Ơ 13:19), “đạo” (Mác 4:14), hay “đạo Đức Chúa Trời” (Lu Ca 8:11)—là những lời dạy của Đức Thầy và các tôi tớ của Ngài.

Các loại đất khác nhau nơi những hạt giống rơi xuống tượng trưng cho những cách thức khác nhau người trần thế nhận được và tuân theo những lời dạy này. Do đó, những hạt giống bị “rơi dọc đường” (Mác 4:4) đã không rơi xuống được trần gian là nơi chúng có thể phát triển được. Chúng giống như những giáo lý rơi vào một con tim chai đá hay không sẵn sàng. Tôi sẽ không nói gì thêm nữa về những hạt giống này. Sứ điệp của tôi liên quan đến những người trong chúng ta đã cam kết làm tín đồ của Đấng Kỵ Tô. Chúng ta làm gì với những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi trong khi chúng ta sống cuộc sống của mình?

Chuyện ngụ ngôn về người gieo giống cảnh báo chúng ta về hoàn cảnh và thái độ mà có thể ngăn giữ bất cứ ai đã nhận được hạt giống của sứ điệp phúc âm nhưng không sẵn lòng tuân theo.



I. Đất Đá Sỏi, Không Có Rễ

Một số hạt giống “rơi nhằm nơi đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, tức thì mọc lên, vì bị lấp không sâu; “nhưng khi mặt trời đã mọc, thì bị đốt, và bởi không có rễ, nên phải héo” (Mác 4:5–6).

Chúa Giê Su giải thích rằng điều này mô tả những người “nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy,” nhưng vì “trong lòng họ không có rễ, . . . nên nổi gặp khi vì cơ đạo mà xảy ra sự cực khổ, bất bớ, thì liền vấp phạm” (Mác 4:16–17).

Điều gì gây ra cho người nghe “trong lòng họ không có rễ”? Đây là trường hợp của các tín hữu mới, những người chỉ được cải đạo theo những người truyền giáo hay vì nhiều đặc tính hấp

dẫn của Giáo Hội, hoặc nhiều thành quả vĩ đại của các tín hữu Giáo Hội. Vì niềm tin của những người này không được đặt trên Đấng Cứu Rỗi, nên khi sự chống đối nảy sinh thì họ có thể xa rời lẽ thật. Nhưng ngay cả những người lớn lên trong Giáo Hội—các tín hữu lâu đời—cũng có thể trở thành không có rễ ở trong lòng. Tôi có biết một số người này—các tín hữu không có sự cải đạo vững chắc và lâu dài theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Nếu chúng ta không nắm vững và thường xuyên tuân theo những lời dạy của phúc âm, thì bất cứ ai trong chúng ta cũng có thể nảy sinh ra một sự chai đá trong lòng để chấp nhận các lẽ thật phúc âm.

Món ăn tinh thần là cần thiết cho sự sống còn của phần thuộc linh, nhất là trong một thế giới đang rời xa niềm tin nơi Thượng Đế và những điều tuyệt đối giữa đúng và sai. Trong một thời đại chi phối bởi Internet, có nhiều thông điệp mà có thể làm nguy hại cho đức tin của một người, chúng ta phải gần gũi hơn với lẽ thật thiêng liêng nhằm củng cố đức tin của mình và bám chặt vào phúc âm.

Các em trẻ tuổi thân mến, nếu lời giảng dạy đó dường như quá tổng quát thì đây là một ví dụ cụ thể. Nếu trong khi Tiệc Thánh đang được những người nắm giữ chức tư tế chuyển đến và các em đang gõ tin nhắn trên điện thoại hoặc thì thầm hay chơi trò chơi video hay làm bất cứ điều gì khác để từ chối món ăn tinh thần cần thiết cho bản thân mình, thì các em đang làm suy yếu chứng ngôn của mình và làm cho các em khó cảm nhận được Thánh Linh hơn. Các em đang làm cho mình dễ bị trở nên suy yếu về phần thuộc linh khi gặp hoạn nạn như bị cô lập, bị đe dọa hay nhạo báng. Và điều đó cũng áp dụng cho những người lớn nữa.

Một điều khác có khả năng hủy diệt rễ thuộc linh—được gia tăng bởi công nghệ hiện nay nhưng không phải là chỉ duy nhất điều này thôi—đó là cái nhìn hạn hẹp đối với phúc âm hay Giáo Hội. Cái nhìn hạn hẹp này tập trung vào một giáo lý, hoặc cách thực hành hay cách nhận thức khiếm khuyết cụ thể ở một người lãnh đạo mà bỏ qua cái nhìn toàn diện của kế hoạch phúc âm và các phước lành dành cho cá nhân và các nhóm vì tuân theo phúc âm. Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã đưa ra một phần mô tả sinh động về một khía cạnh của cái nhìn hạn hẹp này. Ông nói với một cử tọa tại trường BYU về những nhà bình luận chính trị “đã bưng bưng phần nộ” trước một tin thời sự mới xảy ra lúc bấy giờ. “Họ khéo léo thốt ra những lời nói đầy giận dữ và xúc phạm. . . . Ông kết luận “Chắc chắn đây là thời đại và thời điểm chấp nhận dễ dàng lời lẽ đầy xúc phạm như vậy.”¹ Ngược lại, để được đứng vững vàng và an toàn trong phúc âm, chúng ta phải ôn hòa và không chỉ trích cùng luôn luôn tìm cách hiểu tất



cả các khía cạnh của công việc uy nghi của Thượng Đế.

II. Gai Góc: Những Mối Bận Tâm của Thế Gian Này và Lòng Ham Mê Của Cải

Chúa Giê Su dạy rằng “một phần khác rơi nhằm bụi gai; gai mọc rậm lên làm cho nghẹt ngòi, và không kết quả” (Mác 4:7). Ngài giải thích rằng đây là “kẻ đã nghe đạo, song sự lo lắng về đời này, sự mê đắm về giàu sang, và các sự tham muốn khác thấu vào lòng họ, làm cho nghẹt ngòi đạo, và trở nên không trái” (Mác 4:18–19). Đây chắc chắn là một lời cảnh báo cần phải được tất cả chúng ta lưu tâm đến.

Trước hết, tôi sẽ nói về lòng ham mê của cải. Bất cứ nơi nào chúng ta đang ở trong cuộc hành trình thuộc linh của mình—bất cứ tình trạng cải đạo của chúng ta là gì—chúng ta đều bị cám dỗ bởi điều này. Khi các thái độ hay ưu tiên được đặt vào việc mua sắm, sử dụng hoặc sở hữu tài sản, thì chúng ta gọi đó là của cải vật chất. Có rất nhiều điều đã được nói ra và viết về của cải vật chất mà không cần phải thêm vào ở đây.² Những người tin vào điều đã được gọi là thuyết thịnh vượng đều đang “mê

đắm giàu sang.” Sự giàu sang về của cải hoặc thu nhập đáng kể đều không phải là một dấu hiệu về ân huệ của thiên thượng, và việc thiếu thốn những điều này không phải là bằng chứng của sự ghét bỏ của thiên thượng. Khi Chúa Giê Su phán với một tín đồ trung thành rằng người này có thể hưởng được cuộc sống vĩnh cửu nếu chịu ban phát tất cả những gì người này có cho người nghèo khó (xin xem Mác 10:17–24), Ngài không nhận ra điều ác trong *việc sở hữu* của cải mà là điều ác trong *thái độ* của người tín đồ đối với của cải. Như chúng ta đều biết, Chúa Giê Su khen ngợi Người Sa Ma Ri Nhân Lành đã dùng cùng đồng tiền đó để phục vụ đồng bào mình nhưng Giu Đa đã dùng đồng tiền đó để phản bội Đấng Cứu Rỗi của mình. Gốc rễ của mọi tội lỗi không phải là tiền bạc mà là *lòng ham mê tiền bạc* (xin xem 1 Ti Mô Thê 6:10).

Sách Mặc Môn kể về một thời gian mà Giáo Hội của Thượng Đế “bắt đầu suy yếu trên đà tiến triển của nó” (An Ma 4:10) vì “dân của giáo hội đã bắt đầu . . . đặt hết lòng yêu thích vào của cải cùng những ảo ảnh của thế gian” (An Ma 4:8). Bất cứ ai có được của cải

vật chất dồi dào đều ở trong nguy cơ là tinh thần “bị mê hoặc” bởi sự giàu có và những thứ khác của thế gian.³ Đó là một lời giới thiệu phù hợp với những lời dạy kế tiếp của Đấng Cứu Rỗi.

Các cây gai tinh tế nhất để làm suy yếu tác dụng của phúc âm trong cuộc sống của chúng ta là các lực lượng của thế gian mà Chúa Giê Su gọi là “sự lo lắng, giàu sang, sung sướng đời này” (Lu Ca 8:14). Những điều này thì có quá nhiều để kể ra, chỉ một số ví dụ cũng đủ.

Vào một dịp nọ, Chúa Giê Su khiển trách Vị Sứ Đồ trưởng của Ngài khi phán cùng Phi E Rơ: “Người làm gương xấu cho ta; vì người chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta” (Ma Thi Ơ 16:23; xin xem thêm GLU 3:6–7; 58:39). Nghĩ đến việc người ta có nghĩa là đặt những lo lắng của thế gian trước những sự việc của Thượng Đế trong những hành động, ưu tiên, và lối suy nghĩ của chúng ta.

Chúng ta đầu hàng sự “sung sướng đời này” (1) khi bị nghiện ngập, làm suy yếu ân tứ quý báu của quyền tự quyết của Thượng Đế; (2) khi chúng ta bị cám dỗ bởi những thú tiêu khiển tầm thường, mà làm cho chúng ta rời xa những sự việc có tầm quan trọng vĩnh cửu; và (3) khi chúng ta có một tâm lý hưởng thụ mà làm suy giảm sự phát triển cá nhân cần thiết để làm cho chúng ta có đủ điều kiện cho số mệnh vĩnh cửu của mình.

Chúng ta bị “những nỗi lo lắng của cuộc đời này” chế ngự khi chúng ta lo ngại cho tương lai đến nỗi không hành động hay quyết định gì cả, điều này ngăn cản chúng ta tiến bước trong đức tin, tin cậy nơi Thượng Đế và lời hứa của Ngài. Cách đây hai mươi lăm năm, người thầy đáng kính của tôi ở trường BYU, là Hugh W. Nibley, đã nói về những nguy hiểm của việc đầu hàng những nỗi lo lắng trần tục. Ông được hỏi trong một cuộc phỏng vấn là những tình trạng của thế giới và bản phận của chúng ta để truyền bá phúc âm có làm cho người khác mong muốn tìm cách nào đó để “thay đổi điều chúng ta làm trong Giáo Hội giống với điều được làm trên thế gian” không.⁴

Ông đáp: “Điều đó đã là toàn bộ câu chuyện về Giáo Hội này, phải không? Quý vị phải sẵn lòng để xúc phạm người khác ở đây, quý vị phải sẵn lòng để chấp nhận rủi ro. Đó là lúc phải có đức tin. . . . Cam kết của chúng tôi coi như là một cuộc trắc nghiệm, coi như là rất khó, coi như là không thực tế theo những điều kiện của thế gian này.”⁵

Ưu tiên của phúc âm này đã được khẳng định trong khuôn viên trường BYU chỉ cách đây một vài tháng bởi một vị lãnh đạo Công Giáo đáng kính, vị Tổng Giám Mục Philadelphia, là Charles J. Chaput. Khi nói về “mối quan tâm của hai cộng đồng Thánh Hữu Ngày Sau và Công Giáo,” chẳng hạn như “về hôn nhân và gia đình, tính chất tình dục của chúng ta, sự thiêng liêng của mạng sống con người, và tính cấp thiết của tự do tôn giáo,” ông nói như sau:

“Tôi muốn nhấn mạnh một lần nữa đến tầm quan trọng của việc thật sự sống theo điều chúng ta cho là mình tin tưởng. Điều đó cần phải là một ưu tiên—không chỉ trong cuộc sống cá nhân và gia đình của chúng ta không thôi, mà còn trong các nhà thờ của chúng ta nữa, sự lựa chọn chính trị, mỗi giao dịch kinh doanh của chúng ta, cách chúng ta đối xử với người nghèo; nói cách khác, trong tất cả mọi việc chúng ta làm.”

Ông nói tiếp: “Đây là lý do tại sao điều đó là quan trọng. Hãy học hỏi từ kinh nghiệm của Công Giáo. Chúng tôi là Người Công Giáo tin rằng mục đích của chúng tôi là trở thành chất men trong xã hội. Nhưng có một ranh giới tinh vi giữa việc là ảnh hưởng tốt đến xã hội, và trở thành một phần tử của xã hội.”⁶

Lời cảnh báo của Đấng Cứu Rỗi đối với việc có những nỗi lo lắng của thế gian này làm suy yếu những lời của Thượng Đế trong cuộc sống của chúng ta chắc chắn sẽ thử thách chúng ta để giữ chặt các ưu tiên và ước muốn của mình trong việc tập trung vào các giáo lệnh của Thượng Đế và các vị lãnh đạo của Giáo Hội Ngài.

Các ví dụ của Đấng Cứu Rỗi có thể khiến chúng ta phải suy nghĩ về chuyện ngụ ngôn này là về các loại đất. Để xác định xem đất có thích hợp



không phụ thuộc vào tấm lòng của mỗi người trong chúng ta là những người gắn gũi với hạt giống phúc âm. Đối với việc sẵn lòng với những lời dạy thiêng liêng, một số người cứng lòng và không sẵn sàng, một số người khác lạnh lùng bỏ đi không sử dụng, và một số người đặt lòng mình vào của cải vật chất thế gian.

III. Rơi nhầm Chỗ Đất Tốt thì Sinh Trái

Chuyện ngụ ngôn về người gieo giống kết thúc với phần mô tả của Đấng Cứu Rỗi về hạt giống “rơi nhầm chỗ đất tốt, thì sinh trái” trong nhiều mức độ khác nhau (Ma Thi Ơ 13:8). Bằng cách nào chúng ta có thể chuẩn bị cho bản thân mình để được là loại đất tốt đó và có thu hoạch tốt như thế?

Chúa Giê Su giải thích rằng “song phần rơi vào nơi đất tốt, là kẻ có lấy lòng thật thà tử tế nghe đạo, gìn giữ và kết quả một cách bền lòng.” (Lu Ca 8:15). Chúng ta có hạt giống của lời phúc âm. Điều này tùy thuộc vào mỗi người chúng ta phải sắp xếp các ưu tiên và làm những điều mà làm cho đất của mình được tốt và mùa thu hoạch của mình được dồi dào. Chúng ta cần phải tìm cách đứng vững vàng trong phúc âm và cải đạo theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem Cô Lô Se 2:6–7). Chúng ta đạt được sự cải đạo này bằng cách cầu nguyện, bằng cách đọc thánh thư, bằng cách phục vụ, và bằng cách thường xuyên dự phần Tiệc Thánh để luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng chúng ta. Chúng ta cũng cần phải tìm kiếm sự thay đổi lớn lao đó trong lòng mình (xin xem An Ma 5:12–14) mà thay thế những ước muốn

xấu xa và những mối bận tâm ích kỷ với tình yêu mến Thượng Đế và ước muốn phục vụ Ngài và con cái Ngài.

Tôi làm chứng về lẽ thật của những sự việc này và tôi làm chứng về Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, mà những lời dạy của Ngài chỉ ra con đường và Sự Chuộc Tội của Ngài làm cho mọi điều đều có thể thực hiện được, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Gordon B. Hinckley, “Let Not Your Heart Be Troubled” (buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University, ngày 29 tháng Mười năm 1974), 1; speeches.byu.edu.
2. Xin xem ví dụ Dallin H. Oaks, “Materialism,” chương 5 trong *Pure in Heart* (1988), 73–87.
3. Tôi mang ơn Anh Cả Neal A. Maxwell về hình ảnh đáng nhớ này (xin xem “These Are Your Days,” *Ensign*, tháng Mười năm 2004, 26).
4. James P. Bell, trong “Hugh Nibley, in Black and White,” *BYU Today*, tháng Năm năm 1990, 37.
5. Hugh Nibley, trong “Hugh Nibley, in Black and White,” 37–38.
6. Charles J. Chaput, “The Great Charter at 800: Why It Still Matters,” *First Things*, ngày 23 tháng Giêng năm 2015, firstthings.com/web-exclusives/2015/01/the-great-charter-at-800/; xin xem thêm Tad Walch, “At BYU, Catholic Archbishop Seeks Friends, Says U.S. Liberty Depends on Moral People,” *Deseret News*, ngày 23 tháng Giêng năm 2015, deseretnews.com/article/865620233/At-BYU-Catholic-archbishop-seeks-friends-says-US-liberty-depends-on-moral-people.html. Tổng Giám Mục Chaput cũng nói rằng “một số tổ chức Công Giáo tốt nhất của chúng tôi đã bị mất hay bị làm suy yếu rất nhiều bản sắc tôn giáo của họ. . . . Brigham Young là một trường đại học phi thường. . . vì đó là một trung tâm học tập được bản sắc tôn giáo của mình phong phú hóa. Đừng bao giờ đánh mất điều đó” (“The Great Charter at 800”).



Bài của Anh Cả L. Whitney Clayton
Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Sĩ Thầy Bảy Mười

Chọn để Tin

Đấng Cứu Rỗi ban cho phúc âm của Ngài làm một ánh sáng để hướng dẫn những ai chọn tin và noi theo Ngài.

Tháng Giêng vừa qua, Sailor Gutzler bảy tuổi và gia đình của em ấy bay từ Florida đến Illinois trong một chiếc máy bay riêng. Cha của Sailor lái chiếc máy bay đó. Ngay sau khi màn đêm buông xuống, chiếc máy bay bắt đầu có vấn đề cơ khí và đâm lộn ngược vào những ngọn đồi tối tăm ở Kentucky trong địa hình rất gồ ghề. Tất cả mọi người trừ Sailor đã thiệt mạng trong tai nạn đó. Em bị gãy cổ tay. Em bị các vết cắt và vết xước và bị mất đôi giày. Nhiệt độ là 38 độ Fahrenheit (hay 3 độ C)—đó là một đêm giá lạnh, trời mưa giữa mùa đông ở Kentucky—và Sailor chỉ mặc có mỗi cái quần sọt, áo thun và một chiếc vớ.

Em khóc kêu cha mẹ mình, nhưng không ai trả lời. Em thu hết can đảm và bắt đầu đi chân không xuyên qua vùng nông thôn để tìm kiếm sự giúp đỡ, lội qua suối, băng qua mương, và mạnh dạn vượt qua vườn dâu đen. Từ trên đỉnh ngọn đồi nhỏ, Sailor phát hiện ra một ánh sáng ở phía xa, khoảng một dặm đường. Em loạng choạng đi trong bóng tối và bụi rậm hướng tới ánh sáng đó, cuối cùng em đã đến được nhà của một người đàn ông tốt bụng mà em chưa bao giờ gặp, là người nhanh chóng chăm sóc cho em. Sailor đã được an toàn. Ngay sau đó em được đưa vào bệnh viện và được giúp bình phục.¹

Sailor sống sót vì em đã nhìn thấy một ánh sáng ở phía xa và cố gắng đi đến đó—mặc dù vùng nông thôn hoang dã, thảm kịch cùng cực mà em đã trải qua, và những vết thương mà em đã chịu đựng. Thật khó để tưởng tượng nổi bằng cách nào Sailor đã xoay sở để làm điều mà em đã làm vào đêm đó. Nhưng điều chúng ta thật sự biết là em đã nhận ra trong ánh sáng của ngôi nhà ở phía xa đó có thể có một cơ hội để được cứu giúp. Ở đó có hy vọng. Em lấy can đảm trong sự thật là cho dù sự việc có tệ hại đến đâu đi nữa thì em sẽ tìm được sự cứu giúp trong ánh sáng đó.

Rất ít người trong chúng ta sẽ chịu đựng một kinh nghiệm đau đớn như Sailor. Nhưng vào lúc này hay lúc khác, tất cả chúng ta đều sẽ phải vất vả trong nỗi khó khăn của chính mình và có cuộc hành trình đầy khó khăn về



cảm xúc của riêng mình. Trong những giây phút đó, cho dù có thể tối tăm hoặc dường như vô vọng đến đâu đi nữa, nhưng nếu tìm kiếm, thì chúng ta sẽ *luôn luôn* có một ánh sáng thuộc linh vậy gọi cho chúng ta niềm hy vọng được cứu giúp và khuấy khỏa. Ánh sáng đó chiếu ra từ Đấng Cứu Rỗi của tất cả nhân loại, là Ánh Sáng của Thế Gian.

Việc nhận thấy ánh sáng thuộc linh là khác với việc nhìn thấy ánh sáng thực sự. Việc nhận ra ánh sáng thuộc linh của Đấng Cứu Rỗi bắt đầu với việc chúng ta sẵn lòng để tin. Thượng Đế đòi hỏi từ ban đầu rằng chúng ta phải có ít nhất ước muốn để tin. Tiên tri An Ma dạy: “Nếu các người muốn thức tỉnh và phát huy khả năng của mình, . . . và vận dụng một *chút ít* đức tin, phải, ngay cả nếu các người không thể làm gì khác hơn là *muốn* tin, thì xin hãy để cho sự mong muốn này tác động trong các người, cho đến khi các người tin ngộ hầu các người có thể chừa được chỗ cho một phần nào những lời [Đấng Cứu Rỗi] nói.”²

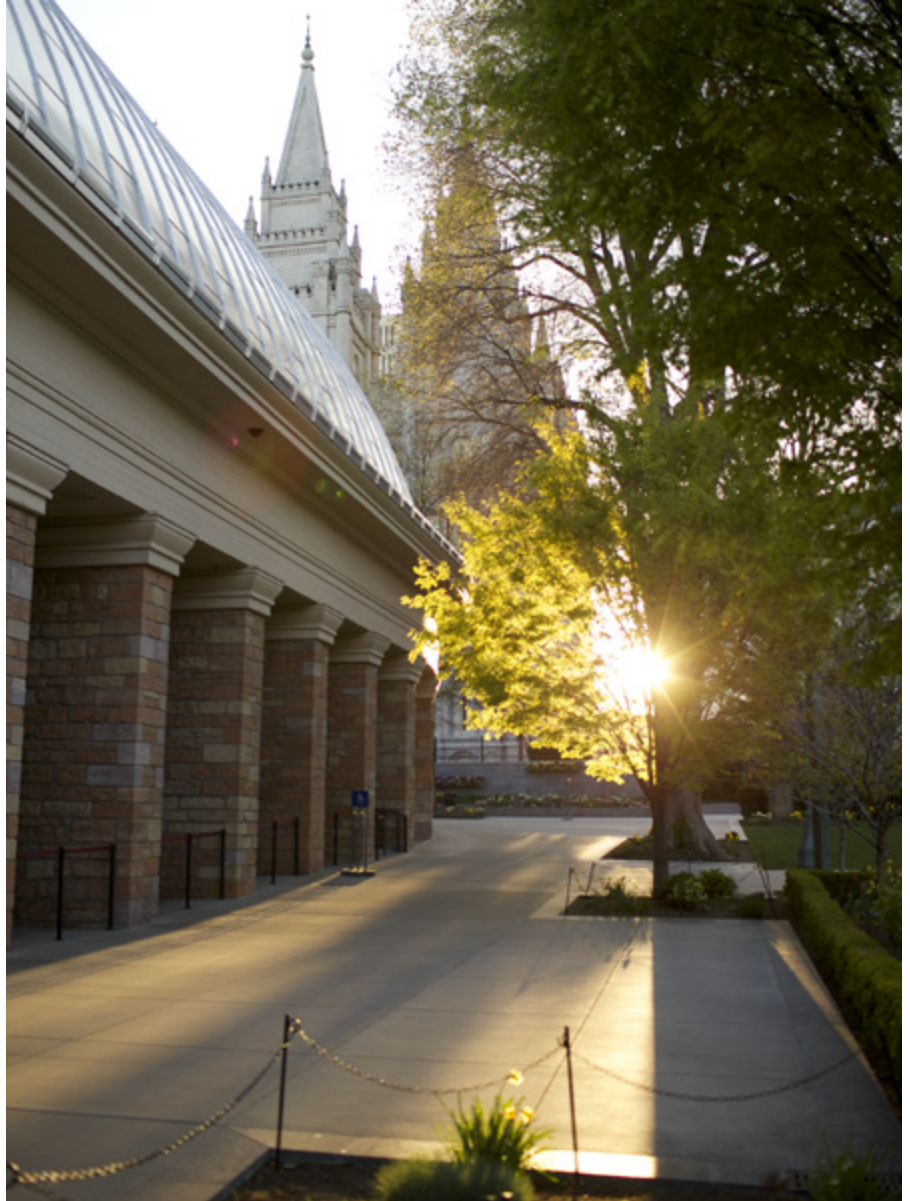
Lời kêu gọi của An Ma cho chúng ta có ước muốn để tin và “chừa được chỗ” trong lòng cho những lời của Đấng Cứu Rỗi nhắc nhở rằng niềm tin và đức tin đòi hỏi sự lựa chọn cá nhân và hành động của chúng ta. Chúng ta phải “thức tỉnh táo và phát huy khả năng của [chúng ta].” Chúng ta phải cầu xin trước khi điều đó được ban cho; phải tìm kiếm trước khi tìm thấy; phải gõ cửa trước khi cửa được mở ra cho chúng ta. Sau đó chúng ta được ban cho lời hứa này: “Vì bất cứ ai xin thì sẽ được; ai tìm thì sẽ gặp; và ai gõ cửa thì sẽ được mở cho.”³

Không có lời khẩn cầu chân thành nào cho chúng ta để tin hơn là từ chính Đấng Cứu Rỗi, trong giáo vụ trên trần thế của Ngài khi Ngài kêu gọi những người nghe lòng đầy hoài nghi:

“Vị bằng ta không làm những việc của Cha ta, thì các người chớ tin ta.

“Còn nếu ta làm, thì, dầu các người chẳng tin ta, hãy tin những việc ta, để các người hiểu và biết rằng Cha ở trong ta và ta ở trong Cha.”⁴

Mỗi ngày, mỗi người chúng ta đều phải đối phó với thử thách. Đó là thử



thách trong suốt cuộc đời của mình: chúng ta sẽ chọn cách để tin Ngài và cho phép ánh sáng của phúc âm Ngài phát triển bên trong mình không, hay là chúng ta sẽ không chịu tin và khẳng định đi một mình trong bóng tối? Đấng Cứu Rỗi ban cho phúc âm của Ngài làm một ánh sáng để hướng dẫn những ai chọn tin và noi theo Ngài.

Sau khi máy bay rơi, Sailor đã có một số lựa chọn. Em ấy đã có thể chọn để ở lại bên chiếc máy bay trong bóng tối, một mình và sợ hãi. Nhưng trước mặt là một đêm dài, và trời sẽ càng lạnh thêm. Em ấy đã chọn một cách khác. Sailor đã leo lên một ngọn đồi, và trên đó em có thể nhìn thấy một ánh sáng nơi chân trời.

Dần dần, trong khi em ấy đi suốt đêm về phía ánh sáng, thì ánh sáng

càng sáng rõ hơn. Tuy nhiên, chắc đã có những lúc em ấy không thể nhìn thấy ánh sáng đó. Có lẽ ánh sáng đó đã khuất khỏi tầm nhìn khi em đang ở trong một khe núi hoặc phía sau cây cối hay bụi rậm, nhưng em vẫn tiến bước. Bất cứ khi nào có thể nhìn thấy ánh sáng, thì Sailor đã có bằng chứng rằng em đang đi đúng đường. Em vẫn chưa biết chính xác ánh sáng đó là gì, nhưng em vẫn tiếp tục đi về hướng ánh sáng dựa trên điều em biết—tin tưởng và hy vọng rằng em sẽ nhìn thấy nó một lần nữa nếu tiếp tục đi theo đúng hướng. Bằng cách làm như vậy, em đã có thể cứu mạng sống của mình.

Cuộc sống của chúng ta cũng có thể được giống như thế. Chúng ta có thể có những lúc bị tổn thương, khi mệt mỏi, và khi cuộc sống dường như



tối tăm và lạnh lẽo. Chúng ta có thể có những lúc không thể nhìn thấy bất cứ ánh sáng nào ở phía chân trời, và chúng ta có thể cảm thấy muốn bỏ cuộc. Nếu chúng ta sẵn lòng tin tưởng, nếu muốn tin, nếu chọn để tin, thì những lời dạy và tấm gương của Đấng Cứu Rỗi sẽ cho chúng ta thấy con đường phía trước.

Chọn để Tin

Cũng giống như Sailor phải tin rằng mình sẽ tìm thấy sự an toàn trong ánh sáng xa xôi đó, thì chúng ta cũng phải chọn để mở lòng mình đối với thực tế thiêng liêng của Đấng Cứu Rỗi đối với ánh sáng vĩnh cửu và lòng thương xót chữa lành của Ngài. Các vị tiên tri trong suốt lịch sử đã khuyến khích chúng ta và thậm chí còn khẩn nài chúng ta nên tin vào Đấng Ky Tô. Những lời khuyên nhủ của họ phản ánh một sự thật cơ bản: Thượng Đế không ép buộc chúng ta phải tin. Thay vì thế Ngài mời gọi chúng ta nên tin bằng cách gửi các vị tiên tri và sứ đồ tại thế để dạy chúng ta, bằng cách cung cấp thánh thư, và bằng cách vẫy tay gọi chúng ta qua Thánh Linh của Ngài. Chúng ta là những người phải chọn để chấp nhận những lời mời gọi thuộc linh đó, chọn để nhìn

thấy bằng con mắt thuộc linh ánh sáng thuộc linh mà qua đó Ngài kêu gọi chúng ta. Quyết định để tin là lựa chọn quan trọng nhất mà chúng ta từng có. Lựa chọn đó ảnh hưởng đến tất cả các quyết định khác của chúng ta.

Thượng Đế không buộc chúng ta phải tin tưởng nhiều hơn việc Ngài buộc chúng ta phải tuân giữ bất cứ điều răn nào, cho dù ước muốn thiết tha của Ngài là để ban phước cho chúng ta. Tuy nhiên sự kêu gọi của Ngài cho chúng ta để tin nơi Ngài—để vận dụng một chút ít đức tin và chừa được chỗ cho lời Ngài—vẫn còn áp dụng ngày nay. Như Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Ta làm chứng rằng Đức Chúa Cha truyền lệnh cho tất cả mọi người ở khắp mọi nơi phải hối cải và tin nơi ta.”⁵

Niềm tin và chứng ngôn cùng đức tin không phải là các nguyên tắc thụ động. Những điều này không chỉ xảy ra cho chúng ta. Niềm tin là một điều gì đó chúng ta chọn—chúng ta hy vọng vào điều đó, chúng ta cố gắng vì điều đó, và chúng ta hy sinh cho điều đó. Chúng ta sẽ không tình cờ đi đến việc tin nơi Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài nhiều hơn việc chúng ta sẽ tình cờ cầu nguyện hoặc đóng tiền thập phân. Chúng ta chủ động chọn

để tin, cũng giống như chúng ta chọn để tuân giữ các lệnh truyền khác.

Đặt Niềm Tin vào Hành Động

Thoạt tiên, Sailor không thể biết là điều em ấy đang làm khi đi xuyên qua bụi rậm có thực sự hữu hiệu không. Em bị lạc đường và bị thương; trời tối và lạnh. Nhưng em đã rời bỏ địa điểm nơi máy bay rơi và đã mạo hiểm ra đi với hy vọng sẽ được cứu, bò và bấu víu vào đá và bụi rậm để tiến về phía trước cho đến khi em nhìn thấy một ánh sáng ở phía xa. Một khi em đã nhìn thấy ánh sáng đó, em đã cố gắng hết sức để đi về phía đó, nhớ lại điều em đã nhìn thấy.

Chúng ta cũng phải chừa chỗ cho niềm hy vọng là sẽ tìm thấy ánh sáng thuộc linh bằng cách chấp nhận niềm tin thay vì chọn để nghi ngờ. Hành động của chúng ta là bằng chứng về niềm tin của mình và trở thành chất liệu của đức tin chúng ta. Chúng ta đang chọn để tin khi chúng ta cầu nguyện và khi đọc thánh thư. Chúng ta đang chọn để tin khi chúng ta nhịn ăn, khi tuân giữ ngày Sa Bát thánh, và khi thờ phượng trong đền thờ. Chúng ta đang chọn để tin khi chúng ta chịu phép báp têm và dự phần Tiệc Thánh. Chúng ta đang chọn để tin khi chúng ta hối cải và tìm kiếm sự tha thứ thiêng liêng và tình yêu thương chữa lành.

Đừng Bao Giờ Bỏ Cuộc

Đôi khi sự tiến bộ trong những sự việc thuộc linh có thể dường như chậm hoặc gián đoạn. Đôi khi chúng ta có thể cảm thấy rằng mình đã mất vị trí, rằng chúng ta đã lầm lỗi, hoặc các nỗ lực tốt nhất của mình để tìm đến Đấng Cứu Rỗi là không được hữu hiệu. Nếu các anh chị em cảm thấy như thế, thì xin đừng bỏ cuộc—đừng bao giờ. Hãy tiếp tục tin tưởng nơi Ngài và nơi phúc âm cùng Giáo Hội của Ngài. Hãy sắp xếp hành động của các anh chị em theo đúng với niềm tin đó. Trong những giây phút đó, khi ánh sáng của đức tin các anh chị em đã bị phai mờ, thì hãy hy vọng vào tình yêu thương và ân điển của Đấng Cứu Rỗi, được tìm thấy trong phúc âm của Ngài, và Giáo Hội của Ngài, khắc phục nỗi nghi ngờ của mình. Tôi hứa rằng

Ngài sẽ sẵn sàng đón nhận các anh chị em. Cuối cùng các anh chị em sẽ tiến đến việc thấy rằng mình đã có sự lựa chọn tốt nhất mà mình có thể đã có. Quyết định đầy can đảm của các anh chị em để tin nơi Ngài sẽ ban phước cho các anh chị em một cách vô hạn và vĩnh viễn.

Các Phước Lành của Niềm Tin

Tôi đã cảm thấy tình yêu thương đầy thương xót của Đấng Cứu Rỗi trong cuộc đời tôi. Tôi đã tìm kiếm Ngài trong những giây phút đen tối của mình, và Ngài đã tìm đến tôi với ánh sáng chữa lành của Ngài. Một trong những niềm vui lớn lao của cuộc đời tôi là được hành trình cùng với vợ tôi là Kathy để gặp gỡ các tín hữu của Giáo Hội ở khắp nơi trên thế giới. Những cuộc gặp gỡ tuyệt vời này đã dạy cho tôi và cho chúng ta về tình yêu thương của Thượng Đế dành cho con cái của Ngài. Những cuộc gặp gỡ này đã cho tôi thấy tiềm năng vô hạn của hạnh phúc trở thành phước lành của những người chọn tuân theo những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi đã học được rằng việc tin tưởng nơi Ngài và nơi quyền năng cứu chuộc của Ngài là con đường chân chính cho “sự bình an trong đời này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau.”⁶

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là nguồn ánh sáng và hy vọng cho tất cả chúng ta. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta đều có thể chọn để tin nơi Ngài. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Lindsey Bever, “How 7-Year-Old Sailor Gutzler Survived a Plane Crash,” *Washington Post*, ngày 5 tháng Giêng năm 2015, washingtonpost.com; “Girl Who Survived Plane Crash Hoped Family ‘Was Just Sleeping,’” ngày 4 tháng Giêng năm 2015, myfox8.com; “Kentucky Plane Crash: Four Killed, Little Girl Survives,” ngày 4 tháng Giêng năm 2015, news.com.au; Associated Press, “Young Girl, Sole Survivor of Kentucky Plane Crash,” ngày 3 tháng Giêng năm 2015, jems.com.
2. An Ma 32:27; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. 3 Nê Phi 14:8; xin xem thêm câu 7.
4. Giảng 10:37–38.
5. 3 Nê Phi 11:32.
6. Giáo Lý và Giao Ước 59:23.



Bài của Anh Cả L. Tom Perry

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Tại Sao Hôn Nhân và Gia Đình Là Quan Trọng— Ở Khắp Nơi trên Thế Giới

Gia đình là trọng tâm của cuộc sống và là chìa khóa dẫn đến hạnh phúc vĩnh cửu.

Tháng Mười Một vừa qua tôi có đặc ân được mời đến tham dự một cuộc hội thảo về hôn nhân và gia đình tại Vatican ở Rome, Ý, cùng với Chủ Tịch Henry B. Eyring và Giám Trợ Gérald Causse. Những người đại diện tôn giáo từ 14 tín ngưỡng khác nhau và từ sáu trong số bảy lục địa đến

tham dự, tất cả những người này đã được mời để bày tỏ niềm tin của họ về điều đang xảy ra với gia đình trong thế giới ngày nay.

Đức Giáo Hoàng Francis đã khai mạc phiên họp đầu tiên của cuộc hội thảo với lời phát biểu này: “Chúng ta hiện đang sống trong một nền văn hóa vật chất, trong đó càng ngày càng có nhiều người hoàn toàn từ bỏ hôn nhân như là một cam kết công khai. Cuộc cách mạng này về cách cư xử và đạo đức đã thường xuyên phát cao ngọn cờ tự do, nhưng trong thực tế điều đó đã gây ra sự tàn phá về mặt tinh thần và vật chất đối với vô số người, đặc biệt là những người nghèo nhất và dễ bị tổn thương nhất. . . . Họ chính là những người đau khổ nhất trong cuộc khủng hoảng này.”¹

Khi đề cập đến những người thuộc thế hệ đang vươn lên, Đức Giáo Hoàng nói rằng điều quan trọng là họ “không nhượng bộ và chấp nhận ý niệm đòi bại rằng những điều [như hôn nhân] vật chất là tạm thời, nhưng thay vì thế hãy là những nhà cách mạng có can





nhân phải là gì, và nếu tất cả họ đều đồng ý về giá trị nên được đặt trên mối quan hệ trong mái gia đình, thì chúng ta khác biệt như thế nào? Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô khác biệt và riêng biệt như thế nào với phần còn lại của thế giới?”

Cuộc hội thảo về hôn nhân và gia đình, Tòa Thánh Vatican

đảm để tìm kiếm tình yêu đích thực và lâu dài, và hành động chống lại những điều phổ biến;” và điều này cần phải được thực hiện.²

Tiếp theo phiên họp đầu tiên của cuộc hội thảo là ba ngày trình bày và thảo luận với các vị lãnh đạo tôn giáo đề cập đến đề tài hôn nhân giữa một người nam và một người nữ. Trong khi lắng nghe nhiều vị lãnh đạo của đủ các loại tôn giáo khác nhau trên thế giới, tôi đã nghe thấy họ hoàn toàn đồng ý với nhau và bày tỏ sự hỗ trợ cho niềm tin của nhau về tính thiêng liêng của thể chế hôn nhân và về tầm quan trọng của gia đình với tính cách là đơn vị cơ bản của xã hội. Tôi cảm thấy một cảm giác mạnh mẽ về những điểm tương đồng và tình đoàn kết với họ.

Có rất nhiều vị lãnh đạo đã thấy và bày tỏ tình đoàn kết này, và họ đã làm như vậy trong nhiều cách khác nhau. Một trong những điều tôi ưa thích nhất là khi một học giả Hồi Giáo từ Iran trích dẫn hai đoạn nguyên văn từ bản tuyên ngôn của chính chúng ta về gia đình.

Trong cuộc hội thảo này, tôi nhận thấy rằng khi nhiều tôn giáo và giáo phái đoàn kết lại trong cùng một niềm tin về hôn nhân và gia đình, thì họ cũng đoàn kết về các giá trị đạo đức, lòng chung thủy và cam kết mà đều liên kết một cách tự nhiên với các đơn vị gia đình. Điều làm tôi thấy đáng chú ý là thấy những ưu tiên tập trung vào hôn nhân và gia đình quan trọng hơn bất cứ sự khác biệt về chính trị, kinh tế, hay tôn giáo nào. Khi nói đến tình yêu vợ chồng và những hy vọng, lo lắng, và ước mơ cho con cái, chúng ta đều giống nhau cả.

Thật là kỳ diệu để có mặt trong các buổi họp với những người thuyết trình



đến từ khắp thế giới khi họ nói về những cảm nghĩ về tầm quan trọng của hôn nhân giữa một người nam và một người nữ. Mỗi bài nói chuyện của họ đều được kèm theo những ý kiến của các vị lãnh đạo tôn giáo khác. Chủ Tịch Henry B. Eyring đã đưa ra một chứng ngôn cuối cùng tại cuộc hội thảo. Ông đã làm chứng một cách hùng hồn về một cuộc hôn nhân đầy cam kết thì thật đẹp để biết bao và về niềm tin của chúng ta đối với phước lành đã được hứa về các gia đình vĩnh cửu.

Chứng ngôn của Chủ Tịch Eyring là phần kết thúc thích hợp cho ba ngày đặc biệt đó.

Vậy thì, các anh chị em có thể hỏi: “Nếu đa số đều cảm thấy có cùng ưu tiên và niềm tin giống nhau như thế về gia đình, nếu tất cả những người thuộc các tín ngưỡng và tôn giáo đó đều đồng ý trên căn bản về việc hôn

Đây là câu trả lời: mặc dù là điều tuyệt vời để cảm thấy rằng chúng ta có rất nhiều điểm giống với phần còn lại của thế giới về gia đình, nhưng chúng ta có quan điểm vĩnh cửu của phúc âm phục hồi.

Điều mà phúc âm phục hồi mang đến cho cuộc thảo luận về hôn nhân và gia đình là rất lớn và thích hợp đến nỗi nó cần phải được nhấn mạnh một cách rõ ràng: chúng ta làm đề tài đó thành vĩnh cửu! Chúng ta mang cam kết và tính chất thiêng liêng của hôn nhân đến một mức độ cao hơn vì niềm tin và sự hiểu biết của chúng ta rằng gia đình đã có từ trước khi thế gian này được tạo dựng và gia đình có thể tồn tại trong thời vĩnh cửu.

Giáo lý này được giảng dạy rất đơn giản, hùng hồn, và tuyệt vời bởi lời của Ruth Gardner trong bài hát Thiếu Nhi “Gia Đình Có Thể Sống với Nhau Vĩnh

Viễn.” Hãy dừng lại một chút và nghĩ tới các em trong Hội Thiếu Nhi trên khắp thế giới đang cất tiếng hát những lời này bằng tiếng mẹ đẻ của các em, với một lòng nhiệt thành mà chỉ tình yêu thương của gia đình mới có thể hát lên như thế được:

*Các gia đình có thể sống với nhau
vĩnh viễn*

*Qua kế hoạch của Cha Thiên Thượng
Tôi luôn luôn muốn ở với gia đình tôi
Và Chúa đã chỉ cho tôi thấy cách tôi
có thể làm được như thế.³*

Toàn bộ thuyết thần học của phúc âm phục hồi của chúng ta tập trung vào gia đình và giao ước mới và vĩnh viễn của hôn nhân. Trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta tin vào một cuộc sống tiền dương thế mà trong đó chúng ta đều sống với tư cách là con cái linh hồn thật sự của Thượng Đế Đức Chúa Cha. Chúng ta tin rằng chúng ta đã và vẫn là những người trong gia đình của Ngài.

Chúng ta tin tưởng rằng mối quan hệ hôn nhân và gia đình có thể tiếp tục tồn tại sau khi chết—rằng lễ hôn phối được thực hiện bởi những người có thẩm quyền thích hợp trong các đền thờ của Ngài sẽ tiếp tục có hiệu lực trong thế giới mai sau. Lễ hôn phối của chúng ta không gồm có câu “cho đến khi cái chết chia lìa chúng ta” và thay vì thế thì nói là “trong thời tại thế lần thời vĩnh cửu.”

Chúng ta cũng tin rằng kiểu gia đình truyền thống vững mạnh không chỉ là các đơn vị cơ bản của một xã hội ổn định, một nền kinh tế ổn định, và một nền văn hóa ổn định về các giá trị đạo đức—mà còn là những đơn vị cơ bản của thời vĩnh cửu, của vương quốc và chính quyền của Thượng Đế.

Chúng ta tin rằng tổ chức và chính quyền của thiên thượng sẽ được xây dựng xung quanh gia đình và thân quyến.

Chính là vì niềm tin của chúng ta rằng hôn nhân và gia đình là vĩnh cửu mà chúng ta, với tư cách là một giáo hội, muốn trở thành người lãnh đạo và tham gia vào các phong trào trên toàn



cầu để củng cố họ. Chúng ta biết rằng không phải chỉ những người sùng đạo mới chia sẻ những giá trị và ưu tiên chung về các mối quan hệ hôn nhân lâu dài và gia đình vững mạnh. Một số đông người không có đạo đã quyết định rằng một lối sống của hôn nhân và gia đình đầy cam kết là cách hợp lý nhất, tiết kiệm nhất, và hạnh phúc nhất để sống theo.

Không một ai có thể tìm ra một cách nào hiệu quả để nuôi dạy thế hệ kế tiếp hơn một “hộ gia đình” gồm có cha mẹ đã kết hôn và con cái.

Tại sao hôn nhân và gia đình là quan trọng—ở khắp mọi nơi? Các cuộc thăm dò dư luận cho thấy rằng hôn nhân vẫn là điều lý tưởng và là hy vọng của đa số những người thuộc mọi nhóm tuổi—thậm chí trong số những người thuộc thế hệ sinh từ những năm đầu thập niên 1980 và 2000, mà trong đó chúng ta nghe rất nhiều về việc chọn sống độc thân, tự do cá nhân, và sống chung thay vì kết hôn. Thực tế là đa số mọi người trên toàn cầu vẫn muốn có con và tạo nên gia đình vững mạnh.

Một khi chúng ta đã kết hôn và một khi chúng ta có con cái thì sự tương đồng thực sự giữa tất cả nhân loại trở nên rõ ràng hơn. Là “những người ủng

hộ việc có gia đình”—cho dù chúng ta đang sống nơi nào hay những niềm tin tôn giáo có thể là gì đi nữa—thì chúng ta đều cùng chia sẻ những khó khăn vất vả, những thay đổi để thích nghi giống nhau, và cùng những hy vọng, lo lắng, ước mơ cho con cái của chúng ta.

Như nhà bình luận David Brooks của *New York Times* nói: “Người ta không có cuộc sống khá hơn khi họ được tự do cá nhân tối đa để làm điều họ muốn. Họ có cuộc sống khá hơn khi họ được ràng buộc bởi những cam kết mà có một ưu tiên cao hơn lựa chọn cá nhân của họ—đó là cam kết với gia đình, Thượng Đế, việc làm và đất nước.”⁴

Một vấn đề là phần lớn các phương tiện truyền thông và giải trí trên khắp thế giới không phản ánh những ưu tiên và giá trị đạo đức của đa số người. Vì những lý do nào đi nữa, có quá nhiều chương trình truyền hình, phim ảnh, âm nhạc, và Internet cho thấy một trường hợp điển hình về một số ít người giả vờ rằng họ thực sự là đa số. Sự vô luân và phi luân, từ bạo lực dữ dội đến tình dục để giải trí tạm thời, được mô tả là điều bình thường và có thể làm cho những người có các giá trị đạo đức truyền thống cảm thấy như là chúng ta đã quá cổ hủ hay lỗi thời.



Trong một thế giới mà ảnh hưởng của phương tiện truyền thông và Internet chiếm ưu thế, thì chưa bao giờ lại khó hơn để nuôi dạy con cái để trở thành người có trách nhiệm và giữ vững hôn nhân và gia đình lại với nhau.

Tuy nhiên, mặc dù có nhiều hình thức về phương tiện truyền thông và giải trí có thể gợi ý, và mặc dù một số người không ủng hộ hôn nhân và gia đình, nhưng đa số nhân loại vẫn tin rằng hôn nhân phải là giữa một người nam và một người nữ. Họ tin vào lòng chung thủy trong hôn nhân, và họ tin vào những lời thề nguyện hôn nhân về “những lúc đau ốm và những lúc khỏe mạnh” và “cho đến khi cái chết chia lìa chúng ta.”

Thỉnh thoảng chúng ta cần phải nhắc nhở bản thân mình, như tôi đã được nhắc nhở ở Rome, về sự kiện bảo đảm và an ủi một cách tuyệt vời rằng hôn nhân và gia đình vẫn là niềm khát vọng và lý tưởng của hầu hết mọi

người, và rằng chúng ta không đơn độc một mình trong niềm tin đó. Chưa từng bao giờ lại khó khăn để tìm thấy một sự cân bằng thiết thực giữa công việc làm, gia đình, và các nhu cầu cá nhân hơn là trong thời kỳ của chúng ta. Là một giáo hội, chúng ta muốn phụ giúp trong mọi phương diện có thể được để tạo dựng và hỗ trợ hôn nhân và gia đình vững mạnh.

Đó là lý do tại sao Giáo Hội tham gia tích cực và cung cấp sự lãnh đạo cho nhiều nhóm liên minh khác nhau và những nỗ lực liên tôn để củng cố gia đình. Đó là lý do tại sao chúng ta chia sẻ những giá trị tập trung vào gia đình của mình vào phương tiện truyền thông và truyền thông xã hội. Đó là lý do tại sao chúng ta chia sẻ các hồ sơ gia phả và gia đình của chúng ta với tất cả mọi quốc gia.

Chúng ta muốn tiếng nói của mình phải được nghe thấu trong việc chống lại tất cả các lối sống sai lầm mà cố

gắng thay thế tổ chức gia đình do chính Thượng Đế thiết lập. Chúng ta cũng muốn tiếng nói của mình được nghe thấu trong việc duy trì niềm vui và sự mãn nguyện mà các đơn vị gia đình truyền thống mang lại. Chúng ta phải tiếp tục lên tiếng trên khắp thế giới trong việc tuyên bố lý do tại sao hôn nhân và gia đình lại quan trọng như vậy, tại sao hôn nhân và gia đình thực sự quan trọng, và tại sao điều đó sẽ luôn luôn quan trọng.

Thưa các anh chị em, phúc âm phục hồi đặt trọng tâm vào hôn nhân và gia đình. Cũng là trong hôn nhân và gia đình mà chúng ta có thể đoàn kết nhất với các tôn giáo khác. Chính là xung quanh hôn nhân và gia đình mà chúng ta sẽ tìm thấy sự tương đồng lớn nhất của mình với phần còn lại của thế giới. Chính là xung quanh hôn nhân và gia đình mà Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô có cơ hội lớn lao nhất để làm một ánh sáng trên ngọn đồi.

Tôi xin kết thúc bằng chứng ngôn (và chín thập niên của tôi trên trái đất này cho tôi có đủ điều kiện để nói điều này) rằng khi càng lớn tuổi, thì tôi càng nhận ra rằng gia đình là trọng tâm của cuộc sống và là chìa khóa dẫn đến hạnh phúc vĩnh cửu.

Tôi cảm ơn vợ tôi, các con tôi, các cháu và chất của tôi, và tất cả các anh chị em họ và các cháu rể cùng đại gia đình thân quyến đã làm cho cuộc sống của tôi được phong phú và vâng, còn vĩnh cửu nữa. Tôi chia sẻ chứng ngôn vững mạnh và thiêng liêng nhất của mình về lễ thật vĩnh cửu này trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- Đức Giáo Hoàng Francis, ngỏ lời tại Humanum: An International Interreligious Colloquium on the Complementarity of Man and Woman, ngày 17 tháng Mười Một năm 2014, humanum.it/en/videos; see also zenit.org/en/articles/pope-francis-address-at-opening-of-colloquium-on-complementarity-of-man-and-woman.
- Đức Giáo Hoàng, Colloquium on the Complementarity of Man and Woman.
- “Families Can Be Together Forever,” *Hymns*, số 300.
- David Brooks, “The Age of Possibility,” *New York Times*, ngày 16 tháng Mười Một năm 2012, A35, nytimes.com/2012/11/16/opinion/brooks-the-age-of-possibility.html.



Do Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đọc
Đệ Nhị Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Phản Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội

Thưa các anh chị em, xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Thomas Spencer Monson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Henry Bennion Eyring là Đệ Nhất Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; và Dieter Friedrich Uchtdorf là Đệ Nhị Cổ Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Sự biểu quyết tán trợ đã được ghi nhận.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Boyd Kenneth Packer là Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và sau đây là các thành viên của Nhóm Túc Số đó: Boyd K. Packer, L. Tom Perry, Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, và Neil L. Andersen.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.
Có ai phản đối không, xin cho biết.
Xin cảm ơn. Sự biểu quyết tán trợ đã được ghi nhận.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các cổ vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Ngược lại, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Sự biểu quyết tán trợ đã được ghi nhận.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mười có Thẩm Quyền Giáo Vùng kể từ ngày 1 tháng Năm năm 2015: Juan C. Avila, Philip K. Bussey, René J. Cabrera, Renato Capelletti, Paul D. M. Christensen, Samuel W. Clark, Rogério G. R. Cruz, George R. Donaldson, Ini B. Ekong, Christian H. Fingerle, Craig G. Fisher, Jerry L. Garns, M. Keith Giddens, Allen D. Haynie, Jui Chang Juan, George M. Keele, Von G. Keetch, Katsumi Kusume, German Laboriel, J. Christopher Lansing, Gustavo Lopez, Dmitry V. Marchenko, Peter F. Meurs, T. Jackson Mkhabela, Hugo Montoya, Valentín F. Nuñez, Hee Keun Oh, Jeffery E. Olson, R. Ingvar Olsson, Norbert K. Ounleu, Robert N. Packer, Nathaniel R. Payne, Cesar A. Perez Jr., Michael J. Reall, Edson D. G. Ribeiro, Brad K. Risenmay, Walter C. Selden, Mozart B. Soares, Carlos Solis, Norland





Souza, Vern P. Stanfill, T. Marama Tarati, Kouzou Tashiro, Ruben D. Torres, Omar Villalobos, Jack D. Ward, Alan J. Webb, Gerardo J. Wilhelm, và Jim L. Wright.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với sự phục vụ xuất sắc của họ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm với lòng biết ơn chân thành Các Anh David L. Beck, Larry M. Gibson, và Randall L. Ridd với tư cách là chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Niên. Chúng ta cũng giải nhiệm tất cả các thành viên trong ủy ban trung ương Hội Thiếu Niên.

Bây giờ, chúng ta cũng giải nhiệm Chị Jean A. Stevens với tư cách là đệ nhất cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nhi và Chị Cheryl A. Esplin với tư cách là đệ nhị cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nhi.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với các anh chị em này về sự phục vụ xuất sắc và lòng tận tâm của họ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các thành viên mới của Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi: Kim B. Clark, Von G. Keetch, Allen D. Haynie, Hugo Montoya, và Vern P. Stanfill.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng mới: Nelson Ardila, Jose M. Batalla, Lawrence P. Blunck, Bradford C. Bowen, Mark A. Bragg, Sergio Luis Carboni, Armando Carreón, S. Marc Clay Jr., Z. Dominique Dekaye,

Osvaldo R. Dias, Michael M. Dudley, Mark P. Durham, James E. Evanson, Paschoal F. Fortunato, Patricio M. Giuffra, Daniel P. Hall, Toru Hayashi, Paul F. Hintze, J. K. Chukwuemeka Igwe, Seung Hoon Koo, Ming-Shun Kuan, Johnny L. Leota, Carlo M. Lezano, Joel Martinez, J. Vaun McArthur, Kyle S. McKay, Helamán Montejó, A. Fabio Moscoso, Michael R. Murray, Norman R. Nemrow, S. Mark Palmer, Ferdinand P. Pangan, Jairus C. Perez, Steven M. Petersen, Wolfgang Pilz, Jay D. Pimentel, John C. Pingree Jr., Edvaldo B. Pinto Jr., Evan A. Schmutz, K. David Scott, Paul H. Sinclair, Benjamin T. Sinjoux, Rulon F. Stacey, David L. Stapleton, Karl M. Tilleman, William R. Titera, Seiji Tokuzawa, Carlos R. Toledo, Cesar E. Villar, Juan Pablo Villar, David T. Warner, Gary K. Wilde, và Robert K. William.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Cheryl A. Esplin bây giờ phục vụ với tư cách là đệ nhất cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nhi và Mary R. Durham phục vụ với tư cách là đệ nhị cố vấn.

Cũng xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Anh Stephen W. Owen với tư cách là chủ tịch trung ương Hội Thiếu Niên, với Douglas Dee Holmes với tư cách là đệ nhất cố vấn và Monte Joseph Brough với tư cách là đệ nhị cố vấn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Thư Chủ Tịch Monson, sự biểu quyết tán trợ đã được ghi nhận. Chúng tôi xin mời những người nào phản đối bất cứ đề nghị tán trợ nào hãy liên lạc với chủ tịch giáo khu của họ. Thư các anh chị em, chúng tôi cảm ơn đức tin và những lời cầu nguyện của các anh chị em thay cho các vị lãnh đạo của Giáo Hội.

Bây giờ, chúng tôi xin mời Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương mới và các thành viên mới trong chủ tịch đoàn tổ chức hỗ trợ đến chỗ ngồi của họ trên bục chủ tọa. ■

Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán Giáo Hội, Năm 2014

Do Kevin R. Jergensen đọc

Giám Đốc Điều Hành, Sở Kiểm Toán Giáo Hội

*Kính gửi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội
Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô*

Kính thưa Các Anh Em: Như đã được điều mặc khải trong tiết 120 của sách Giáo Lý và Giao Ước chỉ dẫn, Hội Đồng Chi Dụng Tiền Thập Phân—gồm có Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa—cho phép việc chi tiêu các ngân quỹ của Giáo Hội. Các cơ quan của Giáo Hội chi dùng ngân quỹ đúng theo các ngân sách đã được chấp thuận và đúng theo các chính sách cũng như các thủ tục.

Sở Kiểm Toán Giáo Hội, gồm có các chuyên gia có giấy phép hành nghề và biệt lập với tất cả các phòng sở khác của Giáo Hội, đều có trách nhiệm thực hiện những cuộc kiểm toán vì mục đích nhằm bảo đảm hợp lý đối với những khoản đóng góp nhận được, những số

chi tiêu, cùng bảo vệ tài sản của Giáo Hội.

Căn cứ theo các cuộc kiểm toán đã được thực hiện, Sở Kiểm Toán Giáo Hội nghĩ rằng, về tất cả mọi phương diện, những khoản đóng góp nhận được, những số chi tiêu cùng tài sản của Giáo Hội trong năm 2014 đều đã được ghi chép và điều hành đúng theo như các ngân sách, chính sách, và phương pháp thực hành kế toán đã được Giáo Hội chấp thuận. Giáo Hội tuân theo những phương pháp thực hành đã được giảng dạy cho các tín hữu Giáo Hội về việc sống theo ngân sách, tránh nợ nần, và dành dụm cho lúc hoạn nạn.

Xin trân trọng đệ trình,
Sở Kiểm Toán Giáo Hội
Kevin R. Jergensen
Giám Đốc Điều Hành ■



Bản Báo Cáo Thống Kê, Năm 2014

Do Brook P. Hales đọc

Thư Ký của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã công bố bản báo cáo thống kê sau đây về sự phát triển và tình trạng của Giáo Hội tính đến ngày 31 tháng Mười Hai năm 2014.

Các Đơn Vị của Giáo Hội

Giáo Khu.....	3.114
Phái Bộ Truyền Giáo	406
Giáo Hạt	561
Tiểu Giáo Khu và Chi Nhánh	29.621

Số Tín Hữu của Giáo Hội

Tổng Số Tín Hữu	15.372.337
Số Trẻ Em Mới Có Tên trong Hồ Sơ	116.409
Số Người Cải Đạo Chịu Phép Báp Têm.....	296.803

Số Người Truyền Giáo

Số Người Truyền Giáo Toàn Thời Gian	85.147
Số Người Truyền Giáo Phục Vụ trong Giáo Hội	30.404

Đền Thờ

Đền Thờ Được Làm Lễ Cung Hiến trong năm 2014 (Fort Lauderdale Florida, Gilbert Arizona, và Phoenix Arizona).....	3
Đền Thờ Được Làm Lễ Tái Cung Hiến (Ogden Utah)	1
Đền Thờ Đang Hoạt Động tính đến Cuối Năm.....	144



Bài của Anh Cả David A. Bednar
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Vậy Nên Họ Đã Nén Được Cơ Sợ Hãi

Không giống như cơn sợ hãi của thế gian mà gây ra tình trạng hoảng hốt và lo âu, lòng kính sợ Thượng Đế là một nguồn dẫn đến sự bình an, trấn an, và tin tưởng.

Tôi còn nhớ rất rõ một kinh nghiệm mà tôi đã có khi còn nhỏ. Một ngày nọ trong khi đang chơi với bạn bè, tôi vô tình làm vỡ kính cửa sổ của một cửa hàng gần nhà. Khi kính vỡ và hệ thống báo động an ninh vang lên inh ỏi, một cơn sợ hãi làm tê liệt tâm trí tôi. Tôi nhận ra ngay lập tức số phận bi đát là sẽ phải ở tù suốt phần còn lại của cuộc đời. Cuối cùng cha mẹ tôi đã dành tôi ra khỏi nơi ẩn núp dưới gầm giường và giúp tôi đền tiền cho chủ cửa hàng. May mắn thay, tôi không phải bị ở tù.

Cơn sợ hãi tôi cảm thấy vào ngày hôm đó thật là choáng ngợp và có thực. Chắc chắn là các anh chị em cũng đã trải qua những cảm giác sợ hãi nhiều hơn sau khi biết được một vấn đề về sức khỏe cá nhân, khám phá ra một người trong gia đình đang gặp khó khăn hay đang lâm vào hoàn cảnh nguy hiểm, hoặc quan sát những sự kiện đầy lo ngại trên thế giới. Trong những trường hợp như vậy, cảm giác buồn rầu về cơn sợ hãi bắt đầu nảy sinh vì cảm thấy mỗi nguy hiểm đang đe dọa, bấp bênh, hoặc nỗi đau đớn sắp xảy ra và qua những kinh nghiệm

không lường trước, đôi khi bất ngờ, và có thể dẫn đến hậu quả tiêu cực.

Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, các báo cáo không ngừng về bạo lực tội phạm, nạn đói, chiến tranh, tham nhũng, khủng bố, các giá trị đạo đức suy giảm, bệnh tật, và các lực lượng phá hoại của thiên nhiên có thể gây ra sợ hãi và lo âu. Chắc chắn là chúng ta đang sống trong thời kỳ đã được Chúa báo trước: “Và vào ngày đó . . . toàn thể thế gian sẽ ở trong sự xáo

động, và loài người sẽ mất can đảm” (GLG 45:26).

Mục đích của tôi là mô tả về cơn sợ hãi có thể được xua tan như thế nào nhờ vào một sự hiểu biết đúng về đức tin và đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi khẩn thiết cầu nguyện rằng Đức Thánh Linh sẽ ban phước cho mỗi người chúng ta trong khi chúng ta cùng nhau xem xét đề tài quan trọng này.

Cơn Sợ Hãi trong Cuộc Sống Trần Thế

Khi nghe tiếng nói của Thượng Đế sau khi ăn trái cấm, A Đam và Ê Va ẩn mình trong Vườn Ê Đen. Thượng Đế gọi A Đam và hỏi: “Người ở đâu? Và [A Đam thưa rằng]: Tôi có nghe tiếng Chúa . . . , bèn sợ” (Sáng Thế Ký 3:9–10). Nên lưu ý rằng một trong những mục đích đầu tiên của Sự Sa Ngã là cho A Đam và Ê Va cảm thấy sợ hãi. Cảm xúc mạnh mẽ này là một yếu tố quan trọng của cuộc sống trần thế của chúng ta.

Một ví dụ từ Sách Mặc Môn tập trung vào quyền năng về sự hiểu biết của Chúa (xin xem 2 Phi E Rơ 1:2–8; An Ma 23:5–6) để xua tan cơn sợ hãi và mang đến sự bình an ngay cả khi chúng ta đối đầu với nhiều nghịch cảnh.

Trong xứ Hê Lam, dân An Ma đã sợ hãi vì một đạo quân La Man đang tiến về phía họ.

“Nhưng An Ma đã tiến đến đứng giữa họ và khuyên nhủ họ chớ nên kính sợ như vậy, trái lại, . . . phải nhớ đến Chúa, Thượng Đế của họ, thì Ngài sẽ giải cứu cho họ.





“Vậy nên họ đã nén được cơn sợ hãi” (Mô Si A 23:27–28).

Hãy lưu ý rằng An Ma không dập tắt cơn sợ hãi của dân chúng. Thay vì thế, An Ma đã khuyên những người tin phải nhớ đến Chúa và sự giải thoát mà chỉ có Ngài mới có thể mang lại (xin xem 2 Nê Phi 2: 8). Và sự hiểu biết về mối quan tâm chăm sóc và bảo vệ của Đấng Cứu Rỗi đã làm cho dân chúng có thể nén được cơn sợ hãi của mình.

Sự hiểu biết đúng đắn về đức tin và đức tin nơi Chúa cho phép chúng ta nén cơn sợ hãi của mình vì Chúa Giê Su Kỵ Tô là nguồn bình an trường cửu duy nhất. Ngài phán: “Hãy học hỏi nơi ta và lắng nghe những lời của ta; hãy bước đi trong sự nhu mì của Thánh Linh ta, rồi người sẽ có được sự bình an trong ta” (GLGU 19:23).

Đức Thầy cũng giải thích: “kể nào làm những việc làm ngay chính thì sẽ nhận được phần thưởng của mình, đó là sự bình an trong đời này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau” (GLGU 59:23).

Sự tin cậy và tin tưởng nơi Đấng Kỵ Tô và việc sẵn lòng trông cậy vào công lao, lòng thương xót, và ân điển

của Ngài đều dẫn đến hy vọng về Sự Phục Sinh và cuộc sống vĩnh cửu qua Sự Chuộc Tội của Ngài (xin xem Mô Rô Ni 7:41). Đức tin và niềm hy vọng như vậy mời vào cuộc sống của chúng ta cảm giác bình yên tuyệt vời của lương tâm, là điều chúng ta đều khao khát để có. Quyền năng của Sự Chuộc Tội làm cho sự hồi cải có thể thực hiện được và xua tan nỗi tuyệt vọng do tội lỗi gây ra; quyền năng này cũng củng cố chúng ta để thấy, làm, và trở nên tốt lành trong những cách mà chúng ta không bao giờ có thể nhận ra hoặc hoàn thành với khả năng giới hạn của con người. Quả thật, một trong các phước lành lớn lao của các môn đồ tận tâm là “Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết” (Phi Líp 4:7).

Sự bình an của Đấng Kỵ Tô cho phép chúng ta hiểu được cuộc sống trần thế qua viễn cảnh quý báu về thời vĩnh cửu và làm vững vàng phần thuộc linh (xin xem Cô Lô Se 1:23) nhằm giúp chúng ta duy trì sự tập trung kiên định vào đích tới thiên thượng của mình. Như vậy, chúng ta có thể được ban phước để nén cơn sợ hãi của mình nhờ vào các giáo lý của Ngài nhằm mang

đến mục đích và hướng dẫn trong tất cả các khía cạnh của cuộc sống. Các giáo lễ và giao ước của Ngài củng cố và an ủi trong lúc vui lẫn lúc buồn. Và thẩm quyền chức tư tế của Ngài mang đến sự bảo đảm rằng những điều quan trọng nhất đều có thể tồn tại trong thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu.

Nhưng chúng ta có thể nén cơn sợ hãi thường xuyên và dễ dàng quá nhiều chúng ta trong thế giới hiện nay không? Câu trả lời cho câu hỏi này là một tiếng “có” dứt khoát. Ba nguyên tắc cơ bản đóng vai trò chủ yếu trong việc nhận được phước lành này trong cuộc sống của chúng ta là: (1) chú tâm hướng về Đấng Kỵ Tô, (2) xây dựng trên nền móng của Đấng Kỵ Tô, và (3) tiến tới với đức tin nơi Đấng Kỵ Tô.

Chú Tâm Hướng về Đấng Kỵ Tô

Lời khuyên dạy của An Ma cho con trai Hê La Man của ông áp dụng chính xác cho mỗi người chúng ta ngày nay: “Phải, con hãy chú tâm hướng về Thượng Đế để sống” (An Ma 37:47). Chúng ta nên chú tâm hướng tới và đặt trọng tâm một cách vững chắc vào Đấng Cứu Rỗi bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu.



Hãy nhớ lại việc Các Sứ Đồ của Chúa đang ở trong một con thuyền bập bênh trôi ở giữa biển như thế nào. Chúa Giê Su đã đi tới họ, bước đi trên mặt nước; nhưng vì không nhận ra Ngài, nên họ sợ hãi kêu la.

“Nhưng Đức Chúa Giê Su liền phán rằng: Các người hãy yên lòng; ấy là ta đây, đừng sợ!”

“Phi E Rơ bèn thưa rằng: Lạy Chúa, nếu phải Chúa, xin khiến tôi đi trên mặt nước mà đến cùng Chúa.

“Ngài phán rằng: Hãy lại đây!” (Ma Thi Ơ 14:27–29)

Phi E Rơ ở trên thuyền bước xuống, đi bộ trên mặt nước mà đến cùng Đức Chúa Giê Su.

“Song khi thấy gió thổi, thì Phi E Rơ sợ hãi, hòng sụp xuống nước, bèn la lên rằng: Chúa ơi, xin cứu lấy tôi!”

“Tức thì Đức Chúa Giê Su giơ tay ra nắm lấy người, mà nói rằng: Hỡi người ít đức tin, sao ngươi hồ nghi làm vậy?” (Ma Thi Ơ 14:30–31).

Tôi hình dung ra Phi E Rơ đang đáp ứng nhiệt thành và ngay lập tức đổi với lời mời gọi của Đấng Cứu Rỗi. Với đôi mắt dán chặt vào Chúa Giê Su, ông bước ra khỏi thuyền và đi bộ trên mặt nước một cách kỳ diệu. Chỉ khi bị xao lãng bởi gió và sóng thì ông mới trở nên sợ hãi và bắt đầu chìm.

Chúng ta có thể được ban phước để khắc phục nỗi sợ hãi của mình và củng cố đức tin của mình khi chúng ta tuân theo lời chỉ dẫn của Chúa: “Hãy hướng về ta trong mọi ý nghĩ; chớ nghi ngờ, và chớ sợ hãi” (GLGU 6:36).

Xây Dựng trên Nền Móng của Đấng Ky Tô

Hê La Man khuyên dạy hai con trai Nê Phi và Lê Hi của ông: “Hãy nhớ, hãy nhớ rằng các con phải xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế; để cho khi nào quĩ dữ tung những ngọn gió mạnh của nó ra, phải, những mũi tên trong cơn gió lốc của nó, phải, khi những trận mưa đá và những cơn bão tố mãnh liệt của nó tới tấp đổ xuống trên các con, thì nó sẽ không có quyền năng nào để lôi kéo các con xuống vực thẳm khốn cùng và đau thương bất tận được, vì nhờ đá mà các con được xây cất trên đó, đá ấy là một nền móng vững chắc, là một nền móng mà nếu loài người xây dựng trên đó họ sẽ không thể nào đổ ngã được” (Hê La Man 5:12).

Các giáo lễ và giao ước là những viên gạch chúng ta sử dụng để xây dựng cuộc sống của mình dựa trên nền móng của Đấng Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài. Chúng ta được liên kết một cách an toàn với Đấng Cứu Rỗi

khi chúng ta xứng đáng tiếp nhận các giáo lễ và lập giao ước, trung thành ghi nhớ và tôn trọng những cam kết thiêng liêng đó, và cố gắng hết sức mình sống theo các nghĩa vụ chúng ta đã chấp nhận. Và mỗi ràng buộc đó là nguồn sức mạnh thuộc linh và sự ổn định trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống chúng ta.

Chúng ta có thể được ban phước để nén cơn sợ hãi của mình khi chúng ta thiết lập những ước muốn và hành động của mình một cách vững vàng trên nền móng vững chắc của Đấng Cứu Rỗi qua các giáo lễ và giao ước của mình.

Tiến Tới với Đức Tin nơi Đấng Ky Tô

Nê Phi nói: “Vậy nên, các người phải tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô, với một niềm hy vọng hết sức sán lạn, và với tình yêu thương Thượng Đế và mọi người. Vậy nên, nếu các người tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và kiên trì đến cùng, này, Đức Chúa Cha có phán rằng: Các người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu.” (2 Nê Phi 31:20).

Sự chịu đựng có kỷ luật được mô tả trong câu này là kết quả của sự hiểu biết và tầm nhìn thuộc linh, sự bền bỉ, kiên nhẫn, và ân điển của Thượng Đế. Việc thực hành đức tin trong và qua thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, tuân phục một cách nhu mì theo ý muốn và kỳ định của Ngài trong cuộc sống của chúng ta, và khiêm tốn thừa nhận bàn tay của Ngài trong mọi sự việc sẽ mang đến những điều bình an của vương quốc của Thượng Đế mà từ đó mang lại niềm vui và cuộc sống vĩnh cửu (xin xem GLGU 42: 61). Ngay cả khi chúng ta gặp khó khăn và phải đối phó với tương lai bấp bênh, thì chúng ta có thể vui vẻ kiên trì chịu đựng và “được lấy điều nhân đức và thành thật mà ở đời cho bình tịnh yên ổn cuộc sống bình an trong tất cả sự thành kính và sự trung thực” (1 Ti Mô Thê 2:2).

Chúng ta có thể được ban phước để nén cơn sợ hãi của mình khi chúng ta nhận được sức mạnh có được từ việc học hỏi và sống theo các nguyên tắc phúc âm và quyết tâm tiến tới trên con đường giao ước.

Kính Sợ Chúa

Khác với cơn sợ hãi chúng ta thường trải qua nhưng có liên quan với cơn sợ hãi đó là điều mà thánh thư mô tả là “lòng kính sợ . . . Đức Chúa Trời” (Hê Bơ Rơ 12:28) hoặc “kính sợ Chúa” (Gióp 28:28; Châm Ngôn 16:6; Ê Sai 11:2-3). Không giống như cơn sợ hãi của thể gian mà gây ra tình trạng hoảng hốt và lo âu, lòng kính sợ Thượng Đế là một nguồn dẫn đến sự bình an, trấn an, và tin tưởng.

Nhưng làm thế nào bất cứ điều gì liên quan đến cơn sợ hãi đều có thể có tính cách gây dựng hoặc hữu ích về phần thuộc linh?

Cơn sợ hãi ngay chính tôi đang cố gắng diễn tả chứa đựng một cảm nghĩ sâu đậm về sự tôn kính, tôn trọng, và kính sợ Chúa Giê Su Kỵ Tô (xin xem Thi Thiên 33:8; 96:4), tuân theo các lệnh truyền của Ngài (xin xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:29; 8:6; 10:12; 13:4; Thi Thiên 112:1), và sự biết trước về Sự Phán Xét Cuối Cùng và công lý trong tay Ngài. Do đó, lòng kính sợ Thượng Đế nảy sinh ra từ một sự hiểu biết đúng đắn về thiên tính và sứ mệnh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, từ việc sẵn lòng để đặt ý muốn của chúng ta tuân phục theo ý muốn của Ngài, cũng như một sự hiểu biết rằng mỗi người nam và người nữ sẽ chịu trách nhiệm cho tội lỗi của chính mình trong Ngày Phán Xét (xin xem GLGƯ 101:78; Những Tín Điều 1:2).

Thánh thư dạy rằng lòng kính sợ Thượng Đế “là khởi đầu sự tri thức” (Châm Ngôn 1:7), “dạy dỗ điều khôn ngoan” (Châm Ngôn 15:33), một “nơi nương cậy vững chắc” (Châm Ngôn 14:26), và “một nguồn sự sống” (Châm Ngôn 14:27).

Xin lưu ý rằng lòng kính sợ Thượng Đế được liên kết chặt chẽ với một sự hiểu biết về Sự Phán Xét Cuối Cùng và trách nhiệm giải trình của cá nhân chúng ta về những ước muốn, ý nghĩ, lời nói, và hành động (xin xem Mô Si A 4:30). Lòng kính sợ Chúa không phải là một mối lo âu miễn cưỡng về việc đi vào nơi hiện diện của Ngài để được phán xét. Tôi không tin rằng chúng ta sẽ sợ hãi khi gặp Ngài đâu. Thay vì thế, chúng ta nghĩ rằng mình sẽ ở nơi hiện diện của Ngài đối mặt với những điều thật sự về bản

thân mình và có được “một sự hiểu biết hoàn toàn” (2 Nê Phi 9:14; cũng xin xem An Ma 11:43) về tất cả những lời giải thích duy lý, giả dối, và tự lừa dối của mình. Cuối cùng, chúng ta sẽ không có lý do gì để bào chữa nữa.

Mỗi người đã sống hoặc sẽ sống trên thể gian “sẽ được dẫn đến đứng trước rào phán xét của Thượng Đế để Ngài xét xử tùy theo những việc làm của mình, dù cho đó là những việc làm thiện hay ác” (Mô Si A 16:10). Nếu những ước muốn của chúng ta là ngay chính và việc làm của chúng ta là tốt lành, thì rào phán xét sẽ rất dễ chịu (xin xem Gia Cốp 6:13; Ê Nốt 1:27; Mô Rô Ni 10:34). Và vào ngày sau cùng chúng ta sẽ “được ban thưởng sự ngay chính” (An Ma 41:6).

Ngược lại, nếu những ước muốn của chúng ta là xấu xa và những việc làm của chúng ta là tà ác, thì rào phán xét sẽ là một nguyên nhân gây ra cơn sợ hãi. “Chúng ta sẽ không dám ngước mặt lên nhìn Thượng Đế của mình; mà chúng ta sẽ vui mừng nếu chúng ta có thể khiến cho đá và núi đổ lên chúng ta để che giấu chúng ta khỏi sự hiện diện của Ngài” (An Ma 12:14). Và vào ngày cuối cùng chúng ta sẽ “nhận lấy điều ác” (An Ma 41:5).

Như đã được tóm lược trong sách Truyền Đạo:

“Khá kính sợ Đức Chúa Trời và giữ các điều răn Ngài; ấy là trọn phận sự của người.

“Vì Đức Chúa Trời sẽ đem đoán xét các công việc, đền đổi việc kín nhiệm



hơn hết, hoặc thiện hoặc ác cũng vậy” (Truyền Đạo 12:13-14).

Các anh chị em thân mến, lòng kính sợ Thượng Đế xua tan cơn sợ hãi trong cuộc sống trần thế. Điều này thậm chí còn đánh bại mối lo âu đầy ám ảnh là chúng ta không bao giờ có thể đủ tốt về mặt thuộc linh và sẽ không bao giờ làm tròn những đòi hỏi và kỳ vọng của Chúa. Trong thực tế, chúng ta không thể đủ tốt hoặc đạt được điều mình cần bằng cách chỉ dựa vào khả năng và việc làm của mình. Chỉ những việc làm và ước muốn của chúng ta thôi thì không và không thể cứu rỗi chúng ta được. “Sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm” (2 Nê Phi 25:23), thì chúng ta được làm cho hoàn hảo chỉ nhờ lòng thương xót và ân điển có sẵn qua sự hy sinh chuộc tội vô hạn và vĩnh cửu của Đấng Cứu Rỗi (xin xem An Ma 34:10, 14). Chắc chắn là “chúng ta tin rằng nhờ Sự Chuộc Tội của Đấng Kỵ Tô, tất cả nhân loại có thể được cứu rỗi, bằng cách tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của Phúc Âm” (Những Tín Điều 1:3).

Lòng kính sợ Thượng Đế là yêu mến và tin tưởng vào Ngài. Khi kính sợ Thượng Đế một cách trọn vẹn hơn, chúng ta yêu mến Ngài một cách hoàn hảo hơn. Và “tình thương trọn vẹn sẽ đánh đuổi được tất cả mọi sợ hãi” (Mô Rô Ni 8:16). Tôi hứa rằng ánh sáng rực rỡ của lòng kính sợ Thượng Đế sẽ xua đuổi bóng tối của cơn sợ hãi của trần thế (xin xem GLGƯ 50:25) khi chúng ta chú tâm hướng về Đấng Cứu Rỗi, xây dựng nền móng của mình trên Ngài, và tiến tới trên con đường giao ước của Ngài với lòng cam kết tận tụy.

Chứng Ngôn và Lời Hứa

Tôi yêu mến và tôn kính Chúa. Quyền năng và sự bình an của Ngài là có thật. Ngài là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, và tôi làm chứng rằng Ngài hằng sống. Và nhờ vào Ngài mà lòng chúng ta không cần phải bối rối hay sợ hãi (xem Giăng 14:27), và chúng ta sẽ được ban phước để nén cơn sợ hãi của mình. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả D. Todd Christofferson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Tại Sao Chúng Ta Phải Kết Hôn và Có Gia Đình

Một gia đình được xây đắp trên cuộc hôn nhân giữa một người nam và một người nữ tạo thành bối cảnh tốt nhất cho kế hoạch của Thượng Đế để phát triển.

Ở bên trên Cánh Cổng Lớn phía Tây của Tu Viện Westminster nổi tiếng ở Luân Đôn, Anh, là các bức tượng của 10 vị tuấn đạo Ky Tô hữu trong thế kỷ 20. Trong số đó có Dietrich Bonhoeffer, một nhà thần học xuất sắc người Đức sinh vào năm 1906.¹ Bonhoeffer đã trở thành một tiếng nói chỉ trích chế độ độc tài phát xít và cách đối xử của chế độ này với dân Do Thái và những người khác. Ông bị cầm tù vì sự chống đối tích cực của ông và cuối cùng đã bị xử tử trong một trại tập

trung. Bonhoeffer là một nhà văn viết rất nhiều, và một số tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là các bức thư mà những người lính canh thông cảm giúp ông gửi lên ra khỏi tù, về sau được xuất bản là *Letters and Papers from Prison (Thư Từ và Bài Vở từ Nhà Tù)*.

Một trong những bức thư đó là gửi cho cháu gái của ông trước khi đám cưới của cô ấy. Bức thư bao gồm những hiểu biết đáng kể này: “Hôn nhân có ý nghĩa nhiều hơn tình yêu của hai cháu dành cho nhau. . . . Trong tình yêu của mình, hai cháu chỉ thấy hai người trong thế giới, nhưng trong hôn nhân hai cháu là mối liên kết giữa các thế hệ, mà Thượng Đế khiến cho xảy ra và qua đi vì vinh quang của Ngài, và kêu gọi vào vương quốc của Ngài. Trong tình yêu của mình, hai cháu chỉ thấy thiên đường hạnh phúc của riêng mình, nhưng trong hôn nhân, hai cháu được đặt vào một vị trí có trách nhiệm đối với thế giới và nhân loại. Tình yêu của hai cháu là sở hữu riêng của hai cháu, nhưng hôn nhân có ý nghĩa nhiều hơn là một điều gì riêng tư—đó là một trạng thái, một lễ nghi. Nó cũng giống như vương miện,

và không đơn thuần là ý muốn để cai trị, mà xác định nhà vua, hôn nhân cũng thế, và không chỉ là tình yêu của hai cháu dành cho nhau, mà kết hợp hai cháu lại dưới mắt của Thượng Đế và con người. . . . Vì vậy, tình yêu xuất phát từ hai cháu, nhưng hôn nhân đến từ trên cao, từ Thượng Đế.”²

Về phương diện nào hôn nhân giữa một người nam và một người nữ vượt qua tình yêu họ dành cho nhau và hạnh phúc của riêng họ để trở thành “một vị trí có trách nhiệm đối với thế giới và nhân loại”? Trong ý nghĩa nào điều đó đến “từ trên cao, từ Thượng Đế”? Để hiểu rõ, chúng ta phải trở lại từ lúc ban đầu.

Các vị tiên tri đã mặc khải rằng trước hết chúng ta tồn tại với tính cách là những thực thể tri thức, và chúng ta được Thượng Đế ban cho hình dạng, hoặc thể linh, do đó trở thành con cái linh hồn của Ngài—là các con trai và con gái của cha mẹ thiên thượng.³ Có một lúc trong cuộc sống tiền dương thế này của các linh hồn khi Cha Thiên Thượng của chúng ta chuẩn bị một kế hoạch có khả năng, trong việc xúc tiến ước muốn của Ngài rằng chúng ta “có thể có một đặc ân để được tiến triển như Ngài.”⁴ Trong thánh thư, kế hoạch này được ban cho nhiều cái tên khác nhau, kể cả “kế hoạch cứu rỗi,”⁵ “kế hoạch hạnh phúc vĩ đại,”⁶ và “kế hoạch cứu chuộc.”⁷ Hai mục đích chính của kế hoạch này đã được giải thích cho Áp Ra Ham trong những lời này:

“Và ở giữa những linh hồn này có một linh hồn giống Thượng Đế, và Ngài nói với những linh hồn đang đứng với Ngài: Chúng ta sẽ đi xuống, vì dưới đó có khoảng không, và chúng ta sẽ đem theo một số vật liệu này, và chúng ta sẽ làm ra một thế gian cho những linh hồn này trú ngụ;

“Và chúng ta sẽ thử thách họ bằng phương tiện này, để xem họ sẽ làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của họ, sẽ truyền lệnh cho họ chẳng;

“Và những ai giữ trạng thái thứ nhất của mình thì sẽ được ban thêm; . . . và những ai biết giữ trạng thái thứ nhì của mình thì sẽ được nhận thêm nhiều vinh quang lên đầu họ mãi mãi và đời đời.”⁸



Nhờ vào Cha Thiên Thượng, nên chúng ta đã trở thành các thể linh. Giờ đây Ngài ban cho chúng ta một con đường để hoàn tất hoặc làm cho thể chất đó được hoàn hảo. Việc nhận thêm yếu tố thể chất là thiết yếu cho sự hiện hữu và vinh quang trọn vẹn mà chính Thượng Đế đã có. Trong khi sống với Thượng Đế trên tiền dương thế, nếu chúng ta chịu đồng ý tham gia vào kế hoạch của Ngài—hoặc nói cách khác “giữ trạng thái thứ nhất [của chúng ta]”—chúng ta sẽ “được nhận thêm,” với một thể xác khi đến cư ngụ trên thế gian mà Ngài đã sáng tạo cho chúng ta.

Nếu sau đó, trong quá trình trải nghiệm trên trần thế, chúng ta đã chọn để “làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế [của chúng ta], sẽ truyền lệnh cho [chúng ta],” chúng ta chắc hẳn đã giữ “trạng thái thứ hai.” Điều này có nghĩa rằng qua sự lựa chọn của mình, chúng ta sẽ chứng minh cho Thượng Đế (và bản thân mình) sự cam kết và khả năng của chúng ta để sống theo luật thượng thiên của Ngài trong khi ở bên ngoài sự hiện diện của Ngài và trong một thể xác với tất cả các khả năng, lòng ham muốn, và đam mê của nó. Chúng ta có thể kiểm chế thể xác để nó trở thành công cụ thay vì là chủ của linh hồn không? Chúng ta có thể được tin cậy cả trong thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu với các quyền năng của Thượng Đế, kể cả quyền năng sinh sản không? Mỗi người chúng ta sẽ khắc phục điều ác được không? Những người làm được điều đó sẽ “được nhận thêm nhiều vinh quang lên đầu họ mãi mãi và đời đời”—một khía cạnh rất quan trọng về vinh quang đó là một thể xác phục sinh, bất diệt và vinh quang.⁹ Thảo nào chúng ta “cất tiếng reo mừng” trước những khả năng và lời hứa tuyệt vời này.¹⁰

Có ít nhất bốn điều cần thiết cho sự thành công của kế hoạch thiêng liêng này:

Trước hết là Sự Sáng Tạo của thế gian phải là nơi cư ngụ của chúng ta. Cho dù các chi tiết của tiến trình sáng tạo là gì đi nữa, chúng ta cũng biết rằng sự sáng tạo đó không phải là tình cờ mà là do Thượng Đế Đức Chúa Cha hướng dẫn và do Chúa Giê Su Kỵ Tô thi hành—“muôn vật bởi Ngài làm nên,



chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài.”¹¹

Thứ hai là trạng thái hữu diệt. A Đam và Ê Va đã hành động thay cho tất cả những ai chọn để tham gia vào kế hoạch hạnh phúc vĩ đại của Đức Chúa Cha.¹² Sự Sa Ngã của họ tạo ra các điều kiện cần thiết cho sự ra đời của chúng ta và cho kinh nghiệm hữu diệt và học hỏi ở bên ngoài sự hiện diện của Thượng Đế. Kèm theo Sự Sa Ngã là khả năng nhận thức về điều thiện lẫn điều ác và lựa chọn do Thượng Đế ban cho.¹³ Cuối cùng, Sự Sa Ngã mang đến cái chết thể xác cần thiết để làm cho thời gian của chúng ta trên trần thế thành tạm thời, do đó chúng ta sẽ không sống vĩnh viễn trong tội lỗi của mình.¹⁴

Thứ ba là sự cứu chuộc khỏi Sự Sa Ngã. Chúng ta thấy vai trò của cái chết trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng, nhưng kế hoạch đó sẽ trở nên vô hiệu quả nếu không có cách để khắc phục cái chết vào lúc cuối cùng, về thể chất lẫn thuộc linh. Như vậy, một Đấng Cứu Chuộc, Con Độc Sinh của Thượng Đế, Chúa Giê Su Kỵ Tô, đã chịu đau khổ và chết để chuộc tội cho A Đam và Ê Va, do đó mang đến sự phục sinh và sự bất diệt cho tất cả mọi người. Và vì không một ai trong chúng ta sẽ tuân theo luật phúc âm một cách hoàn hảo và kiên định, nên Sự Chuộc Tội của Ngài cũng cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi nếu chịu hối cải. Với ân điển chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi mang đến sự tha thứ các tội lỗi và thánh hóa linh hồn,

chúng ta có thể được sinh ra một lần nữa về phần thuộc linh và được hòa giải với Thượng Đế. Cái chết thuộc linh của chúng ta—tức là chúng ta bị tách rời khỏi Thượng Đế—sẽ chấm dứt.¹⁵

Thứ tư, và cuối cùng, là bối cảnh cho sự ra đời của chúng ta và sự tái sinh tiếp theo về phần thuộc linh vào vương quốc của Thượng Đế. Để cho công việc của Ngài được thành công với “sự tôn cao [của chúng ta] với Ngài,”¹⁶ Thượng Đế quy định rằng những người đàn ông và phụ nữ cần phải kết hôn và sinh con cái, do đó trong mối quan hệ chung phần cộng tác với Thượng Đế, tạo ra các thể xác là chìa khóa cho thử thách trên trần thế và cần thiết cho vinh quang vĩnh cửu với Ngài. Ngài cũng quy định rằng các bậc cha mẹ cần phải lập gia đình và nuôi nấng con cái mình trong sự sáng và lẽ thật,¹⁷ dẫn dắt chúng đến một niềm hy vọng trong Đấng Kỵ Tô. Đức Chúa Cha truyền lệnh chúng ta:

“Phải giảng dạy rộng rãi những điều này cho con cái của người, nói rằng:

“Và . . . bởi vì các người được sinh ra trên thế gian bằng nước, máu và linh, do ta tạo ra, và từ bụi đất trở thành một loài sinh linh, nên cũng giống như vậy các người phải được tái sinh trong vương quốc thiên thượng bằng nước và bằng Đức Thánh Linh, và được tẩy sạch bằng máu, đó là máu của Con Độc Sinh của ta; để các người có thể được thánh hóa khỏi mọi tội lỗi, và hưởng những lời về cuộc sống vĩnh cửu trong thế gian này và cuộc sống

vĩnh cửu trong thế giới mai sau, đó là vinh quang bất diệt.”¹⁸

Vì biết được lý do tại sao chúng ta rời bỏ nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng và điều gì là cần thiết để trở về và được tôn cao với Ngài, nên điều đó trở nên rất rõ ràng rằng không có điều gì liên quan đến thời gian của chúng ta ở trên thế gian có thể quan trọng hơn hai điều kiện tiên quyết của cuộc sống vĩnh cửu, đó là việc sinh ra đời và sự tái sinh phần thuộc linh. Để sử dụng những lời của Dietrich Bonhoeffer, thì đây là “lễ nghi” hôn nhân, “vị trí có trách nhiệm đối với nhân loại”, mà định chế thiêng liêng này “từ ở trên, từ Thượng Đế” chiếm giữ. Đó là “mối liên kết trong chuỗi các thế hệ” ở đây lần mai sau—là tổ chức của thiên thượng.

Một gia đình được xây đắp trên cuộc hôn nhân giữa một người nam và một người nữ tạo thành bối cảnh tốt nhất cho kế hoạch của Thượng Đế để phát triển mạnh—bối cảnh để cho con cái ra đời trong sự thanh khiết và vô tội từ Thượng Đế và môi trường cho việc học hỏi cùng chuẩn bị cần thiết cho một cuộc sống hữu diệt thành công và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau. Để cho xã hội có thể tồn tại và phát triển, thì điều cần thiết tối thiểu là phải có các gia đình được dựa trên các cuộc hôn nhân như vậy. Đó là lý do tại sao các cộng đồng và quốc gia thường đã khuyến khích và bảo vệ hôn nhân và gia đình là các định chế có đặc ân. Điều đó chưa bao giờ chỉ là về tình yêu và hạnh phúc của người lớn.

Định nghĩa của khoa học xã hội về hôn nhân và gia đình do một người đàn ông và một người phụ nữ đứng đầu thật là hấp dẫn.¹⁹ Và như vậy, “chúng tôi cũng khuyến cáo rằng sự tan vỡ gia đình sẽ mang lại cho cá nhân, cộng đồng và quốc gia những tai họa mà đã được các tiên tri thời xưa và hiện đại tiên đoán.”²⁰ Nhưng lời tuyên bố của chúng ta về vai trò của hôn nhân và gia đình không dựa vào khoa học xã hội, mà vào lẽ thật rằng hôn nhân và gia đình là sự sáng tạo của Thượng Đế. Chính Ngài là Đấng mà lúc ban đầu đã sáng tạo ra A Đam và Ê Va theo hình ảnh của Ngài, người nam và người nữ, cùng kết hợp họ thành vợ

chồng để trở thành “một thịt” và sinh sôi nảy nở và làm đầy đầy đất.²¹ Mỗi cá nhân mang hình ảnh thiêng liêng, nhưng chính là trong sự kết hợp hôn nhân của người nam và người nữ trở thành một mà chúng ta có lẽ đạt được ý nghĩa đầy đủ nhất của việc chúng ta đã được tạo ra theo hình ảnh của Thượng Đế—người nam và người nữ. Chúng ta cũng như bất cứ người trần thế nào khác không thể thay đổi tổ chức hôn nhân thiêng liêng này. Đó không phải là một phát minh của loài người. Cuộc hôn nhân như vậy quả thật là “từ ở trên, từ Thượng Đế” và một phần của kế hoạch hạnh phúc như là Sự Sa Ngã và Sự Chuộc Tội.

Trong tiền dương thế, Lu Xi Phe phản nghịch chống lại Thượng Đế và kế hoạch của Ngài, và sự phản nghịch của nó hoàn toàn gia tăng cường độ. Nó chiến đấu để ngăn cản hôn nhân và sự hình thành của gia đình, nơi nào hôn nhân và gia đình được hình thành, thì nó làm điều nó có thể làm để phá hoại. Nó tấn công tất cả mọi điều thiêng liêng về tình dục con người, giết tình dục con người ra khỏi bối cảnh của hôn nhân với các loại suy nghĩ và hành vi vô luân mà dường như vô hạn. Nó tìm cách thuyết phục những người đàn ông và phụ nữ rằng các ưu tiên của hôn nhân và gia đình có thể được bỏ qua hoặc bỏ rơi, hay ít nhất chỉ là ưu tiên phụ đối với sự nghiệp, những thành tích khác, cùng việc tìm kiếm “sự tự hoàn thiện” và tự do cá nhân. Chắc chắn là kẻ nghịch thù đã hài lòng khi cha mẹ bỏ bê việc dạy dỗ và huấn luyện con cái để có được đức tin nơi Đấng Ky Tô, và được sinh ra một lần nữa về phần thuộc linh. Thưa các anh chị em, có nhiều điều tốt, có nhiều điều quan trọng, nhưng chỉ một số ít là thiết yếu.

Việc tuyên bố về các lẽ thật cơ bản liên quan đến hôn nhân và gia đình là không nhằm coi nhẹ hoặc giảm bớt những sự hy sinh và thành công của những người có tình trạng hôn nhân lý tưởng hiện không được như thế. Một số anh chị em bị từ chối phước lành của hôn nhân vì các lý do thiếu các triển vọng xứng đáng, sức thu hút đồng tính, khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần hay chỉ là sợ bị thất bại, làm lu

mờ đức tin, ít nhất trong một giây phút. Hoặc các anh chị em có thể đã kết hôn, nhưng cuộc hôn nhân đó đã kết thúc, và bỏ lại các anh chị em một mình xoay sở điều mà cả hai người có thể gần như vừa đủ sức để đứng vững. Một số anh chị em đã kết hôn nhưng không thể có con bất kể những ước muốn tràn ngập và những lời cầu nguyện khẩn thiết.

Mặc dù vậy, mọi người đều có ân tứ; mọi người đều có tài năng; mọi người đều có thể đóng góp vào việc tiết lộ kế hoạch thiêng liêng trong mỗi thế hệ. Phần lớn điều đó là tốt, phần lớn điều đó là thiết yếu—thậm chí đôi khi tất cả điều đó là cần thiết vào lúc này—và có thể đạt được trong những hoàn cảnh không được lý tưởng. Có rất nhiều anh chị em đang làm hết sức mình. Và khi các anh chị em đang mang những gánh nặng nề nhất của trần thế và đứng lên bên vực kế hoạch của Thượng Đế để tôn cao con cái của Ngài, thì chúng tôi đều đã sẵn sàng để ủng hộ các anh chị em. Với sự tin tưởng, chúng ta làm chứng rằng Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô đã đoán trước và cuối cùng, sẽ bù đắp tất cả những điều thiếu thốn và mất mát cho những người hướng tới Ngài. Không một ai bị tiền định để nhận được ít hơn tất cả những gì mà Đức Chúa Cha dành cho con cái của Ngài.

Gần đây, một người mẹ trẻ tâm sự với tôi về nỗi lo lắng của chị ấy vì không thích hợp với chức vụ kêu gọi cao nhất này. Tôi cảm thấy rằng các vấn đề làm cho chị ấy lo âu là nhỏ và chị ấy không cần phải lo lắng; chị ấy làm được mà. Nhưng tôi biết là chị ấy



chỉ muốn làm hài lòng Thượng Đế và tôn vinh sự tin cậy của Ngài. Tôi đưa ra lời trấn an, và trong lòng mình, tôi khẩn cầu rằng Thượng Đế, Cha Thiên Thượng của chị ấy, sẽ củng cố chị ấy với tình yêu thương của Ngài và bằng chứng về sự chấp nhận của Ngài khi chị ấy đang làm công việc của Ngài.

Đó là lời cầu nguyện của tôi cho tất cả chúng ta ngày hôm nay. Cầu xin cho mỗi người chúng ta có thể tìm thấy sự chấp nhận trong mắt Ngài. Cầu xin cho các cuộc hôn nhân thành công và các gia đình phát triển thịnh vượng, và cho dù tương lai của chúng ta có là sự trọn vẹn của các phước lành này trên trần thế hay không, thì cũng cầu xin ân điển của Chúa mang lại hạnh phúc bây giờ và đức tin nơi những lời hứa chắc chắn sẽ tới. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Kevin Rudd, "Faith in Politics," *The Monthly*, tháng Mười năm 2006, themonthly.com.au/monthly-essays-kevin-rudd-faith-politics--300.
2. Dietrich Bonhoeffer, *Letters and Papers from Prison*, do Eberhard Bethge biên soạn (1953), 42–43.
3. Xin xem ví dụ Thi Thiên 82:6; Công Vụ Các Sứ Đồ 17:29; Hê Bơ Rơ 12:9; Giáo Lý và Giao Ước 93:29, 33; Môi Se 6:51; Áp Ra Ham 3:22. Tiên Tri Joseph Smith đưa ra chi tiết này: "Các nguyên tắc thứ nhất của loài người là tự tôn tại với Thượng Đế. Chính Thượng Đế đã thấy Ngài ở giữa các linh hồn [hoặc các tri thức] và vinh quang, vì Ngài thông minh hơn, thấy thích hợp để đặt ra luật pháp mà bởi đó những người còn lại cũng có đặc ân để tiến triển giống như Ngài. . . . Ngài có quyền năng đặt ra luật pháp để chỉ dẫn cho những tri thức yếu kém hơn, để cho họ có thể được tôn cao với Ngài" (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội*: Joseph Smith [2007] 210)
4. *Những Lời Giảng Dạy*: Joseph Smith, 210.
5. An Ma 24:14.
6. An Ma 42:8.
7. An Ma 12:25; xin xem thêm các câu 26–33.
8. Áp Ra Ham 3:24–26.
9. Tiên Tri Joseph Smith đã đưa ra lời phát biểu tóm tắt này: "Kế hoạch của Thượng Đế trước khi sáng thế là chúng ta cần phải nhận lãnh đền thờ tạm [thân thể] mà qua sự trung tín chúng ta cần phải chế ngự và do đó đạt được sự phục sinh từ cõi chết, và cũng bằng cách này đạt được vinh quang, vinh hiển, quyền năng và quyền thống trị." Vị Tiên Tri cũng nói: "Chúng ta đến thế gian này để có thể có được một thể xác và dâng thể xác thanh khiết đó lên Thượng Đế trong thượng thiên giới. Nguyên tắc quan trọng của hạnh phúc gồm có việc có được một thể xác. Quý dữ không có thể



- xác, và điều này là hình phạt của nó. Nó rất hài lòng khi có thể có được thể xác của loài người, và khi bị Đấng Cứu Rỗi đuổi ra nó đã xin được nhập vào đàn heo, cho thấy rằng nó thà có được xác của con heo còn hơn là không có thể xác. Tất cả những người nào có được thể xác đều có quyền năng hơn những người không có thể xác." (*Những Lời Giảng Dạy*: Joseph Smith, 211).
10. Gióp 38:7.
 11. Giảng 1:3; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 76:23–24.
 12. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:21–22; 2 Nê Phi 2:25.
 13. Xin xem 2 Nê Phi 2:15–18; An Ma 12:24; Giáo Lý và Giao Ước 29:39; Môi Se 4:3. Joseph Smith nói: "Tất cả mọi người đều được có quyền tự quyết, vì Thượng Đế đã quy định như vậy. Ngài đã làm cho loài người thành những người có quyền tự quyết về đạo đức, và ban cho họ khả năng để chọn điều tốt hay điều xấu; để tìm kiếm điều gì tốt lành, bằng cách theo đuổi con đường thánh thiện trong cuộc sống này, mà mang đến sự an tâm, và niềm vui nơi Đức Thánh Linh ở đây, và một niềm vui và hạnh phúc trọn vẹn ở bên tay phải của Ngài từ nay trở đi; hoặc theo đuổi một hướng đi xấu xa, tiếp tục đi sâu vào tội lỗi và sự phản nghịch chống lại Thượng Đế, do đó mang đến sự đoán phạt cho linh hồn của họ trong thế gian này, và một sự mất mát vĩnh cửu trong thế giới mai sau." Vị Tiên Tri cũng nói: "Sa Tan không thể cấm dỗ chúng ta bằng những lời dụ dỗ của nó ngoại trừ chúng ta cho phép và nhượng bộ trong lòng. Cơ thể của chúng ta được cấu tạo theo một cách thức mà chúng ta có thể chống lại quỷ dữ; nếu chúng ta không được cấu tạo như vậy thì chúng ta không phải là những người có quyền tự do lựa chọn" (*Những Lời Giảng Dạy*: Joseph Smith, 213).
 14. Xin xem Sáng Thế Ký 3:22–24; An Ma 42:2–6; Môi Se 4:28–31.
 15. Mặc dù những người không hối cải đã được cứu chuộc khỏi cái chết thuộc linh nhờ vào Sự Chuộc Tội trong ý nghĩa rằng họ đi vào một lần nữa nơi hiện diện của Thượng Đế

- cho Ngày Phán Xét Cuối Cùng (xin xem Hê La Man 14:17; 3 Nê Phi 27:14–15).
16. *Những Lời Giảng Dạy*: Joseph Smith, 210.
 17. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 93:36–40.
 18. Môi Se 6:58–59.
 19. Người ta có thể chung thủy với nhau trong mỗi quan hệ không phải hôn nhân, và con cái có thể được sinh ra và lớn lên, đôi khi khá thành công, trong một môi trường khác hơn là một gia đình có cha mẹ kết hôn. Nhưng theo trung bình và trong đa số các trường hợp, bằng chứng về các lợi ích xã hội của hôn nhân và những kết quả tương đối tốt cho con cái trong gia đình do một người đàn ông và người phụ nữ đã kết hôn đứng đầu thì rất rộng lớn. Mặt khác, các chi phí xã hội và kinh tế về điều mà một người bình luận gọi "sự bỏ rơi gia đình khắp toàn cầu," đè nặng càng ngày càng nhiều vào xã hội. Nicholas Eberstadt viết về tình trạng sụt giảm trên toàn cầu trong hôn nhân và việc sinh con để cái và các khuynh hướng liên quan đến các gia đình không có người cha, ly dị và nhận xét: "Ảnh hưởng nguy hại về con số khác vụn vặt của con cái bị thiệt thòi bởi sự đổ vỡ từ các gia đình đã đủ rõ ràng rồi. Vì vậy, vai trò tai hại của các vụ ly dị và con cái sinh sản ngoài giá thú trong việc làm trầm trọng thêm sự bất bình đẳng trong số thu nhập và khoảng cách giàu nghèo—đối với xã hội nói chung, nhưng đặc biệt là đối với trẻ em. Vàng, trẻ em có khả năng chịu đựng và phục hồi nhanh, và vắn vắn. Nhưng sự bỏ rơi gia đình chắc chắn nhất làm nguy hại các trẻ em dễ bị tổn thương. Cùng sự bỏ rơi đó cũng không hề khoan nhượng cho người lớn tuổi dễ bị tổn thương." (Xin xem "The Global Flight from the Family," *Wall Street Journal*, Feb. 21, 2015, wsj.com/articles/nicholas-eberstadt-the-global-flight-from-the-family-1424476179.)
 20. "Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới," *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
 21. Xin xem Sáng Thế Ký 1:26–28; 2:7, 18, 21–24; 3:20; Môi Se 2:26–28; 3:7–8, 18, 20–24; 4:26.



Bài của Anh Cả Wilford W. Andersen
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Âm Nhạc của Phúc Âm

Âm nhạc của phúc âm là cảm nghĩ thuộc linh vui vẻ đến từ Đức Thánh Linh. Điều này mang đến một sự thay đổi trong lòng.

Cách đây nhiều năm, tôi lắng nghe một cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh về một bác sĩ trẻ làm việc trong một bệnh viện ở Vùng Navajo. Ông kể về một kinh nghiệm ông đã có vào một đêm nọ khi một ông lão người Mỹ Da Đỏ tóc dài đi vào phòng cấp cứu. Vị bác sĩ trẻ lấy bìa kẹp hồ sơ bệnh lý, đến gần ông lão, và nói: “Tôi có thể giúp gì cho ông đây?” Ông lão nhìn thẳng về phía trước và không nói gì. Vị bác sĩ, cảm thấy hơi nóng ruột, cố gắng hỏi một lần nữa: “Tôi không thể giúp ông nếu ông không nói chuyện với tôi. Xin cho tôi biết tại sao ông đến bệnh viện.”

Rồi ông lão nhìn vị bác sĩ và nói: “Bác sĩ có biết nhảy múa không?” Trong khi vị bác sĩ trẻ suy nghĩ về câu hỏi lạ lùng đó, thì ông nghĩ rằng có lẽ bệnh nhân của mình là một người thuộc bộ lạc tin vào khả năng chữa lành đặc biệt mà theo phong tục của bộ lạc thời xưa là tìm cách chữa lành người bệnh qua bài hát và nhảy múa thay vì kê đơn thuốc.

Vị bác sĩ nói: “Dạ không, tôi không biết nhảy múa. Ông có biết nhảy múa không?” Ông lão gật đầu nói là biết. Rồi vị bác sĩ hỏi: “Ông có thể dạy tôi nhảy múa được không?”

Câu trả lời của ông lão đã khiến tôi suy ngẫm rất nhiều trong nhiều

năm. Ông lão nói: “Tôi có thể dạy bác sĩ cách nhảy múa nhưng bác sĩ phải nghe nhạc đã.”

Đôi khi trong nhà của mình, chúng ta giảng dạy một cách thành công những bước nhảy nhưng không được thành công lắm trong việc giúp những người trong gia đình chúng ta dạy biết cách nghe nhạc. Và như ông lão cũng biết rõ, rất khó để nhảy múa mà không có nhạc. Nhảy múa mà không có nhạc là rất vụng về và không hoàn chỉnh—thậm chí còn ngược ngạo nữa. Các anh chị em đã bao giờ thử làm như vậy chưa?

Trong tiết 8 sách Giáo Lý và Giao Ước, Chúa đã dạy Joseph Smith và Oliver Cowdery: “Phải, này, ta sẽ nói trong trí của ngươi và trong tâm của ngươi bởi Đức Thánh Linh, là Đấng sẽ đến với ngươi và sẽ ngự trong tâm ngươi” (câu 2). Chúng ta học các bước nhảy với tâm trí nhưng nghe nhạc bằng trái tim. Những bước nhảy của phúc âm là những điều chúng ta làm; âm nhạc của phúc âm là cảm nghĩ thuộc linh vui vẻ đến từ Đức Thánh Linh. Điều này mang đến một sự thay đổi trong lòng và là nguồn gốc của tất cả những ước muốn ngay chính. Các bước nhảy đòi hỏi phải có kỷ luật, nhưng niềm vui của điệu nhảy sẽ chỉ được cảm nhận khi chúng ta có thể nghe được điệu nhạc.

Có một số người nhạo báng các tín hữu của Giáo Hội về những việc chúng ta làm. Đó là điều dễ hiểu. Những người nhảy múa thường trông lạ lùng hoặc vụng về, hay nói theo một từ ngữ trong thánh thư, là “riêng biệt” (1 Phi E Rơ 2:9) đối với những người không thể nghe nhạc. Có bao giờ các anh chị em dừng xe tại một đèn đỏ bên cạnh một chiếc xe mà người lái xe đang nhảy nhót và ca hát om xòm không, nhưng các anh chị em không thể nghe âm thanh nào cả vì cửa sổ xe của các anh chị em đang đóng không? Người ấy có trông một chút kỳ lạ không? Nếu con cái chúng ta học các bước nhảy mà không học cách nghe và cảm nhận âm nhạc tuyệt vời của phúc âm, thì cuối cùng chúng sẽ trở nên khó chịu với



điệu nhảy và hoặc là sẽ bỏ nhảy múa hoặc là, hầu như cũng không tốt, tiếp tục nhảy múa chỉ vì áp lực mà chúng cảm thấy từ những người khác đang nhảy múa xung quanh chúng.

Thử thách đối với tất cả chúng ta là những người tìm cách giảng dạy phúc âm là để mở rộng điều được giảng dạy hơn là chỉ những bước nhảy. Hạnh phúc của con cái chúng ta phụ thuộc vào khả năng của chúng để lắng nghe và yêu thích âm nhạc tuyệt vời của phúc âm. Chúng ta làm điều đó bằng cách nào?

Trước hết, chúng ta phải sống cuộc sống của mình phù hợp với phúc âm để có thể cảm nhận được những thúc giục của Thánh Linh. Ngày xưa, trước khi thời đại kỹ thuật số, chúng ta tìm ra kênh ưa thích của mình trên đài phát thanh bằng cách cẩn thận xoay nút ra số kênh cho đến khi vào đúng tần số của kênh mình muốn. Khi rà đến gần số kênh của mình, chúng ta có thể chỉ nghe thấy tĩnh điện. Nhưng cuối cùng khi rà đúng tần số của kênh đó thì chúng ta có thể nghe rõ tiếng nhạc ưa thích của mình. Trong cuộc sống, chúng ta phải tập trung vào đúng tần số để nghe âm nhạc của Thánh Linh.

Khi chúng ta nhận được ân tứ Đức Thánh Linh sau khi phép báp têm, thì chúng ta được tràn đầy âm nhạc thiêng liêng đi kèm với sự cải đạo. Tấm lòng chúng ta được thay đổi, và chúng ta “không còn ý muốn làm điều tà ác nữa, mà chỉ muốn luôn luôn làm điều thiện” (Mô Si A 5:2). Nhưng Thánh Linh sẽ không hiện diện trong sự tà ác, kiêu ngạo hay ganh tỵ. Nếu chúng ta đánh mất đi ảnh hưởng tinh tế đó trong cuộc sống của mình, thì những hòa hợp dồi dào của phúc âm có thể nhanh chóng trở thành mâu thuẫn và cuối cùng có thể bị dập tắt. An Ma đưa ra câu hỏi sâu sắc: “Nếu các người có cảm thấy muốn hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc, tôi xin hỏi, các người có cảm thấy như vậy ngay giờ phút này không?” (An Ma 5:26).

Thưa các bậc cha mẹ, nếu cuộc sống của chúng ta không phù hợp với âm nhạc của phúc âm, thì chúng ta cần phải điều chỉnh lại cuộc sống của mình để cho phù hợp với phúc âm. Như Chủ



Tịch Thomas S. Monson đã dạy chúng ta vào tháng Mười năm ngoái, chúng ta phải suy ngẫm về con đường chúng ta đang đi (xin xem “Hãy Ban Bằng Cái Nèo của Chân Con Đì,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2014, 86–88). Chúng ta biết làm điều đó như thế nào. Chúng ta phải đi trên cùng một con đường mà mình đã đi khi lần đầu tiên nghe các điệu nhạc thiêng liêng của phúc âm. Chúng ta thực hành đức tin nơi Đấng Ky Tô, hối cải, và dự phần Tiệc Thánh; chúng ta cảm nhận ảnh hưởng của Đức Thánh Linh một cách mạnh mẽ hơn, và âm nhạc của phúc âm bắt đầu trở lên một lần nữa trong cuộc sống của chúng ta.

Thứ hai, khi có thể tự mình nghe được âm nhạc, chúng ta phải cố gắng hết sức để làm cho âm nhạc đó được thể hiện trong nhà của mình. Điều này không phải là một điều có thể bị bắt buộc hoặc cưỡng ép. “Không có uy quyền hay ảnh hưởng nào có thể hoặc nên được duy trì vì nhờ chức tư tế, mà chỉ có được nhờ sự thuyết phục, nhờ sự nhịn nhục, nhờ sự hiền dịu và nhu mì, và nhờ tình thương yêu chân thật [và] lòng nhân từ” (GLGÚ 121:41–42).

Tại sao những thuộc tính này sẽ dẫn đến việc gia tăng quyền năng và ảnh hưởng trong một mái gia đình? Vì chúng là những thuộc tính mời Đức Thánh Linh đến. Chúng là những thuộc

tính làm hòa hợp tâm hồn chúng ta với âm nhạc của phúc âm. Khi có các thuộc tính này, các bước nhảy của tất cả những vũ công trong gia đình sẽ được thực hiện một cách tự nhiên hơn và vui vẻ hơn, mà không cần phải có lời đe dọa, dọa dẫm hoặc ép buộc.

Khi con cái chúng ta còn nhỏ, chúng ta có thể hát cho chúng nghe những bài hát ru về tình yêu thương chân thật, và khi chúng khẳng khái không chịu đi ngủ vào ban đêm, thì chúng ta có thể cần phải hát bài hát ru về sự nhịn nhục lâu dài. Khi chúng là thanh thiếu niên, thì chúng ta có thể điều chỉnh điệu nhạc chói tai về những lời tranh luận và đe dọa, mà thay vì thế hát ca khúc tuyệt vời về sự thuyết phục—và có lẽ hát câu thứ hai của bài hát ru về sự nhịn nhục lâu dài. Các bậc cha mẹ có thể hát trong sự hòa hợp trọn vẹn các thuộc tính bổ sung về sự dịu dàng và nhu mì. Chúng ta có thể mời con cái chúng ta cùng hát khi chúng ta tử tế với một người hàng xóm đang gặp hoạn nạn.

Điều đó sẽ không đến ngay lập tức. Như mọi nhạc sĩ tài năng hoàn hảo đều biết, cần phải chuyên cần tập luyện để trình diễn âm nhạc một cách tuyệt vời. Nếu những nỗ lực đầu tiên để làm cho âm nhạc dường như nghe có vẻ mâu thuẫn và chói tai, thì hãy nhớ rằng âm thanh chói tai đó không thể sửa chữa bằng những lời chỉ trích được. Sự bất

hòa trong gia đình cũng giống như bóng tối trong một căn phòng. Không có ích gì khi trách mắng bóng tối. Chúng ta phải *thay thế* bóng tối bằng ánh sáng mà thôi.

Vậy nếu cha mẹ trong gia đình quá lớn tiếng và độc đoán, hoặc nếu con cái tuổi niên thiếu có hơi ồn ào hoặc chối tai một chút, hoặc nếu con cái nhỏ hơn hiểu động một cách không thích hợp và không nghiêm trang, thì hãy kiên nhẫn. Nếu các anh chị em không nghe được tiếng nhạc của phúc âm trong nhà mình thì xin hãy nhớ đến bốn từ này: *tiếp tục thực tập*. Với sự giúp đỡ của Thượng Đế, sẽ đến ngày mà âm nhạc của phúc âm làm tràn ngập mái gia đình của các anh chị em với niềm vui không kể xiết.

Ngay cả khi hát hay, âm nhạc cũng sẽ không giải quyết tất cả các vấn đề của các anh chị em. Cuộc sống của chúng ta sẽ vẫn còn có những lúc hòa hợp và những lúc xung đột. Đó là tính chất của cuộc sống trần thế của chúng ta.

Nhưng khi chúng ta thêm nhạc vào các bước nhảy, thì nhịp điệu đôi khi phức tạp của hôn nhân và cuộc sống gia đình thường hướng tới một sự cân bằng hài hòa. Ngay cả những thử thách gay go nhất của chúng ta sẽ thêm vào âm thanh ai oán và giai điệu có tính cách xây dựng. Các giáo lý của chức tư tế sẽ bắt đầu nhỏ giọt lên tâm hồn của các anh chị em như là những giọt sương từ thiên thượng. Đức Thánh Linh sẽ là người bạn đồng hành luôn luôn ở bên chúng ta, và vương trượng của chúng ta—một sự ám chỉ rõ ràng về quyền năng và ảnh hưởng—sẽ là một vương trượng bất di bất dịch của sự ngay chính và lẽ thật. Và quyền thống trị của chúng ta sẽ là một quyền thống trị vĩnh viễn. Và không có cường chế có nghĩa là điều đó sẽ chan hòa trong chúng ta mãi mãi và đời đời (xin xem GLGU 121:45–46).

Cầu xin cho điều đó có thể được như vậy trong cuộc sống của mỗi người chúng ta và trong mỗi mái gia đình của chúng ta là lời cầu nguyện của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả Dale G. Renlund
Thuộc Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mười

Các Thánh Hữu Ngày Sau Tiếp Tục Cố Gắng

Khi cố gắng, kiên trì, và giúp người khác cũng làm như vậy, thì chúng ta là Các Thánh Hữu Ngày Sau chân chính.

Các anh chị em thân mến, vào tháng Mười Hai năm 2013, cả thế giới thương tiếc trước cái chết của Nelson Mandela. Sau 27 năm bị cầm tù vì vai trò của ông trong cuộc đấu tranh chống lại chính sách phân biệt chủng tộc, Mandela là vị tổng thống dân cử đầu tiên của Nam Phi. Việc ông tha thứ cho những người đã bỏ tù ông thật là phi thường. Mọi người đều vinh danh và khen ngợi ông.¹ Mandela thường từ chối những lời khen ngợi bằng cách nói rằng: “Tôi không phải là thánh—nghĩa là, trừ khi quý vị nghĩ rằng một vị thánh là

một người phạm tội vẫn không ngừng cố gắng.”²

Câu nói này—“một vị thánh là một người phạm tội vẫn không ngừng cố gắng” nên được dùng để trấn an và khuyến khích các tín hữu của Giáo Hội. Mặc dù chúng ta được gọi là “Thánh Hữu Ngày Sau,” nhưng đôi khi chúng ta cũng không thoải mái với câu nói này. Từ *Thánh Hữu* thường được sử dụng để chỉ những người đã đạt được một trạng thái gia tăng của sự thánh thiện hoặc thậm chí còn là hoàn hảo nữa. Và chúng ta biết rất rõ là chúng ta không hoàn hảo.





Tuy nhiên, niềm tin tôn giáo của chúng ta quả thật dạy rằng chúng ta có thể được hoàn hảo bằng cách liên tục tiến triển và “trồng cấy hoàn toàn vào” giáo lý của Đấng Ky Tô: thực hành đức tin nơi Ngài, hối cải, dự phần Tiệc Thánh để tái lập các giao ước và phước lành của phép báp têm, và tiếp nhận Đức Thánh Linh với tư cách là một người bạn đồng hành thường xuyên theo mức độ nhiều hơn. Khi làm như vậy, chúng ta trở nên giống Đấng Ky Tô hơn và có thể chịu đựng đến cùng, với tất cả những điều kèm theo.³ Nói một cách giản dị hơn, Thượng Đế quan tâm rất nhiều đến con người hiện tại của chúng ta và con người mà chúng ta sẽ trở thành hơn là con người trước đây của chúng ta.⁴ Ngài chỉ quan tâm đến việc chúng ta tiếp tục cố gắng.

Vở hài kịch *As You Like It*, do nhà viết kịch người Anh là William Shakespeare viết, mô tả một thay đổi lớn trong cuộc sống của một nhân vật. Một người anh mưu toan giết chết người em trai của mình. Ngay cả khi biết điều này, người em vẫn cứu mạng người anh tà ác của mình khỏi cái chết. Khi biết được lòng trắc ẩn không xứng đáng để nhận được này, người anh hoàn toàn và vĩnh viễn thay đổi và gọi đó là “sự cải đổi”. Về sau một vài phụ nữ đi tới người anh và hỏi: “Có phải ông đã thường âm mưu để giết chết [em của ông] không?”

Người anh đáp: “Chính là tôi trước đây, nhưng không phải là tôi bây giờ.

Tôi không hổ thẹn để nói cho mấy người biết tôi đã từng như thế nhưng— kể từ khi sự cải đổi của tôi tuyệt vời đến nỗi nó làm cho tôi trở thành con người bây giờ đây.”⁵

Đối với chúng ta, nhờ vào lòng thương xót của Thượng Đế và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, một sự thay đổi như vậy không phải chỉ là điều hoang tưởng chỉ thấy trong tiểu thuyết mà thôi. Qua Ê Xê Chi Ên, Chúa phán:

“Đối với các dữ của kẻ dữ, ông sẽ không sa ngã trong ngày hôm đó đã xây bỏ sự gian ác của mình. . . .

“ . . . Nếu kẻ dữ ấy xây bỏ tội lỗi mình, theo luật pháp và hiệp với lẽ thật;

“ . . . Nếu nó trả lại của cầm, đền bồi vật nó đã cướp lấy, bước theo lệ luật của sự sống, và không phạm sự gian ác nữa, thì chắc nó sẽ sống và không chết đâu. . . .

“ Chẳng có một tội nào nó đã phạm sẽ được nhớ lại nghịch cùng nó; nó đã làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật.”⁶

Trong lòng thương xót của Ngài, Thượng Đế hứa ban cho sự tha thứ khi chúng ta hối cải và xa lánh sự tà ác—nhiều đến nỗi tội lỗi của chúng ta còn sẽ không được đề cập đến nữa. Đối với chúng ta, nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô và sự hối cải của mình, chúng ta có thể nhìn vào những hành động trong quá khứ và nói: “Chính là tôi trước đây, nhưng không phải là tôi bây giờ. Cho dù chúng ta có tà ác đến đâu đi nữa trong quá khứ, thì chúng ta

vẫn có thể nói: “Đó là con người của tôi trước đây. Nhưng bây giờ tôi không còn quá khứ tà ác đó nữa.”⁷

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy: “Một trong những ân tứ lớn nhất của Thượng Đế cho chúng ta là niềm vui của việc cố gắng một lần nữa, vì thất bại không bao giờ là điều cuối cùng cả.”⁸ Ngay cả nếu chúng ta có ý thức, cố chủ ý để phạm tội hoặc đã nhiều lần gặp thất bại và thất vọng, thì lúc mà chúng ta quyết định cố gắng một lần nữa, Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô có thể giúp đỡ chúng ta. Và chúng ta cần nhớ rằng không phải là Đức Thánh Linh bảo chúng ta rằng chúng ta đã có quá nhiều tội lỗi hoặc thất bại rồi và đừng nên hối cải nữa.

Mong muốn của Thượng Đế rằng Các Thánh Hữu Ngày Sau tiếp tục cố gắng cũng vượt quá việc khắc phục tội lỗi. Cho dù chúng ta đau khổ vì các mối quan hệ rắc rối, thử thách về kinh tế, hoặc bệnh tật, hoặc là một hậu quả về tội lỗi của người khác, thì Sự Chuộc Tội vô hạn của Đấng Cứu Rỗi cũng có thể chữa lành được, thậm chí và có lẽ đặc biệt là những người đã bị đau khổ một cách vô tội. Ngài hoàn toàn hiểu thấu việc chịu đau khổ một cách vô tội do hậu quả của sự phạm tội của người khác là như thế nào. Như đã được tiên tri, Đấng Cứu Rỗi sẽ “đặng rịt những kẻ vỡ lòng, . . . ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngời khen thay vì lòng nặng nề.”⁹ Cho dù thế nào đi nữa, thì với sự giúp đỡ của Ngài, Thượng Đế kỳ vọng Các Thánh Hữu Ngày Sau phải tiếp tục cố gắng.

Giống như Thượng Đế vui mừng khi chúng ta kiên trì chịu đựng, Ngài thất vọng nếu chúng ta không nhận ra rằng những người khác cũng đang cố gắng. Người bạn thân của chúng tôi là Thoba chia sẻ về cách chị ấy đã học được bài học này từ mẹ của chị là, Julia như thế nào. Julia và Thoba là hai trong số những người da đen cải đạo đầu tiên ở Nam Phi. Sau khi chế độ phân biệt chủng tộc kết thúc, các tín hữu da trắng và da đen của Giáo Hội được phép đi nhà thờ chung với nhau. Đối với nhiều người, sự tiếp xúc bình đẳng giữa các chủng tộc thật là mới mẻ và đầy thử thách. Một lần nọ, trong khi Julia và



Thoba tham dự nhà thờ, họ cảm thấy một số tín hữu da trắng đối xử không mấy tử tế với họ. Khi họ ra về, Thoba phàn nàn rất nhiều với mẹ mình. Julia điềm tĩnh lắng nghe cho đến khi Thoba trút hết nỗi bức bối của mình. Rồi Julia nói: “Thoba ơi, Giáo Hội giống như một bệnh viện rộng lớn, và chúng ta đều bị bệnh riêng của mình. Chúng ta đến nhà thờ để được giúp đỡ.”

Câu nói của Julia phản ánh một cái nhìn sâu sắc đáng giá. Chúng ta không những phải chịu đựng trong khi những người khác cố gắng với căn bệnh của cá nhân họ; chúng ta cũng phải nhân từ, kiên nhẫn, hỗ trợ, và thông cảm. Như Thượng Đế khuyến khích chúng ta tiếp tục cố gắng, Ngài kỳ vọng chúng ta cũng để cho người khác cơ hội để làm như vậy, theo tốc độ của họ. Sự Chuộc Tội sẽ đến với cuộc sống của chúng ta với một mức độ còn lớn hơn nữa. Sau đó chúng ta sẽ nhận ra rằng bất kể những sự khác biệt hiển nhiên, tất cả chúng ta đều đang cần đến cùng một Sự Chuộc Tội vô hạn.

Cách đây vài năm, một thiếu niên tuyệt vời tên là Curtis được kêu gọi đi phục vụ truyền giáo. Anh ta là loại người truyền giáo mà mỗi chủ tịch phải

bộ truyền giáo đều cầu xin có được. Anh rất tập trung vào công việc và siêng năng. Vào một thời điểm, anh ta được chỉ định cho một người bạn đồng hành truyền giáo chưa chín chắn, giao tiếp vụng về, và đặc biệt là không nhiệt tình hoàn thành công việc.

Một hôm, trong khi đang đi xe đạp, Curtis quay lại và nhìn thấy người bạn đồng hành của mình không hiểu sao đã xuống khỏi xe đạp và đi bộ. Curtis lặng lẽ bày tỏ nỗi thất vọng của mình lên Thượng Đế; thật là khó khăn biết bao khi được chỉ định cho một người bạn đồng hành mà cần phải được khích lệ nhiều để hoàn thành bất cứ việc gì. Một lúc sau, Curtis có một ấn tượng sâu sắc, thể như Thượng Đế đang phán bảo anh ta: “Curtis, con biết đó, so với ta, thì hai con không khác gì nhau cả.” Curtis biết rằng anh cần phải kiên nhẫn với một người bạn đồng hành không hoàn hảo đang cố gắng theo cách riêng của mình.

Lời mời của tôi cho tất cả chúng ta là hãy đánh giá cuộc sống của mình, hãy hối cải, và tiếp tục cố gắng. Nếu không cố gắng, thì chúng ta chỉ là những người phạm tội ngày sau; nếu không kiên trì chịu đựng, thì chúng ta đang là những người bỏ cuộc ngày sau; và nếu không để cho những người khác cố gắng, thì chúng ta chỉ là những người đạo đức giả ngày sau.¹⁰ Khi cố gắng, kiên trì, và giúp người khác cũng làm như vậy, thì chúng ta là Các Thánh Hữu Ngày Sau chân chính. Khi thay đổi, chúng ta sẽ thấy rằng quả thật Thượng Đế quan tâm nhiều đến con người hiện tại của chúng ta và về con người chúng ta trở thành hơn là về con người trước đây của chúng ta.¹¹

Tôi biết ơn chân thành đối với Đấng Cứu Rỗi, về Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài, và các vị tiên tri ngày sau là những người khuyến khích chúng ta để làm Các Thánh Hữu Ngày Sau, để tiếp tục cố gắng.¹² Tôi làm chứng về sự thực hằng sống của Đấng Cứu Rỗi, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- Xin xem Nelson Rolihlahla Mandela, *Long Walk to Freedom* (1994); “Biography of Nelson Mandela,” nelsonmandela.org/content/page/biography; và điều văn Nelson Mandela của Chủ tịch Barack Obama vào ngày 10 tháng Mười Hai năm 2013 tại

whitehouse.gov/the-press-office/2013/12/10/remarks-president-obama-memorial-service-former-south-african-president. Sự đa dạng của các giải thưởng cho thấy Mandela nhận được Giải Nobel Hòa Bình, Huân Chương Tự Do của Tổng Thống Hoa Kỳ, và Trật Tự Liên Xô của Lê Nin.

- Xin xem ví dụ, bài nói chuyện của Nelson Mandela tại Viện Baker của trường Rice University vào ngày 26 tháng Mười năm 1999, bakerinstitute.org/events/1221. Ông có thể đã được trích dẫn lời phát biểu nổi tiếng được cho là của Robert Louis Stevenson: “Các thánh là những người tội lỗi đang tiếp tục cố gắng.” Trong những năm qua nhiều người đã bày tỏ tình cảm tương tự. Ví dụ, Khổng Tử được coi là người nói: “Vinh quang lớn nhất của chúng ta không phải nằm ở nơi không bao giờ ngã xuống nhưng là nơi đứng lên mỗi khi chúng ta ngã xuống.”
- Xin xem ví dụ, 2 Nê Phi 31:2–21; 3 Nê Phi 11:23–31; 27:13–21; Mô Rô Ni 6:6; Giáo Lý và Giao Ước 20:77, 79; 59:8–9; *Sách Huồng Dân 2: Điều Hành Giáo Hội* (2010), 2.1.2.
- Việc nói rằng “Thượng Đế quan tâm nhiều hơn về con người chúng ta và con người chúng ta sắp trở thành hơn về con người chúng ta đã từng như vậy” không có nghĩa rằng Đấng Cứu Rỗi tùy tiện với hậu quả tội lỗi của một cá nhân đối với những người khác. Trong thực tế, Đấng Cứu Rỗi quan tâm vô cùng về những người chịu khổ đau, đau đớn, và đau lòng vì sự phạm giới của người khác. Đấng Cứu Rỗi “sẽ nhận lấy những sự yếu đuối [của dân Ngài] để cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, . . . để Ngài có thể theo thể cách xác thịt mà biết được cách giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ” (An Ma 7:12).
- William Shakespeare, *As You Like It*, màn 4, cảnh 3, dòng 134–37.
- Ê Xê Chi Ên 33:12, 14–16.
- Việc sử dụng các thì hiện tại trong động từ đáng chú ý trong nhiều câu thánh thư liên quan đến Sự Phán Xét Cuối Cùng. Xin xem ví dụ 2 Nê Phi 9:16; Mặc Môn 9:14; Giáo Lý và Giao Ước 58: 42–43.
- Thomas S. Monson, “The Will Within,” *Ensign*, tháng Năm năm 1987, 68.
- Ê Sai 61:1–3; xin xem thêm Lu Ca 4:16–21.
- Kể đạo đức giả* được sử dụng trong Kinh Tân Ước có thể được dịch từ tiếng Hy Lạp là “người giả vờ”; “từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là ‘một kịch sĩ,’ hoặc ‘một người giả vờ, đóng kịch, hoặc thổi phồng một phần kịch” (Ma Thi Ơ 6:2, cước chú a). Nếu không tạo cho người khác cơ hội để thay đổi theo tốc độ riêng của họ, thì chúng ta chỉ giả vờ là Thánh Hữu Ngày Sau mà thôi.
- Xin xem ghi chú 4, ở trên.
- Số lần sử điệp này xuất hiện trong các bài giảng của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đều nổi bật. Chủ tịch Dieter F. Uchtdorf nêu ra điểm này khi ông nói: “Trong số tất cả các nguyên tắc được các vị tiên tri giảng dạy qua nhiều thế kỷ, một nguyên tắc đã được nhấn mạnh nhiều lần là sử điệp đầy hy vọng và khích lệ rằng nhân loại có thể hối cải, thay đổi hướng đi, và trở lại trên con đường chân chính của người môn đồ” (“Anh Em Có Thể Làm Điều Đó Ngay Bây Giờ!” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2013, 56).



Bài của Anh Cả Michael T. Ringwood
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Thực Sự Tốt Bụng và Không Gian Xảo

Tin lành của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô là những ước muốn trong lòng chúng ta, có thể được biến đổi và những động lực của chúng ta có thể được cải thiện và tinh tế.

Rồi thay, có một thời gian trong cuộc sống của tôi, tôi đã bị thúc đẩy bởi chức danh và quyền hành. Điều đó thực sự đã bắt đầu một cách rất tự nhiên. Khi tôi chuẩn bị đi phục vụ truyền giáo toàn thời gian, thì anh tôi đã được làm người lãnh đạo khu bộ truyền giáo của anh ấy. Tôi nghe được rất nhiều điều tốt lành nói về anh ấy mà tôi không thể không muốn những điều đó cũng được nói về mình như vậy. Tôi hy vọng và có lẽ đã cầu nguyện để có được một chức vụ tương tự.

May thay, khi tôi phục vụ truyền giáo thì tôi đã học được một bài học

thật quan trọng. Tôi đã được nhắc nhở về bài học đó vào đại hội kỳ trước.

Vào tháng Mười, Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đã nói: “Trong cuộc đời tôi, tôi đã có cơ hội để quen biết với một số người tài giỏi và thông minh nhất trên thế giới này. Khi còn nhỏ, tôi đã cảm kích trước những người có học thức, tài giỏi, thành công, và được người đời khen ngợi. Nhưng trong những năm qua, tôi đã bắt đầu nhận thức được rằng tôi cảm kích nhiều hơn đối với những người tuyệt vời và được phước, là những người *thực sự tốt bụng và không gian xảo.*”¹



Người anh hùng của tôi trong Sách Mặc Môn là một tấm gương hoàn hảo của một người tuyệt vời và được phước, một người thực sự tốt bụng và không gian xảo. Síp Lân là một người con trai của An Ma Con. Chúng ta đã quen thuộc hơn với hai người anh em của ông là Hê La Man là người noi theo cha mình với tư cách là người lưu giữ các biên sử và là vị tiên tri của Thượng Đế, và Cô Ri An Tôn, là người đã nổi tiếng là một người truyền giáo cần một số lời khuyên dạy từ cha của mình. Đối với Hê La Man, An Ma đã viết 77 câu (xin xem An Ma 36–37). Đối với Cô Ri An Tôn, An Ma đã dùng 91 câu (xin xem An Ma 39–42). Đối với Síp Lân, con trai giữa của ông, An Ma đã viết vắn vẹn có 15 câu (xin xem An Ma 38). Tuy nhiên, những lời của ông trong 15 câu đó thật hùng hồn và mang tính chỉ dạy.

“Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha tin rằng cha sẽ có được sự vui mừng lớn lao nơi con, vì sự vững vàng và lòng thành tín của con nơi Thượng Đế; vì từ thuở thanh xuân con đã biết hướng về Chúa, Thượng Đế của con, do đó cha hy vọng con sẽ tiếp tục tuân giữ các lệnh truyền của Ngài; vì phước thay cho kẻ biết kiên trì đến cùng.

“Hỡi con trai của cha, cha nói cho con hay, cha đã có được sự vui mừng lớn lao nơi con vì lòng thành tín, sự chuyên tâm, lòng kiên nhẫn, và sự nhịn nhục của con đối với dân Giô Ram” (An Ma 38:2–3).

Ngoài việc nói chuyện với Síp Lân, An Ma cũng nói về ông với Cô Ri An Tôn. An Ma nói: “Con không để ý đến sự vững vàng, lòng thành tín và sự chuyên tâm của anh con trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế sao? Nay, anh con không phải đã nêu lên một gương tốt cho con sao?” (An Ma 39:1).²

Đường như Síp Lân là một người con trai muốn làm hài lòng cha của mình và đi khắp nơi làm điều đúng vì đó là điều đúng để làm, chứ không phải vì lời khen ngợi, chức vụ, quyền lực, vinh dự, hoặc quyền hành. Chắc hẳn Hê La Man phải biết và tôn trọng em trai của mình vì điều này, vì ông giao cho Síp Lân gìn giữ các biên sử thiêng liêng ông đã nhận được từ cha của ông. Chắc chắn



Woodbury, Minnesota, Hoa Kỳ

là Hê La Man đã tin cậy Síp Lân vì “ông là một người công minh, và ông bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế; và ông luôn luôn cố gắng làm điều thiện và tuân giữ các lệnh truyền của Chúa, Thượng Đế của ông” (An Ma 63:2). Vì dường như đó là cá tính thực sự của Síp Lân, nên không có nhiều điều ghi chép về ông kể từ thời gian ông nắm giữ các biên sử thiêng liêng cho đến khi ông giao chúng cho Hê La Man, là con trai của Hê La Man (xin xem An Ma 63:11).

Síp Lân là người thực sự tốt bụng và không gian xảo. Ông là một người đã hy sinh thời gian, tài năng, và nỗ lực của mình để giúp đỡ và nâng đỡ những người khác vì tình yêu mến đối với Thượng Đế và đồng loại của mình (xin xem An Ma 48:17–19; 49:30). Ông được mô tả một cách hoàn hảo bởi những lời của Chủ Tịch Spencer W. Kimball: “Những người đàn ông và phụ nữ vĩ đại luôn luôn thiết tha phục vụ hơn là cai trị.”³

Trong một thế giới mà lời khen ngợi, chức vụ, quyền lực, vinh dự, và quyền hành được người ta tìm kiếm bằng mọi cách, tôi vinh danh những người tuyệt vời và được phước là những người thực sự tốt bụng và



không gian xảo, những người được thúc đẩy bởi tình yêu mến Thượng Đế và người lân cận, những người phụ nữ và đàn ông vĩ đại “thiết tha phục vụ hơn là cai trị.”

Ngày nay có một số người muốn chúng ta tin rằng việc chúng ta tìm cách để được thích đáng có thể được thỏa mãn chỉ bằng cách đạt được chức vụ và quyền lực. Tuy nhiên, may thay, có rất nhiều người đã không bị ảnh hưởng bởi quan điểm này. Họ trở nên thích đáng trong việc cố gắng để được là người thực sự tốt bụng và không gian xảo. Tôi đã tìm thấy họ trong mọi tầng lớp xã hội và trong nhiều tôn giáo. Và tôi tìm thấy họ rất đông trong số các tín đồ được thực sự cải đạo của Đấng Ky Tô.⁴

Tôi kính trọng những người quên mình phục vụ mỗi tuần trong các tiểu

giáo khu và chi nhánh trên khắp thế giới bằng cách làm việc nhiều hơn được đòi hỏi trong việc làm tròn những chức vụ kêu gọi. Nhưng những chức vụ kêu gọi đến rồi đi. Thậm chí điều gây ấn tượng nhiều hơn nữa đối với tôi là có rất nhiều người tuy không được chính thức kêu gọi những đã tìm cách để thường xuyên phục vụ và nâng đỡ người khác. Một anh tín hữu đến nhà thờ sớm để xếp ghế và ở lại sau để dọn dẹp giáo đường. Một chị tín hữu cố tình chọn một chỗ ngồi gần một chị tín hữu khác bị mù trong tiểu giáo khu của mình không những để chị ấy có thể chào hỏi chị tín hữu mù mà còn có thể hát những bài thánh ca đủ to để chị tín hữu mù có thể nghe được lời của bài hát và hát theo. Nếu quan sát kỹ trong tiểu giáo khu hoặc chi nhánh của mình thì các anh chị em sẽ thấy những tấm gương như vậy. Luôn luôn có những tín hữu dường như biết ai là người cần giúp đỡ và khi nào cần đưa ra sự giúp đỡ đó.

Có lẽ bài học đầu tiên của tôi về Các Thánh Hữu thực sự tốt bụng và không gian xảo mà tôi học được là khi tôi còn là một người truyền giáo trẻ tuổi. Tôi được chuyển đến một khu vực với một anh cả mà tôi không biết. Tôi đã nghe những người truyền giáo khác nói về việc anh ấy chưa bao giờ nhận được bất cứ công việc lãnh đạo nào và anh ấy đã vật lộn với tiếng Hàn Quốc như thể nào mặc dù đã ở trong nước đó một thời gian dài. Nhưng khi trở nên quen biết với anh cả ấy, tôi đã thấy anh ấy là một trong những người truyền giáo biết vâng lời và trung tín nhất mà tôi từng biết. Anh ấy học khi đến giờ học; anh ấy làm việc khi đến giờ làm việc. Anh ấy rời căn hộ đúng giờ và trở về đúng giờ. Anh ấy siêng năng học tiếng Hàn Quốc mặc dù ngôn ngữ này rất khó đối với anh.

Khi nhận ra rằng những điều tôi đã nghe nói là không đúng sự thật, thì tôi cảm thấy như là người truyền giáo này đã bị đánh giá sai là không thành công. Tôi muốn nói với toàn thể phái bộ truyền giáo điều tôi đã khám phá ra về anh cả này. Tôi chia sẻ với vị chủ tịch phái bộ truyền giáo ước muốn của tôi để sửa chính sự hiểu lầm này. Câu

trả lời của ông là: “Cha Thiên Thượng biết người thanh niên này là một người truyền giáo thành công, và tôi cũng biết như vậy.” Ông nói thêm: “Và bây giờ anh cũng biết, vậy thì có thực sự quan trọng không nếu có thêm người khác biết?” Vị chủ tịch phái bộ truyền giáo đầy thông sáng này đã dạy cho tôi điều gì là quan trọng trong sự phục vụ, và điều đó không phải là lời khen ngợi, chức vụ, quyền lực, vinh dự, hoặc quyền hành. Đây là một bài học quan trọng cho một người truyền giáo trẻ tuổi đang quá tập trung vào chức danh.

Với bài học này trong tâm trí, tôi bắt đầu nhìn lại cuộc đời của mình và thấy đã bao lần tôi được ảnh hưởng bởi những người đàn ông và phụ nữ đã không nắm giữ chức danh hoặc chức vụ nào vào lúc ấy. Một trong những người này mà có đức tính giống như Síp Lân chính là giảng viên lớp giáo lý của tôi trong năm đầu ở trường trung học. Người đàn ông tốt bụng này đã dạy lớp giáo lý chỉ hai hoặc ba năm, nhưng ông đã ảnh hưởng đến tâm hồn tôi trong một cách mà giúp tôi đạt được một chứng ngôn. Ông có thể không phải là giảng viên nổi tiếng ở trường, nhưng ông luôn luôn chuẩn bị trước và ảnh hưởng của ông đến tôi rất mạnh mẽ và lâu dài. Một trong số ít lần tôi thấy ông ấy trong suốt 40 năm kể từ khi ông dạy tôi là khi ông đến thăm tôi tại tang lễ của cha tôi. Quả thật, đó là một hành động không bị thúc đẩy bởi chức danh hay quyền lực.

Tôi kính trọng người giảng viên tận tâm đó và nhiều người khác giống như ông, là những người thực sự tốt bụng và không gian xảo. Tôi kính trọng giảng viên Trường Chủ Nhật đã không những dạy các học viên của mình trong lớp học vào ngày Chủ Nhật mà còn dạy dỗ và ảnh hưởng đến họ bằng cách mời họ có mặt với gia đình của ông trong bữa ăn sáng. Tôi kính trọng những người lãnh đạo giới trẻ đã tham dự các buổi sinh hoạt thể thao và văn hóa của các thiếu niên và thiếu nữ trong tiểu giáo khu của họ. Tôi kính trọng người đàn ông đã viết những lá thư ngắn đầy khích lệ cho hàng xóm và người phụ nữ không gửi thiệp Giáng Sinh bằng bưu điện mà đích



thân mang đưa tận tay các tấm thiệp này đến những người trong gia đình và bạn bè đang cần được thăm hỏi. Tôi kính trọng người anh em thường xuyên lái xe chở một người hàng xóm đi chơi trong những ngày đen tối của người hàng xóm bị bệnh lú lẫn (Alzheimer)—giúp cho vợ chồng người hàng xóm này và vợ ông một sự thay đổi rất cần thiết trong thói quen hàng ngày.

Những điều này không được thực hiện vì lời khen ngợi hoặc ca tụng. Những người đàn ông và phụ nữ này không bị thúc đẩy bởi việc có thể nhận được các chức danh hoặc quyền hành. Họ là môn đồ của Đấng Ky Tô, luôn luôn đi làm điều thiện, và giống như Síp Lân, họ đang cố gắng làm hài lòng Cha Thiên Thượng.

Tôi rất buồn khi nghe một số người đã ngừng phục vụ hay thậm chí tham dự nhà thờ vì họ được giải nhiệm từ một sự kêu gọi hay cảm thấy không được ban cho một chức vụ hoặc chức danh mà họ mong muốn. Tôi hy vọng rằng một ngày nào đó họ sẽ học được cùng một bài học tôi đã học được khi là một người truyền giáo trẻ tuổi—rằng sự phục vụ quan trọng nhất thường được chỉ Thượng Đế công nhận mà thôi. Trong việc theo đuổi những lợi ích của mình, chúng ta có quên đi những lợi ích của Thượng Đế không?

Một số người có thể nói: “Nhưng đến nay tôi đã có rất nhiều tiến bộ trong

việc trở thành giống như những người anh mô tả.” Tin lành của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô là những ước muốn trong lòng chúng ta, có thể được biến đổi và những động lực của chúng ta có thể được cải thiện và tinh tế. Khi chịu phép báp têm vào đàn chiên chân chính của Thượng Đế, chúng ta bắt đầu tiến trình trở thành những sinh linh mới (xin xem 2 Cô Rinh Tô 5:17; Mô Si A 27:26). Mỗi lần lặp lại giao ước báp têm bằng cách dự phần Tiệc Thánh, chúng ta tiến thêm một bước gần hơn với mục tiêu tốt bậc đó.⁵ Khi kiên trì chịu đựng trong giao ước đó, chúng ta tiếp cận với sức mạnh để than khóc với những ai than khóc và an ủi những ai cần an ủi (xin xem Mô Si A 18:9). Trong giao ước đó, chúng ta thấy được ân điển mà làm cho chúng ta có khả năng phục vụ Thượng Đế và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, kể cả việc hết lòng yêu mến Thượng Đế và yêu mến người lân cận của mình như chính mình vậy.⁶ Trong giao ước đó Thượng Đế và Đấng Ky Tô giúp đỡ chúng ta để chúng ta có thể giúp đỡ những người cần được chúng ta giúp đỡ (xin xem Mô Si A 4:16; xin xem thêm các câu 11–15).

Tất cả những gì tôi thực sự muốn trong đời là làm hài lòng hai người cha của tôi—cả ở dưới thế gian lẫn trên thiên thượng—được giống như Síp Lân nhiều hơn.⁷

Tôi cảm ơn Cha Thiên Thượng về những người giống như Síp Lân; tấm gương của họ mang đến cho tôi cũng như tất cả chúng ta, niềm hy vọng. Trong cuộc sống của họ, chúng ta thấy một bằng chứng về Cha Thiên Thượng nhân từ và Đấng Cứu Rỗi đầy lòng trắc ẩn. Tôi thêm chứng ngôn của mình vào với chứng ngôn của họ với một cam kết để cố gắng được giống như họ, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Dieter F. Uchtdorf, “Lạy Chúa, Có Phải Tôi Không?” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2014, 58; sự nhấn mạnh được thêm vào.
2. Hê La Man không đi giảng dạy dân Giô Ram, để chúng ta biết rằng An Ma đang nói về Síp Lân khi ông nói “anh con” (xin xem An Ma 31:7; 39:2).
3. Spencer W. Kimball, “The Role of Righteous Women,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1979, 104.

4. “Chúa đã dạy chúng ta rằng khi chúng ta thực sự cải đạo theo phúc âm của Ngài, tâm hồn của chúng ta sẽ được chuyển từ những mối bận tâm ích kỷ và hướng tới việc phục vụ để nâng đỡ những người khác trong khi họ tiến đến cuộc sống vĩnh cửu. Để nhận được sự cải đạo đó, chúng ta có thể cầu nguyện và cố gắng để trở thành một sinh linh mới mà có thể được thực hiện bởi Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta có thể bắt đầu bằng cách cầu nguyện để có được đức tin để hồi cải về tính ích kỷ và ân tứ về việc chăm sóc cho người khác nhiều hơn bản thân mình. Chúng ta có thể cầu nguyện để có được khả năng để bỏ qua một bên tính kiêu hãnh và lòng ghen tị” (Henry B. Eyring, “Testimony and Conversion,” *Liahona*, tháng Hai năm 2015, 4–5).

5. “[Thượng Đế] là bất diệt và toàn hảo. Chúng ta là hữu diệt và không hoàn hảo. Tuy nhiên, chúng ta tìm kiếm những cách thức ngay cả trên trần thế mà qua đó chúng ta có thể hợp nhất với Ngài về phần thuộc linh. Khi làm như vậy, chúng ta tiếp cận được ân điển lần về uy nghi về quyền năng của Ngài. Những giây phút đặc biệt gồm có . . . lễ báp têm và lễ xác nhận . . . [và] dự phần biểu tượng của buổi ăn tối của Chúa” (Jeffrey R. Holland, *To My Friends* [2014], 80).

6. “Các Thánh Hữu Ngày Sau nhìn thấy mình trong tất cả những gì họ làm với tư cách là con cái của Thượng Đế để lập và tuân giữ những cam kết một cách tự động. Kế hoạch cứu rỗi được đánh dấu bằng giao ước. Chúng ta hứa sẽ tuân theo các giáo lệnh. Đối lại, Thượng Đế hứa các phước lành trong cuộc sống này và thời vĩnh cửu. Ngài rất chính xác nơi những gì Ngài đòi hỏi, và Ngài rất toàn hảo trong việc giữ lời hứa của Ngài. Vì Ngài yêu thương chúng ta và vì mục đích của kế hoạch là trở thành giống như Ngài, nên Ngài đòi hỏi sự chính xác ở chúng ta. Và những lời hứa Ngài lập với chúng ta luôn luôn gồm có quyền năng để gia tăng khả năng để tuân giữ các giao ước. Ngài làm cho chúng ta có thể biết được các luật lệ của Ngài. Khi chúng ta hết sức cố gắng để đáp ứng các tiêu chuẩn của Ngài, thì Ngài ban cho chúng ta sự đồng hành của Đức Thánh Linh. Đối lại, cả hai điều đó gia tăng khả năng của chúng ta để giữ những cam kết và để phân biệt điều gì là tốt và chân chính. Và đó là khả năng để học hỏi, cả trong những sự học tập trên trần thế lẫn trong sự học hỏi chúng ta cần cho thời vĩnh cửu” (Henry B. Eyring, “A Child of God” [Buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University, ngày 21 tháng Mười năm 1997], 4–5; speeches.byu.edu). Xin xem thêm David A. Bednar, “Mang Những Gánh Nặng của Họ Một Cách Dễ Dàng,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, 87–90.

7. Theo ký ức sớm nhất của mình, tôi đã muốn làm hài lòng cha tôi. Khi lớn lên và nhận được một chứng ngôn, tôi cũng nhận được ước muốn để làm hài lòng Cha Thiên Thượng. Về sau trong cuộc sống của mình, tôi đã học được về Síp Lân và lập thêm vào các mục tiêu trong cuộc sống của mình để được giống như Ngài nhiều hơn.



Bài của Anh Cả Quentin L. Cook
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Chúa Là Sự Sáng của Tôi

Khả năng của chúng ta để luôn đứng vững và trung tín cùng noi theo Đấng Cứu Rỗi bất chấp những thăng trầm của cuộc sống sẽ được củng cố bởi các gia đình ngay chính và sự đoàn kết được tập trung vào Đấng Cứu Rỗi trong các tiểu giáo khu và chi nhánh của chúng ta.

Trong mùa Phục Sinh này, chúng ta suy ngẫm và hân hoan về sự cứu chuộc do Đấng Cứu Rỗi, Giê Su Ky Tô, mang lại.¹

Những náo động lan tràn khắp nơi vì sự tà ác của thể gian tạo ra những cảm giác dễ bị tổn thương. Qua phương tiện truyền thông hiện đại, tác động của sự bất chính, bất bình đẳng, bất công khiến cho nhiều người cảm thấy rằng cuộc sống vốn đã không công bằng. Mặc dù những thử thách này có thể là đáng kể nhưng không thể làm cho chúng ta xao lãng khỏi nỗi vui mừng và lời cầu nguyện thiêng liêng của Đấng Ky Tô thay cho chúng ta. Đấng Cứu Rỗi đã thật sự “chiến thắng được sự chết.” Với lòng thương xót và trắc ẩn, Ngài mang lấy sự bất chính và phạm giới của chúng ta, do đó cứu chuộc chúng ta và đáp ứng những đòi hỏi của công lý cho những người chịu hồi cải và tin vào danh Ngài.²

Sự hy sinh chuộc tội tuyệt vời của Ngài có ý nghĩa siêu việt vượt quá sự hiểu biết của người trần thế. Hành động về ân điển này mang lại bình an vượt quá sự hiểu biết.³

Vậy thì, làm thế nào chúng ta đối phó với thực tế khắc nghiệt vây quanh chúng ta?



Vợ tôi là Mary, luôn luôn thích hoa hướng dương. Bà rất vui khi thấy chúng mọc lên gần lề đường ở những chỗ khá bất ngờ. Khi chúng tôi lái xe trên con đường đất dẫn đến ngôi nhà ông bà tôi đang sống, Mary thường kêu lên: “Anh có nghĩ rằng hôm nay chúng ta sẽ thấy những bông hoa hướng dương tuyệt vời đó không?” Chúng tôi rất ngạc nhiên thấy rằng hoa hướng dương mọc lên rất nhanh trong loại



Một trong những đặc điểm đáng chú ý của hoa hướng dương non nớt hoang dã là nụ hoa non nớt mọc theo hướng mặt trời.

đất bị ảnh hưởng bởi máy móc nông nghiệp và máy dọn tuyết cùng việc tích tụ những vật mà sẽ không được coi là loại đất lý tưởng cho các loài hoa dại.

Một trong những đặc điểm đáng chú ý của hoa hướng dương hoang dại còn non nớt, ngoài việc mọc lên từ loại đất xấu, là làm thế nào các nụ hoa nhỏ có thể mọc theo hướng mặt trời trên bầu trời. Khi làm như vậy, nó nhận được năng lượng để duy trì sự sống trước khi nở ra một đóa hoa màu vàng rực rỡ.

Cũng giống như đóa hoa hướng dương còn non nớt, khi chúng ta noi

theo Đấng Cứu Rỗi của thế gian, Vị Nam Tử của Thượng Đế, thì chúng ta phát triển mạnh và trở nên vinh quang mặc dù có nhiều hoàn cảnh khủng khiếp vây quanh. Ngài thật là sự sáng và sự sống của chúng ta.

Trong truyện ngụ ngôn về lúa mì và cỏ lùng, Đấng Cứu Rỗi đã phán với các môn đồ của Ngài rằng những người xúc phạm và làm điều bất chính sẽ bị tập hợp *ra khỏi* vương quốc của Ngài.⁴ Nhưng khi nói đến người trung tín, Ngài phán: “Khi ấy, những người công bình sẽ chói rạng như mặt trời trong nước của Cha mình.”⁵ Là các cá

nhân, các môn đồ của Đấng Ky Tô, đang sống trong một thế giới thù địch thật sự đang hỗn loạn, chúng ta có thể phát triển và thịnh vượng nếu được bắt nguồn từ tình yêu thương của mình nơi Đấng Cứu Rỗi và khiêm nhường tuân theo lời dạy của Ngài.

Khả năng của chúng ta để luôn đứng vững và trung tín cùng noi theo Đấng Cứu Rỗi bất chấp những thăng trầm của cuộc sống sẽ được củng cố bởi các gia đình ngay chính và sự đoàn kết được tập trung vào Đấng Cứu Rỗi trong các tiểu giáo khu và chi nhánh của mình.⁶

Đúng Vào Giờ Đây ở Nhà

Vai trò của gia đình trong kế hoạch của Thượng Đế là “để mang lại cho chúng ta hạnh phúc, để giúp chúng ta học các nguyên tắc đúng đắn trong một bầu không khí yêu thương, và để chuẩn bị chúng ta cho cuộc sống vĩnh cửu.”⁷ Những truyền thống tuyệt vời của sinh hoạt tôn giáo trong gia đình cần phải được ghi sâu vào trong tâm hồn của con cái chúng ta.

Cậu Vaughn Roberts Kimball của tôi là một sinh viên giỏi, mong muốn được trở thành nhà văn, và là một vận động viên chơi ở vị trí quarterback của đội bóng bầu dục trường BYU. Vào ngày 8 Tháng Mười Hai năm 1941, một ngày sau cuộc tấn công vào Trân Châu Cảng, ông gia nhập Hải Quân Mỹ. Trong khi thi hành công tác tuyển mộ ở Albany, New York, ông đã gửi một bài viết ngắn cho tạp chí *Reader Digest*. Tạp chí này trả cho ông 200 đô la và đăng bài của ông có tựa đề là “Đúng Vào Giờ Đây ở Nhà,” trong số báo tháng Năm năm 1944.

Đóng góp của ông cho tạp chí *Reader Digest*, mà ông viết theo quan điểm của một thủy thủ, có một phần được viết như sau:

“Đúng Vào Giờ Đây ở Nhà:

“Một buổi tối ở Albany, New York, tôi hỏi một thủy thủ là mấy giờ rồi. Anh ta lấy ra một cái đồng hồ rất to và đáp: ‘7 giờ 20.’ Tôi biết lúc ấy là trễ hơn. Tôi hỏi: ‘Đồng hồ của anh ngừng chạy rồi phải không?’

“Anh ta nói: ‘Không. Tôi vẫn còn dùng Giờ Tiêu Chuẩn Vùng Núi. Tôi



là người từ miền nam Utah. Khi tôi gia nhập Hải Quân, cha tôi tặng cho tôi chiếc đồng hồ này. Ông nói là nó sẽ giúp tôi nhớ tới nhà.

“Khi đồng hồ của tôi chỉ 5 giờ sáng. Tôi biết là Cha tôi đang đi ra để vắt sữa bò. Và bất cứ đêm nào khi nó chỉ 7 giờ 30 thì tôi biết là toàn thể gia đình đang ngồi quanh cái bàn ăn dọn đầy thức ăn, và Cha tôi đang cảm tạ Thượng Đế về thức ăn ở trên bàn và cầu xin Ngài che chở cho tôi.’ . . . anh ta kết luận: ‘Tôi có thể dễ dàng biết được mấy giờ chỗ tôi đang ở. Điều tôi muốn biết là mấy giờ ở Utah thôi.’”⁸

Ngay sau khi gửi bài viết đó, Cậu Vaughn được chỉ định phục vụ trên một chiếc tàu ở Thái Bình Dương. Vào ngày 11 tháng năm Năm 1945, trong khi phục vụ trên tàu sân bay USS *Bunker Hill* gần Okinawa, con tàu bị hai chiếc máy bay tự sát đánh bom.⁹ Gần 400 người trong thủy thủ đoàn thiệt mạng, trong đó có Cậu Vaughn của tôi.

Trong một buổi họp, Anh Cả Spencer W. Kimball đã bày tỏ lòng cảm thông sâu sắc với cha của Cậu Vaughn, đề cập đến sự xứng đáng của Cậu Vaughn và sự bảo đảm của Chúa rằng “những người nào chết trong ta thì sẽ không nếm sự chết, vì nó sẽ ngọt ngào đối với họ.”¹⁰ Cha của Cậu Vaughn

xúc động nói rằng mặc dù thể xác của Cậu Vaughn đã bị chìm sâu dưới lòng biển bao la, nhưng Thượng Đế sẽ đưa Cậu Vaughn đến ngôi nhà thiên thượng của ông.¹¹

Hai mươi tám năm sau, Chủ tịch Spencer W. Kimball đã nói về Cậu Vaughn trong đại hội trung ương. Ông nói một chút như sau: “Tôi biết rõ gia đình này. . . . Tôi đã quỳ xuống cất tiếng cầu nguyện mãnh liệt cùng với [họ]. . . . Cách dạy dỗ trong nhà đã đưa đến các phước lành vĩnh cửu của gia đình đông con này.” Chủ tịch Kimball đã yêu cầu mọi gia đình “hãy quỳ xuống . . . cầu nguyện cho các con trai và con gái của họ hai lần mỗi ngày.”¹²

Thưa các anh chị em, nếu chúng ta trung thành cầu nguyện chung với gia đình, học thánh thư, buổi họp tối gia đình, các phước lành chức tư tế, và tuân giữ ngày Sa Bát, thì con cái chúng ta sẽ biết bây giờ là mấy giờ ở nhà. Chúng sẽ được chuẩn bị cho một ngôi nhà vĩnh cửu trên thiên thượng bất kể điều gì xảy đến trong một thế giới khó khăn. Thật là vô cùng quan trọng để con cái chúng ta biết rằng chúng được yêu thương và an toàn ở nhà.

Vợ chồng là hai người cộng sự bình đẳng.¹³ Họ có trách nhiệm khác nhau nhưng bổ sung cho nhau. Người vợ

có thể sinh con, là điều ban phước cho toàn thể gia đình. Người chồng có thể nhận được chức tư tế, là điều ban phước cho toàn thể gia đình. Nhưng trong hội đồng gia đình, vợ chồng, là hai người cộng sự bình đẳng, đều chọn các quyết định quan trọng nhất. Họ quyết định cách con cái sẽ được giảng dạy và kỷ luật, cách tiền bạc sẽ được chi tiêu, cách họ sẽ sống, và nhiều quyết định khác trong gia đình. Những quyết định này được họ cùng nhau đưa ra sau khi tìm kiếm sự hướng dẫn từ Chúa. Mục tiêu là có được một gia đình vĩnh cửu.

Ánh Sáng của Đăng Ký Tô gieo sâu vào lòng tất cả con cái của Thượng Đế tính chất vĩnh cửu của gia đình. Một trong những nhà văn ưa thích của tôi, không thuộc vào tín ngưỡng của chúng ta, đã nói như sau: “Có nhiều điều trong cuộc sống là không quan trọng, [nhưng] . . . gia đình là điều có thật, điều đáng kể, điều vĩnh cửu; điều để trông nom và chăm sóc và trung thành.”¹⁴

Giáo Hội Giúp Chúng Ta Tập Trung vào Đăng Cứu Rỗi với tính cách là một Gia Đình Đoàn Kết

Ngoài gia đình ra, vai trò của Giáo Hội cũng quan trọng. “Giáo Hội cung cấp tổ chức và phương tiện để giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô cho tất cả con cái của Thượng Đế. Giáo Hội cung cấp thẩm quyền chức tư tế để thực hiện các giáo lễ cứu rỗi và tôn cao cho tất cả những người xứng đáng và sẵn lòng chấp nhận các giáo lễ này.”¹⁵

Trên thế giới, có đầy dẫy tình trạng tranh chấp, bất chính lan tràn, và nhiều sự nhấn mạnh vào các nền văn hóa khác nhau và sự bất bình đẳng. Trong Giáo Hội, trừ các đơn vị nhóm họp theo ngôn ngữ ra, thì các tiểu giáo khu và chi nhánh của chúng ta được phân chia theo địa lý. Chúng ta không phân chia theo tầng lớp hoặc giai cấp.¹⁶ Chúng ta vui mừng trước sự thật rằng tất cả các chủng tộc và các nền văn hóa đều được pha trộn với nhau trong một giáo đoàn ngay chính. Gia đình tiểu giáo khu của chúng ta rất quan trọng đối với sự tiến bộ, hạnh phúc, và nỗ lực cá nhân của chúng ta để được giống như Đăng Ký Tô hơn.

Các nền văn hóa thường phân chia dân chúng và đôi khi là một nguồn bạo lực và kỳ thị.¹⁷ Trong Sách Mặc Môn, một số lời lẽ gây rắc rối nhất được sử dụng để mô tả những truyền thống của các tổ phụ tà ác mà dẫn đến bạo lực, chiến tranh, những hành vi tà ác, sự bất chính và ngay cả sự hủy diệt dân tộc và quốc gia.¹⁸

Trong thánh thư, không có điểm khởi đầu nào hay hơn sách 4 Nê Phi trong việc mô tả về nền văn hóa của Giáo Hội mà rất cần thiết cho tất cả chúng ta. Trong câu 2 có viết một phần đó: “Tất cả dân chúng khắp nơi trong xứ đều được cải đạo theo Chúa, cả người Nê Phi lẫn người La Man, và không có một sự bất hòa hay tranh luận nào xảy ra giữa họ. Mọi người đều đối xử với nhau rất công bình.” Trong câu 16, chúng ta đọc: “Và quả thật, chẳng có một dân tộc nào trong tất cả những dân tộc do bàn tay Thượng Đế tạo ra mà được hạnh phúc hơn dân này.” Thật ra không có chuyện tranh chấp nào xảy ra nhờ vào “tình thương yêu của Thượng Đế đã ở trong lòng mọi người dân.”¹⁹ Đây là nền văn hóa mà chúng ta mong muốn.

Các giá trị văn hóa và niềm tin tưởng sâu sắc là phần cơ bản của con người chúng ta. Những truyền thống của sự hy sinh, lòng biết ơn, đức tin, và sự ngay chính là để được yêu thương và bảo tồn. Gia đình cần phải vui

hưởng và bảo vệ các truyền thống xây đắp đức tin.²⁰

Một trong những đặc điểm quan trọng nhất của bất cứ nền văn hóa nào là ngôn ngữ. Ở khu vực San Francisco, California, nơi tôi đã từng sống, có bảy đơn vị nhóm họp theo các ngôn ngữ không thuộc bản xứ. Giáo lý của chúng ta đối với ngôn ngữ được ghi trong tiết 90, câu 11 sách Giáo Lý và Giao Ước: “Vi chuyện sẽ xảy ra rằng, vào ngày ấy, mọi người sẽ được nghe phúc âm trọn vẹn bằng ngôn ngữ của mình, và bằng tiếng của mình.”

Khi con cái của Thượng Đế cầu nguyện lên Ngài bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ, thì đó là ngôn ngữ mà họ sử dụng để bày tỏ những ý nghĩ và mỗi cảm xúc sâu đậm của họ. Rõ ràng ngôn ngữ đó của tâm hồn là quý giá đối với tất cả mọi người.

Anh trai Joseph của tôi là một bác sĩ y khoa và hành nghề này trong nhiều năm ở khu vực Vịnh San Francisco. Một bệnh nhân mới đến phòng mạch của anh tôi là một tín hữu lớn tuổi người Samoa. Người này đang đau đớn vô cùng. Ông ta được xác định là bị sỏi thận, và đang được điều trị thích hợp. Người tín hữu trung thành này nói rằng mục tiêu ban đầu của ông ấy là chỉ để hiểu điều gì đã không ổn để ông ta có thể cầu nguyện bằng tiếng Samoa lên Cha Thiên Thượng về vấn đề sức khỏe của mình.

Thật quan trọng cho các tín hữu để hiểu được phúc âm bằng ngôn ngữ của tâm hồn họ để họ có thể cầu nguyện và hành động phù hợp với các nguyên tắc phúc âm.²¹

Mặc dù các ngôn ngữ và các truyền thống văn hóa tuyệt vời làm nâng cao tinh thần thật là đa dạng, nhưng chúng ta cũng phải đồng lòng trong tình đoàn kết và yêu thương.²² Chúa đã phán một cách dứt khoát: “Mọi người phải quý mến anh em mình như chính mình vậy. . . . Hãy hiệp làm một; và nếu các người không hiệp làm một thì các người không phải là của ta.”²³ Trong khi chúng ta trân quý những văn hóa đa dạng thích hợp, thì mục tiêu của chúng ta là phải được đoàn kết trong văn hóa, phong tục và truyền thống của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong mọi phương diện.

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô Chưa Bao Giờ Được Vững Mạnh Hơn

Chúng tôi nhận ra rằng một số tín hữu có thắc mắc và bày tỏ mối quan tâm khi họ tìm cách củng cố đức tin và chứng ngôn của họ. Chúng ta nên cẩn thận không nên chỉ trích hoặc xét đoán những người có mối quan tâm đó—dù lớn hay nhỏ. Đồng thời, những người có mối quan tâm đó nên làm mọi điều họ có thể làm để xây đắp đức tin và chứng ngôn của mình. Việc học hỏi, suy ngẫm, cầu nguyện, sống theo các nguyên tắc phúc âm, cùng kiên nhẫn và khiêm nhường hội ý với các vị lãnh đạo thích hợp là cách tốt nhất để giải quyết những thắc mắc hoặc mối quan tâm.

Một số người cho rằng hiện giờ đang có nhiều tín hữu hơn đang rời bỏ Giáo Hội và có thêm nhiều điều nghi ngờ và không tin hơn trong quá khứ. Điều này hoàn toàn không đúng sự thật. Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô chưa bao giờ vững mạnh hơn. Con số các tín hữu yêu cầu xóa bỏ tên của họ ra khỏi hồ sơ của Giáo Hội luôn luôn là rất nhỏ và giảm đi đáng kể trong những năm gần đây hơn trong quá khứ.²⁴ Số thống kê gia tăng rõ ràng trong vài lãnh vực, như các tín hữu được làm lễ thiên ân với



giấy giới thiệu đi đền thờ, những người thành niên đóng tiền thập phân đầy đủ, và những người phục vụ truyền giáo, đều rất đáng kể. Tôi xin được nói một lần nữa, Giáo Hội chưa bao giờ được vững mạnh hơn. Nhưng, “hãy ghi nhớ rằng dưới mắt của Thượng Đế thì giá trị của con người rất lớn lao.”²⁵ Chúng ta tìm đến tất cả mọi người.

Nếu các anh chị em hiện đang đối phó với những khó khăn nghiệt ngã mà dường như tuyệt vọng và hầu như không thể chịu đựng nổi, thì hãy nhớ rằng trong nỗi đau khổ của linh hồn Chúa ở Vườn Ghết Sê Ma Nê và sự tra tấn cùng nỗi đau đớn không thể hiểu nổi ở Đồi Sọ, Đấng Cứu Rỗi đã thực hiện Sự Chuộc Tội, là điều loại bỏ những gánh nặng khủng khiếp nhất có thể xảy ra trong cuộc đời này. Ngài đã làm điều đó cho các anh chị em, và Ngài đã làm điều đó cho tôi. Ngài đã làm điều đó vì Ngài yêu thương chúng ta và vì Ngài vâng lời và yêu thương Cha Ngài. Chúng ta sẽ được giải cứu khỏi cái chết—cho dù thể xác của chúng ta đã chìm sâu dưới đáy biển.

Những sự bảo vệ của chúng ta trong cuộc sống này và thời vĩnh cửu sẽ đến

với chúng ta một cách riêng tư và qua sự ngay chính trong gia đình, các giáo lễ và giáo lý của Giáo Hội, và việc noi theo Đấng Cứu Rỗi. Đây là nơi dung thân của chúng ta khỏi cơn bão tố. Đối với những người cảm thấy đang cô đơn một mình, các anh chị em có thể hành động trong sự ngay chính vì biết rằng Sự Chuộc Tội sẽ bảo vệ và ban phước cho các anh chị em vượt quá khả năng của các anh chị em để hoàn toàn hiểu thấu.

Chúng ta nên tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi, tuân giữ các giao ước của mình, và noi theo Vị Nam Tử của Thượng Đế như đóa hoa hương dương non nớt mọc theo hướng ánh nắng mặt trời. Việc noi theo ánh sáng và tấm gương của Ngài sẽ mang lại cho chúng ta niềm vui, hạnh phúc và bình an. Như sách Thi Thiên 27 và bài dạy: “Đức Giê Hô Va là ánh sáng và là sự cứu rỗi tôi.”²⁶

Vào ngày cuối tuần lễ Phục Sinh này, với tư cách là một trong Các Sứ Đồ của Đấng Cứu Rỗi, tôi long trọng làm chứng về Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi biết rằng Ngài hằng

sống. Tôi biết tiếng nói của Ngài. Tôi làm chứng về thiên tính và sự thực tế của Sự Chuộc Tội, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem 2 Nê Phi 9:20–22.
2. Xin xem Mô Si A 15:8–9.
3. Xin xem Phi Líp 4:7.
4. Xin xem Ma Thi Ô 13:41.
5. Ma Thi Ô 13:43.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 115:5–6.
7. *Sách Hường Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (2010), 1.1.4.
8. Vaughn R. Kimball, “The Right Time at Home,” *Reader's Digest*, tháng Năm năm 1944, 43.
9. Xin xem thư của Thuyền Trưởng G. A. Seitz, Hải Quân Hoa Kỳ, USS *Bunker Hill*, đề ngày 25 tháng Năm năm 1945, gửi cho cha của Vaughn Kimball, Crozier Kimball, Draper, Utah.
10. Xin xem thư của Spencer W. Kimball, đề ngày 2 tháng Sáu năm 1945, gửi cho Crozier Kimball; *Giáo Lý và Giao Ước* 42:46.
11. Xin xem Crozier Kimball, trong Marva Jeanne Kimball Pedersen, *Vaughn Roberts Kimball: A Memorial* (1995), 53.
12. Spencer W. Kimball, “The Family Influence,” *Ensign*, tháng Bảy năm 1973, 17. Spencer W. Kimball lúc bấy giờ là Chủ Tịch Nhóm Túc Sở Mười Hai Vị Sứ Đồ.
13. Xin xem “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
14. Carla Carlisle, “Pray, Love, Remember,” *Country Life*, ngày 29 tháng Chín năm 2010, 120.
15. *Sách Hường Dẫn 2*, 1.1.5.
16. Xin xem 4 Nê Phi 1:26.
17. Văn hóa được thảo luận nhiều trong thế giới ngày nay. Trong năm 2014 từ *văn hóa* thậm chí còn được đặt tên từ của năm bởi Merriam-Webster.com.
18. Xin xem An Ma 9; Hê La Man 5.
19. 4 Nê Phi 1:15.
20. Nhà triết học người Đức Goethe đã viết một câu nổi tiếng: “Để thực sự sở hữu được điều gì cha bạn truyền lại cho bạn, bạn phải tự mình kiếm được điều đó!” (Johann Wolfgang von Goethe, *Faust*, do Bayard Taylor dịch [1912], 1:28).
21. Đây là một trong những lý do Giáo Hội giảng dạy phúc âm bằng 50 ngôn ngữ và dịch Sách Mặc Môn thành 110 ngôn ngữ. Tuy nhiên, một trong những thử thách trên toàn thế giới là để học ngôn ngữ của quốc gia mà các anh chị em đang sống. Là cha mẹ, chúng ta cần phải hy sinh để giúp thế hệ vươn lên học ngôn ngữ của quốc gia nơi họ đang sinh sống. Hãy giúp họ làm cho ngôn ngữ đó là ngôn ngữ của lòng họ.
22. Xin xem Mô Si A 18:21.
23. *Giáo Lý và Giao Ước* 38:25, 27.
24. Trong hơn 25 năm qua, con số thực sự các tín hữu rời bỏ Giáo Hội đã giảm và Giáo Hội đã tăng gần gấp đôi con số tín hữu. Tỷ lệ bỏ đi đang giảm đáng kể.
25. *Giáo Lý và Giao Ước* 18:10.
26. Thi Thiên 27:1; Xin xem thêm “The Lord Is My Light,” *Hymns*, số 89.





Bài của Anh Cả M. Russell Ballard
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Thế Hệ Cao Quý Nhất của Các Thành Niên Trẻ Tuổi

Điều mà chúng ta cần bây giờ là thế hệ cao quý nhất của các thành niên trẻ tuổi trong lịch sử của Giáo Hội. Chúng tôi cần sự cam kết hoàn toàn và trọn vẹn của các em.

Một trong những thú vui tuyệt vời của tôi khi hành trình khắp thế giới là cơ hội để gặp gỡ và chào hỏi những người truyền giáo của chúng ta. Các anh cả và các chị truyền giáo tuyệt vời tỏa ra Ánh Sáng của Đấng Ky Tô, và tôi luôn luôn được soi dẫn bởi tình yêu thương của họ dành cho Chúa Giê Su Ky Tô và sự phục vụ tận tâm của họ đối với Ngài. Mỗi lần tôi bắt tay với họ và cảm nhận được tinh thần và đức tin đáng kể của họ, tôi tự nhủ: “Những người con trai và con gái tuyệt vời này của chúng ta thực sự là một phép lạ!”

Trong buổi họp chức tư tế trung ương vào tháng Mười năm 2002, tôi đã yêu cầu các vị giám trợ, các bậc cha mẹ, và những người truyền giáo tương lai phải “nâng cao tiêu chuẩn” cho công việc phục vụ truyền giáo toàn thời gian.

Sau đó tôi đã nói rằng “thế hệ cao quý nhất của những người truyền giáo trong lịch sử của Giáo Hội. Chúng ta cần những người truyền giáo xứng đáng, hội đủ điều kiện, đầy nghị lực thuộc linh. . . .”

“ . . . Chúng tôi cần sự cam kết hoàn toàn và trọn vẹn của các em. Chúng tôi cần những người truyền giáo đầy sức sống và nghị lực, biết suy nghĩ, thiết tha, là những người biết cách lắng nghe và đáp ứng những lời mách bảo của Đức Thánh Linh.”¹

Trong nhiều phương diện, thế giới ngày nay còn khó khăn hơn so với thời điểm cách đây 13 năm. Các thanh niên và thiếu nữ của chúng ta có nhiều điều làm cho họ xao lãng hơn trong việc chuẩn bị cho một công việc truyền giáo lẫn một cuộc sống hạnh phúc trong tương lai. Công nghệ đã phát triển, và hầu như mọi người đều tiếp cận với các thiết bị điện tử cầm tay mà có thể thu hút được sự chú ý của gia đình nhân loại của Thượng Đế với cả mục đích tốt lẫn tà ác.

Buổi tối hôm nay, tôi ngỏ lời cùng những người truyền giáo hiện đang phục vụ, những người truyền giáo tương lai, những người truyền giáo đã được giải nhiệm trở về nhà, và tất cả những người nam thành niên trong Giáo Hội. Tôi cầu nguyện rằng các em sẽ hiểu và cân nhắc kỹ điều tôi phải nói với các em trong khi các em hành trình qua những năm tháng đầy thú vị và khó khăn của cuộc đời.

Trong những ngày đầu của Giáo Hội, những người truyền giáo đều được một Vị Thẩm Quyền Trung Ương phỏng vấn trước khi họ đi truyền giáo. Ngày nay các em được các giám trợ và chủ tịch giáo khu của mình phỏng vấn để phục vụ với tư cách là những người truyền giáo, và đa số các em sẽ sống suốt cuộc đời của mình mà không được một Vị Thẩm Quyền Trung Ương phỏng vấn. Đó chỉ là kết quả của việc thuộc vào một giáo hội toàn cầu với



hơn 15 triệu tín hữu. Tôi biết tôi nói thay cho các anh em của tôi khi tôi cho các em biết rằng chúng tôi muốn có thể biết riêng từng em và có thể nói với các em rằng chúng tôi yêu thương các em và ủng hộ các em.

May thay, Chúa đã cung cấp nhiều cách để cho chúng tôi tiếp xúc với các em. Ví dụ, một thành viên của Nhóm Túc Sở Mười Hai chỉ định mỗi người truyền giáo cho phái bộ truyền giáo của người ấy. Mặc dù điều này được thực hiện mà không có một cuộc phỏng vấn truyền thông trực tiếp, nhưng việc kết hợp công nghệ và sự mặc khải đã cung cấp một kinh nghiệm khá thân mật và riêng tư. Tôi xin nói cho các em biết điều này xảy ra như thế nào.

Bức ảnh của các em hiện lên trên màn hình máy vi tính, cùng với thông tin quan trọng do vị giám trợ và chủ tịch giáo khu của các em cung cấp. Khi ảnh của các em hiện ra, chúng tôi nhìn vào đôi mắt của các em và xem xét câu trả lời của các em cho các câu hỏi giới thiệu người truyền giáo. Trong giây phút ngắn ngủi đó, dường như các em đang hiện diện và trả lời trực tiếp với chúng tôi.

Khi nhìn vào ảnh của các em, chúng tôi tin rằng trong mọi phương diện, các em đã tuân theo “tiêu chuẩn đã được nâng cao” được đòi hỏi ngày nay để là một người truyền giáo trung tín, thành công. Sau đó, bằng quyền năng của Thánh Linh của Chúa và dưới sự hướng

dẫn của Chủ Tịch Thomas S. Monson, chúng tôi chỉ định các em đi phục vụ ở một trong 406 phái bộ truyền giáo của Giáo Hội trên toàn cầu.

Không, điều đó không giống như là cuộc phỏng vấn riêng và trực tiếp. Nhưng cũng gần như vậy.

Hội nghị qua video là một cách khác để giúp chúng tôi tiếp cận với các vị lãnh đạo và các tín hữu Giáo Hội sống xa trụ sở Giáo Hội.

Về hội nghị qua video, tôi muốn các em nào trong số các em đang chuẩn bị để phục vụ truyền giáo, những người nào đã trở về, và tất cả các em là các thành niên trẻ tuổi hãy dành ra một vài phút với tôi như thể chúng ta đang có một cuộc trò chuyện video cá nhân ngay bây giờ. Hãy nhìn vào tôi trong một vài phút như thể các em và tôi là những người duy nhất trong phòng, dù các em đang ở đâu buổi tối hôm nay.

Về phần mình, tôi sẽ tưởng tượng rằng tôi đang nhìn vào mắt của các em và lắng nghe kỹ những câu trả lời của các em cho một vài câu hỏi mà tôi tin rằng sẽ cho tôi biết rất nhiều về chiều sâu của chứng ngôn và lòng tận tâm của các em đối với Thượng Đế. Nếu tôi có thể diễn giải điều tôi đã nói với những người truyền giáo cách đây 13 năm, điều mà chúng ta cần bây giờ là thể hệ cao quý nhất của những thành niên trẻ tuổi trong lịch sử của Giáo Hội. Chúng tôi cần sự cam kết hoàn toàn và trọn vẹn của các em. Chúng tôi cần những người thành niên trẻ tuổi

đầy sức sống và nghị lực, biết suy nghĩ, thiết tha, là những người biết cách lắng nghe và đáp ứng những lời mách bảo của Đức Thánh Linh trong khi các em sống qua những thử thách và cám dỗ hàng ngày của việc làm một Thánh Hữu Ngày Sau trẻ tuổi đương thời.

Nói cách khác, đó là thời gian để nâng cao tiêu chuẩn không những cho những người truyền giáo mà còn cho những người truyền giáo đã được giải nhiệm trở về nhà và toàn thể thể hệ của các em. Vì thế, xin hãy suy ngẫm trong lòng những câu trả lời của các em cho những câu hỏi này:

1. Các em có tra cứu thánh thư thường xuyên không?
2. Các em có quỳ xuống cầu nguyện để nói chuyện với Cha Thiên Thượng mỗi buổi sáng và mỗi tối không?
3. Các em có nhịn ăn và hiến tặng một của lễ nhịn ăn mỗi tháng—ngay cả nếu các em là một sinh viên nghèo, đang gặp khó khăn và không có khả năng hiến tặng nhiều không?
4. Các em có suy nghĩ cẩn kỹ về Đấng Cứu Rỗi và sự hy sinh Chuộc Tội của Ngài cho các em khi được yêu cầu để chuẩn bị, ban phước, chuyên hoặc dự phần Tiệc Thánh không?
5. Các em có tham dự các buổi họp của mình và cố gắng giữ ngày Sa Bát được thánh không?
6. Các em có lương thiện ở nhà, trường học, nhà thờ, và nơi làm việc không?
7. Các em có trong sạch về mặt tinh thần và thuộc linh không? Các em có tránh xem hình ảnh sách báo khiêu dâm hoặc xem các trang mạng, tạp chí, phim ảnh, hoặc các ứng dụng, kể cả các tấm ảnh Tinder hoặc Snapchat, mà sẽ gây rắc rối cho các em nếu cha mẹ, các vị lãnh đạo Giáo Hội của các em, hoặc chính Đấng Cứu Rỗi thấy các em làm điều đó không?
8. Các em có cẩn thận với thời gian của mình—tránh công nghệ và phương tiện truyền thông xã hội kể cả các trò chơi video mà có thể làm suy giảm sự bén nhạy thuộc linh của các em không?
9. Có điều gì trong cuộc sống của các em mà cần phải thay đổi và sửa chữa, bắt đầu từ tối hôm nay không?



Cám ơn các em về cuộc gặp gỡ cá nhân ngắn ngủi này. Tôi hy vọng rằng các em đã trả lời cho mỗi một câu hỏi này một cách chân thật và thận trọng. Nếu các em thấy mình thiếu bất cứ nguyên tắc nào trong những nguyên tắc đơn giản này, thì tôi khuyên các em hãy can đảm hỏi cải và sống cuộc sống của mình phù hợp với các tiêu chuẩn phúc âm về vai trò môn đồ ngay chính.

Giờ đây, các em thân mến, tôi xin đưa ra thêm một lời khuyên mà sẽ giúp các em có được chứng ngôn về phúc âm in sâu vào trong tâm trí của mình.

Tôi nhắc nhở các em là những người truyền giáo được giải nhiệm trở về nhà rằng sự chuẩn bị của các em cho cuộc sống và cho một gia đình cần phải được liên tục. Việc các em đi truyền giáo trở về không có nghĩa là các em “nghỉ hưu đạo Mặc Môn”! Là một người truyền giáo được giải nhiệm trở về nhà, các em “phải biết thiết tha nhiệt thành với chính nghĩa, và làm được nhiều việc theo ý muốn của mình, và thực hiện nhiều điều ngay chính.”²

Xin hãy sử dụng các kỹ năng học được trong khi phục vụ truyền giáo để ban phước cho cuộc sống của những người xung quanh mỗi ngày. Đừng thay đổi tập trung của các em khỏi việc phục vụ người khác để tập trung hoàn toàn vào việc học hành, công việc làm, hoặc các sinh hoạt xã hội. Thay vì thế, hãy cân bằng cuộc sống của các em với những kinh nghiệm thuộc linh mà nhắc nhở và chuẩn bị cho các em để tiếp tục phục sự những người khác hàng ngày.

Trong lúc đi truyền giáo, các em đã học được tầm quan trọng của việc đi thăm những người khác tại nhà của họ. Tôi hy vọng rằng tất cả các thành niên trẻ tuổi của chúng ta, cho dù các em đã phục vụ truyền giáo toàn thời gian hay không, đều hiểu được tầm quan trọng của việc đi thăm những người đang cô đơn, đau ốm, hay nản lòng—không những là một chỉ định mà còn là vì tình yêu chân thật của các em dành cho Cha Thiên Thượng và con cái của Ngài.



Đối với các em nào trong số các em đang học trung học và chuẩn bị đi truyền giáo, tôi khuyến khích các em hãy tham dự và tốt nghiệp lớp giáo lý. Các em nào là các thành niên trẻ tuổi thì nên ghi danh vào một viện giáo lý.³ Nếu các em đang theo học một trường của Giáo Hội, hãy luôn luôn bao gồm trong mỗi học kỳ một lớp học về giáo dục tôn giáo. Trong thời gian quan trọng này để chuẩn bị cho một công việc truyền giáo hoặc hôn nhân vĩnh cửu và cuộc sống của các em là một người trưởng thành, các em phải tiếp tục tìm cách để học hỏi và phát triển cùng nhận được nguồn soi dẫn và hướng dẫn qua Đức Thánh Linh.

Một sự nghiên cứu phúc âm kỹ lưỡng, thành tâm qua lớp giáo lý, viện giáo lý, hoặc các lớp học giáo dục tôn giáo có thể phụ giúp các em trong mục tiêu đó.

Cho dù các em có đang theo học ở một trường học của Giáo Hội hay không, cho dù các em có theo học đại học hay không, thì cũng đừng nghĩ rằng các em quá bận rộn để học phúc âm. Lớp giáo lý, viện giáo lý, hoặc các lớp học tôn giáo sẽ cung cấp sự cân bằng cho cuộc sống của các em và

thêm vào giáo dục thể tục của các em bằng cách tạo cho các em một cơ hội khác để dùng thời gian học thánh thư và những lời dạy của các vị tiên tri và các sứ đồ. Tôi khuyến khích mỗi thành niên trẻ tuổi nên xem xét kỹ và tham dự bốn khóa học mới và xuất sắc.⁴

Và đừng quên rằng các lớp học và sinh hoạt được tổ chức ở viện giáo lý địa phương của các em hoặc qua tiểu giáo khu hoặc giáo khu người thành niên trẻ tuổi độc thân của các em sẽ là một nơi để các em có thể ở gần với những thanh niên nam nữ khác và nâng cao cùng soi dẫn cho nhau trong khi các em học hỏi, phát triển phần thuộc linh và giao tiếp với nhau. Các em thân mến, nếu các em chịu để máy điện thoại di động của mình qua một bên và thực sự nhìn xung quanh một chút, các em còn có thể tìm thấy người bạn đời vĩnh cửu tương lai của mình ở viện giáo lý nữa đấy.

Điều này dẫn tôi đến một lời khuyên dạy khác nữa mà tôi chắc chắn các em đã biết rồi: Các em là những người thành niên độc thân cần phải hẹn hò và kết hôn. Xin đừng trì hoãn! Tôi biết một số em sợ lập gia đình. Tuy nhiên, nếu kết hôn đúng người vào đúng thời điểm và đúng nơi đúng chỗ, thì các em không cần phải sợ hãi. Trong thực tế, nhiều vấn đề các em gặp phải sẽ tránh được nếu các em “thiết tha nhiệt tình” trong việc hẹn hò, tán tỉnh và hôn nhân ngay chính. Đừng gõ tin nhắn trên điện thoại cho cô ấy! Hãy sử dụng tiếng nói của các em để tự giới thiệu mình với những người con gái ngay chính của Thượng Đế đang ở xung quanh các em. Việc nghe tiếng nói một người thật sẽ làm cho cô ấy ngạc nhiên—có lẽ sẽ chấp nhận.

Giờ đây, các em thân mến, tôi làm chứng cùng các em rằng Chúa Giê Su Ky Tô có thể giúp chúng ta sửa chữa bất cứ điều gì cần sửa chữa trong cuộc sống của chúng ta qua sự hy sinh chuộc tội của Ngài.

Buổi tối hôm nay, khi chúng ta chuẩn bị kỷ niệm ngày Chủ Nhật Phục Sinh vào ngày mai, xin hãy cùng tôi tạm ngừng lại để tưởng nhớ tới ân tứ Chuộc Tội của Đấng Ky Tô. Hãy nhớ rằng Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu

Rồi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, biết các em rõ nhất và yêu thương các em nhiều nhất.

Qua Sự Chuộc Tội, Đấng Cứu Chuộc đã mang lấy những rắc rối, đau đớn và tội lỗi của chúng ta. Đấng Cứu Rồi của thế gian trở nên hiểu mỗi người chúng ta bằng cách cảm nhận những hy vọng tiêu tan, những thử thách, và thảm cảnh của chúng ta qua nỗi đau khổ của Ngài trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và trên cây thập tự.⁵ Việc Ngài chết là một hành động yêu thương cuối cùng dành cho chúng ta và được chôn cất trong một ngôi mộ mới vào cái đêm định mệnh đó.

Vào sáng Chủ Nhật, Chúa Giê Su đã sống lại—hứa hẹn cuộc sống mới cho mỗi người chúng ta. Sau đó, Chúa phục sinh ra lệnh cho các môn đồ của Ngài phải dạy cho tất cả mọi người phải có đức tin nơi Đấng Ky Tô, hối cải tội lỗi, chịu phép báp têm, nhận được ân tứ Đức Thánh Linh, và kiên trì đến cùng. Các em thân mến, chúng ta biết rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài đã hiện đến cùng Tiên Tri Joseph Smith và qua ông đã phục hồi phúc âm trường cửu của Chúa Giê Su Ky Tô.

Các em thân mến, hãy mạnh mẽ lên. Hãy tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế. Chúa Giê Su Ky Tô hứa rằng tất cả những điều chúng ta mong muốn để làm trong sự ngay chính đều sẽ thuộc vào chúng ta. Các vị lãnh đạo Giáo Hội đang trông cậy vào các em. Chúng tôi cần mỗi người trong các em là các thành niên trẻ tuổi hãy chuẩn bị kết hôn, phục vụ, và hướng dẫn trong những ngày sắp tới, tôi khiêm nhường cầu nguyện những điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. M. Russell Ballard, “Thế Hệ Cao Quý Nhất của Những Người Truyền Giáo,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2002, 47.
2. Giáo Lý và Giao Ước 58:27.
3. Xin xem thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 21 tháng Tư năm 2011.
4. Xin xem “New Religion Classes to Be Offered at Church Universities and Institutes of Religion,” lds.org/topics/education/new-religion-classes.
5. Xin xem Mô Si A 3:5–13.



Bài của Anh Cả Ulisses Soares

Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mươi

Vâng, Chúng Ta Có Thể và Sẽ Thắng!

Chúng ta cần phải luôn luôn bám chặt hơn vào chứng ngôn của mình về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Rồi chúng ta sẽ chiến thắng trong trận chiến hàng ngày chống lại điều xấu.

Các anh em thân mến, tôi hạ mình trước đặc ân được nói chuyện cùng các anh em, những người mang chức tư tế của Thượng Đế trong khắp Giáo Hội ngày nay.

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã từng nói:

“Thế gian đôi khi có thể là một nơi khủng khiếp để sống. Các giá trị đạo đức của xã hội dường như đang bị suy đồi với một tốc độ kinh hoàng. Không có ai—dù là già trẻ hay trung niên—đều được miễn khỏi ảnh hưởng của những điều này mà có khả năng làm nản chí và hủy diệt chúng ta. . . .

“ . . . Nhưng chúng ta không phải thất vọng. Chúng ta đang chiến đấu chống lại tội lỗi. . . . Đó là một cuộc chiến mà chúng ta có thể và sẽ thắng. Cha Thiên Thượng đã ban cho chúng ta các công cụ cần thiết để làm được điều đó.”¹

Tất cả chúng ta, cả già lẫn trẻ, đều đang đương đầu hàng ngày với cuộc chiến đã được Chủ Tịch Monson đề cập đến. Kẻ thù và các quỷ sứ của nó đang cố gắng làm chúng ta xao lãng. Mục đích của chúng là nhằm làm cho chúng ta rời xa các giao ước đã lập với Chúa, khiến chúng ta quên đi sự thừa hưởng

vĩnh cửu của mình. Chúng biết rõ kế hoạch của Cha Thiên Thượng dành cho con cái của Ngài, vì chúng đã có mặt với chúng ta trong Đại Hội đó trên Thiên Thượng khi kế hoạch đó đã được trình bày trọn vẹn. Chúng cố gắng lợi dụng những yếu kém và khiếm khuyết của chúng ta, lừa dối chúng ta bằng “đám sương mù tối đen . . . làm mù quáng và khiến lòng dạ con cái loài người chai đá, cùng dẫn dắt họ đi vào những con đường rộng, để họ phải bị diệt vong và lạc lối.”²

Mặc dù chúng ta phải đối phó với sự tương phản, nhưng như Chủ Tịch Monson đã dạy, đây là một cuộc chiến mà chúng ta có thể và sẽ chiến thắng. Chúa tin cậy vào khả năng và quyết tâm của chúng ta để làm như vậy.

Thánh thư ghi lại vô số tấm gương của những người đã thắng cuộc chiến của họ, thậm chí ở giữa những tình huống đầy chống đối. Một trong những tấm gương này là Lãnh Binh Mô Rô Ni trong Sách Mặc Môn. Người thanh niên phi thường này đã có can đảm để bảo vệ lẽ thật ở thời điểm có nhiều bất đồng và chiến tranh, làm đe dọa và hủy diệt sự sống còn của toàn thể dân tộc Nê



Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN



Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn



Thomas S. Monson
Chủ Tịch



Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn

NHÓM TỨC SỐ MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ



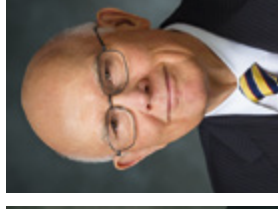
Boyd K. Pecker



L. Tom Perry



Russell M. Nelson



Dallin H. Oaks



M. Russell Ballard



Richard G. Scott



Robert D. Hales



Jeffrey R. Holland



David A. Bednar



Quentin L. Cook



D. Todd Christofferson



Neil L. Andersen

CHỦ TỊCH ĐOÀN NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI



Ronald A. Rasband



L. Whitney Clayton



Donald L. Hallstrom



Richard J. Maynes



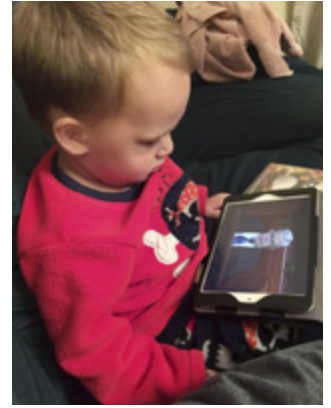
Craig C. Christensen



Ulisses Soares



Lynn G. Robbins



Hình theo chiều kim đồng hồ từ phía trên bên trái là các tín hữu Giáo Hội và những người truyền giáo ở McMinnville, Oregon, Hoa Kỳ; San Martín de Los Andes, Neuquén, Argentina; Johannesburg, Nam Phi; Helsinki, Phần Lan; Natal, Rio Grande do Norte, Brazil; Ciudad del Carmen, Campeche, Mexico; Perpignan, Pháp; Montreal, Quebec, Canada; Luân Đôn, Anh.



Phi. Mặc dù rất thông minh trong việc thi hành trách nhiệm của mình, nhưng Mô Rô Ni vẫn khiêm nhường. Thuộc tính này và các thuộc tính khác đã làm cho ông trở thành một công cụ phi thường trong tay của Thượng Đế vào thời điểm đó. Sách An Ma giải thích rằng nếu tất cả mọi người đều sống giống như Mô Rô Ni, thì “quyền năng của ngục giới sẽ bị lung lay mãi mãi; [và] quỷ dữ sẽ chẳng có quyền năng gì đối với trái tim con cái loài người.”³ Tất cả các thuộc tính của Mô Rô Ni xuất phát từ đức tin lớn lao nơi Thượng Đế và nơi Chúa Giê Su Ky Tô⁴ và lòng kiên quyết của ông để tuân theo tiếng nói của Thượng Đế và các vị tiên tri của Ngài.⁵

Theo nghĩa bóng, tất cả chúng ta cần phải biến mình thành Lành Binh Mô Rô Ni thời hiện đại để chiến thắng cuộc chiến chống lại ảnh hưởng xấu xa trong cuộc sống của chúng ta. Tôi biết một thầy trợ tế trẻ tuổi đã biến mình thành một Lành Binh Mô Rô Ni thời hiện đại. Người thiếu niên này đã tìm cách tuân theo lời khuyên dạy của cha mẹ và các vị lãnh đạo Giáo Hội của em ấy, đức tin và quyết tâm của em ấy đã bị thử thách mỗi ngày, thậm chí ở độ tuổi còn trẻ. Một ngày nọ, em ấy cho tôi biết là em ấy đã ngạc nhiên trước một tình huống rất khó khăn và khó xử—những người bạn của em ấy đang truy cập hình ảnh khiêu dâm trên điện thoại di động của họ. Trong chính khoảnh khắc đó, thiếu niên này đã phải quyết định điều gì là quan trọng nhất—việc được bạn bè quý mến hay là sự ngay chính của mình. Trong vài giây sau đó, em ấy đã có nhiều can đảm để nói với những người bạn của mình rằng điều họ đang làm là không đúng. Ngoài ra, em còn nói với họ rằng họ nên ngừng làm điều họ đang làm nếu không họ sẽ trở nên nghiện hình ảnh khiêu dâm. Hầu hết các bạn cùng lớp chế giễu lời khuyên của em ấy, và nói rằng đó là một phần của cuộc sống và không có gì là sai trái với điều đó cả. Tuy nhiên, có một người trong số họ đã nghe theo lời khuyên của người thiếu niên đó và quyết định ngừng làm điều mình đã làm.

Tấm gương của thầy trợ tế này đã có một ảnh hưởng tích cực đối với ít nhất một người bạn cùng lớp. Chắc

chắn là em ấy và người bạn của mình đã bị nhạo báng và ngược đãi vì quyết định đó. Mặt khác, họ đã tuân theo lời khuyên của An Ma đưa ra cho dân ông khi ông nói: “Hãy bước ra khỏi nơi những kẻ độc ác, hãy tách rời chúng, và chớ sờ mó vào những vật ô uế của chúng.”⁶

Cuốn sách nhỏ *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* chứa đựng lời khuyên dạy sau đây cho giới trẻ của Giáo Hội và đã được Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn chấp nhận: “Các em có trách nhiệm về những điều mình lựa chọn. Thượng Đế quan tâm đến các em và sẽ giúp các em chọn những điều tốt, cho dù gia đình và bạn bè của các em sử dụng quyền tự quyết của họ theo những cách không đúng. Hãy có lòng can đảm về mặt đạo đức để vững vàng trong việc tuân theo ý muốn của Thượng Đế, cho dù các em phải đứng một mình. Khi làm như vậy, các em đã nêu lên tấm gương cho những người khác noi theo.”⁷

Cuộc chiến về điều thiện chống lại điều ác sẽ tiếp tục trong suốt cuộc đời chúng ta, vì mục đích của kẻ nghịch thù là làm cho tất cả mọi người phải khổ sở như nó. Sa Tan và các quỷ sứ của nó sẽ cố gắng làm cho ý nghĩ chúng ta bị hoang mang và đòi quyền kiểm soát bằng cách cám dỗ chúng ta phạm tội. Nếu có thể, chúng sẽ làm hủy hoại tất cả điều tốt. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải hiểu rằng chúng sẽ chỉ có quyền năng đối với chúng ta nếu chúng ta cho phép chúng mà thôi.

Thánh thư cũng ghi chép một số ví dụ về những người đã cho phép kẻ nghịch thù làm điều đó và cuối cùng trở nên hoang mang và thậm chí còn bị hủy diệt giống như Nê Hô, Cô Ri Ho, và Sê Rem. Chúng ta cần phải cảnh giác đối với nguy cơ này. Chúng ta không thể để cho mình bị hoang mang bởi các thông điệp phổ biến mà được thể gian chấp nhận dễ dàng và trái ngược với giáo lý và các nguyên tắc chân chính của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Nhiều thông điệp này của thể gian không có gì khác hơn là một nỗ lực của xã hội chúng ta để biện minh cho tội lỗi. Chúng ta cần nhớ rằng, cuối cùng, tất cả mọi người



sẽ đứng trước mặt Đấng Ky Tô để chịu sự phán xét về những việc làm của mình, dù đó là việc thiện hay ác.⁸ Khi gặp phải những thông điệp này của thể gian, thì chúng ta cần phải có lòng dũng cảm lớn lao và một sự hiểu biết vững chắc về kế hoạch của Cha Thiên Thượng để chọn điều đúng.

Tất cả chúng ta đều có thể nhận được sức mạnh để chọn được điều đúng nếu chịu tìm kiếm Chúa và đặt tất cả niềm tin cậy và đức tin của mình nơi Ngài. Nhưng, như thánh thư dạy, chúng ta cần phải có “một tấm lòng chân thành” và “chủ ý thật sự.” Rồi trong lòng thương xót vô hạn của Ngài, Chúa sẽ biểu lộ lẽ thật cho chúng ta biết “bởi quyền năng của Đức Thánh Linh. Và bởi quyền năng của Đức Thánh Linh [chúng ta] có thể biết được lẽ thật của tất cả mọi điều.”⁹

Sự hiểu biết này đạt được nhờ vào Đức Thánh Linh chính là chứng ngôn của chúng ta, nhằm củng cố đức tin và quyết tâm của chúng ta để tuân theo những lời dạy của phúc âm phục hồi trong những ngày sau này, bất chấp các thông điệp phổ biến nào chúng ta nghe được từ thể gian. Chứng ngôn của chúng ta cần phải là tấm khiên che để bảo vệ chúng ta chống lại các tên lửa của kẻ nghịch thù trong những



nỗ lực của nó để tấn công chúng ta.¹⁰ Chứng ngôn của chúng ta sẽ hướng dẫn chúng ta một cách an toàn xuyên qua bóng tối và sự hoang mang hiện có trong thế giới ngày nay.¹¹

Tôi học được nguyên tắc này khi tôi phục vụ với tư cách là một người truyền giáo trẻ tuổi. Người bạn đồng hành của tôi và tôi đang phục vụ trong một chi nhánh rất nhỏ và rất xa xôi của Giáo Hội. Chúng tôi đã cố gắng để nói chuyện với mọi người trong thành phố. Họ tiếp đón chúng tôi rất niềm nở, nhưng họ thích tranh luận về thánh thư và yêu cầu chúng tôi cung cấp bằng chứng cụ thể về lẽ trung thực của điều chúng tôi đang giảng dạy.

Tôi nhớ lại rằng mỗi lần người bạn đồng hành của tôi và tôi toan cố gắng chứng minh một điều gì đó cho mọi người, thì Thánh Linh của Thượng Đế rời bỏ chúng tôi và chúng tôi cảm thấy hoàn toàn bị rối trí và hoang mang. Chúng tôi cảm thấy rằng chúng tôi nên sắp xếp cho chứng ngôn của mình được vững mạnh hơn để phù hợp với lẽ thật của phúc âm mà chúng tôi đang giảng dạy. Từ lúc đó trở đi, tôi nhớ rằng khi chúng tôi hết lòng chia sẻ chứng ngôn, thì một quyền năng xác nhận thăm lặng đến từ Đức Thánh Linh, tràn ngập căn phòng và không có chỗ để bị hoang mang hay tranh luận nữa. Tôi đã học được rằng không có lực

lượng tà ác nào tồn tại mà có khả năng gây hoang mang, lừa gạt, hoặc phá vỡ quyền năng của một chứng ngôn chân thành của một môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Như chính Đấng Cứu Rỗi đã dạy, kẻ nghịch thù muốn sàng sảy chúng ta như lúa mì, làm cho chúng ta mất khả năng mang lại ảnh hưởng tốt cho thế gian.¹²

Các anh em thân mến, vì nhiều điều hoang mang và nghi ngờ đang lan rộng trên khắp thế giới ngày nay, nên chúng ta cần phải luôn luôn bám chặt hơn vào chứng ngôn của mình về phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Như vậy khả năng của chúng ta để bênh vực lẽ thật và công lý sẽ gia tăng đáng kể. Chúng ta sẽ chiến thắng trong trận chiến hàng ngày chống lại điều xấu, và thay vì thất bại trên bãi chiến trường của cuộc đời, thì chúng ta sẽ thuyết phục những người khác sống theo các tiêu chuẩn của Đức Thầy.

Tôi mời tất cả các anh em hãy tìm kiếm sự an toàn trong những lời giảng dạy trong thánh thư. Lãnh Binh Mô Rô Ni đã sắp xếp đức tin của mình nơi Thượng Đế và chứng ngôn của ông về lẽ thật với sự hiểu biết và sự thông sáng được tìm thấy trong thánh thư. Bằng cách này, ông tin rằng ông sẽ nhận được các phước lành của Chúa và sẽ có được nhiều chiến thắng, đó là điều đã xảy ra trên thực tế.

Tôi mời tất cả các anh em hãy tìm kiếm sự an toàn trong những lời nói khôn ngoan của các vị tiên tri hiện nay của chúng ta. Chủ Tịch Thomas S. Monson nói: “Là những người đã được sắc phong chức tư tế của Thượng Đế, chúng ta đều có thể tạo ra một sự khác biệt. Khi chúng ta duy trì sự thanh khiết cá nhân và kính trọng chức tư tế của mình, thì chúng ta trở thành các tấm gương ngay chính cho những người khác để noi theo . . . [và chúng ta] giúp soi sáng cho một thế giới càng ngày càng tà ác.”¹³

Tôi mời tất cả các anh em hãy tin cậy vào công lao và quyền năng của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Qua sự hy sinh chuộc tội của Ngài, chúng ta có thể có được lòng can đảm để chiến thắng tất cả các cuộc chiến trong

thời kỳ của mình, ngay cả ở giữa những khó khăn, thử thách, và cám dỗ. Chúng ta hãy tin cậy vào tình yêu thương và quyền năng cứu rỗi của Ngài dành cho chúng ta. Chính Đấng Ky Tô đã phán:

“Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.”¹⁴

“Ta là sự sáng của thể gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống.”¹⁵

“Ta đã bảo các người những điều đó, hầu cho các người có lòng bình yên trong ta. Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thể gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thể gian rồi!”¹⁶

Tôi làm chứng về những lẽ thật này trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Thomas S. Monson, “Nhìn Lại và Tiến Bước,” *Liahona*, tháng Năm năm 2008, 90.
2. 1 Nê Phi 12:17.
3. An Ma 48:17.
4. Xin xem An Ma 48:13.
5. Xin xem An Ma 43:23–24; 48:16.
6. An Ma 5:57.
7. *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* (cuốn sách nhỏ, 2011), 2.
8. Xin xem 3 Nê Phi 27:14.
9. Mô Rô Ni 10:4–5.
10. Xin xem Ê Phê Sô 6:16; GLGU 27:17.
11. Xin xem Khải Huyền 12:11.
12. Xin xem Lu Ca 22:31–32.
13. Thomas S. Monson, “Được Hướng Dẫn Trở Về Nhà An Toàn,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2014, 68.
14. Giảng 14:6.
15. Giảng 8:12.
16. Giảng 16:33.



Bài của Larry M. Gibson

Mới Vừa Được Giải Nhiệm Khỏi Chức Vụ Kêu Gọi với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Niên

Vai Trò Làm Cha— Số Mệnh Vĩnh Cửu của Chúng Ta

Cầu xin cho chúng ta có thể vui hưởng các phúc lành trọn vẹn của Đức Chúa Cha trong cuộc sống này và sự làm tròn công việc và vinh quang của Ngài bằng cách trở thành người cha của gia đình chúng ta trong suốt thời vĩnh cửu.

Cha tôi đã dạy cho tôi một bài học đáng nhớ khi tôi còn trẻ. Ông cảm thấy rằng tôi đã trở nên quá say mê những vật chất thể gian. Khi có tiền, tôi tiêu xài ngay lập tức—hầu như lúc nào cũng cho bản thân mình.

Một buổi trưa nọ, ông dẫn tôi đi mua giày mới. Trên tầng hai của cửa

hàng bách hóa, ông bảo tôi cùng nhìn ra ngoài cửa sổ với ông.

Ông hỏi: “Con thấy gì?”

Tôi đáp: “Các tòa nhà, bầu trời, người”.

“Có bao nhiêu?”

“Nhiều lắm!”

Sau đó ông kéo ra đồng tiền này từ túi của ông. Khi đưa nó cho tôi, ông hỏi: “Cái gì đây?”

Tôi lập tức biết ngay: “Một đồng đô la bạc!”

Bằng cách sử dụng kiến thức về hóa học, ông nói: “Nếu làm chảy đồng đô la bạc đó và trộn với đúng các thành phần, thì con sẽ có nitrat bạc. Nếu chúng ta che cái cửa sổ này với nitrat bạc thì con sẽ thấy gì?”

Tôi không biết gì cả nên ông đi với tôi đến một tấm gương soi cả người và hỏi: “Bây giờ con thấy gì?”

Cha tôi đáp: “Nếu con tập trung vào tấm bạc đó, thì con chỉ thấy con mà thôi, và giống như một tấm màn che, nó sẽ ngăn giữ con không thấy được rõ ràng số mệnh vĩnh cửu mà Cha Thiên Thượng đã chuẩn bị chỉ cho con.”



“Con thấy chính con.”

Ông đáp: “Không, điều con thấy là tấm bạc phản chiếu ra hình ảnh của con. Nếu con tập trung vào tấm bạc đó, thì con chỉ thấy con mà thôi, và giống như một tấm màn che, nó sẽ ngăn giữ con không thấy được rõ ràng số mệnh vĩnh cửu mà Cha Thiên Thượng đã chuẩn bị chỉ cho con.”

Ông nói tiếp: “Larry, chớ có tìm kiếm những điều của thế gian mà trước hết hãy tìm kiếm . . . vương quốc của Thượng Đế, và thiết lập sự ngay chính [của Ngài] rồi tất cả những điều này sẽ được thêm cho các người!” (Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ơ 6:38 [trong Ma Thi Ơ 6:33, cước chú a]).

Ông bảo tôi hãy giữ đồng bạc đó và đừng bao giờ đánh mất nó. Mỗi lần nhìn tới nó thì tôi nghĩ đến số mệnh vĩnh cửu mà Cha Thiên Thượng đã dành cho tôi.

Tôi yêu thương cha tôi và cách ông dạy dỗ tôi. Tôi muốn được giống như ông. Ông đã dạy tôi ước muốn để làm một người cha tốt, và hy vọng sâu thẳm nhất của tôi là sống theo tấm gương của ông.

Vị tiên tri yêu dấu của chúng ta, Chủ Tịch Thomas S. Monson thường nói rằng những quyết định của chúng ta định đoạt số mệnh của chúng ta và có những kết quả vĩnh cửu (xin xem

“Decisions Determine Destiny” [buổi họp đặc biệt fireside của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội, ngày 6 tháng Mười Một năm 2005], 2, lds.org/broadcasts).

Như vậy, chúng ta nên phát triển một sự hiểu biết rõ ràng về *số mệnh vĩnh cửu* của mình, nhất là sự hiểu biết mà Cha Thiên Thượng muốn chúng ta phải đạt được—là vai trò làm cha vĩnh cửu đúng không? Chúng ta hãy để cho *số mệnh vĩnh cửu* của mình làm chất xúc tác cho *tất cả* các quyết định của chúng ta. Cho dù các quyết định đó có thể khó khăn đến đâu đi nữa, Đức Chúa Cha cũng sẽ hỗ trợ chúng ta.

Tôi biết về quyền năng của một viên cảnh như vậy khi tôi cùng với hai đứa con trai 12 và 13 tuổi tham dự một cuộc thi đua 50/20. Cuộc đua 50/20 gồm có việc đi bộ 50 dặm (80 kilômét) trong vòng chưa tới 20 tiếng. Chúng tôi bắt đầu lúc 9 giờ tối và đi bộ suốt đêm và hầu như hết ngày hôm sau. Đó là khoảng thời gian 19 tiếng khó khăn nhưng chúng tôi đã thành công.

Khi về đến nhà, chúng tôi thật sự đã bỏ vào nhà, nơi có một người vợ và người mẹ tuyệt vời đã chuẩn bị một bữa ăn tối thơm mát, mà chúng tôi không ăn nổi. Đứa con trai nhỏ của tôi gục xuống, hoàn toàn kiệt sức, nằm mê man trên cái ghế dài, trong khi đứa

con trai lớn của tôi bò xuống lầu vào phòng ngủ của nó.

Sau một lúc nghỉ ngơi đầy đau đớn, tôi đi tới đứa con trai nhỏ để chắc chắn là nó còn sống.

Tôi hỏi: “Con không sao chứ?”

“Cha ơi, đó là điều khó nhất mà con từng làm, và con sẽ không bao giờ muốn làm điều đó nữa.”

Tôi không nói cho nó biết là tôi cũng sẽ không bao giờ làm điều đó nữa. Thay vì thế, tôi nói với nó là tôi hạnh diện biết bao vì nó đã hoàn thành một điều khó như vậy. Tôi biết rằng điều đó sẽ chuẩn bị cho nó để đối phó với những điều khó khăn khác mà nó sẽ gặp trong tương lai. Với ý nghĩ đó, tôi nói: “Con à, cha muốn hứa với con điều này. Khi con đi truyền giáo, con sẽ không bao giờ phải đi bộ 50 dặm trong một ngày.”

“Tốt lắm, Cha! Vậy thì con sẽ đi truyền giáo.”

Những lời giản dị đó tràn ngập tâm hồn tôi với lòng biết ơn và niềm vui.

Rồi tôi đi xuống lầu đến với đứa con trai lớn. Tôi nằm cạnh nó—rồi chạm tay vào người nó. “Con ơi, con bình yên vô sự chứ?”

“Cha ơi, đó là điều khó khăn nhất mà con từng làm trong cuộc sống của con, và con sẽ không bao giờ làm nữa đâu.” Nó nhắm mắt lại—rồi mở ra—rồi nói: “Trừ khi con trai của con muốn con làm.”

Mắt tôi nhòa lệ trong khi tôi bày tỏ lòng biết ơn của tôi đối với nó. Tôi nói với nó là tôi biết nó sẽ là một người cha tốt hơn tôi. Tôi cảm thấy vui mừng vì dù ở độ tuổi còn nhỏ và non nớt, nhưng nó đã nhận ra rằng một trong các bốn phận thiêng liêng nhất của chức tư tế của nó là làm cha. Nó không sợ vai trò và chức danh đó—đúng chức danh mà chính Thượng Đế muốn chúng ta sử dụng khi thưa chuyện với Ngài. Tôi biết mình có trách nhiệm phải nuôi dưỡng ước mơ về vai trò làm cha đang nung nấu bên trong lòng con trai tôi.

Những lời này của Đấng Cứu Rỗi đã có một ý nghĩa sâu sắc hơn đối với tôi là một người cha:

“Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy



Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy.” (Giăng 5:19).

“Ta không tự mình làm điều gì, nhưng nói điều Cha ta đã dạy ta” (Giăng 8:28).

Tôi rất thích vai trò làm chồng và làm cha—được kết hôn với một người con gái chọn lọc của cha mẹ thiên thượng. Tôi yêu vợ tôi. Đó là một trong những phần vụ hoàn chỉnh nhất của cuộc sống tôi. Tôi hy vọng rằng đêm đó năm đứa con trai của tôi và người chị em gái của chúng sẽ luôn luôn thấy được nơi tôi niềm vui phát sinh từ hôn nhân, vai trò làm cha và gia đình vĩnh cửu.

Thưa những người cha, tôi chắc chắn rằng các anh em đã nghe câu nói: “Hãy thuyết giảng phúc âm luôn luôn, và khi cần thiết hãy sử dụng lời nói” (câu nói của Francis of Assisi). Mỗi ngày, các anh em đang giảng dạy con cái mình ý nghĩa của vai trò làm cha. Các anh em đang đặt một nền móng cho thế hệ kế tiếp. Con trai của các anh em sẽ học cách làm chồng và làm cha bằng cách quan sát cách các anh em làm tròn các vai trò này. Ví dụ:

Chúng có biết các anh em yêu thương và quý trọng mẹ của chúng biết bao không và các anh em có thích vai trò làm người cha của chúng biết bao không?

Chúng sẽ học cách cư xử với vợ con tương lai của chúng trong khi chúng để ý xem cách các anh em cư xử như thế nào với *mỗi đứa chúng nó* như là Cha Thiên Thượng sẽ cư xử.

Qua tấm gương của các anh em, chúng có thể học được cách tôn trọng, kính trọng và bảo vệ phụ nữ.

Trong nhà của các anh em, chúng có thể học cách chủ tọa gia đình của chúng trong tình yêu thương và sự ngay chính. Chúng có thể học cách lo liệu những nhu cầu của cuộc sống và bảo vệ gia đình chúng—về phần vật chất lẫn thuộc linh (xin xem “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129).

Thưa các anh em, với tất cả nghị lực của lòng mình, tôi yêu cầu các anh em hãy xem xét câu hỏi này: Các con trai của các anh em có thấy là các anh em cố gắng làm điều Cha Thiên Thượng muốn *chúng* làm không?



Tôi cầu nguyện rằng câu trả lời là có. Nếu câu trả lời là không, thì không phải là quá muộn để thay đổi, nhưng các anh em phải bắt đầu từ ngày hôm nay. Và tôi làm chứng rằng Cha Thiên Thượng sẽ giúp đỡ các anh em.

Giờ đây, các em thiếu niên thân mến, là những người tôi vô cùng yêu mến, các em biết rằng mình đang chuẩn bị để tiếp nhận Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, tiếp nhận các giáo lễ đền thờ thiêng liêng, làm tròn *bốn phận* và *nghĩa vụ* của mình để phục vụ truyền giáo toàn thời gian, rồi sau đó, không cần chờ đợi quá lâu, kết hôn trong đền thờ với một người con gái của Thượng Đế và có một gia đình. Sau đó các em phải dẫn dắt gia đình của mình trong những sự việc thiêng liêng như đã được Đức Thánh Linh hướng dẫn (xin xem GLGU 20:44; 46:2; 107:12).

Tôi đã hỏi nhiều thiếu niên trên khắp thế giới: “Tại sao các em ở đây?”

Cho đến nay, chưa một ai trả lời cả: “Để học cách làm một người cha, để cho tôi có thể được sẵn sàng và đủ điều kiện nhận được tất cả những gì Cha Thiên Thượng có.”

Hãy xem xét các bốn phận của Chức Tư Tế A Rôn của các em như đã được mô tả trong tiết 20 của sách Giáo Lý và Giao Ước. Hãy nhạy cảm với cảm nghĩ của các em khi tôi áp dụng các bốn phận này với sự phục vụ của các em trong gia đình mình.

“Mời mọi người [trong gia đình của các em] đến cùng Đấng Ky Tô” (câu 59).

“Luôn luôn trông coi [họ] cũng như sát cánh và củng cố họ” (câu 53).

“Thuyết giáo, giảng dạy, giải nghĩa, khuyên nhủ, làm phép báp têm” cho những người trong gia đình của các em (câu 46).

“Khuyên nhủ họ nên cầu nguyện bằng lời và cầu nguyện thầm, và làm tất cả các bốn phận trong gia đình” (câu 47).

“Xem xét rằng không có sự bất chính trong [gia đình của các em], cũng không có sự gay gắt với nhau, hay sự dối trá, nói hành, nói xấu với nhau” (câu 54).

“Xem xét rằng [gia đình của các em] thường xuyên nhóm họp” (câu 55).

Hãy phụ giúp cha của các em trong các bốn phận của ông với tư cách là gia trưởng. Giúp đỡ mẹ của các em với sức mạnh của chức tư tế khi người cha vắng mặt (xin xem các câu 52, 56).

Khi được yêu cầu, “hãy sắc phong cho các thầy tư tế khác, các thầy giảng, và các thầy trợ tế” trong gia đình của các em (câu 48).

Điều này có vẻ giống như *công việc và vai trò của một người cha* không?

Việc làm tròn các bốn phận của Chức Tư Tế A Rôn là chuẩn bị cho các em, là các thiếu niên, cho *vai trò làm cha*. Tài liệu *Bốn Phận đối với Thượng Đế* có thể giúp các em học hỏi và lập kế hoạch cụ thể để làm tròn các bốn

phận của mình. Điều này có thể là một điều hướng dẫn và giúp đỡ khi các em tìm kiếm ý muốn của Cha Thiên Thượng và đặt mục tiêu để hoàn thành ý muốn đó.

Cha Thiên Thượng đã mang các em đến đây vào thời điểm đặc biệt này cho một công việc đặc biệt và mục đích vĩnh cửu. Ngài muốn các em nhìn thấy rõ ràng và hiểu được mục đích đó là gì. Ngài là Đức Chúa Cha của các em, và các em có thể luôn luôn tìm đến Ngài để được hướng dẫn.

Tôi biết rằng Cha Thiên Thượng quan tâm đến từng cá nhân chúng ta và có một kế hoạch riêng cho chúng ta để đạt được số mệnh vĩnh cửu của mình. Ngài đã gửi Con Trai Độc Sinh của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, đến để giúp chúng ta vượt qua những khiếm khuyết của mình nhờ vào Sự Chuộc Tội. Ngài đã ban phước cho chúng ta với Đức Thánh Linh để làm một nhân chứng, người bạn đồng hành, và Đấng hướng dẫn *đến đích tới vĩnh cửu của chúng ta* nếu chúng ta chịu trông cậy vào Ngài. Cầu xin cho mỗi người chúng ta vui hưởng các phước lành của Đức Chúa Cha trong cuộc sống này và làm tròn *công việc của Ngài và sự vinh quang của Ngài* bằng cách trở thành những người cha cho gia đình chúng ta trong suốt thời vĩnh cửu (xin xem Môi Se 1:39). Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Có Lòng Chân Thật

Tôi cầu nguyện rằng khi chúng ta sẽ chống lại cám dỗ để chú ý vào bản thân mình và thay vì thế, cố gắng để có được một vinh dự lớn hơn nhiều: để trở thành các môn đồ khiêm nhường, chân thật của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Vào cuối thế kỷ 18, Đại Nữ Hoàng Catherine của Nga loan báo rằng bà sẽ đi tham quan khu vực phía nam của đế quốc mình, có vài đại sứ nước ngoài đã tháp tùng với bà. Thống đốc của khu vực, là Grigory Potemkin, rất muốn gây ấn tượng cho những khách tham quan này. Và do đó, ông đã bỏ ra hết nỗ lực để phô trương những thành tựu của đất nước đó.

Trong một đoạn của cuộc hành trình, trong khi thuyền của Catherine đang trôi trên Sông Dnieper, Catherine

tự hào chỉ cho các đại sứ thấy các thôn ấp phát triển mạnh dọc theo bờ sông, đông đảo dân cư cần cù và hạnh phúc trong thị trấn đó. Chỉ có một vấn đề: cảnh đó hoàn toàn là để phô trương. Người ta nói rằng Potemkin đã ghép tạm các cửa hàng và nhà cửa giả tạo từ những tấm bìa cứng. Ông còn bố trí những người nông dân trông có vẻ bận rộn để tạo ấn tượng về một nền kinh tế thịnh vượng. Một khi nhóm người tham quan đi khuất sau khúc quanh của dòng sông, thì người của Potemkin thu dọn ngôi làng giả tạo và vội vã chạy đến nguồn hạ lưu để chuẩn bị cho ngôi làng kế tiếp mà Catherine sẽ đi qua.

Mặc dù các nhà sử học thời nay đã đặt câu hỏi về tính chất thực của câu chuyện này, nhưng từ “ngôi làng Potemkin” đã được gồm vào từ vựng của thế giới. Giờ đây từ đó dùng để ám chỉ bất cứ nỗ lực nào làm cho người khác tin rằng chúng ta tốt hơn là con người thật của mình.

Chúng Ta Có Chủ Ý Tốt Không?

Đó là một phần của bản chất tự nhiên của con người là muốn được làm ra vẻ tốt nhất. Đó là lý do tại sao nhiều người trong chúng ta cố gắng rất nhiều để trang trí ở bên ngoài căn nhà của mình và tại sao các em Tư Tế A Rôn trẻ



tuổi của chúng ta phải chắc chắn rằng mọi sợi tóc phải nằm đúng chỗ, trong trường hợp họ gặp một người đặc biệt nào đó. Không có điều gì sai trái với việc đánh bóng giày, xịt nước hoa thơm phức, hoặc thậm chí còn đem giầu chén đĩa bản trước khi các giảng viên tại gia đến nhà. Tuy nhiên, khi lên đến cực độ, ước muốn để gây ấn tượng này có thể chuyển từ hữu ích đến lừa đảo.

Các vị tiên tri của Chúa đã luôn luôn cất cao tiếng nói cảnh cáo những người “chỉ lấy miệng tới gần [Chúa], lấy môi miêng tôn [Ngài], mà lòng chúng nó thì cách xa [Ngài].”¹

Đấng Cứu Rỗi hiểu và thương hại những người tội lỗi nhưng có lòng khiêm nhường và chân thành. Nhưng Ngài hành động trong cơn giận dữ ngay chính chống lại những kẻ đạo đức giả giống như các thầy thông giáo, người Pha Ri Si, và Sa Đu Sê—những người đã cố gắng làm ra vẻ ngay chính để nhận được lời khen ngợi, ảnh hưởng, và sự giàu có của thế gian, và đồng thời đàn áp những người mà họ cần phải ban phước. Đấng Cứu Rỗi so sánh họ với “mỏ mả tô trắng bề ngoài cho đẹp, mà bề trong thì đầy xương người chết và mọi thứ dơ dáy.”²

Trong thời kỳ chúng ta, Chúa cũng đã đưa ra những lời hùng hồn cho những người nắm giữ chức tư tế cố gắng “che giấu những tội lỗi của mình, hay làm thỏa mãn tính kiêu ngạo, lòng ham muốn vô bổ của chúng ta.” Khi họ làm như vậy, Ngài phán: “thiên thượng sẽ tự rút lui, Thánh Linh của Chúa sẽ buồn phiền; và khi nào Đấng ấy rút lui, thì A Men cho chức tư tế hay thẩm quyền của người ấy.”³

Tại sao điều này xảy ra? Tại sao đôi khi chúng ta cố gắng làm ra vẻ tích cực, thịnh vượng, và tận tụy ở bề ngoài khi ở bên trong—chúng ta đã “bỏ lòng kính mến ban đầu”—như Đấng Mặc Khải đã phán về người Ê Phê Sô?⁴

Trong một số trường hợp, chúng ta chỉ có thể đã mất tập trung vào mục đích chính của phúc âm, tưởng làm “hình thức của sự tin kính” là “quyền năng của sự tin kính.”⁵ Điều này đặc biệt nguy hiểm khi chúng ta hướng những biểu hiện bên ngoài về vai trò môn đồ của mình để gây ấn tượng với



người khác nhằm mục đích có lợi hoặc ảnh hưởng cá nhân. Bây giờ, chúng ta có nguy cơ trở thành giống như người Pha Ri Si, và bây giờ là lúc đánh giá những cảm nghĩ trong lòng mình để có những sửa đổi cần thiết.

Chương Trình Potemkin

Cám dỗ này để làm ra vẻ tốt hơn con người thật của mình được tìm thấy không chỉ trong cuộc sống cá nhân mà còn trong những chỉ định của Giáo Hội cho chúng ta.

Ví dụ, tôi biết một giáo khu mà các vị lãnh đạo đặt ra một số mục tiêu đầy tham vọng trong năm. Mặc dù các mục tiêu đều dường như đáng giá, nhưng chúng lại tập trung vào những lời tuyên bố xa vời và gây ấn tượng hoặc về các con số và tỷ lệ phần trăm.

Sau khi các mục tiêu này đã được thảo luận và đồng ý rồi, thì một điều gì đó bắt đầu làm cho vị chủ tịch giáo khu phiền muộn. Ông nghĩ về các tín hữu của giáo khu mình—giống như người mẹ trẻ với con cái còn nhỏ mới trở thành góa phụ. Ông nghĩ về các tín hữu đang vất vả với những nỗi nghi ngờ hoặc cô đơn hay điều kiện sức khỏe nghiêm trọng và không có bảo hiểm sức khỏe. Ông nghĩ về các tín hữu đang vật lộn với hôn nhân tan vỡ, thói nghiện ngập, cảnh thất nghiệp, và bệnh tâm thần. Và ông càng nghĩ về họ, thì ông càng tự hỏi mình một câu hỏi khiêm nhường: các mục tiêu mới của chúng ta sẽ tạo ra một sự khác biệt trong cuộc sống của các tín hữu này không?

Ông bắt đầu tự hỏi các mục tiêu của giáo khu mình có thể đã khác biệt như thế nào nếu thoát đầu họ đã hỏi: “Giáo vụ của chúng ta là gì?”

Vì vậy, vị chủ tịch giáo khu này nói chuyện lại với các hội đồng của mình, và họ cùng nhau thay đổi hướng tập trung. Họ quyết tâm rằng họ sẽ không để “cho những kẻ đói khát, thiếu ăn, thiếu mặc, bệnh tật, đau đớn đi qua trước mặt mình mà không được [họ] để ý tới.”⁶

Họ đặt ra các mục tiêu mới, nhận ra rằng mức độ thành công với những mục tiêu mới này có thể không luôn luôn được đo lường, ít nhất là không phải bởi con người—vì làm thế nào người ta đo lường được chứng ngôn cá nhân, tình yêu thương Thượng Đế, hay lòng trắc ẩn đối với người khác?

Nhưng họ cũng biết rằng “có rất nhiều thứ ta có thể đếm được lại thật sự không đếm được. Có nhiều thứ ta không thể đếm được lại thật sự đếm được.”⁷

Tôi tự hỏi các mục tiêu của tổ chức và cá nhân của chúng ta đôi khi có thể là một ví dụ hiện đại về một ngôi làng Potemkin không. Các mục tiêu này có vẻ có ấn tượng từ phía xa nhưng không giải quyết được các nhu cầu thực sự của đồng bào thân yêu của chúng ta không?

Các bạn và những người đồng nắm giữ chức tư tế thân mến, nếu Chúa Giê Su Ky Tô ngồi xuống với chúng ta và yêu cầu giải thích về vai trò quản lý của chúng ta, thì tôi không chắc



Từ Tia Lửa đến Đồng Lửa

Cho dù chứng ngôn của các anh em đang phát triển và vững mạnh hoặc sinh hoạt của các anh em trong Giáo Hội rất giống một ngôi làng Potemkin, tin mừng là các anh em có thể xây dựng trên bất cứ sức mạnh nào của



Natal, Rio Grande do Norte, Brazil

rằng Ngài sẽ tập trung nhiều vào các chương trình và số thống kê. Điều mà Đấng Cứu Rỗi muốn biết là những cảm nghĩ trong lòng của chúng ta là gì. Ngài muốn biết chúng ta yêu thương và phục sự như thế nào cho những người mà chúng ta có trách nhiệm phải chăm sóc, cách chúng ta thể hiện tình yêu thương đối với người phối ngẫu và gia đình, và cách chúng ta làm nhẹ gánh nặng hàng ngày của họ. Và Đấng Cứu Rỗi sẽ muốn biết xem anh em và tôi đến gần gũi hơn với Ngài và Cha Thiên Thượng như thế nào.

Tại Sao Chúng Ta Có Mặt Ở Đây?

Có thể là điều hữu ích để tự vấn lòng mình. Ví dụ, chúng ta có thể tự hỏi, tại sao chúng ta phục vụ trong Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô?

Chúng ta còn có thể hỏi, tại sao chúng ta có mặt ở đây tại buổi họp này ngày hôm nay?

Tôi cho rằng nếu phải trả lời câu hỏi đó một cách hời hợt, thì tôi có thể nói rằng tôi có mặt ở đây vì Chủ Tịch Monson đã chỉ định cho tôi nói chuyện.

Vì vậy tôi thực sự không có một sự lựa chọn nào cả.

Ngoài ra, vợ tôi là người tôi yêu thương rất nhiều, muốn tôi đến tham

dự. Và làm thế nào tôi có thể từ chối bà chứ?

Nhưng chúng ta đều biết là có những lý do tốt hơn để tham dự các buổi họp của mình và sống cuộc sống của chúng ta với tư cách là các môn đồ đầy cam kết của Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi có mặt ở đây vì tôi hết lòng mong muốn noi theo Đức Thầy của tôi, Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi khao khát để làm tất cả những gì Ngài đòi hỏi nơi tôi trong đại nghĩa này. Tôi khao khát được Đức Thánh Linh gây dựng và nghe tiếng nói của Thượng Đế khi Ngài phán qua các tôi tớ đã được sắc phong của Ngài. Tôi có mặt ở đây để trở thành một người tốt hơn, để được nâng đỡ nhờ các tấm gương đầy soi dẫn của các anh em trong Đấng Ky Tô, và để học cách phục sự những người đang hoạn nạn một cách hữu hiệu hơn.

Nói tóm lại, tôi có mặt ở đây vì tôi yêu mến Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi chắc chắn rằng đây cũng là lý do của các anh em. Đây là lý do tại sao chúng ta sẵn lòng hy sinh chứ không chỉ tuyên bố là noi theo Đấng Cứu Rỗi mà thôi. Đây là lý do tại sao chúng ta vinh dự mang thánh chức tử tế của Ngài.

mình. Ở đây trong Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô, các anh em có thể trưởng thành về phần thuộc linh và đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn bằng cách *áp dụng* các nguyên tắc phúc âm *hàng ngày*.

Với lòng kiên nhẫn và kiên trì, ngay cả hành động nhỏ nhất của người môn đồ hay một mức độ tin tưởng nhỏ nhất có thể trở thành một đồng lửa rực cháy của một cuộc sống hiến dâng. Trong thực tế, đó là cách bắt đầu hầu hết các đồng lửa—là một tia lửa đơn giản.

Vì vậy, nếu các anh em cảm thấy nhỏ bé và yếu kém, thì xin chỉ đến cùng Đấng Ky Tô, là Đấng làm cho những điều yếu kém thành mạnh mẽ.⁸ Người yếu kém nhất ở giữa chúng ta, nhờ ân điển của Thượng Đế, có thể trở thành một người mạnh mẽ theo phần thuộc linh, vì Thượng Đế “chẳng hề vị nể ai.”⁹ Ngài là “Đức Chúa Trời thành tín, giữ sự giao ước và nhân từ đến ngàn đời cho những người yêu mến Ngài và vâng giữ các điều răn Ngài.”¹⁰

Tôi tin rằng nếu Thượng Đế có thể tìm đến giúp đỡ một người Đức tị nạn nghèo khó xuất thân từ một gia đình khiếm tốn trong một đất nước có chiến tranh tàn phá ở rất xa trụ sở của Giáo Hội, thì Ngài cũng có thể tìm đến với các anh em.

Các anh em thân mến trong Đấng Ky Tô, Thượng Đế của Sự Sáng Tạo, là Đấng hà hơi sự sống vào vũ trụ, thì chắc chắn có quyền năng để hà hơi sự sống vào các anh em. Chắc chắn Ngài có thể làm cho các anh em thành người chân thật, thiêng liêng với ánh sáng và lẽ thật mà các anh em mong muốn trở thành.

Những lời hứa của Thượng Đế là chắc chắn. Chúng ta có thể được tha thứ các tội lỗi của mình và thanh tẩy khỏi mọi sự bất chính.¹¹ Và nếu chúng ta tiếp tục hoàn toàn chấp nhận và sống theo các nguyên tắc đúng trong hoàn cảnh cá nhân và trong gia đình của mình, thì cuối cùng đến mức chúng ta “sẽ không đói không khát nữa; . . . Vì Chiên Con ở giữa ngôi sẽ chăn giữ và đưa [chúng ta] đến những suối nước sống; Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt [chúng ta].”¹²

Giáo Hội Là một Nơi Chữa Bệnh, chứ Không Phải Nơi Giấu Giếm

Nhưng điều này không thể xảy ra nếu chúng ta giấu giếm đằng sau diện mạo cá nhân, tôn giáo hay tổ chức. Vai trò môn đồ giả tạo như vậy không những ngăn giữ chúng ta nhìn thấy con người thật sự của mình mà còn ngăn cản chúng ta khỏi việc thay đổi thực sự qua phép lạ của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi.

Giáo Hội không phải là một phòng trưng bày ô tô—một nơi để trưng bày

bản thân mình cho những người khác có thể ngưỡng mộ nếp sống thuộc linh, khả năng, hoặc sự thịnh vượng của mình. Giáo Hội giống như một trung tâm dịch vụ, nơi mà các chiếc xe cần sửa chữa đến để bảo trì và phục hồi chức năng.

Và chúng ta, tất cả chúng ta, không phải cần được sửa chữa, bảo trì, và phục hồi chức năng sao?

Chúng ta đến nhà thờ không phải để che giấu những vấn đề của mình mà để sửa chữa các vấn đề đó.

Và với tư cách là những người nắm giữ chức tư tế, chúng ta có thêm một trách nhiệm—để “(hãy) chặn bẫy của Đức Chúa Trời . . . đã giao phó cho anh em; làm việc đó chẳng phải bởi ép tình, bèn là bởi vui lòng, chẳng phải vì lợi dơ bẩn, bèn là hết lòng mà làm; chẳng phải quản trị phần trách nhiệm chia cho anh em, song để làm gương tốt cho cả bầy.”¹³

Thưa các anh em, hãy ghi nhớ “Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường.”¹⁴

Người vĩ đại nhất, có khả năng nhất, xuất sắc nhất đã từng sống trên thế gian này cũng là người khiêm nhường nhất. Ngài đã thực hiện một số công việc phục vụ gây ấn tượng nhất trong những giây phút riêng, chỉ có một vài người quan sát, là những người mà Ngài “cảm nói lại . . . với ai” điều Ngài đã làm.¹⁵ Khi một người nào đó gọi Ngài là “nhân lành,” thì Ngài nhanh

chóng đổi hướng lời khen, khẳng định rằng chỉ Thượng Đế mới thật sự là nhân lành.¹⁶ Rõ ràng lời khen ngợi của thế gian không có ý nghĩa gì đối với Ngài; Mục đích duy nhất của Ngài là để phục vụ Cha Ngài và “hàng làm sự đẹp lòng Ngài.”¹⁷ Thật là tốt để chúng ta noi gương theo Đức Thầy của mình.

Câu Xin cho Chúng Ta Có Thể

Yêu Thương như Ngài Đã Yêu Thương

Thưa các anh em, đây là sự kêu gọi cao cả và thiêng liêng—để làm người đại diện của Chúa Giê Su Ky Tô, yêu thương như Ngài đã yêu thương, phục vụ như Ngài đã phục vụ, để “nâng đỡ những bàn tay rũ rượi, và làm vững mạnh những đầu gối suy nhược,”¹⁸ “chăm sóc những người nghèo khổ và những người túng thiếu,”¹⁹ và để chu cấp các quả phụ và cô nhi.²⁰

Thưa các anh em, tôi cầu nguyện rằng khi chúng ta phục vụ trong gia đình, nhóm túc số, tiểu giáo khu, giáo khu, cộng đồng và quốc gia, thì chúng ta sẽ chống lại cám dỗ để chú ý vào bản thân mình và thay vì thế, cố gắng để có được một vinh dự lớn hơn nhiều: để trở thành các môn đồ khiêm nhường, chân thật của Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô. Khi làm như vậy, chúng ta sẽ thấy mình bước đi trên con đường dẫn đến con người tốt nhất, chân thật nhất, và cao quý nhất của chúng ta. Tôi làm chứng về điều này trong tôn danh của Đức Thầy chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- Ê Sai 29:13.
- Ma Thi Ơ 23:27.
- Giáo Lý và Giao Ước 121:37.
- Khải Huyền 2:4.
- Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:19; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 84:20.
- Mặc Môn 8:39.
- Của Albert Einstein.
- Xin xem Ê The 12:27.
- Công Vụ Các Sứ Đồ 10:34.
- Phục Truyền Luật Lệ Ký 7:9.
- Xin xem 1 Giăng 1:9.
- Khải Huyền 7:16–17.
- 1 Phi E Rơ 5:2–3.
- Gia Cơ 4:6.
- Xin xem Lu Ca 8:56.
- Xin xem Mác 10:17–18.
- Giăng 8:29.
- Giáo Lý và Giao Ước 81:5.
- Giáo Lý và Giao Ước 38:35.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 83:6.





Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Chức Tư Tế và Sự Cầu Nguyện Cá Nhân

Thượng Đế có thể ban cho chúng ta quyền năng trong chức tư tế dù chúng ta có thể đang ở trong bất cứ hoàn cảnh nào. Điều đó chỉ đòi hỏi chúng ta cầu xin trong sự khiêm nhường.

Tôi biết ơn đã được tin cậy để ngỏ lời với những người nắm giữ chức tư tế của Thượng Đế trên khắp thế giới. Tôi cảm thấy gánh nặng của cơ hội đó vì tôi biết một điều gì đó về sự tin cậy mà Chúa đã đặt nơi các anh em. Bằng cách chấp nhận chức tư tế của mình, các anh em đã nhận được quyền để nói và hành động trong danh của Thượng Đế.

Quyền đó sẽ chỉ trở nên hiện thực khi các anh em nhận được nguồn soi dẫn từ Thượng Đế. Chỉ lúc đó các anh em mới có thể nói trong danh Ngài. Và chỉ sau đó các anh em mới có thể hành động trong danh Ngài. Các anh em có thể đã sai lầm khi nghĩ rằng: “Ồ, điều đó không phải là quá khó khăn lắm đâu. Tôi có thể được soi dẫn nếu tôi được yêu cầu để nói chuyện hoặc nếu tôi cần phải ban cho cho một phước lành chức tư tế.” Hoặc người thầy trợ tế hoặc thầy giảng trẻ tuổi có thể thoải mái trong ý nghĩ: “Khi tôi lớn tuổi hơn hoặc khi tôi được kêu gọi với tư cách là

một người truyền giáo, thì tôi sẽ biết Thượng Đế sẽ nói điều gì và Thượng Đế sẽ làm điều gì.”

Nhưng hãy suy nghĩ về cái ngày mà các anh em phải biết là Thượng Đế sẽ nói gì và Ngài sẽ làm điều gì. Ngày đó đã đến với tất cả chúng ta rồi—dù các anh em có chức vụ kêu gọi nào trong chức tư tế. Tôi lớn lên trong thời gian



Đệ Nhị Thế Chiến ở khu vực có rất ít tín hữu ở miền đông Hoa Kỳ. Các tín hữu của Giáo Hội sống xa nhau, và xăng được phân phối rất hạn chế. Tôi là thầy trợ tế duy nhất trong chi nhánh. Các tín hữu đưa phong bì đựng của lễ nhện ăn của họ cho chủ tịch chi nhánh khi họ đến buổi họp nhện ăn và chứng ngôn ở nhà của chúng tôi.

Khi tôi 13 tuổi, chúng tôi dọn đi Utah và sống trong một tiểu giáo khu đồng người. Tôi nhớ công việc chỉ định đầu tiên của tôi là đi bộ đến các căn nhà để thu góp các của lễ nhện ăn. Tôi nhìn vào cái tên trên một phong bì được đưa cho mình và nhận thấy cái họ cũng giống với cái họ của một trong số Ba Nhân Chứng của Sách Mặc Môn. Vì vậy, tôi gõ cửa lòng đầy tự tin. Người đàn ông mở cửa, nhìn tôi, cau mày, và sau đó hét đuổi tôi đi. Tôi chán nản ra về.

Điều đó xảy ra cách đây gần 70 năm rồi, nhưng tôi vẫn còn nhớ cảm giác của mình vào ngày hôm đó ở trước ngưỡng cửa nhà là có điều gì đó mà đáng lẽ tôi đã phải nói hoặc làm. Nếu tôi đã cầu nguyện trong đức tin khi đi thu góp các của lễ ngày hôm đó, thì tôi đã có thể được soi dẫn để đứng một lúc lâu hơn ở trước cửa nhà đó, mỉm cười, và nói như sau: “Hân hạnh được gặp ông. Cảm ơn ông về những gì ông và gia đình ông đã hiến tặng lúc trước. Tôi mong sẽ gặp lại ông tháng tới.”

Nếu tôi đã nói và làm điều đó, có lẽ người ấy còn tức tối hơn và thậm chí còn cảm thấy bị xúc phạm nữa. Nhưng giờ đây tôi biết tôi có thể cảm thấy như thế nào. Thay vì là một cảm giác buồn bã hoặc thất bại khi đi khỏi, tôi có thể đã cảm thấy lời tán thưởng trong tâm trí mình: “Được lắm.”

Tất cả chúng ta phải nói và hành động trong danh của Thượng Đế trong những giây phút mà sẽ không có đủ óc xét đoán nếu không có nguồn soi dẫn. Những giây phút đó có thể đến khi chúng ta không có thời gian để chuẩn bị. Điều đó đã xảy ra với tôi thường xuyên. Điều đó đã xảy ra cách đây nhiều năm trong một bệnh viện, khi một người cha nói với tôi và người bạn đồng hành của tôi rằng các bác sĩ đã nói với ông là đứa con gái ba tuổi bị thương nặng của ông sẽ chết trong vòng vài



phút. Khi tôi đặt tay lên một chỗ không bị băng bó trên đầu của nó, tôi cần phải biết, với tư cách là tôi tớ của Thượng Đế, điều Ngài sẽ nói và làm.

Những lời nói đến với tâm trí và đôi môi tôi rằng đứa bé đó sẽ sống. Vị bác sĩ đứng bên cạnh tôi khịt mũi khinh bỉ và yêu cầu tôi đi ra khỏi chỗ đó. Tôi bước ra khỏi căn phòng bệnh viện đó với một cảm giác bình an và đầy yêu thương. Đứa bé gái đã sống và bước đi trên lối đi vào một buổi lễ Tiệc Thánh vào ngày cuối cùng của tôi ở thành phố đó. Tôi vẫn còn nhớ niềm vui và sự hài lòng tôi cảm thấy được từ điều tôi đã nói và làm trong sự phục vụ Chúa cho đứa bé gái đó và gia đình nó.

Sự khác biệt trong những cảm nghĩ của tôi tại bệnh viện và cảm giác buồn bã của tôi khi bước ra khỏi cánh cửa đó khi còn là một thầy trợ tế, đến từ điều tôi đã học được về sự kết nối giữa lời cầu nguyện với quyền năng của chức tư tế. Khi còn là một thầy trợ tế, tôi chưa biết được rằng quyền năng để nói và hành động trong danh của Thượng Đế đòi hỏi phải có sự mặc khải, và việc có được sự mặc khải khi chúng ta cần thì đòi hỏi phải cầu nguyện và làm việc trong đức tin để có được sự đồng hành của Đức Thánh Linh.

Vào buổi tối trước khi đi đến căn nhà đó để thu góp các của lễ nhĩn ăn, tôi đã dâng lên một lời cầu nguyện

trước khi đi ngủ. Nhưng trong nhiều tuần và nhiều tháng trước cú điện thoại đó đến từ bệnh viện, tôi đã tuân theo một mẫu mực cầu nguyện và làm nỗ lực mà Chủ Tịch Joseph F. Smith đã dạy là hãy để cho Thượng Đế ban cho chúng ta nguồn soi dẫn cần thiết nhằm giúp chúng ta có quyền năng trong chức tư tế. Ông chỉ nói:

“Chúng ta không cần phải kêu cầu Ngài bằng nhiều lời lẽ. Chúng ta không cần phải làm cho Ngài khó chịu với lời cầu nguyện dài. Điều chúng ta thật sự cần, và nên làm với tư cách là Các Thánh Hữu Ngày Sau, vì lợi ích của mình, là cầu nguyện lên Ngài thường xuyên, để làm chứng với Ngài rằng chúng ta tưởng nhớ tới Ngài, và sẵn lòng mang danh Ngài, tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, làm việc trong sự ngay chính và rằng chúng ta mong muốn Thánh Linh của Ngài để giúp đỡ chúng ta.”¹

Và sau đó Chủ Tịch Smith nói cho chúng ta biết điều gì chúng ta nên cầu nguyện, với tư cách là các tôi tớ của Ngài cam kết để nói và hành động thay cho Thượng Đế. Ông nói: “Các anh em cầu nguyện về điều gì? Các anh em cầu nguyện rằng Thượng Đế có thể nhận ra các anh em, để Ngài có thể nghe những lời cầu nguyện của các anh em, và rằng Ngài có thể ban phước cho các anh em với Thánh Linh của Ngài.”²

Không phải là vấn đề to lớn về những lời nào phải nói, nhưng sẽ cần một chút kiên nhẫn. Đó là một phương pháp tiếp cận với Cha Thiên Thượng với ý định được Ngài công nhận riêng. Ngài là Thượng Đế trên hết, là Đức Chúa Cha của tất cả, vậy mà vẫn sẵn lòng để chú ý trọn vẹn đến một trong số các con cái của Ngài. Đó có thể là lý do tại sao Đấng Cứu Rỗi đã sử dụng những lời này: “Lạy Cha! danh Cha được thánh.”³

Là điều dễ dàng hơn để có được cảm giác tôn kính thích hợp khi các anh em quỳ xuống hoặc cúi đầu, nhưng cũng có thể cảm thấy rằng các anh em đang tiếp xúc với Cha Thiên Thượng trong một cách ít trang trọng hơn và ngay cả trong lời cầu nguyện thầm, như các anh em thường sẽ cần phải làm trong sự phục vụ chức tư tế của mình. Hầu như luôn luôn khi các anh em thức giấc, sẽ có những tiếng ồn ào và nhiều người xung quanh. Thượng Đế nghe lời cầu nguyện thầm của các anh em, nhưng các anh em có thể phải học cách làm ngơ đối với những điều xao lãng vì giây phút các anh em cần giao tiếp với Thượng Đế có thể không đến trong lúc yên tĩnh.

Chủ Tịch Smith đề nghị rằng các anh em sẽ cần phải cầu nguyện để Thượng Đế sẽ nhận ra lời kêu cầu của các anh em để phục vụ Ngài. Ngài đã biết đầy đủ chi tiết về lời kêu cầu của các anh em. Ngài kêu gọi các anh em, và bằng cách cầu nguyện lên Ngài về lời kêu cầu của mình, Ngài sẽ mặc khải thêm cho các anh em biết.⁴

Tôi sẽ đưa ra cho các anh em một ví dụ về điều mà một thầy giảng tại gia có thể làm khi cầu nguyện. Các anh em có thể đã biết rằng các anh em phải:

“Đi thăm viếng tư gia của mỗi tín hữu, khuyên nhủ họ nên cầu nguyện bằng lời và cầu nguyện thầm, và làm tất cả các bổn phận trong gia đình . . .

“ . . . Luôn luôn trông coi giáo hội cũng như sát cánh và củng cố họ;

“Và xem xét rằng không có sự bất chính trong giáo hội, cũng không có sự gay gắt với nhau, hay sự dối trá, nói hành, nói xấu với nhau;

“Và xem xét rằng giáo hội thường xuyên nhóm họp và cũng xem xét rằng

tất cả các tín hữu đều thi hành các bổn phận của mình.”⁵

Còn bây giờ, thậm chí đối với người thầy giảng tại gia giàu kinh nghiệm và người bạn đồng hành trẻ tuổi của người ấy, rõ ràng là không thể thực hiện được nếu không có sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh. Hãy nghĩ về các gia đình hoặc ngay cả các cá nhân mà các anh em đã được kêu gọi để phục vụ. Ốc xét đoán và ý định của con người đều sẽ không đủ.

Vì vậy, các anh em sẽ cầu nguyện để có cách biết được tấm lòng của người mình đến thăm, biết những điều gì sai trái đang xảy ra trong cuộc sống và tấm lòng của những người mà các anh em không biết rõ. Các anh em sẽ cần phải biết điều Thượng Đế sẽ muốn các anh em phải làm để giúp họ và phải làm hết sức mình để cảm nhận được tình yêu thương của Thượng Đế dành cho họ.

Bởi vì chức vụ kêu gọi trong chức tư tế của các anh em quan trọng và khó khăn như vậy nên Chủ Tịch Smith đề nghị rằng khi cầu nguyện, các anh em luôn luôn khẩn nài với Thượng Đế để Ngài sẽ ban phước cho các anh em với Thánh Linh của Ngài. Các anh em sẽ cần Đức Thánh Linh, không phải chỉ một lần mà nhiều lần để Thượng Đế sẽ ban cho các anh em người bạn đồng hành luôn luôn ở bên cạnh. Đó là lý

do tại sao chúng ta phải luôn luôn cầu nguyện để Thượng Đế sẽ hướng dẫn chúng ta trong sự phục vụ các con cái của Ngài.

Vì các anh em không thể đạt được tiềm năng của chức tư tế của mình nếu không có Thánh Linh ở bên mình, nên các anh em là một mục tiêu cá nhân đối với kẻ thù của tất cả hạnh phúc. Nếu nó có thể cám dỗ các anh em để phạm tội, thì nó có thể làm giảm bớt khả năng của các anh em để được Thánh Linh dẫn dắt và do đó làm giảm bớt quyền năng của các anh em trong chức tư tế. Đó là lý do tại sao Chủ Tịch Smith nói rằng các anh em nên luôn luôn cầu nguyện để Thượng Đế sẽ cảnh báo và bảo vệ các anh em khỏi điều tà ác.⁶

Ngài cảnh báo chúng ta bằng nhiều cách. Những lời cảnh báo này là một phần của kế hoạch cứu rỗi. Các vị tiên tri, sứ đồ, chủ tịch giáo khu, giám trợ, và những người truyền giáo đều cất cao tiếng nói cảnh cáo để thoát khỏi tai họa nhờ vào đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, sự hối cải, và việc lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng.

Là người nắm giữ chức tư tế, các anh em là một phần tiếng nói cảnh cáo của Chúa. Nhưng các anh em cần phải lưu tâm đến lời cảnh cáo chính mình. Các anh em sẽ không tồn tại về phần thuộc linh nếu không được sự đồng

hành của Đức Thánh Linh bảo vệ trong cuộc sống hàng ngày.

Các anh em phải cầu nguyện về điều đó và cố gắng để có được điều đó. Chỉ nhờ sự hướng dẫn đó, các anh em mới có thể tìm được con đường của mình dọc theo lối đi chật và hẹp ngang qua các đám sương mù tà ác. Đức Thánh Linh sẽ hướng dẫn các anh em khi Ngài mặc khải lẽ thật khi các anh em học hỏi những lời của các vị tiên tri.

Việc có được sự hướng dẫn đó sẽ đòi hỏi chúng ta phải nghe và đọc một cách nghiêm chỉnh hơn. Các anh em sẽ cần phải cầu nguyện và làm việc trong đức tin để đặt những lời của lẽ thật vào trong tâm hồn mình. Các anh em cần phải cầu nguyện để Thượng Đế sẽ ban cho các anh em Thánh Linh của Ngài, để Ngài sẽ dẫn dắt các anh em vào mọi lẽ thật và chỉ cho các anh em thấy con đường đúng. Đó là cách Ngài sẽ cảnh báo và hướng dẫn các anh em đi vào con đường đúng trong cuộc sống và trong sự phục vụ của chức tư tế của các anh em.

Đại hội trung ương mang đến một cơ hội tuyệt vời để Chúa củng cố khả năng của các anh em để phục vụ trong chức tư tế của Thượng Đế. Các anh em có thể tự chuẩn bị mình bằng cách cầu nguyện, như tôi chắc chắn rằng các anh em đã làm như vậy cho đại hội này. Các anh em có thể kết hợp



đức tin của mình với những người sẽ cầu nguyện trong đại hội. Họ sẽ cầu nguyện trong đại hội này về nhiều phước lành cho nhiều người.

Họ sẽ cầu nguyện xin Thánh Linh giáng xuống vị tiên tri với tư cách là người phát ngôn của Chúa. Họ sẽ cầu nguyện cho Các Sứ Đồ và tất cả các tông đồ đã được Thượng Đế kêu gọi. Điều đó bao gồm các anh em từ thầy trợ tế mới nhất đến thầy tư tế thượng phẩm giàu kinh nghiệm và một số người lớn tuổi lẫn trẻ tuổi mà có thể sớm đi đến thế giới linh hồn là nơi họ sẽ được nghe: “Hỡi đây tớ ngay lành trung tín kia, được lắm.”⁷

Lời chào đó sẽ được phán ra với một số người mà sẽ ngạc nhiên trước lời chào đó. Họ có thể không bao giờ giữ chức phẩm cao trong vương quốc của Thượng Đế trên thế gian. Một số có thể cảm thấy rằng họ đã chứng kiến rất ít kết quả từ công việc lao nhọc của họ hoặc một số cơ hội để phục vụ đã không bao giờ được trao cho họ. Những người khác có thể cảm thấy rằng thời gian phục vụ của họ trong cuộc đời này đã không lâu như họ hy vọng.

Điều đó sẽ không phải là các chức phẩm được nắm giữ hoặc thời gian phục vụ mà sẽ được cân nhắc với Chúa. Chúng ta biết điều này từ câu chuyện ngụ ngôn của Chúa về những người làm trong các vườn nho nơi mà số tiền công trả bằng nhau bất kể họ phục vụ trong bao lâu hoặc ở đâu. Họ sẽ được tưởng thưởng theo cách họ phục vụ.⁸

Tôi biết một người, một người bạn thân, mà sự phục vụ của ông trên trần thế đã kết thúc lúc 11 giờ đêm hôm qua. Ông đã được điều trị bệnh ung thư trong nhiều năm. Trong những năm điều trị đau đớn và khó khăn đó, ông đã chấp nhận một sự kêu gọi để tổ chức các buổi họp và có trách nhiệm với các tín hữu có con cái không còn sống ở nhà trong tiểu giáo khu của ông; một số tín hữu là góa phụ. Chức vụ kêu gọi của ông là để giúp họ cảm thấy thoải mái trong cách giao tiếp và học hỏi phúc âm.

Khi ông được chẩn đoán chính thức lần cuối cùng rằng ông chỉ có một thời gian ngắn để sống, thì vị giám trợ của ông đang đi công tác vắng nhà. Hai



ngày sau đó, ông đã gửi một lời nhắn cho vị giám trợ qua vị lãnh đạo nhóm thầy tư tế thượng phẩm của ông. Ông nói như sau về công việc chỉ định của ông: “Tôi hiểu là giám trợ đi vắng, vì vậy tôi đang lập kế hoạch. Tôi đang nghĩ đến một buổi họp cho nhóm của chúng ta vào thứ Hai tới. Hai tín hữu có thể đưa chúng ta đi tham quan Trung Tâm Đại Hội. Chúng ta có thể dùng một số tín hữu để lái xe chở họ và một số Hướng Đạo sinh đẩy xe lăn. Tùy thuộc vào người nào ghi tên, chúng ta có thể có đủ người lớn tuổi để tự làm việc đó, nhưng sẽ rất tốt để biết là chúng ta có thêm người giúp đỡ nếu cần. Đây cũng có thể là một buổi tối gia đình vui vẻ cho những người giúp đỡ để mang gia đình của họ đến. Dù sao cũng xin cho tôi biết trước khi tôi đăng lên kế hoạch. . . . Xin cảm ơn.”

Và sau đó ông đã làm vị giám trợ ngạc nhiên với một cú điện thoại. Ông không hề nói gì đến tình trạng hoặc nỗ lực dũng cảm trong chỉ định của mình, và hỏi: “Thưa giám trợ, tôi có thể làm điều gì cho giám trợ không?” Chỉ có Đức Thánh Linh mới có thể cho phép ông ta cảm thấy gánh nặng của một giám trợ khi chính gánh nặng của ông đã quá to lớn. Và chỉ có Thánh Linh mới có thể làm cho ông có thể lập ra một kế hoạch để phục vụ các anh chị em của mình với cùng một mức độ chính xác mà ông đã sử dụng trong việc hoạch định những sinh hoạt Hướng Đạo khi còn trẻ.

Với lời cầu nguyện trong đức tin,

Thượng Đế có thể ban cho chúng ta quyền năng trong chức tư tế dù chúng ta có thể đang ở trong bất cứ hoàn cảnh nào. Điều đó chỉ đòi hỏi chúng ta cầu xin trong sự khiêm nhường để Thánh Linh chỉ cho chúng ta thấy điều Thượng Đế muốn chúng ta nói và làm, và làm điều đó, rồi tiếp tục sống xứng đáng với ân tứ đó.

Tôi làm chứng với các anh em rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha hằng sống, yêu thương chúng ta, và nghe mỗi một lời cầu nguyện của chúng ta. Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ký Tô hằng sống mà Sự Chuộc Tội của Ngài làm cho chúng ta có thể được thanh tẩy và như vậy được xứng đáng với sự đồng hành của Đức Thánh Linh. Tôi làm chứng rằng với đức tin và sự siêng năng của mình thì một ngày nào đó chúng ta có thể nghe được những lời làm cho chúng ta vui sướng: “Hỡi đây tớ ngay lành trung tín kia, được lắm.”⁹ Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ nhận được phước lành tuyệt vời đó từ Đức Thầy mà chúng ta phục vụ. Trong tôn danh Chúa Giê Su Ký Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. *Teachings of Presidents of the Church: Joseph F. Smith* (1998), 23.
2. *Teachings: Joseph F. Smith*, 26.
3. Lu Ca 11:2.
4. Xin xem Joseph F. Smith, *Gospel Doctrine*, xuất bản lần thứ 5 (1939), 215–21.
5. Giáo Lý và Giao Ước 20:51, 53–55.
6. Xin xem *Teachings: Joseph F. Smith*, 26.
7. Ma Thi O 25:21.
8. Xin xem Ma Thi O 20:1–16.
9. Ma Thi O 25:21.



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Chức Tư Tế— một Ân Tứ Thiêng Liêng

Mỗi người trong chúng ta đã được giao phó với một trong các ân tứ quý giá nhất từng được ban cho nhân loại.

Một trong những kỷ niệm khó quên nhất của tôi là tham dự buổi họp chức tư tế với tư cách là một thầy trợ tế mới được sắc phong và hát bài thánh ca mở đầu, “Come, all ye sons of God who have received the priesthood.”¹ Buổi tối hôm nay, tôi xin lặp lại tinh thần của bài thánh ca đặc biệt đó cùng tất cả những người quy tụ ở đây trong Trung Tâm Đại Hội và quả thật, trên khắp thế giới, và nói với các anh em: “*Tất cả hãy đến, các con trai của Thượng Đế đã nhận chức tư tế,*” chúng ta hãy xem xét những chức vụ kêu gọi của mình; chúng ta hãy suy ngẫm về trách nhiệm của mình; chúng ta hãy xác định bốn phận của mình; và chúng ta hãy noi theo Chúa Giê Su Kỵ Tô, Chúa của chúng ta. Mặc dù chúng ta có thể khác biệt về tuổi tác, phong tục, hoặc quốc tịch, nhưng chúng ta đều đoàn kết một lòng trong chức vụ kêu gọi chức tư tế của mình.

Đối với mỗi người chúng ta, việc Giảng Báp Tít phục hồi Chức Tư Tế A Rôn cho Oliver Cowdery và Joseph Smith là quan trọng nhất. Tương tự như vậy, việc Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng phục hồi Chức Tư Tế Mên

Chi Xê Đéc cho Joseph là một sự kiện đáng trân quý.

Chúng ta hãy nghiêm túc nhận lấy những chức vụ kêu gọi, trách nhiệm và bốn phận đi kèm với chức tư tế mình nắm giữ.

Tôi cảm thấy một trách nhiệm rất lớn lao khi được kêu gọi làm thư ký của nhóm tức số thầy trợ tế. Tôi đã chuẩn bị kỹ lưỡng nhất các hồ sơ tôi lưu giữ, vì tôi muốn làm những điều tôi biết trong chức vụ kêu gọi đó một cách tốt nhất. Tôi vô cùng hãnh diện về công việc của mình. Việc làm tất cả những gì tôi có thể làm với hết khả năng của mình là mục tiêu của tôi trong bất cứ chỉ định nào mà tôi đã từng nắm giữ.

Tôi hy vọng mỗi thiếu niên đã được sắc phong cho Chức Tư Tế A Rôn đều được ban cho khả năng nhận thức thuộc linh về sự thiêng liêng của chức vụ kêu gọi mình được sắc phong, cũng như cơ hội để làm vinh hiển chức vụ kêu gọi đó. Tôi nhận được một cơ hội như vậy trong lúc là một thầy trợ tế khi vị cố vấn trong giám trợ đoàn yêu cầu tôi mang Tiệc Thánh đến cho một người không ra khỏi nhà được vì bệnh tật và sống cách giáo đường chúng tôi

khoảng một dặm. Vào buổi sáng Chủ Nhật đặc biệt đó, khi tôi gõ cửa nhà của Anh Wright và nghe được giọng nói yếu ớt của anh ấy: “Vào đi,” tôi bước vào ngôi nhà không những khiêm tốn của anh ấy mà còn vào một căn phòng tràn đầy Thánh Linh của Chúa. Tôi đến gần bên giường của Anh Wright và cẩn thận đặt một miếng bánh lên môi anh. Sau đó tôi cầm cái chén nước tiệc thánh lên để anh có thể uống. Khi ra về, tôi thấy mắt anh nhòa lệ khi anh nói: “Xin Thượng Đế ban phước cho em.” Và Thượng Đế quả thật đã ban phước cho tôi—với một sự biết ơn về các biểu tượng thiêng liêng của Tiệc Thánh và về chức tư tế mà tôi nắm giữ.

Không có thầy trợ tế, thầy giảng, hay thầy tư tế nào từ tiểu giáo khu của chúng tôi sẽ quên được những lần đi tham quan đáng nhớ ở Clarkston, Utah, đến mộ phần của Martin Harris, một trong Ba Nhân Chứng của Sách Mặc Môn. Khi chúng tôi đứng vây quanh cái bia mộ cao bằng đá hoa cương đánh dấu ngôi mộ của ông, và trong khi một trong những người lãnh đạo nhóm tức số đọc cho chúng tôi nghe những lời hùng hồn từ “Chứng Ngôn của Ba Nhân Chứng,” được tìm thấy ở phần đầu của Sách Mặc Môn, chúng tôi phát triển một lòng yêu mến biên sử thiêng liêng và các lễ thật được tìm thấy trong đó.

Trong những năm đó, mục tiêu của chúng tôi là trở thành những người con trai của Mô Si A. Điều sau đây nói về họ:

“Họ đã trở nên mạnh mẽ trong sự hiểu biết lẽ thật, vì họ là những người có một sự hiểu biết vững chắc và rất



chuyên tâm tìm tòi thánh thư để có thể hiểu thấu được lời của Thượng Đế.

“Nhưng như vậy chưa phải là hết; họ đã hết lòng cầu nguyện và nhịn ăn; vậy nên họ có được tinh thần tiên tri và tinh thần mặc khải, và khi giảng dạy, họ đã giảng dạy với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế.”²

Tôi không thể nghĩ ra một mục tiêu nào xứng đáng cho một thiếu niên hơn điều đã được mô tả là những người con trai dũng cảm và ngay chính của Mô Si A.

Khi tôi gần 18 tuổi và chuẩn bị nhập ngũ vì bắt buộc đối với các thanh niên trong thời Đệ Nhị Thế Chiến, tôi đã được giới thiệu để tiếp nhận Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Nhưng trước hết tôi cần gọi điện thoại cho chủ tịch giáo khu của tôi là Paul C. Child để có một cuộc phỏng vấn. Ông là người yêu thích và am hiểu thánh thư, và ý định của ông là tất cả những người khác cũng phải yêu thích và am hiểu thánh thư. Vì đã nghe từ một số bạn bè nói về các cuộc phỏng vấn khá chi tiết và tỉ mỉ của ông nên tôi mong muốn cho thấy càng ít mức độ hiểu biết về thánh thư của mình càng tốt; do đó, khi tôi gọi điện thoại cho ông, thì tôi đã đề nghị chúng tôi sẽ họp vào ngày Chủ Nhật tiếp theo vào thời điểm mà tôi biết là chỉ một tiếng đồng hồ trước giờ lễ Tiệc Thánh của ông.

Ông đáp: “Ồ, em Monson à, như thế sẽ không cho chúng ta đủ thời giờ để nghiên cứu thánh thư.” Rồi ông đề nghị giờ hẹn là ba tiếng trước khi lễ Tiệc Thánh của ông, và ông chỉ thị cho tôi phải mang theo bộ thánh thư riêng của mình đã được tôi đích thân đánh dấu và tham khảo.

Khi tôi đến nhà ông vào ngày Chủ Nhật, tôi đã được chào đón nồng nhiệt, và sau đó cuộc phỏng vấn bắt đầu. Chủ Tịch Child nói: “Em Monson à, em nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn. Em có bao giờ thấy một thiên sứ phù trợ cho em không?” Tôi trả lời rằng tôi không có. Khi ông hỏi tôi có biết là tôi được quyền như vậy không, thì một lần nữa tôi trả lời rằng tôi không biết.

Ông bảo: “Em Monson à, hãy đọc thuộc lòng tiết 13 sách Giáo Lý và Giao Ước.”



Tôi bắt đầu: “Hỡi các người cũng là tôi tớ như ta, trong danh Đấng Mê Si, ta truyền giao cho các người Chức Tư Tế A Rôn, là chức tư tế nắm giữ các chìa khóa phù trợ của các thiên sứ”

Chủ Tịch Child bảo: “Hãy ngừng lại.” Rồi với một giọng nói điềm tĩnh, thân mật, ông khuyên: “Em Monson, đừng bao giờ quên rằng với tư cách là người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, em có quyền có được sự phù trợ của các thiên sứ.”

Dường như một thiên sứ đang hiện diện trong căn phòng vào ngày đó. Tôi chưa bao giờ quên được cuộc phỏng vấn đó. Tôi vẫn còn cảm nhận được tinh thần của cơ hội trọng thể đó khi chúng tôi cùng đọc về các trách nhiệm, bổn phận, và các phước lành của Chức Tư Tế A Rôn và Mên Chi Xê Đéc—các phước lành không những đến với chúng ta mà còn với gia đình chúng ta và những người khác mà chúng ta sẽ có đặc ân để phục vụ.

Tôi được sắc phong anh cả, và vào ngày tôi ra đi nhập ngũ Hải Quân, một thành viên của giám trợ đoàn trong tiểu giáo khu của tôi đi cùng với gia

đình và bạn bè của tôi đến nhà ga xe lửa để chia tay với tôi. Ngay trước khi đến giờ lên xe lửa, ông ấy đặt vào tay tôi một cuốn sách nhỏ mang tên *Sách Hướng Dẫn Truyền Giáo*. Tôi cười và nói rằng tôi có sắp đi truyền giáo đâu.

Ông đáp: “Cứ mang sách này theo đi. Sách có thể trở nên hữu dụng đấy.”

Quả thật sách ấy đã trở nên hữu dụng. Tôi cần một vật cứng, hình chữ nhật để đặt ở dưới đáy của túi đựng quân trang của mình để quần áo của tôi sẽ luôn luôn được phẳng phiu và như vậy ít bị nhăn. Cuốn *Sách Hướng Dẫn Truyền Giáo* đúng là vật tôi cần, và sách rất hữu dụng trong túi đựng quân trang của tôi trong 12 tuần lễ.

Cái đêm trước khi nghỉ phép lễ Giáng Sinh, chúng tôi nghĩ tới gia đình mình. Các trại lính trở nên yên tĩnh, nhưng sau đó sự im lặng bị phá vỡ bởi người bạn nằm ở giường bên cạnh tôi—một thanh niên Mặc Môn tên là Leland Merrill—là người bắt đầu rên rỉ vì đau đớn. Tôi hỏi lý do, thì anh ta nói rằng anh cảm thấy bệnh. Anh ta không muốn đi đến bệnh xá trong trại lính vì biết rằng nếu làm như vậy anh



Những năm tháng trôi qua đã mang lại cho tôi nhiều cơ hội hơn để ban phước lành cho nhiều người đang hoạn nạn hơn con số tôi có thể đếm được. Trong mỗi cơ hội đó, tôi vô cùng biết ơn rằng Thượng Đế đã giao phó cho tôi ân tứ thiêng liêng này. Tôi kính trọng chức tư tế. Tôi đã nhiều lần chứng kiến quyền năng của chức tư tế. Tôi đã thấy được quyền năng của chức tư tế. Tôi đã ngạc nhiên trước những phép lạ do quyền năng này mang đến.

Thưa các anh em, mỗi người trong chúng ta đã được giao phó với một trong các ân tứ quý giá nhất từng được ban cho nhân loại. Khi kính trọng chức tư tế của mình và sống cuộc sống của mình sao cho chúng ta luôn luôn được xứng đáng, thì các phước lành của chức tư tế sẽ tuôn chảy qua chúng ta. Tôi thích những lời trong Giáo Lý và Giao Ước tiết 121, câu 45, mà cho chúng ta biết điều chúng ta phải làm để được xứng đáng: “Hãy có đầy lòng bác ái đối với mọi người và đối với toàn thể các tín đồ, và hãy để cho đức hạnh của người làm đẹp tư tưởng của người luôn luôn; rồi thì niềm tin của người sẽ vững mạnh trong sự hiện diện của Thượng Đế; và giáo lý của chức tư tế sẽ nhỏ giọt xuống tâm hồn người như những hạt sương từ thiên thượng.”

Là những người mang chức tư tế của Thượng Đế, chúng ta đang tham gia vào công việc của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta đã đáp ứng lời kêu gọi của Ngài; chúng ta đang làm công việc của Ngài. Chúng ta hãy học hỏi nơi Ngài. Chúng ta hãy noi theo bước chân của Ngài. Chúng ta hãy sống theo lời giáo huấn của Ngài. Bằng cách làm như vậy, chúng ta sẽ được chuẩn bị cho bất cứ sự phục vụ nào Ngài kêu gọi chúng ta phải thi hành. Đây là công việc của Ngài. Đây là Giáo Hội của Ngài. Quả thật, Ngài là Đấng chỉ huy của chúng ta, Vua Vinh Hiển, chính là Vị Nam Tử của Thượng Đế. Tôi làm chứng rằng Ngài hằng sống và làm chứng điều này trong thánh danh của Ngài, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Come, All Ye Sons of God,” *Hymns*, số 322.
2. An Ma 17:2–3.

sẽ không được trở về nhà vào ngày hôm sau.

Dường như anh ta càng lúc càng đau đớn hơn. Cuối cùng, khi biết rằng tôi là một anh cả, anh ta yêu cầu tôi ban cho anh ta một phước lành chức tư tế.

Tôi chưa từng bao giờ ban một phước lành chức tư tế. Tôi chưa bao giờ nhận được một phước lành, và tôi chưa bao giờ chứng kiến một lễ ban phước lành. Trong khi cầu nguyện thầm để được giúp đỡ, tôi nhớ đến cuốn *Sách Hường Dẫn Truyền Giáo*

nằm ở dưới đáy của túi đựng quần trang của mình. Tôi nhanh chóng dốc hết đồ trong cái túi ấy ra và mang cuốn sách đó đến bên ngọn đèn soi ban đêm. Ở đó, tôi đọc về cách ban phước cho người bệnh. Trước nhiều người thủy thủ tò mò đang nhìn, tôi tiến hành việc ban phước lành. Trước khi tôi có thể cho mọi thứ lại vào túi thì Leland Merrill đã ngủ say. Anh ta thức dậy vào sáng hôm sau cảm thấy khỏe mạnh lại. Mỗi người chúng tôi đều cảm thấy vô cùng biết ơn quyền năng của chức tư tế.



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Các Phước Lành của Đền Thờ

Khi tham dự đền thờ, chúng ta có thể có được một mức độ thuộc linh đáng kể và một cảm giác bình an.

Các anh chị em thân mến, tôi biết ơn biết bao được có mặt với các anh chị em vào buổi sáng Lễ Phục Sinh đẹp trời này khi những ý nghĩ của chúng ta hướng tới Đấng Cứu Rỗi của thế gian. Tôi bày tỏ tình yêu thương và lời chào của tôi đến mỗi anh chị em và cầu nguyện rằng Cha Thiên Thượng sẽ soi dẫn những lời nói của tôi.

Đại hội này đánh dấu bảy năm kể từ khi tôi được tấn trợ với tư cách là Chủ Tịch của Giáo Hội. Đó là những năm bận rộn, không những đầy dẫy một số thử thách mà còn vô số phước lành nữa. Trong số các phước lành thú vị và thiêng liêng nhất này là cơ hội của tôi để làm lễ cung hiến và tái cung hiến các đền thờ.

Gần đây nhất, tháng Mười Một năm ngoái, tôi có đặc ân để làm lễ cung hiến ngôi Đền Thờ Phoenix Arizona mới và tuyệt đẹp. Tôi đã đi cùng Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf, Anh Cả Dallin H. Oaks, Anh Cả Richard J. Maynes, Anh Cả Lynn G. Robbins, và Anh Cả Kent F. Richards. Vào buổi tối trước khi lễ cung hiến, một buổi lễ kỷ niệm văn hóa tuyệt vời đã được tổ chức ở nơi có hơn 4.000 thanh thiếu niên của chúng ta từ khu vực đền thờ

trình diễn xuất sắc. Ngày hôm sau, ngôi đền thờ được làm lễ cung hiến trong ba phiên lễ thiêng liêng và đầy soi dẫn.

Việc xây cất đền thờ là một dấu hiệu rất rõ ràng về sự phát triển của Giáo Hội. Chúng ta hiện có 144 đền thờ hoạt động trên toàn cầu, với 5 đền thờ đang được tu sửa và có thêm 13 đền thờ đang được xây cất. Ngoài ra, 13 đền thờ đã được loan báo trước đây đang ở trong nhiều giai đoạn chuẩn bị trước khi bắt đầu xây cất. Năm nay

chúng tôi dự kiến sẽ làm lễ tái cung hiến 2 đền thờ và làm lễ cung hiến 5 ngôi đền thờ mới đã được đưa vào lịch trình là sẽ hoàn thành.

Trong hai năm qua, trong khi tập trung nỗ lực vào việc hoàn tất các đền thờ đã được loan báo trước đây, chúng tôi đã tạm hoãn lại các kế hoạch để xây cất thêm đền thờ. Tuy nhiên, sáng hôm nay, tôi rất hân hạnh loan báo ba ngôi đền thờ mới sẽ được xây cất tại các địa điểm sau đây: Abidjan, Bờ Biển Ngà; Port-au-Prince, Haiti; và Bangkok, Thái Lan. Đây thật là phước lành kỳ diệu được dành cho các tín hữu trung thành của chúng ta ở các khu vực này, và quả thực, ở bất cứ nơi nào đền thờ tọa lạc trên khắp thế giới.

Tiến trình xác định nhu cầu và tìm kiếm địa điểm cho thêm các ngôi đền thờ nữa vẫn tiếp tục, vì chúng tôi mong muốn rằng càng nhiều tín hữu càng tốt sẽ có cơ hội tham dự đền thờ mà không phải hy sinh nhiều thời gian và phương tiện. Như chúng tôi đã làm trước đây, chúng tôi sẽ thông báo cho các anh chị em khi có các quyết định trong lĩnh vực này.

Khi tôi nghĩ về đền thờ, ý nghĩ của tôi hướng đến nhiều phước lành chúng ta nhận được trong đó. Khi bước qua những cánh cửa của đền thờ, chúng ta để lại phía sau mình những điều xao lãng và hỗn loạn của thế gian. Bên trong thánh đường thiêng liêng này, chúng ta thấy được vẻ đẹp và trật tự. Linh hồn chúng ta được nghỉ ngơi và



là một thời gian để khuấy khỏa khỏi những lo lắng của cuộc sống.

Khi tham dự đền thờ, chúng ta có thể có được một mức độ thuộc linh và một cảm giác bình an mà sẽ vượt quá bất cứ cảm giác nào khác có thể xâm nhập vào tâm hồn con người. Chúng ta sẽ hiểu được ý nghĩa thực sự của những lời của Đấng Cứu Rỗi khi Ngài phán: “Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người. . . Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi.”¹

Sự bình an như vậy có thể tràn ngập bất cứ tâm hồn người nào—tâm hồn đang gặp rắc rối, tâm hồn trĩu nặng với nỗi buồn, tâm hồn cảm thấy bối rối, tâm hồn cầu khẩn sự giúp đỡ.

Gần đây tôi biết được có một thanh niên đi đền thờ với một tâm lòng khẩn cầu xin giúp đỡ. Nhiều tháng trước đó, em ấy đã nhận được sự kêu gọi đi phục vụ trong một phái bộ truyền giáo ở Nam Mỹ. Tuy nhiên, hộ chiếu của em ấy đã bị trì hoãn trong một thời gian dài đến nỗi em ấy đã được chỉ định lại để phục vụ trong một phái bộ truyền giáo ở Hoa Kỳ. Mặc dù thất vọng rằng mình không thể phục vụ trong khu vực đã được kêu gọi lúc ban đầu, nhưng em ấy vẫn làm việc chăm chỉ trong chỉ định mới, và quyết định phải phục vụ với hết khả năng của mình. Tuy nhiên, em ấy trở nên nản lòng vì có những kinh nghiệm tiêu cực về những người truyền giáo, mà đối với em ấy, dường như thích vui chơi hơn là chia sẻ phúc âm.

Một vài tháng ngắn ngủi sau đó người thanh niên này gặp một thử thách về sức khỏe rất nghiêm trọng làm cho em ấy bị liệt một phần cơ thể, và do đó, đã được cho về nhà vì lý do sức khỏe.

Vài tháng sau, người thanh niên ấy đã được hoàn toàn chữa lành bệnh, và em ấy đã hết bị liệt. Em ấy được thông báo rằng em ấy có thể phục vụ một lần nữa với tư cách là người truyền giáo, và em ấy đã cầu nguyện hàng ngày để có được phước lành đó. Tin đáng thất vọng duy nhất là em ấy sẽ trở lại cùng một phái bộ truyền giáo mà em ấy đã ra về, là nơi em ấy đã cảm thấy những hành vi và thái độ của một số người truyền giáo là không thích đáng.

Em ấy đã đến đền thờ để tìm kiếm sự an ủi và xác nhận để có thể có được



một kinh nghiệm tốt với tư cách là một người truyền giáo. Cha mẹ của em ấy cũng đã cầu nguyện rằng chuyến đi đến ngôi đền thờ này sẽ giúp đỡ cho điều con trai họ đang cần.

Khi người thanh niên trẻ tuổi bước vào phòng thượng thiên sau phiên lễ, em ấy ngồi trên một chiếc ghế và bắt đầu cầu nguyện để được Cha Thiên Thượng hướng dẫn.

Ngay sau đó, một thanh niên tên là Landon bước vào phòng thượng thiên. Ngay khi bước vào phòng, Landon lập tức chú ý đến người thanh niên đang ngồi trên ghế, mắt nhắm và rõ ràng là đang cầu nguyện. Landon cảm thấy có thúc giục rõ ràng rằng anh ta cần phải nói chuyện với người thanh niên đó. Tuy nhiên, do dự vì sợ có thể gây phiền hà, Landon đã quyết định chờ. Sau vài phút nữa trôi qua và người thanh niên đó vẫn còn cầu nguyện, Landon biết anh ta không còn có thể trì hoãn cảm giác thúc giục nữa. Anh ta đến gần người thanh niên và chạm nhẹ vào vai người ấy. Người thanh niên mở mắt ra, giật mình vì bị quấy rầy. Landon nói nhỏ: “Tôi đã cảm thấy có ấn tượng là cần phải nói chuyện với anh, mặc dù tôi không biết chắc tại sao.”

Khi họ bắt đầu trò chuyện, người thanh niên trút hết nỗi lòng của mình với Landon, giải thích hoàn cảnh của mình và kết thúc với ước muốn nhận được lời an ủi và khuyến khích về công việc truyền giáo của mình. Vì đã trở về từ một công việc truyền giáo

thành công chỉ một năm trước đó, nên Landon kể về những kinh nghiệm truyền giáo của mình, những thử thách và mối quan tâm mà Landon đã phải đối phó, cách Landon đã hướng tới Chúa để được giúp đỡ, và các phước lành Landon đã nhận được. Những lời của Landon thật là đầy an ủi và trấn an, và người thanh niên cảm thấy lây lan bởi lòng nhiệt tình của Landon về công việc truyền giáo. Cuối cùng, khi nỗi lo sợ đã lắng xuống, một cảm giác bình an đã đến với người thanh niên đó. Anh ta cảm thấy vô cùng biết ơn khi nhận biết rằng lời cầu nguyện của mình đã được đáp ứng.

Hai thanh niên này đã cùng nhau cầu nguyện, rồi Landon chuẩn bị đi về, vui mừng rằng anh ta đã nghe theo sự soi dẫn đã đến với mình. Khi anh ta đứng lên để đi, thì người thanh niên đó hỏi Landon: “Anh đã phục vụ truyền giáo ở đâu vậy?” Cho đến giây phút này, không một ai trong họ đã đề cập với người kia tên của phái bộ truyền giáo mà mình đã phục vụ. Khi Landon nói tên của phái bộ truyền giáo, thì mắt của người thanh niên nhòa lệ. Landon đã phục vụ trong cùng phái bộ truyền giáo mà người thanh niên sẽ trở lại!

Trong một bức thư gần đây gửi cho tôi, Landon đã chia sẻ với tôi những lời mà người thanh niên đã nói với Landon khi họ chia tay: “Tôi có đức tin rằng Cha Thiên Thượng sẽ ban phước cho tôi, nhưng tôi không bao giờ có thể tưởng tượng được rằng người mà

Ngài gửi đến giúp tôi lại là người đã phục vụ trong chính phái bộ truyền giáo của tôi. Bây giờ, tôi biết rằng tất cả đều sẽ tốt đẹp.”² Lời cầu nguyện khiêm nhường của một tâm hồn chân thành đã được nghe thấu và đáp ứng.

Thưa các anh chị em, trong cuộc sống của mình, chúng ta sẽ có những cám dỗ; chúng ta sẽ có những thử thách và khó khăn. Khi đi đến thờ, khi ghi nhớ các giao ước lập ở đó, chúng ta sẽ có khả năng nhiều hơn để khắc phục các cám dỗ đó và chịu đựng được những thử thách của mình. Trong đền thờ, chúng ta có thể tìm thấy sự bình an.

Các phước lành của đền thờ là vô giá. Một trong các phước lành mà tôi biết ơn mỗi ngày trong cuộc sống của mình là phước lành mà người vợ yêu quý Frances của tôi, và tôi nhận được khi chúng tôi quỳ tại một bàn thờ thiêng liêng và lập các giao ước ràng buộc chúng tôi lại với nhau trong suốt thời vĩnh cửu. Không có phước lành nào quý báu đối với tôi hơn là sự bình an và an ủi tôi nhận được từ sự hiểu biết của tôi rằng vợ chồng tôi sẽ được sống với nhau một lần nữa.

Cầu xin Cha Thiên Thượng ban phước cho chúng ta để chúng ta có thể có được tinh thần thờ phượng trong đền thờ, để chúng ta có thể tuân theo các lệnh truyền của Ngài, và để chúng ta có thể noi theo kỹ tấm gương của Chúa và Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi làm chứng rằng Ngài là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế. Ngài chính là Đấng bước ra khỏi ngôi mộ vào buổi sáng lễ Phục Sinh đầu tiên đó, mang lại với Ngài ân tứ về cuộc sống vĩnh cửu cho tất cả con cái của Thượng Đế. Vào ngày đẹp trời này, khi chúng ta kỷ niệm sự kiện trọng đại ấy, cầu xin cho chúng ta có thể dâng lên những lời cầu nguyện biết ơn về các ân tứ tuyệt vời và kỳ diệu của Ngài dành cho chúng ta. Cầu xin cho điều này có thể được như vậy, tôi khiêm nhường cầu nguyện trong thánh danh của Ngài, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giảng 14:27.

2. Thư từ do Thomas S. Monson sở hữu.



Bài của Rosemary M. Wixom

Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nhi

Củng Cố Lại Đức Tin

Mỗi người chúng ta có thể củng cố đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô trong cuộc hành trình riêng của mình và tìm thấy niềm vui.

Thưa Chủ Tịch Monson, vào buổi sáng lễ Phục Sinh này, chúng tôi vô cùng biết ơn khi nghe tiếng nói của vị tiên tri tại thế của chúng tôi. Chúng tôi quý trọng lời nói của chủ tịch, kể cả lời khuyên dạy của chủ tịch: “Tìm thấy niềm vui trong cuộc sống”¹ và “Tương lai được sáng lạn như đức tin của các anh chị em.”²

Năm nay các em trong Hội Thiếu Nhi chia sẻ niềm vui và sức mạnh của đức tin các em nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô khi các em hát bài “I Know That My Savior Loves Me” (Tôi Biết Rằng Đấng Cứu Rỗi Yêu Thương Tôi). Các em hát về lẽ thật: “Tôi biết rằng Ngài hằng sống! . . . Tôi dâng tâm hồn mình lên Ngài.”³ Giống như các em trong Hội Thiếu Nhi, mỗi người chúng ta có thể củng cố đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô trong cuộc hành trình riêng của chúng ta và tìm thấy niềm vui.

Trong một buổi họp mới đây của Hội Phụ Nữ vào ngày Chủ Nhật, tôi có nghe một người mẹ trẻ chia sẻ một phần tiến trình cải đạo của mình. Chị ấy lớn lên trong Giáo Hội với cha mẹ đã dạy chị phúc âm. Chị tham dự Hội Thiếu Nhi, Hội Thiếu Nữ, và lớp giáo lý. Chị rất thích học hỏi và khám phá các lẽ thật. Chị liên tục tìm tòi để muốn biết *tại sao* Anh Cả Russell M. Nelson có nói: “Chúa chỉ có thể dạy cho một

trí óc muốn tìm hiểu mà thôi.”⁴ Và người thiếu nữ trẻ này rất dễ dạy.

Sau khi tốt nghiệp trung học, chị ấy theo học một trường đại học, đã được làm lễ gắn bó trong đền thờ với một người truyền giáo được giải nhiệm trở về nhà, và được ban phước với các đứa con xinh đẹp.

Với ý thức luôn luôn tìm hiểu, người mẹ này tiếp tục đặt câu hỏi. Tuy nhiên, khi những câu hỏi trở nên khó hơn thì câu trả lời cũng thế. Và đôi khi không có câu trả lời—hoặc không có câu trả lời làm an tâm. Cuối cùng trong khi chị





ấy tìm kiếm các câu trả lời, thì lại càng nảy sinh ra nhiều câu hỏi hơn nữa và chị ấy bắt đầu ngỡ vực một số nền tảng của đức tin mình.

Trong thời gian hoang mang này, một trong số những người xung quanh chị ấy nói: “Chỉ cần dựa vào đức tin của tôi,” nhưng chị ấy lại nghĩ: “Tôi không thể làm như vậy được. Bạn không hiểu; bạn không phải vật lộn với những vấn đề này.” Chị ấy giải thích: “Tôi sẵn sàng nhả nhận với những người không có nỗi nghi ngờ, nếu họ cũng nhả nhận với tôi.” Và nhiều người đã làm thế.

Chị ấy nói: “Cha mẹ tôi biết ý nghĩ của tôi và không bận tâm với vấn đề của tôi. Họ đã chọn để yêu thương tôi trong khi tôi đang cố gắng tự mình tìm hiểu.” Tương tự như vậy, vị giám trợ của người mẹ trẻ này thường xuyên gặp chị và nói rằng ông tin tưởng nơi chị.

Các tín hữu trong tiểu giáo khu cũng đã không ngần ngại bày tỏ tình yêu thương, và chị cảm thấy mình luôn là một phần tử trong số họ. Tiểu giáo khu của chị không phải là một nơi để người ta ra về là hoàn hảo; mà đó là một nơi để củng cố lẫn nhau.

Chị nhớ lại: “Thật thú vị, trong lúc này, tôi cảm thấy một mối quan hệ chặt chẽ với ông bà đã qua đời của tôi. Họ đã hỗ trợ tôi và thúc giục tôi tiếp tục cố gắng. Tôi cảm thấy họ đang nói: ‘Hãy tập trung vào điều cháu biết.’”

Mặc dù có nhiều người hỗ trợ, nhưng chị vẫn trở nên kém tích cực. Chị nói: “Tôi đã không tự tách mình ra

khỏi Giáo Hội vì hành vi xấu, sự thờ ơ đối với những điều thuộc linh, tìm kiếm một cái cớ để không sống theo các giáo lệnh, hoặc tìm kiếm một cách dễ dàng để đối phó với những mối bận tâm của mình. Tôi cảm thấy mình cần câu trả lời cho câu hỏi ‘Tôi thật sự tin điều gì?’”

Vào khoảng thời gian này chị đọc một cuốn sách gồm có các bài viết của Mẹ Teresa, là người đã chia sẻ những cảm nghĩ tương tự. Trong một bức thư năm 1953, Mẹ Teresa đã viết: “Hãy cầu nguyện đặc biệt cho tôi để tôi không thể làm hỏng công việc của Ngài và để Chúa chúng ta có thể tự biểu hiện—vì có bóng tối khủng khiếp như vậy bên trong tôi, như thể mọi thứ đã chết hết. Trong một mức độ nào đó, điều này đã như vậy từ khi tôi bắt đầu ‘công việc này.’ Hãy cầu xin Chúa ban cho tôi lòng can đảm.”

Đức Tổng Giám Mục Périer trả lời: “Thưa Mẹ Bề Trên, Thượng Đế hướng dẫn Mẹ, Mẹ không ở sâu trong bóng tối lắm nhiều như Mẹ nghĩ đâu. Con đường để đi theo có thể không luôn luôn rõ ràng ngay đâu. Hãy cầu nguyện để có được ánh sáng; đừng quyết định quá vội vã, hãy lắng nghe điều người khác nói, hãy cân nhắc các lý do của họ. Mẹ sẽ luôn luôn tìm thấy một điều gì đó để giúp đỡ Mẹ. . . . Mẹ đã được hướng dẫn bởi đức tin bằng lời cầu nguyện và bởi lý trí với một ý định đúng, Mẹ đã có đủ rồi đó.”⁵

Người bạn của tôi đã nghĩ rằng nếu Mẹ Teresa có thể sống theo tôn giáo của mình mà không có tất cả các câu

trả lời và không có một cảm nghĩ rõ ràng trong mọi điều thì có lẽ chị ấy cũng có thể làm như vậy được. Chị có thể tiến tới với một bước đơn giản trong đức tin—và rồi một bước khác. Chị ấy có thể tập trung vào các lễ thật mà chị ấy thật sự đã tin và để cho những lễ thật đó tràn đầy tâm trí mình.

Khi nhớ lại, chị ấy nói: “Chúng ngôn của tôi đã trở nên suy yếu đến mức tôi không còn tin vào bất cứ điều gì nữa. Nó đã thiêu đốt tất cả. Tôi chỉ còn tin vào Chúa Giê Su Ky Tô mà thôi.” Chị nói tiếp: “Nhưng Ngài không rời bỏ ta nếu ta có thắc mắc. Khi một người nào đó cố gắng tuân giữ các giáo lệnh thì họ sẽ luôn luôn được tiếp cận với Đấng Cứu Rỗi. Việc cầu nguyện và học thánh thư trở nên vô cùng quan trọng.”

Bước đầu tiên của chị để xây đắp lại đức tin của mình phải bắt đầu với các lễ thật phúc âm cơ bản. Chị đã mua một quyển sách hát của Hội Thiếu Nhi và bắt đầu đọc lời của các bài hát. Chị bắt đầu yêu thích những bài hát này. Chị cầu nguyện để có được đức tin nhằm nâng cao gánh nặng mà chị đã cảm thấy.

Chị đã biết được rằng khi chị tìm thấy một lời phát biểu mà khiến cho chị ngỡ vực, thì chị “có thể dừng lại, cân nhắc xem ý tưởng mới mẻ này liên quan như thế nào với những điều khác mà chị đã tin, và suy ngẫm xem khía cạnh này của phúc âm ảnh hưởng đến cuộc sống của chị như thế nào.” Chị nói: “Tôi thường hỏi: ‘Đây có phải là con đường đúng cho tôi và gia đình tôi không?’ Đôi khi tôi tự hỏi: ‘Tôi muốn điều gì cho con cái tôi?’ Tôi nhận biết rằng tôi muốn chúng có lễ hôn phối trong đền thờ. Đó là khi niềm tin trở lại với lòng tôi.”

Anh Cả Jeffrey R. Holland đã nói: “Lòng khiêm nhường, đức tin, và ảnh hưởng của Đức Thánh Linh [sẽ] luôn luôn là các yếu tố của *mỗi* công cuộc tìm kiếm lẽ thật.”⁶

Mặc dù chị đã có thắc mắc về việc làm thế nào Sách Mặc Môn được như vậy, nhưng chị đã không thể phủ nhận các lễ thật mà chị đã biết trong Sách Mặc Môn. Chị đã tập trung vào việc nghiên cứu Kinh Tân Ước để hiểu rõ hơn về Đấng Cứu Rỗi. Chị nói: “Nhưng

cuối cùng, tôi thấy mình trở lại đọc Sách Mặc Môn vì tôi thích điều tôi đã cảm nhận được khi đọc về Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài.”

Chị ấy kết luận: “Các anh chị em phải có những kinh nghiệm thuộc linh của riêng mình với các lễ thật trong cuốn sách đó,” và chị ấy đã có những kinh nghiệm như vậy. Chị ấy giải thích: “Tôi đọc trong Mô Si A và cảm thấy hoàn toàn được hướng dẫn để ‘tin nơi Thượng Đế; hãy tin là Ngài hằng hữu, và Ngài đã sáng tạo vạn vật . . . ; tin rằng Ngài có mọi sự thông sáng, mọi quyền năng, cả trên trời lẫn dưới đất; hãy tin rằng loài người không hiểu tất cả những sự việc mà Chúa có thể hiểu được.’”

Vào khoảng thời gian này, chị được kêu gọi để phục vụ với tư cách là người đánh đàn trong Hội Thiếu Nhi. Chị nói: “Thật là an toàn. Tôi muốn gần con cái của mình trong Hội Thiếu Nhi, và bây giờ tôi có thể ở đó với chúng. Và tôi chưa sẵn sàng để dạy đâu.” Trong khi phục vụ, chị tiếp tục cảm nhận được từ những người xung quanh chị lời mời: “Hãy đến, chúng tôi sẽ chấp nhận chị cho dù mức độ thuộc linh của chị như thế nào đi nữa, và chúng tôi sẽ làm việc với chị theo mức độ của chị. Hãy mang đến cho chúng tôi bất cứ điều gì chị muốn mang lại.”

Trong khi đánh đàn các bài hát của Hội Thiếu Nhi, chị thường tự nghĩ: “Đây là các lễ thật tôi yêu thích. Tôi vẫn có thể làm chứng được. Tôi sẽ chỉ nói những điều mà tôi biết và tin tưởng. Có thể không phải là có một lời nói hoàn hảo về sự hiểu biết, nhưng điều sẽ được tôi đưa ra. Tôi đạt được một chứng ngôn mạnh mẽ hơn về những điều tôi làm chứng. Thật là tuyệt vời để tập trung vào nền tảng của phúc âm và cảm nhận được một cách rõ ràng.”

Vào buổi sáng Chủ Nhật đó, trong khi lắng nghe người phụ nữ trẻ này chia sẻ câu chuyện về cuộc hành trình của mình, tôi đã nhớ rằng chính là “trên đá của Đấng Cứu Chuộc” mà chúng ta đều phải xây dựng nền tảng của mình.⁸ Tôi cũng nhớ đến lời khuyên của Anh Cả Jeffrey R. Holland: “Hãy bám chặt vào điều mà các anh chị em đã biết và đứng vững cho đến khi hiểu biết thêm.”⁹



Trong bài học của chị ấy, tôi đã tiến đến việc biết một cách tha thiết hơn rằng các câu trả lời cho những câu hỏi chân thành của chúng ta đến khi chúng ta sốt sắng tìm kiếm và sống theo các lệnh truyền. Tôi được nhắc nhở rằng đức tin của chúng ta có thể giúp chúng ta tin tưởng những điều không hợp lý đối với mình vào lúc ấy.

Và, ôi, tôi muốn được như những người ở xung quanh người mẹ trẻ này biết bao. Họ đã yêu thương và hỗ trợ chị ấy. Như Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đã nói: “Chúng ta đều là những người đi tìm kiếm ánh sáng của Thượng Đế khi chúng ta hành trình trên con đường làm môn đồ. Chúng ta không lên án những người khác về số lượng ánh sáng mà họ có thể có hoặc không có; thay vì thế, chúng ta nuôi dưỡng và khuyến khích tất cả ánh sáng cho đến khi nó trở nên rõ ràng, rực rỡ, và chân chính.”¹⁰

Khi các em trong Hội Thiếu Nhi hát bài “A Child’s Prayer” (Lời Cầu Nguyện của Một Đứa Trẻ), các em hỏi: “Thưa Cha Thiên Thượng, Cha có thực sự ở đây không? Và Cha có nghe và đáp ứng lời cầu nguyện của mọi đứa trẻ không?”¹¹

Có lẽ chúng ta cũng tự hỏi: “Cha Thiên Thượng có thực sự ở đây không?” chỉ để vui mừng—giống như người bạn của tôi—khi những câu trả lời đến trong sự bảo đảm thầm lặng,

đơn giản. Tôi làm chứng rằng những sự bảo đảm đơn giản đó đến khi ý muốn của Ngài trở thành ý muốn của chúng ta. Tôi làm chứng rằng lễ thật đang ở trên thế gian ngày nay và phúc âm của Ngài được tìm thấy trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Thomas S. Monson, “Tim Ra Niềm Vui trong Cuộc Sống,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 85.
2. Thomas S. Monson, “Hãy Vui Lên,” *Liahona*, tháng Năm năm 2009, 92.
3. “Tôi Biết rằng Đấng Cứu Rỗi Yêu Thương Tôi,” trong *Tôi Biết rằng Đấng Cứu Rỗi của Tôi Hằng Sống: 2015 Đại Cường Giở Chia Sẻ* (2014), 29.
4. Russell M. Nelson, trong M. Russell Ballard, “What Came from Kirtland” (Buổi họp fireside ở trường Brigham Young University, ngày 6 tháng Mười Một năm 1994); speeches.byu.edu.
5. Trong *Mother Teresa: Come Be My Light; The Private Writings of the Saint of Calcutta*, do Brian Kolodiejchuk biên soạn (2007), 149–50; cách chấm câu được tiêu chuẩn hóa.
6. Jeffrey R. Holland, “Be Not Afraid, Only Believe” (buổi tối với Anh Cả Jeffrey R. Holland, ngày 6 tháng Hai năm 2015); lds.org/broadcasts.
7. Mô Si A 4:9.
8. Xin xem Hê La Man 5:12.
9. Jeffrey R. Holland, “Thưa Chúa, Tôi Tin,” *Liahona*, tháng Năm năm 2013, 94.
10. Dieter F. Uchtdorf, “Nhận Được một Chứng Ngôn về Ánh Sáng và Lễ Thật,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2014, 22.
11. “A Child’s Prayer,” *Children’s Songbook*, 12.



Bài của Anh Cả José A. Teixeira
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Tìm Kiếm Chúa

Khi chúng ta hiểu rõ hơn về Đấng Cứu Rỗi, thì sẽ có một ước muốn gia tăng để sống vui vẻ và có một lòng tin chắc rằng niềm vui có thể đạt được.

Các anh chị em thân mến, tôi đứng đây trước các anh chị em với niềm vui lớn lao trong khi chúng ta cùng nhau tham gia vào đại hội trung ương này. Việc lắng nghe những lời thông sáng, khuyên dạy, an ủi và cảnh báo được đưa ra trong các đại hội trung ương trong nhiều năm qua đã là một phước lành to lớn đối với Chị Teixeira, gia đình chúng tôi, và tôi.

Vào dịp đặc biệt này trong năm, nhất là vào ngày Sa Bát Lễ Phục Sinh này, tôi không thể nào không suy ngẫm về ý nghĩa của những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi và tấm gương nhân từ và yêu thương của Ngài trong cuộc sống của tôi.

Một sự hiểu biết sâu sắc hơn về Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ mang đến cho chúng ta niềm hy vọng lớn lao hơn cho tương lai, và tự tin hơn trong việc đạt được các mục tiêu ngay chính của mình, dù có phần không hoàn hảo. Điều này cũng sẽ cho chúng ta một ước muốn nhiều hơn để phục vụ đồng bào của mình.

Chúa phán: “Hãy hướng về ta trong mọi ý nghĩ; chớ nghi ngờ, và chớ sợ hãi.”¹ Việc tìm kiếm Chúa và cảm nhận sự hiện diện của Ngài là một công cuộc tìm kiếm hàng ngày, một nỗ lực đáng bỏ công.

Thưa các anh chị em, hơn bất cứ lúc nào khác, ngày nay chúng ta có sẵn các

cơ hội và phương tiện đặc biệt để gia tăng sự hiểu biết của mình về những lời dạy của Chúa Giê Su Kỵ Tô và về Sự Chuộc Tội của Ngài. Việc sử dụng các phương tiện này một cách thích hợp sẽ giúp chúng ta sống một cuộc sống có ích và tràn đầy niềm vui.

Trong phép ẩn dụ về cây nho và cành nho của Đấng Cứu Rỗi, Ngài phán: “Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được.”²

Chúng ta càng hiểu rõ vai trò đặc biệt của Đấng Kỵ Tô trong cuộc sống của mình, thì càng có ý thức hơn về mục đích của chúng ta ở nơi trần thế này, tức là để có niềm vui. Tuy nhiên, niềm vui đó không ngăn chúng ta khỏi việc trải nghiệm những thử thách và khó khăn, thậm chí một số thử thách quá lớn và phức tạp mà có thể dẫn chúng ta đến việc nghĩ rằng không thể có được hạnh phúc trong những hoàn cảnh như vậy.

Tôi biết bằng kinh nghiệm cá nhân rằng niềm vui của việc sống trong sự ngay chính và ở trong Đấng Kỵ Tô có thể tiếp tục bất kể những hoạn nạn thường xảy ra trên trần thế. Cuối cùng, những hoạn nạn này thường làm

phong phú, tôi luyện, và hướng dẫn chúng ta đến một sự hiểu biết sâu sắc hơn về mục đích của cuộc sống nơi đây trên trần thế và của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Thật vậy, niềm vui trọn vẹn chỉ có thể đạt được nhờ vào Chúa Giê Su Kỵ Tô.³

Ngài phán: “Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được.”⁴

Tôi tin rằng khi chúng ta hiểu rõ hơn về Đấng Cứu Rỗi, thì sẽ có một ước muốn gia tăng để sống vui vẻ và có một lòng tin chắc rằng niềm vui có thể đạt được. Do đó, chúng ta sẽ có nhiều khả năng hơn để sống mỗi ngày với nhiều nhiệt tình hơn đối với cuộc sống và tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế, ngay cả trong những hoàn cảnh khó khăn.

Chúng ta đừng trì hoãn đến ngày mai để làm điều chúng ta có thể làm ngày hôm nay. Chính là bây giờ chúng ta phải đến cùng Đấng Kỵ Tô, vì “nếu [chúng ta] tin [Ngài], thì [chúng ta] sẽ làm lụng trong thời gian được gọi là ngày nay.”⁵

Mỗi ngày chúng ta nên suy xét kể cả những ảnh hưởng qua lại thường xuyên với những lời dạy của Đấng Kỵ Tô. Các cử chỉ cùng hành vi nhỏ nhặt và tầm thường hàng ngày sẽ:

1. Gia tăng sự hiểu biết về ý nghĩa của Chúa trong cuộc sống của chúng ta, và
2. Giúp chúng ta chia sẻ sự hiểu biết này với các thế hệ đang vươn lên, là những người chắc chắn sẽ cảm nhận được tình yêu thương của Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, khi họ nhìn thấy tấm gương chân thành sống theo phúc âm của chúng ta.

Vì vậy, một số hành vi tầm thường nào trong thời hiện đại này sẽ trở thành một nhũ hương cho linh hồn chúng ta trong việc củng cố chứng ngôn của mình về Đấng Kỵ Tô và sứ mệnh của Ngài?

Trong năm 2014, cuộc thi ảnh đẹp của National Geographic đã nhận được hơn 9.200 tấm ảnh của các nhà

nhiếp ảnh chuyên nghiệp và những người đam mê nhiếp ảnh từ hơn 150 quốc gia. Bức ảnh đoạt giải mô tả một người phụ nữ ở giữa một chiếc xe lửa chở đầy hành khách. Ánh sáng phát ra từ máy điện thoại di động của người ấy rọi sáng khuôn mặt của người ấy. Người ấy truyền đạt một thông điệp rõ ràng cho các hành khách khác: mặc dù thể xác của người ấy hiện diện ở đó, nhưng tâm hồn thì không thực sự ở đó.⁶

Dữ liệu di động, điện thoại thông minh, và các mạng xã hội đã thay đổi tận gốc cách chúng ta có mặt trên thế giới và cách giao tiếp với người khác.



Trên: Phần phát sóng đại hội trung ương trên máy bay do hãng hàng không thực hiện. Bên trái: Ảnh thắng giải cuộc thi ảnh National Geographic năm 2014 mô tả một người phụ nữ đang gửi một thông điệp rõ ràng cho các hành khách khác trên xe lửa: mặc dù người ấy có mặt ở đó nhưng người ấy không thực sự hiện diện ở đó.

mà sẽ thiết lập sinh hoạt trực tuyến lành mạnh. Những thói quen này sẽ tạo ra sự tự đánh giá hàng ngày mà cần thiết cho chúng ta để đến gần hơn với những lời dạy của Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Thói Quen Số 1: Vào xem Trang Mạng Chính Thức của Giáo Hội để Có Những Tài Liệu

Những lần thường xuyên vào xem các tài liệu này trong tuần sẽ giúp chúng ta luôn luôn nhạy cảm với những lời dạy của phúc âm và khuyến khích gia đình cùng bạn bè của chúng ta suy nghĩ và suy ngẫm về điều gì là quan trọng nhất.

Thói quen Số 2: Đăng Ký với Mạng Xã Hội Chính Thức của Giáo Hội

Sự lựa chọn này sẽ mang đến cho màn hình của các anh chị em nội dung thiết yếu để đào sâu cuộc tìm kiếm và hướng tới Chúa và những lời dạy của Ngài, đồng thời cũng sẽ củng cố ước muốn của các anh chị em để hiểu phúc âm. Quan trọng hơn nữa, điều này sẽ giúp các anh chị em nhớ điều Đáng Kỵ Tô kỳ vọng ở mỗi người chúng ta.

Cũng giống như “không có đất tốt nếu không có một nông dân tốt,”⁷ sẽ không có kết quả tốt từ hành vi trực

Trong thời đại kỹ thuật số này, chúng ta có thể nhanh chóng tự mang mình đi đến những nơi chốn và các hoạt động mà có thể nhanh chóng loại bỏ chính mình khỏi những gì là cần thiết cho một cuộc sống tràn đầy niềm vui lâu dài.

Cuộc sống này trong thời đại Internet, nếu không kiểm soát được, có thể dành ưu tiên cho các mối quan hệ với những người mà chúng ta không biết hoặc chưa bao giờ gặp mặt, thay vì với những người chúng ta đang sống cùng, chính là gia đình của chúng ta!

Trái lại, chúng ta đều biết rằng chúng ta được ban phước với các phương tiện trực tuyến tuyệt vời, kể cả những phương tiện do Giáo Hội

triển khai như các phiên bản bằng văn bản và thu thanh của các thánh thư và đại hội trung ương, các tác phẩm video về cuộc đời và những lời dạy của Chúa Giê Su Kỵ Tô, các ứng dụng để ghi lại lịch sử gia đình của chúng ta, và các cơ hội để lắng nghe âm nhạc đầy soi dẫn.

Các lựa chọn và ưu tiên chúng ta đưa ra với thời gian trực tuyến của mình tạo ra nhiều ảnh hưởng. Chúng ta có thể xác định sự tiến bộ của chúng ta về phần thuộc linh và sự trưởng thành trong phúc âm và ước muốn của chúng ta để đóng góp cho một thế giới tốt đẹp hơn và để sống một cuộc sống hữu dụng hơn.

Vì những lý do này, hôm nay tôi muốn đề cập đến ba thói quen đơn giản

tuyển tốt trừ khi chúng ta dành ưu tiên từ ban đầu về những điều nào có thể tiếp cận bằng các ngón tay và tâm trí của mình.

Thói quen Số 3: Dành Ra Thời Gian để Bỏ Qua Một Bên Các Thiết Bị Di Động của Mình

Thật là một điều thú vị để bỏ qua một bên các thiết bị điện tử của chúng ta trong một thời gian và thay vì thế gỡ ra các trang thánh thư hay dành thời gian để trò chuyện với gia đình và bạn bè. Đặc biệt vào ngày của Chúa, hãy có được bình an của việc tham dự vào một buổi lễ Tiệc Thánh mà không hề được thôi thúc liên tục để xem mình có một tin nhắn mới hoặc một bài nào mới được đăng không.

Thói quen bỏ qua một bên thiết bị di động của các anh chị em trong một thời gian sẽ làm phong phú và mở rộng tầm nhìn của các anh chị em về cuộc sống, vì cuộc sống không giới hạn trong một màn hình bốn in sơ (10 centimét).

Chúa Giê Su phán: “Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta.”⁸ Thượng Đế muốn chúng ta có niềm vui và cảm nhận được tình yêu thương của Ngài. Đấng Ky Tô làm cho niềm vui như vậy thành một điều khả thi cho mỗi người chúng ta. Chúng ta có phương tiện để biết Ngài rõ hơn và sống theo phúc âm của Ngài.

Tôi làm chứng về niềm vui có được khi chúng ta tuân giữ các giáo lệnh và về sự bình an và an toàn mà chúng ta cảm nhận được khi ở trong tình yêu thương của Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Trong tôn danh Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 6:36.
2. Giảng 15:4.
3. Xin xem Giảng 15:11.
4. Giảng 15:5.
5. Giáo Lý và Giao Ước 64:25.
6. Xin xem “Photo Contest 2014,” *National Geographic*, photography.nationalgeographic.com/photo-contest/2014/.
7. Tác giả vô danh.
8. Giảng 15:9.



Bài của Giám Trợ Gerald Caussé
Đệ Nhất Cố Vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa

Phúc Âm Vẫn Còn Tuyệt Vời với Các Anh Chị Em Chứ?

Việc kinh ngạc trước những điều kỳ diệu của phúc âm là một dấu hiệu về đức tin. Đó chính là để nhận ra bàn tay của Chúa trong cuộc sống của chúng ta và trong mọi sự việc xung quanh.

Vợ chồng tôi đã có niềm vui lớn lao để nuôi dạy năm đứa con ở gần thành phố Paris tráng lệ. Trong những năm đó, chúng tôi muốn cho chúng có những cơ hội phong phú để khám phá ra những điều kỳ diệu của thế gian này. Mỗi mùa hè, gia đình chúng tôi thực hiện các chuyến đi dài

tới thăm các đài tưởng niệm, các di tích lịch sử và các kỳ quan thiên nhiên của châu Âu. Cuối cùng, sau khi đã sống 22 năm ở khu vực Paris, chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng để dọn đi. Tôi vẫn còn nhớ cái ngày các con tôi đến nói với tôi rằng: “Cha ơi, thật là vô cùng xấu hổ! Chúng ta đã sống ở đây suốt



cả đời mà chúng ta chưa bao giờ đến Tháp Eiffel cả!”

Có rất nhiều kỳ quan trên thế giới này. Tuy nhiên, đôi khi vì chúng ta liên tục thấy chúng trước mắt nên chúng ta cho chúng là đương nhiên. Chúng ta nhìn, nhưng chúng ta không thực sự thấy; chúng ta nghe, nhưng chúng ta không thực sự lắng nghe.

Trong thời gian giáo vụ trần thế của Ngài, Chúa Giê Su đã phán cùng các môn đồ của Ngài:

“Phước cho mắt nào được thấy điều các người thấy!

“Vì ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri và vua chúa ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng từng thấy, ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng từng nghe.”¹

Tôi thường tự hỏi nếu được sống vào thời kỳ của Đấng Cứu Rỗi thì sẽ ra sao. Các anh chị em có thể tưởng tượng mình ngồi dưới chân của Ngài không? cảm thấy được vòng tay ôm của Ngài? chứng kiến khi Ngài phục sự cho những người khác? Và còn rất nhiều người đã gặp Ngài mà không nhận—“thấy”—rằng chính Vị Nam Tử của Thượng Đế đang sống ở giữa họ.

Chúng ta cũng có đặc ân để sống trong một thời kỳ đặc biệt. Các vị tiên tri thời xưa đã thấy công việc Phục Hồi là “một công việc lạ lùng . . . phải, một công việc lạ lùng và một điều kỳ diệu.”² Không có gian kỳ nào trước đây mà có rất nhiều người truyền giáo được kêu gọi, rất nhiều quốc gia đã mở cửa cho sứ điệp phúc âm, và rất nhiều đền thờ được xây cất trên khắp thế giới.

Đối với chúng ta, là Các Thánh Hữu Ngày Sau, những điều kỳ diệu cũng xảy ra trong cuộc sống riêng tư. Những điều kỳ diệu này gồm có sự cải đạo cá nhân của chúng ta, những sự đáp ứng chúng ta nhận được cho những lời cầu nguyện của mình, và các phước lành đầy yêu thương của Thượng Đế trút xuống chúng ta hàng ngày.

Việc kinh ngạc trước những điều kỳ diệu của phúc âm là một dấu hiệu về đức tin. Đó chính là để nhận ra bàn tay của Chúa trong cuộc sống của chúng ta và trong mọi sự việc xung quanh. Việc chúng ta kinh ngạc cũng mang lại sức mạnh thuộc linh, mang đến cho chúng



ta nghị lực để duy trì một chứng ngôn vững mạnh và để dẫn thân vào công việc cứu rỗi.

Nhưng chúng ta hãy cẩn thận. Khả năng của chúng ta để kinh ngạc là mỏng manh. Trong thời gian dài, những điều như tuân giữ các lệnh truyền một cách thất thường, thờ ơ, hoặc thậm chí sự mệt mỏi đương nhiên có thể bắt đầu và làm cho chúng ta không nhạy cảm với những dấu hiệu và phép lạ đáng kể nhất của phúc âm.

Sách Mặc Môn mô tả một thời kỳ, rất giống với thời kỳ của chúng ta, xảy ra trước sự hiện diện của Đấng Mê Si ở châu Mỹ. Đột nhiên các điềm triệu về sự giáng sinh của Ngài xuất hiện trên các tầng trời. Dân chúng sửng sốt nhiều đến nỗi họ đã hạ mình, và gần như tất cả đều được cải đạo. Tuy nhiên, chỉ có bốn năm ngắn ngủi sau đó, “dân chúng bắt đầu quên những điềm triệu và những điều kỳ diệu mà họ đã được nghe, và họ cũng bắt đầu bớt ngạc nhiên về một điềm triệu hay điều kỳ diệu trên trời . . . và bắt đầu không tin tất cả những gì họ đã được nghe và thấy.”³

Các anh chị em thân mến, phúc âm vẫn còn tuyệt vời với các anh chị em chứ? Các anh chị em có thể còn trông thấy, nghe thấy, cảm thấy, và ngạc nhiên chứ? Hay là khả năng nhạy bén thuộc linh của các anh chị em đã giảm bớt rồi? Cho dù hoàn cảnh cá nhân của

chúng ta là gì đi nữa, thì tôi mời các anh chị em nên làm ba việc.

Thứ nhất, không bao giờ mệt mỏi khám phá hoặc tái khám phá các lẽ thật của phúc âm. Nhà văn Marcel Proust nói: “Các chuyến đi khám phá thật sự không gồm có việc tìm kiếm cảnh quan mới, mà là trong việc suy nghĩ về những điều theo cách mới mẻ.”⁴ Các anh chị em có nhớ lần đầu tiên đọc một câu thánh thư và cảm thấy như thể Chúa đang phán bảo riêng cho mình không? Các anh chị em có thể nhớ lại lần đầu tiên các anh chị em đã cảm nhận ảnh hưởng tuyệt vời của Đức Thánh Linh đến với mình, có lẽ trước khi nhận biết rằng đó là Đức Thánh Linh không? Có phải đây là những giây phút thiêng liêng, đặc biệt không?

Mỗi ngày, chúng ta nên đói khát sự hiểu biết thuộc linh. Cách thực hành cá nhân này được dựa trên việc học hỏi, suy ngẫm và cầu nguyện. Đôi khi chúng ta có thể bị cám dỗ để nghĩ rằng: “Tôi không cần phải học thánh thư hôm nay; tôi đã đọc tất cả thánh thư trước đây rồi” hoặc “Tôi không cần phải đi nhà thờ ngày hôm nay; ở đó không có gì mới mẻ cả.”

Nhưng chúng ta có thể luôn luôn học được những điều mới mẻ về phúc âm. Luôn luôn có một điều gì đó mới mẻ để học hỏi và cảm nhận mỗi ngày Chủ Nhật, trong mỗi buổi họp, và



trong mỗi câu thánh thư. Trong đức tin, chúng ta giữ lời hứa rằng nếu chúng ta “tìm, . . . [chúng ta] sẽ gặp.”⁵

Thứ hai, đặt đức tin của các anh chị em trong các lẽ thật minh bạch và đơn giản của phúc âm. Nỗi kinh ngạc của chúng ta cần bắt nguồn từ các nguyên tắc cốt lõi của đức tin mình, trong sự thuần khiết của các giao ước và giáo lễ của chúng ta, và trong các hành động phục vụ giản dị nhất.

Một chị truyền giáo kể câu chuyện về ba người đàn ông chị đã gặp trong một đại hội giáo hạt ở châu Phi. Họ đến từ một ngôi làng hẻo lánh xa xôi đông đúc dân cư ở nơi mà Giáo Hội vẫn chưa được tổ chức, nhưng có 15 tín hữu trung thành và gần 20 người tầm đạo. Trong hơn hai tuần những người đàn ông này đã đi bộ, hành trình hơn 300 dặm (480 kilômét) trên con đường bùn lầy vì mùa mưa, để họ có thể tham dự đại hội và mang tiền thập phân của các tín hữu trong nhóm của họ. Họ dự định ở lại trong suốt một tuần lễ để có thể vui hưởng đặc ân để dự phần Tiệc Thánh vào ngày Chủ Nhật kế tiếp và sau đó hy vọng sẽ bắt đầu chuyến đi trở về và đội lên đầu mấy cái thùng chứa đầy các quyển Sách Mặc Môn để tặng cho dân chúng trong ngôi làng của họ.

Người truyền giáo làm chứng về việc chị đã cảm động biết bao trước

cảm giác lạ lùng mà những người anh em này cho thấy và trước những hy sinh hết mình của họ để đạt được những điều mà đối với chị là luôn luôn có sẵn.

Chị ấy tự hỏi: “Nếu tôi thức dậy vào một buổi sáng Chủ Nhật ở Arizona và thấy rằng chiếc xe của mình không chạy, liệu tôi có đi bộ đến nhà thờ chỉ cách nhà có một vài đoạn đường không? Hoặc liệu tôi sẽ ở nhà chỉ vì đường quá xa hoặc vì trời mưa không?”⁶ Đây là những câu hỏi rất hay để tất cả chúng ta phải xem xét.

Cuối cùng, tôi mời các anh chị em nên tìm kiếm và trân quý sự đồng hành của Đức Thánh Linh. Hầu hết những điều kỳ diệu của phúc âm không thể được những giác quan tự nhiên của chúng ta cảm nhận. Đó là những điều mà “mắt chưa thấy, tai chưa nghe, . . . Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài.”⁷

Khi chúng ta có Thánh Linh ở cùng, thì các giác quan thuộc linh của chúng ta trở nên bén nhạy và trí nhớ được khơi dậy để chúng ta không thể quên được những phép lạ và dấu hiệu mình đã chứng kiến. Đó có thể là lý do tại sao, khi biết rằng Chúa Giê Su sắp rời xa họ, thì các môn đồ Nê Phi của Ngài đã khẩn thiết cầu nguyện “điều mà họ mong muốn nhất; họ mong muốn được ban cho Đức Thánh Linh.”⁸

Mặc dù họ đã tận mắt thấy Đấng Cứu Rỗi và đã tận tay chạm vào vết thương của Ngài, nhưng họ biết rằng chứng ngôn của họ có thể suy giảm vì không liên tục được đổi mới bởi quyền năng của Thánh Linh của Thượng Đế. Thưa các anh chị em, đừng bao giờ làm bất cứ điều gì để có nguy cơ bị mất ân tứ quý báu và kỳ diệu này—sự đồng hành của Đức Thánh Linh. Hãy tìm kiếm ân tứ này qua lời cầu nguyện tha thiết và cuộc sống ngay chính.

Tôi làm chứng rằng công việc mà chúng ta đang tham gia là “một công việc lạ lùng và một điều kỳ diệu.” Khi chúng ta noi theo Chúa Giê Su Kỵ Tô, Thượng Đế làm chứng với chúng ta “những dấu kỳ sự lạ và đủ thứ phép mầu, lại dùng sự ban cho của Đức Thánh Linh mà Ngài đã theo ý muốn mình phát ra.”⁹ Trong ngày đặc biệt này, tôi làm chứng rằng những công việc lạ lùng và những điều kỳ diệu của phúc âm được đặt vào các ân tứ lớn nhất trong số tất cả các ân tứ của Thượng Đế—Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Đây là ân tứ hoàn hảo về tình yêu thương mà Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, đoàn kết trong mục đích, đã ban cho mỗi người chúng ta. Với các anh chị em, tôi “thật cảm kích biết bao về tình thương cao đẹp Ngài dành cho. . . . Chúa chẳng bao giờ hối tiếc đã quên mình vì ta!”¹⁰

Cầu xin cho chúng ta có thể luôn luôn có mắt để thấy, tai để nghe, và tấm lòng để cảm nhận được những điều kỳ diệu của phúc âm tuyệt vời này là lời cầu nguyện của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Lu Ca 10:23–24.
2. 2 Nê Phi 27:26.
3. 3 Nê Phi 2:1.
4. “Marcel Proust,” *Guardian*, ngày 22 tháng Bảy năm 2008, theguardian.com/books/2008/jun/11/marcelproust.
5. Ma Thi Ơ 7:7.
6. Phỏng theo Lorraine Bird Jameson, “The Giants of Kinkondja” (Africa Southeast Area, 2009); web.archive.org/web/20101210013757/http://www.lds.co.za/index.php/news-a-events/news/aseanews/91-the-giants-of-kinkondja.
7. 1 Cô Rinh Tô 2:9.
8. 3 Nê Phi 19:9.
9. Hê Bơ Rơ 2:4.
10. “Lòng Cảm Kích Vô Cùng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 22.



Bài của Anh Cả Brent H. Nielson
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Chờ Người Con Trai Hoang Phí

Cầu xin cho các anh chị em và tôi nhận được sự mặc khải để biết cách giúp đỡ hữu hiệu nhất những người đang đi lạc đường trong cuộc sống của chúng ta.

Đấng Cứu Rỗi đã dùng thời gian giáo vụ trên trần thế của Ngài để giảng dạy về quyền năng chữa lành và cứu chuộc của Ngài. Trong Lu Ca chương 15, trong Kinh Tân Ước, vào một dịp nọ, Ngài thực sự đã bị chỉ trích vì ăn với những người phạm tội và dành thì giờ ra với họ (xin xem Lu Ca 15:2). Đấng Cứu Rỗi đã sử dụng những lời chỉ trích này như là một cơ hội để dạy cho tất cả chúng ta cách phản ứng với những người đã bị lạc đường.

Ngài đã trả lời những người chỉ trích Ngài bằng cách hỏi họ hai câu hỏi quan trọng:

“Trong các người ai là người có một trăm con chiên, nếu mất một con, mà không để chín mươi chín con nơi đồng vắng, đi tìm con đã mất cho kỳ được sao?” (Lu Ca 15:4).

“Hay là, có người đàn bà nào có mười đồng bạc, mất một đồng, mà không thắp đèn, quét nhà, kiểm kê càng cho kỳ được sao?” (Lu Ca 15:8).

Sau đó Đấng Cứu Rỗi giảng dạy chuyện ngụ ngôn người con trai hoang phí. Chuyện ngụ ngôn này không phải là về 100 con chiên hoặc 10 đồng bạc; mà về một người con trai yêu quý bị

thất lạc. Qua chuyện ngụ ngôn này, Đấng Cứu Rỗi dạy cho chúng ta điều gì về cách phản ứng khi một người trong gia đình đi lạc đường?

Người con trai hoang phí cho cha mình biết rằng anh ta muốn chia phần gia tài của mình bây giờ. Anh ta muốn rời khỏi sự an toàn của mái gia đình và theo đuổi những vật chất của thế gian (xin xem Lu Ca 15:12-13). Xin lưu ý rằng trong chuyện ngụ ngôn của Đấng Cứu Rỗi, người cha đã phản ứng

một cách đầy tình thương bằng cách chia cho con trai phần gia tài thừa kế của nó. Người cha chắc hẳn đã làm tất cả mọi điều ông có thể làm để thuyết phục người con trai ở lại. Tuy nhiên, một khi người con trai trưởng thành đã chọn rồi thì người cha khôn ngoan để cho nó ra đi. Sau đó người cha cho thấy tình yêu thương chân thành, và trông chờ (xin xem Lu Ca 15:20).

Gia đình tôi đã có một kinh nghiệm tương tự. Hai người anh em trai trung tín và một người chị gái tuyệt vời của tôi và tôi đã được nuôi dưỡng bởi hai bậc cha mẹ gương mẫu. Chúng tôi được giảng dạy phúc âm trong nhà của mình, chúng tôi trưởng thành, và tất cả bốn người chúng tôi đều đã được làm lễ gắn bó trong đền thờ với những người phối ngẫu của mình. Tuy nhiên, vào năm 1994, người chị gái của chúng tôi là Susan, đã trở nên bất mãn với Giáo Hội và một số điều giảng dạy của Giáo Hội. Chị ấy đã bị thuyết phục bởi những người chế giễu và chỉ trích các vị lãnh đạo đầu tiên của Giáo Hội. Chị đã để cho đức tin của mình nơi các vị tiên tri và sứ đồ bị suy giảm. Theo thời gian, những nỗi nghi ngờ của chị đã vượt quá đức tin của chị, và chị đã chọn rời bỏ Giáo Hội. Susan đã cho phép tôi chia sẻ câu chuyện của chị với hy vọng rằng câu chuyện này có thể giúp đỡ những người khác.

Ba anh em tôi và người mẹ góa của chúng tôi rất buồn. Chúng tôi không thể tưởng tượng nổi điều đã có thể dẫn dắt chị từ bỏ đức tin của chị.





hỗ trợ chị. Mặc dù không thể chấp nhận tất cả những lựa chọn của chị nhưng chúng tôi chắc chắn có thể chấp nhận chị. Chúng tôi yêu thương, và chúng tôi trông chờ.

Vào năm 2006, sau 12 năm trôi qua kể từ khi Susan rời bỏ Giáo Hội, con gái Katy của chúng tôi cùng chồng nó dọn đến California để chồng nó có thể theo học trường luật. Chúng ở trong cùng một thành phố với Susan. Cặp vợ chồng trẻ này nhờ cô Susan của chúng giúp đỡ và hỗ trợ, và chúng yêu thương người cô của chúng. Susan giúp trông đứa cháu gái hai tuổi Lucy của chúng tôi, và Susan đã giúp Lucy cầu nguyện mỗi đêm. Một hôm, Katy gọi điện thoại cho tôi và hỏi tôi có nghĩ rằng Susan sẽ trở lại với Giáo Hội không. Tôi bảo đảm với nó rằng tôi cảm thấy là chị tôi sẽ trở lại và chúng tôi cần phải tiếp tục kiên nhẫn. Ba năm nữa trôi qua, và vẫn tiếp tục với tình yêu thương, chúng tôi trông chờ.

Cách đây đúng sáu năm, vợ tôi là Marcia, và tôi ngồi ở hàng ghế đầu của Trung Tâm Đại Hội này. Tôi sẽ được tán trợ với tư cách là một Vị Thẩm Quyền Trung Ương mới vào ngày hôm đó. Marcia, là người luôn luôn gần gũi với Thánh Linh, đã viết một mẩu giấy nhỏ đưa cho tôi có ghi: “Em nghĩ rằng đây là lúc để Susan quay trở lại.” Con gái Katy của tôi đề nghị rằng tôi nên đi ra và gọi điện thoại cho Susan

Ba anh em tôi đã phục vụ với tư cách là giám trợ và chủ tịch nhóm túc số, và chúng tôi đã cảm nhận niềm vui của sự thành công với các tín hữu trong tiểu giáo khu và nhóm túc số khi chúng tôi bỏ lại chín mươi chín con chiên để đi kiếm một con chiên. Tuy nhiên, với người chị gái của chúng tôi, những nỗ lực liên tục của chúng tôi để giải cứu và mời chị ấy trở lại càng đẩy chị ấy đi xa hơn.

Trong khi tìm kiếm sự hướng dẫn của thiên thượng về việc làm thế nào chúng tôi có thể đáp ứng thích hợp với chị, thì rõ ràng là chúng tôi phải noi theo gương của người cha trong chuyện ngụ ngôn về người con trai hoang phí. Susan đã chọn rồi, và chúng tôi phải để cho chị ấy đi, nói theo cách ẩn dụ—nhưng vẫn cho chị ấy biết và cảm nhận được tình yêu thương chân thành của chúng tôi dành cho chị. Và như vậy, với tình yêu thương được nối lại và lòng tử tế, chúng tôi trông chờ.

Mẹ tôi không bao giờ ngừng yêu thương và chăm sóc cho Susan. Mỗi lần mẹ tôi đi đền thờ, bà đều viết tên của Susan vào danh sách những người được cầu nguyện, không bao giờ để mất hy vọng. Vợ chồng của anh trai tôi, là hai người sống gần Susan nhất ở California, đã mời chị ấy đến tất cả các sinh hoạt của gia đình. Mỗi năm họ đều mời Susan đến nhà của họ ăn tối vào ngày sinh nhật của Susan. Họ chắc chắn rằng họ luôn luôn liên lạc với chị và cho chị biết tình yêu thương chân thực của họ dành cho chị.

Vợ chồng em trai tôi liên lạc với con cái của Susan ở Utah và chăm sóc cùng

yêu thương chúng. Họ chắc chắn rằng con cái của Susan luôn luôn được mời đến dự các buổi họp mặt gia đình, và khi đến lúc cháu gái của Susan chịu phép báp têm, em trai tôi đã có mặt ở đó để thực hiện giáo lễ. Susan cũng có các thầy giảng tại gia và các giảng viên thăm viếng đầy lòng nhân từ không bao giờ bỏ cuộc.

Khi con cái chúng tôi đi truyền giáo và kết hôn, Susan cũng được mời tham dự vào các dịp ăn mừng của gia đình. Chúng tôi đã cố gắng hết sức tổ chức các sinh hoạt của gia đình để Susan và con cái của chị có thể có mặt với chúng tôi và họ sẽ biết rằng chúng tôi yêu thương họ và họ là một phần tử của gia đình chúng tôi. Khi Susan nhận được một bằng cao học tại một trường đại học ở California, chúng tôi đều đến tham dự buổi lễ tốt nghiệp của chị để



để mời chị ấy xem đại hội trung ương vào ngày hôm đó.

Vì được hai phụ nữ tuyệt vời này thúc giục, tôi đã bước ra ngoài hành lang và gọi điện thoại cho chị tôi. Tôi để lại lời nhắn trên điện thoại cho chị và mời chị xem phiên họp đó của đại hội trung ương. Chị ấy đã nhận được lời nhắn. Chúng tôi vui mừng vì chị đã cảm thấy có ấn tượng để xem tất cả các phiên họp của đại hội. Chị nghe bài nói chuyện của các vị tiên tri và sứ đồ mà chị đã yêu mến nhiều năm trước đó. Chị thấy những cái tên mới mà chị chưa hề nghe trước đó, như Chủ Tịch Uchtdorf và Các Anh Cả Bednar, Cook, Christofferson, và Andersen. Trong kinh nghiệm này và những kinh nghiệm độc đáo khác với ảnh hưởng của thiên thượng, chị tôi—giống như người con trai hoang phí—đã tỉnh ngộ (xin xem Lu Ca 15:17). Những lời của các vị tiên tri và sứ đồ cùng tình yêu thương của gia đình chị là động cơ để chị hồi cải và trở lại. Sau 15 năm, chị tôi, là người đã bị lạc đường, giờ đã được tìm thấy. Thời gian trông chờ đã chấm dứt.

Susan mô tả về kinh nghiệm này cũng giống như Lê Hi đã mô tả trong Sách Mặc Môn. Chị đã buông ra thanh sắt và thấy mình ở trong một đám sương mù tối đen (xin xem 1 Nê Phi 8:23). Chị nói rằng chị không biết chị đã đi lạc đường cho đến khi đức tin của chị đã được Ánh Sáng của Đấng Ky Tô đánh thức, là ánh sáng chiếu rọi sự khác biệt cho chị thấy giữa điều chị đang trải qua trên thế gian và điều Chúa và gia đình của chị đã mang phước lành đến cho chị.

Một phép lạ đã xảy ra trong hơn sáu năm qua. Chứng ngôn của Susan đã được hồi phục lại về Sách Mặc Môn. Chị đã nhận được giấy giới thiệu đi đền thờ. Chị đã phục vụ với tư cách là một người phụ giúp thực hiện giáo lễ trong đền thờ, và chị hiện đang giảng dạy lớp Giáo Lý Phúc Âm trong tiểu giáo khu của chị. Các cửa sổ trên trời đã mở ra cho con cháu của chị, và mặc dù đã có những hậu quả khó khăn, nhưng chị đã cảm thấy như thể chị chưa bao giờ rời bỏ Giáo Hội.

Một số các anh chị em, giống như gia đình Nielson, cũng có những



người trong gia đình đã tạm thời đi lạc đường. Chỉ thị của Đấng Cứu Rỗi cho tất cả mọi người có 100 con chiên là phải để lại chín mươi chín con chiên và đi giải cứu một con chiên. Chỉ thị của Ngài cho những người có 10 đồng bạc và mất một đồng bạc là phải đi tìm cho đến khi các anh chị em kiếm ra đồng bạc đó. Khi người đi lạc đường là con trai hay con gái, anh em hoặc chị em của các anh chị em và người đó đã chọn ra đi, thì chúng ta đã học được trong gia đình của mình rằng sau khi đã làm tất cả những gì mình có thể làm, thì chúng ta hết lòng yêu thương người đó và trông chờ, chúng ta cầu nguyện, chúng ta chờ đợi bàn tay của Chúa biểu hiện.

Có lẽ bài học quan trọng nhất Chúa đã dạy tôi qua tiến trình này đã xảy ra trong những lúc gia đình cùng đọc thánh thư sau khi người chị gái của tôi rời bỏ Giáo Hội. Con trai David của chúng tôi đọc trong khi chúng tôi học chung với nhau sách Lu Ca 15. Khi nó đọc câu chuyện ngụ ngôn về người con trai hoang phí, tôi nghe câu chuyện đó vào ngày hôm ấy khác hơn tôi đã từng nghe câu chuyện đó trước kia. Vì một lý do nào đó, tôi đã luôn luôn thông cảm với người con trai ở lại nhà. Khi David đọc vào buổi sáng hôm đó, tôi nhận ra rằng trong một số phương diện, *tôi* chính là người con trai hoang phí. Tất cả chúng ta đều thiếu mất sự vinh hiển của Đức

Chúa Cha (xin xem Rô Ma 3:23). Tất cả chúng ta cần Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi để chữa lành cho mình. Tất cả chúng ta đều đi lạc đường và cần phải được tìm lại. Điều mặc khải này vào ngày hôm đó đã giúp tôi biết rằng chị tôi và tôi đều cần đến tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi và Sự Chuộc Tội của Ngài. Susan và tôi đều thực sự đang ở trên cùng một con đường trở về nhà.

Những lời của Đấng Cứu Rỗi trong chuyện ngụ ngôn khi Ngài mô tả cảnh người cha ra đón người con trai hoang phí của mình thật là hùng hồn, và tôi tin rằng những lời này có thể là phần mô tả kinh nghiệm mà các anh chị em và tôi sẽ có với Đức Chúa Cha khi chúng ta trở về ngôi nhà thiên thượng của mình. Những lời này dạy chúng ta về một người cha yêu thương, biết chờ đợi, và trông chờ. Đây là những lời của Đấng Cứu Rỗi: “Khi còn ở đằng xa, cha nó thấy thì động lòng thương xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn” (Lu Ca 15:20).

Cầu xin cho các anh chị em và tôi nhận được sự mặc khải để biết cách hữu hiệu nhất để giúp đỡ những người đang đi lạc đường trong cuộc sống của chúng ta, và khi cần thiết có được lòng kiên nhẫn và tình yêu thương của Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, trong khi chúng ta yêu thương, trông chờ, và chờ đợi người con trai hoang phí. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả Jeffrey R. Holland
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Nơi Có Công Lý, Tình Yêu Thương và Lòng Thương Xót Liên Kết Với Nhau

Chúa Giê Su Ky Tô đã chịu đau khổ, chịu chết và sống lại từ cõi chết để Ngài có thể nâng chúng ta lên tới cuộc sống vĩnh cửu.

Hai anh em—Jimmy, 14 tuổi, và John, 19 tuổi (mặc dù đó không phải là tên thật của họ)—đã cố gắng leo vách núi thẳng đứng ở Snow State Park Canyon tại quê hương miền nam Utah của tôi mà không hề có dây thừng và bộ dây thắt lưng an toàn hay bất cứ thiết bị leo núi nào. Khi lên đến gần đỉnh trong cuộc leo núi đầy vất vả này, họ khám phá ra một tảng đá nhô ra nằm chắn ngang đường, cản trở họ leo lên một hai mét cuối cùng để đến đỉnh núi. Họ không thể vượt qua tảng đá đó, nhưng lúc này họ cũng không thể rút lui từ chỗ đó được. Họ bị mắc kẹt. Sau khi vận dụng trí óc để quan sát kỹ, John tìm thấy đủ chỗ để đặt chân xuống trong một vị trí để anh ta có thể đẩy em trai của mình an toàn lên đến đỉnh mỏm đá. Nhưng không có cách nào để tự nâng mình lên trên mỏm đá. Anh ta càng cố gắng tìm chỗ để đặt các ngón tay hoặc chân, thì các cơ bắp của anh ta càng bắt đầu bị chuột rút. Anh



ta bắt đầu cảm thấy vô cùng hoảng hốt, và lo sợ cho mạng sống của mình.

Không thể bám giữ lâu hơn nữa, nên John đã quyết định rằng lựa chọn duy nhất là cố gắng nhảy thẳng đứng lên với một nỗ lực để bám lấy đỉnh của mỏm đá nhô ra. Nếu thành công, anh ta có thể kéo mình đến nơi an toàn, bằng cách sử dụng sức mạnh đáng kể của cánh tay.

Đây chính là lời của anh ta:

“Trước khi nhảy, tôi nói với Jimmy phải đi kiểm một cành cây đủ chắc để chuyên xuống cho tôi, mặc dù tôi đã biết là không hề có loại cây nào như thế trên đỉnh núi đá này. Đó chỉ là một mưu mẹo tuyệt vọng để gạt em tôi phải đi chỗ khác. Nếu tôi nhảy không thành công, thì ít nhất tôi có thể chắc chắn là em trai của tôi không nhìn thấy tôi rơi xuống mà chết.

“Trong khi chờ cho em trai tôi có đủ thời gian để đi khuất, tôi dang lên lời cầu nguyện cuối cùng—tôi muốn gia đình tôi biết là tôi yêu thương họ và Jimmy có thể tự mình trở về nhà an toàn—rồi tôi nhảy lên. Tôi đã đẩy mạnh đến nỗi cú nhảy làm cánh tay của tôi dang dài gần khuỷu tay của tôi ở trên mỏm đá. Nhưng khi bàn tay của tôi chạm vào mặt đá, thì tôi chỉ cảm thấy toàn cát trên tảng đá phẳng. Tôi vẫn còn nhớ cảm giác cứng cõi trong khi đu người ở đó mà không có thứ gì để bám vào cả—không có bờ mép, không có chỏm, không có gì cả để bám vào hoặc nắm lấy. Tôi cảm thấy các ngón tay của tôi bắt đầu trượt dần trên mặt cát. Tôi biết là mạng sống của tôi đã kết thúc.

“Nhưng rồi đột nhiên, như một tia sét trong một cơn bão mùa hè, hai bàn tay thò ra từ một nơi nào đó trên vách đá, tóm lấy cổ tay của tôi với một sức mạnh và quyết tâm vượt quá kích thước. Đứa em trai trung thành của tôi đã không đi tìm kiếm bất cứ cành cây tưởng tượng nào cả. Vì đoán đúng điều tôi đã dự định để làm, nên nó đã không hề bỏ tôi đi. Nó chỉ chờ đợi—âm thầm, hầu như không thở—biết rõ là tôi sẽ rồ dại đủ để nhảy như thế. Khi tôi làm điều đó, nó túm lấy tôi, ôm tôi, và không để cho tôi rơi xuống. Hai cánh tay mạnh mẽ của đứa em tôi đã cứu mạng sống tôi vào ngày hôm đó khi



tôi đang đu người lơ lửng trên không một cách bất lực mà nếu rơi xuống thì chắc chắn sẽ là cảm chắc cái chết.”¹

Các anh chị em thân mến, hôm nay là ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh. Mặc dù chúng ta nên *luôn luôn* ghi nhớ (chúng ta hứa trong lời cầu nguyện Tiệc Thánh rằng chúng ta sẽ làm như vậy), tuy nhiên đây là ngày thiêng liêng nhất trong năm mà chúng ta nên đặc biệt ghi nhớ hành động yêu thương và nỗ lực quyết tâm của người anh trai là Chúa Giê Su, là Đấng đã tìm đến chúng ta là những người chịu cái chết thuộc linh và thể xác, để cứu chúng ta khỏi sự thất bại và yếu kém, và từ những nỗi buồn phiền và tội lỗi. Bằng cách sử dụng câu chuyện này để minh họa do gia đình của John và Jimmy kể lại, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn của mình về Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô và ghi nhận các sự kiện trong kế hoạch thiêng liêng của Thượng Đế đã dẫn đến và mang lại ý nghĩa của “tình yêu mà Chúa Giê Su đã ban cho [chúng ta].”²

Trong xã hội càng ngày càng theo xu hướng thế tục của chúng ta, có thể là khác thường cũng như không hợp thời để nói chuyện về A Đam và Ê Va hay Vườn Ê Đen hoặc về “sự sa ngã may mắn” của họ trên trần thế. Tuy nhiên lễ thật đơn giản là chúng ta *không thể* hiểu hết Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Đấng Kỵ Tô và chúng ta *sẽ không* đánh giá thích hợp mục đích duy nhất của sự giáng sinh hay cái chết của Ngài—nói cách khác, không

có cách gì để thật sự kỷ niệm lễ Giáng Sinh *hoặc* lễ Phục Sinh—nếu không hiểu rằng thật sự là có một người đàn ông tên là A Đam và một người phụ nữ tên là Ê Va đã sa ngã từ Vườn Ê Đen thật sự với tất cả những hậu quả mà sự sa ngã có thể gây ra.

Tôi không biết chi tiết về điều đã xảy ra trên hành tinh này trước đó, nhưng tôi quả thực biết được hai người này đã được sáng tạo dưới bàn tay của Thượng Đế, và trong một thời gian họ đã sống một mình trong một khung cảnh thiên đàng là nơi không có cái chết của con người cũng như không thể có gia đình, và rằng sau khi lựa chọn nhiều điều, họ đã vi phạm một lệnh truyền của Thượng Đế mà đòi hỏi họ phải rời khỏi khu vườn của họ, nhưng cho phép họ có con cái trước khi trải qua cái chết thể xác.³ Để làm cho hoàn cảnh của họ thêm buồn đau và phức tạp, sự phạm giới của họ đã có những hậu quả thuộc linh cũng như khai trừ họ ra khỏi nơi hiện diện của Thượng Đế vĩnh viễn. Vì sau đó, chúng ta được sinh ra trong thế giới sa ngã đó và vì chúng ta cũng vi phạm các luật pháp của Thượng Đế, nên chúng ta cũng bị kết tội để lãnh nhận các hình phạt tương tự như A Đam và Ê Va đã phải đối phó.

Thật là một cảnh ngộ đáng buồn! Toàn thể nhân loại sa ngã—mỗi người nam, người nữ và trẻ em trong số nhân loại đó—luôn luôn tiến đến gần hơn cái chết thể xác mãi mãi, luôn luôn tiến đến gần hơn nỗi đau khổ thuộc linh

vĩnh viễn. Có phải cuộc sống đã được dự định như thế không? Đây có phải là kết quả cuối cùng của kinh nghiệm con người không? Có phải tất cả chúng ta chỉ đu người trong một hẻm núi lạnh giá, ở nơi nào đó trong một vũ trụ thờ ơ, mỗi người tìm kiếm một nguồn hỗ trợ nhỏ, mỗi người tìm kiếm một điều gì đó để bám vào—không có gì ngoài cảm giác chạm vào cát và các ngón tay đang trượt dần, không có gì để cứu chúng ta, không có gì để bám vào, và chắc chắn là không có gì cả để giữ chúng ta lại? Mục đích duy nhất của chúng ta trong cuộc đời là một thử nghiệm vô nghĩa về cuộc sống—chỉ hoàn thành điều chúng ta có thể hoàn thành trong cuộc sống này, kiên trì chịu đựng trong khoảng bảy mươi năm, rồi sau đó thất bại và sa ngã, và tiếp tục sa ngã vĩnh viễn chẳng?

Câu trả lời cho những câu hỏi đó là một câu trả lời dứt khoát và vĩnh viễn! Cùng với các vị tiên tri thời xưa lẫn thời nay, tôi làm chứng rằng “mọi sự việc đã được thực hiện theo sự thông sáng của Đấng thông hiểu mọi sự việc.”⁴ Như vậy, từ giây phút khi các tổ phụ đầu tiên bước ra khỏi Vườn Ê Đen, Thượng Đế và Đức Chúa Cha của tất cả chúng ta, đã biết trước quyết định của A Đam và Ê Va, gửi các thiên sứ của thiên thượng để tuyên bố với họ—và truyền xuống đến chúng ta qua suốt các thời kỳ—rằng một loạt những sự kiện dẫn đến Sự Sa Ngã và việc họ bị đuổi ra khỏi Vườn Ê Đen là nhằm mang đến



cho chúng ta hạnh phúc vĩnh cửu. Đó là một phần kế hoạch thiêng liêng của Ngài mà đã mang đến một Đấng Cứu Rỗi, chính là Vị Nam Tử của Thượng Đế, một “A Đam” khác mà Sứ Đồ Phao Lô thường gọi Ngài⁵—là Đấng sẽ đến trong thời trung thế để chuộc tội cho sự phạm giới đầu tiên của A Đam. Sự Chuộc Tội đó sẽ chiến thắng hoàn toàn đối với cái chết thể xác, ban cho sự phục sinh một cách vô điều kiện cho tất cả mọi người đã hay sẽ được sinh ra trên thế gian này. Sự Chuộc Tội đầy thương xót đó cũng sẽ mang đến sự tha thứ cho những tội lỗi cá nhân của tất cả mọi người từ thời A Đam cho đến tận thế, với điều kiện được đặt trên sự hối cải và tuân theo các lệnh truyền thiêng liêng.

Là một trong số các nhân chứng đã được sắc phong của Ngài, vào buổi sáng Phục Sinh này tôi tuyên bố rằng Chúa Giê Su người Na Xa Rét chính là Đấng Cứu Rỗi của thế gian, rằng “A Đam sau hết,”⁶ là cội rễ và cuối cùng của đức tin của chúng ta, Đấng An Pha và Ô Mê Ga của cuộc sống vĩnh cửu. Phao Lô nói: “Như trong A Đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Ky Tô mọi người đều sẽ sống lại,”⁷ Và vị tiên tri tộc trưởng Lê Hi cũng nói như vậy: “A Đam sa ngã để loài người sinh tồn. . . . Rồi Đấng Mê Si sẽ đến trong thời kỳ trọn vẹn để Ngài có thể cứu chuộc con cái loài người khỏi sự sa ngã.”⁸ Tiên tri Gia Cốp của Sách Mặc Môn đã dạy một cách triệt

để nhất như là một phần của bài giảng trong hai ngày về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô rằng “sự phục sinh cần phải . . . đến . . . vì sự sa ngã.”⁹

Vì vậy, hôm nay chúng ta kỷ niệm ân tứ về sự chiến thắng mỗi lần sa ngã mà chúng ta đã từng trải qua, mọi nỗi buồn chúng ta đã từng biết, mọi chán nản chúng ta đã từng có, mọi nỗi sợ hãi chúng ta từng phải đối phó—chưa nói tới là sự phục sinh của chúng ta từ cái chết và sự tha thứ các tội lỗi. Chiến thắng đó có sẵn cho chúng ta vì những sự kiện đã xảy ra vào một ngày cuối tuần giống y như hôm nay cách đây gần hai ngàn năm ở Giê Ru Sa Lem.

Bắt đầu từ những nỗi đau khổ thuộc linh của Vườn Ghết Sê Ma Nê, rồi tới lúc Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá ở đồi Sọ, và kết thúc vào một buổi sáng Chủ Nhật đẹp trời bên trong một ngôi mộ đã được cho Ngài mượn, một Đấng vô tội, thanh khiết và thánh thiện, chính là Vị Nam Tử của Thượng Đế, đã làm điều mà không có một người đã chết nào khác đã từng làm hoặc có thể làm. Dưới quyền năng của Ngài, Ngài đã sống lại từ cõi chết, thể xác của Ngài không bao giờ tách rời khỏi linh hồn của Ngài một lần nữa. Ngài tự ý cởi bỏ vải liệm khỏi thể xác của Ngài mà đã được dùng để bó xác Ngài, cẩn thận cuộn lại cái khăn liệm trùm đầu “để riêng ra một nơi khác,”¹⁰ thánh thư chép như thế.

Đó là chuỗi Phục Sinh đầu tiên của Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh tạo thành giây phút quan trọng nhất, ân tứ rộng rãi nhất, nỗi đau đớn cùng cực nhất, và sự biểu hiện uy nghi nhất về tình yêu luôn luôn thanh khiết để được cho thấy trong lịch sử của thế giới này. Chúa Giê Su Ky Tô, Con Trai Độc Sinh của Thượng Đế, đã chịu đau khổ, chịu chết và sống lại từ cõi chết để Ngài có thể, giống như một tia sét trong một cơn bão mùa hè, nắm lấy tay của chúng ta trong khi chúng ta ngã, giữ chặt chúng ta với sức mạnh của Ngài, và qua việc tuân theo các lệnh truyền của Ngài, nâng chúng ta lên tới cuộc sống vĩnh cửu.

Mùa lễ Phục Sinh này, tôi cảm ơn Ngài và Đức Chúa Cha là Đấng đã ban Ngài cho chúng ta để Chúa Giê Su vẫn còn chiến thắng cái chết, mặc dù Ngài đứng trên đôi chân bị thương. Mùa lễ Phục Sinh này, tôi cảm ơn Ngài và Đức Chúa Cha là Đấng đã ban Ngài cho chúng ta để Ngài vẫn còn ban cho chúng ta ân điển vô tận, mặc dù Ngài làm như thế với lòng bàn tay bị xuyên thủng và cổ tay còn mang vết thương. Mùa lễ Phục Sinh này, tôi cảm ơn Ngài và Đức Chúa Cha là Đấng đã ban Ngài cho chúng ta để chúng ta có thể hát về một khu vườn đầm mồ hôi và máu, một cây thập tự đóng đầy đinh, và một ngôi mộ trống đầy vinh quang:

*Ôi vĩ đại, vinh quang, hoàn chỉnh
biết bao,
Đại kế hoạch cứu chuộc,
Nơi có công lý, tình yêu thương và
lòng thương xót liên kết với nhau
Trong sự hòa hợp thiêng liêng!*¹¹

Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô phục sinh, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Thư từ do Jeffrey R. Holland sở hữu.
2. “Lòng Cảm Kích Vô Cùng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiểu Nhi*, trang 22.
3. Xin xem 2 Nê Phi 2:19–29, nhất là các câu 20–23; Môi Se 5:10–11.
4. 2 Nê Phi 2:24.
5. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:45.
6. 1 Cô Rinh Tô 15:45.
7. 1 Cô Rinh Tô 15:22.
8. 2 Nê Phi 2:25–26.
9. 2 Nê Phi 9:6.
10. Giảng 20:7.
11. “Tình Yêu và Sự Khôn Ngoan Lớn Lao,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiểu Nhi*, trang 19.



Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Ân Tứ về Ân Điển

Ngày hôm nay và mãi mãi, ân điển của Thượng Đế dành cho tất cả mọi người có tấm lòng đau khổ và tâm hồn thống hối.

Vào ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh, chúng ta kỷ niệm sự kiện vinh quang mà người ta đã chờ đợi lâu nhất trong lịch sử thế giới.

Đó là ngày đã thay đổi mọi thứ.

Vào ngày đó, cuộc sống của tôi đã thay đổi.

Cuộc sống của các anh chị em đã thay đổi.

Số mệnh của con cái của Thượng Đế đã thay đổi.

Vào cái ngày đầy ơn phước đó, Đấng Cứu Rỗi của nhân loại, là Đấng đã tự khoác lên Ngài gánh nặng của tội lỗi và cái chết giam giữ chúng ta, khắc phục các gánh nặng đó và giải thoát chúng ta.

Vì sự hy sinh của Đấng Cứu Chuộc yêu dấu của chúng ta, nên cái chết không có nọc độc, mờ mịt không còn sự đắc thắng,¹ Sa Tan không có quyền năng lâu dài, và chúng ta “lại sanh . . . đặng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Giê Su Kỵ Tô sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống.”²

Quả thật, Sứ Đồ Phao Lô đã nói đúng khi ông nói rằng chúng ta có thể “dùng lời đó mà yên ủi nhau.”³

Ân Điển của Thượng Đế

Chúng ta thường nói về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi—và đúng là chúng ta phải làm như vậy!

Gia Cốp nói: “Tại sao không nói tới sự chuộc tội của Đấng Kỵ Tô, và thu hoạch được một sự hiểu biết tường tận về Ngài?”⁴ Nhưng khi “nói về Đấng Kỵ Tô, . . . chúng [ta] hoan hỷ về Đấng Kỵ Tô, . . . chúng [ta] thuyết giảng về Đấng Kỵ Tô, [và] tiên tri về Đấng Kỵ Tô”⁵ trong mọi cơ hội, chúng ta đừng bao giờ để bị mất cảm giác kính nể của mình và lòng biết ơn sâu sắc đối với sự hy sinh vĩnh cửu của Vị Nam Tử của Thượng Đế.

Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi không thể nào trở nên tầm thường trong điều giảng dạy, trong cuộc trò chuyện hoặc trong lòng chúng ta. Điều đó là thiêng liêng và thánh thiện, vì điều đó được thực hiện nhờ vào “sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng” này mà Chúa Giê Su Kỵ Tô đã đem lại “sự cứu rỗi cho tất cả những ai tin vào danh Ngài.”⁶

Tôi kinh ngạc khi nghĩ rằng Vị Nam Tử của Thượng Đế đã hạ cố để cứu rỗi chúng ta, vì chúng ta không hoàn hảo, không thanh khiết, dễ làm điều lầm lỗi, và vô ơn như chúng ta thường như vậy. Tôi đã cố gắng để hiểu Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi với tâm trí hữu hạn của mình, và lời giải thích duy nhất tôi có thể có được là như sau: Thượng Đế yêu thương chúng ta vô cùng, trọn vẹn, và vĩnh viễn. Tôi còn không thể bắt đầu ước lượng “bề rộng, bề dài, bề

cao, bề sâu . . . của sự yêu thương của Đấng Kỵ Tô.”⁷

Một cách để bày tỏ tình yêu thương mãnh liệt đó là điều mà thánh thư thường gọi là *ân điển của Thượng Đế*—sự trợ giúp thiêng liêng và ân tứ về sức mạnh mà nhờ đó chúng ta tăng trưởng từ con người không hoàn mỹ và hạn chế thành con người được tôn cao về “lẽ thật và sự sáng, cho đến khi nào [chúng ta] được vinh quang trong lẽ thật và biết được tất cả mọi điều.”⁸

Ân điển này của Thượng Đế thật là tuyệt vời. Tuy nhiên, ân điển thường bị hiểu lầm.⁹ Mặc dù vậy, chúng ta nên biết về ân điển của Thượng Đế, nếu chúng ta có ý định thừa hưởng điều đã được chuẩn bị cho mình trong vương quốc vĩnh cửu của Ngài.

Vì lý do đó, tôi muốn nói về ân điển. Cụ thể, trước hết, ân điển *mở ra các cổng thiên thượng* như thế nào, và thứ hai, ân điển *mở ra các cửa sổ trên trời* như thế nào.

Thứ Nhất: Ân Điển Mở Ra Các Cổng Thiên Thượng

Vì chúng ta “đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời”¹⁰ và vì “không có một vật gì dơ bẩn có thể đi vào vương quốc của Thượng Đế được”¹¹ nên mỗi người chúng ta đều không xứng đáng để trở về nơi hiện diện của Thượng Đế.

Ngay cả khi chúng ta phải hết lòng phục vụ Thượng Đế thì điều đó cũng không đủ, vì chúng ta vẫn là “tôi tớ vô dụng.”¹² Chúng ta không thể kiếm được con đường của mình lên thiên thượng; những đòi hỏi của công lý giống như cái rào cản, mà chúng ta không có khả năng để tự mình vượt qua.

Nhưng tất cả đều không bị mất.

Ân điển của Thượng Đế là niềm hy vọng lớn lao và trường cửu của chúng ta.

Qua sự hy sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, kế hoạch thương xót làm thỏa mãn những đòi hỏi của công lý¹³ “đem lại cho loài người một phương tiện để họ có được đức tin đưa đến sự hối cải.”¹⁴

Tội lỗi của chúng ta, cho dù chúng ta có thể như màu hồng điều cũng có thể trở thành màu trắng như tuyết.¹⁵ Vì Đấng Cứu Rỗi yêu dấu của chúng ta “đã phó chính mình Ngài làm giá



Helsinki, Phần Lan

chuộc mọi người,”¹⁶ nên một lối vào vương quốc trường cửu của Ngài được cung cấp cho chúng ta.¹⁷

Cánh cổng đã được mở ra!

Nhưng ân điển của Thượng Đế không chỉ phục hồi cho chúng ta trạng thái vô tội trước đây của mình. Nếu sự cứu rỗi chỉ có nghĩa là xóa bỏ những lỗi lầm và tội lỗi, thì sự cứu rỗi—tuyệt vời đúng như vậy—không làm tròn nguyện vọng của Đức Chúa Cha dành cho chúng ta. Mục tiêu của Ngài là cao hơn nhiều: Ngài muốn các con trai và con gái của Ngài trở thành giống như Ngài.

Với ân tứ về ân điển của Thượng Đế, con đường của môn đồ không dẫn chúng ta trở về với trạng thái ban đầu mà giúp chúng ta trở thành người tốt hơn.

Kế hoạch của Cha Thiên Thượng là nhằm làm cho chúng ta trở nên tuyệt vời đến nỗi chúng ta không thấu hiểu được điều đó tuyệt vời như thế nào! Kế hoạch đó dẫn đến sự tôn cao trong thượng thiên giới của Cha Thiên Thượng, ở đó chúng ta được vây quanh bởi những người thân yêu của mình và nhận được “sự trọn vẹn, và vinh quang của Ngài.”¹⁸ Tất cả những điều đó thuộc về chúng ta, và chúng ta thuộc về Đấng Ky Tô.¹⁹ Quả thật, tất cả những gì Đức Chúa Cha có sẽ được ban cho chúng ta.²⁰

Để thừa hưởng vinh quang này, chúng ta cần nhiều hơn là chỉ một cánh cổng đã được mở ra; chúng ta phải bước qua cánh cổng này với một



ước muốn trong lòng để được thay đổi—một sự thay đổi quá mạnh mẽ đến nỗi thánh thư mô tả là “phải được tái sinh; phải, được Thượng Đế sinh ra, được chuyển từ trạng thái trần tục và sa ngã qua trạng thái ngay chính, được Thượng Đế cứu chuộc, và trở thành những con trai và con gái của Ngài.”²¹

Thứ Hai: Ân Điển Mở Các Cửa Sổ trên Trời

Một yếu tố khác của ân điển của Thượng Đế là mở các cửa sổ trên trời, để qua đó Thượng Đế trút xuống các phước lành về quyền năng và sức mạnh, làm cho chúng ta có khả năng đạt được những điều mà nếu không sẽ vượt quá tầm với của chúng ta. Chính là nhờ ân điển tuyệt vời của Thượng Đế mà con cái của Ngài có thể khắc phục những cám dỗ nguy hiểm và ngấm ngấm của kẻ lừa dối, khắc phục tội lỗi, và “được toàn thiện trong Ngài.”²²

Mặc dù tất cả chúng ta đều có những yếu kém, nhưng chúng ta có thể khắc phục được. Quả thực chính là qua ân điển của Thượng Đế mà những điều yếu kém có thể trở nên mạnh mẽ, nếu chúng ta hạ mình và có đức tin.²³

Trong suốt cuộc đời của chúng ta, ân điển của Thượng Đế ban cho các phước lành vật chất và các ân tứ thuộc linh làm gia tăng khả năng và làm phong phú thêm cuộc sống của chúng ta. Ân điển của Ngài tôi luyện chúng ta. Ân điển của Ngài giúp chúng ta trở thành con người tốt nhất của mình.

Ai Có Thể Hội Đủ Điều Kiện?

Trong Kinh Thánh chúng ta đọc về chuyến đi của Đấng Ky Tô đến nhà của Si Môn người Pha Ri Si.

Diện mạo bên ngoài của Si Môn dường như là một người đàn ông tốt và ngay thẳng. Ông thường làm tròn tất cả những nghĩa vụ tôn giáo của ông: tuân giữ luật pháp, đóng tiền thập phân, tuân thủ ngày Sa Bát, cầu nguyện hàng ngày, và đi đến giáo đường.

Nhưng trong khi Chúa Giê Su đang nói chuyện với Si Môn, thì một người phụ nữ đến gần, rửa chân của Đấng Cứu Rỗi bằng nước mắt của nàng, và xúc chân Ngài với thứ dầu tốt.

Si Môn không hài lòng với màn trình diễn thờ phượng này, vì ông biết rằng người phụ nữ này là người phạm tội. Si Môn nghĩ rằng nếu Chúa Giê Su Ky Tô đã không biết về điều này, thì Ngài không phải là một vị tiên tri, và nếu không thì Ngài đã không để cho người phụ nữ này chạm tay vào Ngài.

Khi nhận biết những suy nghĩ của Si Môn, Chúa Giê Su Ky Tô quay sang Si Môn và hỏi một câu hỏi: “Một chủ nợ có hai người mắc nợ: một người mắc năm trăm đơ ni ê, một người mắc năm chục.

“Vi [cả] hai người đều không có chi mà trả, nên chủ nợ tha cả hai. Trong hai người đó, ai yêu chủ nợ hơn?”

Si Môn đáp rằng đó là người mà chủ nợ đã tha nhiều nợ hơn.

Sau đó Chúa Giê Su dạy một bài học sâu sắc: “Người thấy đàn bà này không? . . . Tội lỗi đàn bà này nhiều

lắm, đã được tha hết, vì người đã yêu mến nhiều; song kẻ được tha ít thì yêu mến ít.”²⁴

Chúng ta giống người nào nhất trong số hai người này?

Có phải chúng ta giống Si Môn không? Có phải chúng ta tự tin và thoải mái trong những việc làm tốt, tin cậy vào sự ngay chính của chúng ta không? Có lẽ chúng ta có hơi thiếu kiên nhẫn một chút với những người không sống theo các tiêu chuẩn của mình chẳng? Có phải hành động của chúng ta đều theo thói quen, làm việc gì cũng không suy nghĩ về việc đó, tham dự các buổi họp, tham dự lớp Giáo Lý Phúc Âm một cách nhàm chán, và có lẽ xem điện thoại di động trong lễ Tiệc Thánh không?

Hoặc là chúng ta giống người phụ nữ này, là người đã nghĩ rằng mình đã hoàn toàn tuyệt vọng và bị thất lạc vì tội lỗi không?

Chúng ta có yêu mến nhiều không?

Chúng ta có hiểu về sự mắc nợ của mình với Cha Thiên Thượng và hết lòng khẩn cầu để có được ân điển của Thượng Đế không?

Khi chúng ta quỳ xuống cầu nguyện, thì đó là để ghi nhớ những

điều tốt lành nhất mà chúng ta đã làm với sự ngay chính của mình, hoặc là để thú nhận lỗi lầm của mình, khẩn cầu để có được lòng thương xót của Thượng Đế, và rơi nước mắt với lòng biết ơn đối với kẻ hoạch chuộc tội kỳ diệu không?²⁵

Sự cứu rỗi không có thể đạt được bằng sự vâng lời; mà đạt được bằng máu của Vị Nam Tử của Thượng Đế.²⁶ Việc nghĩ rằng chúng ta có thể đạt được sự cứu rỗi nhờ vào việc thiện của mình thì giống như việc mua một tấm vé máy bay và sau đó lại nghĩ rằng chúng ta sở hữu hãng hàng không. Hoặc nghĩ rằng sau khi trả tiền thuê nhà của mình, thì chúng ta sở hữu toàn thể hành tinh trái đất.

Vậy Thì Tại Sao Chúng Ta Vâng Lời?

Nếu ân điển là một ân tứ của Thượng Đế, vậy thì tại sao việc vâng theo các giáo lệnh của Thượng Đế lại quan trọng như vậy? Tại sao phải bận tâm với các giáo lệnh của Thượng Đế—hoặc sự hối cải, về vấn đề đó? Tại sao không chỉ thừa nhận là chúng ta có tội lỗi và để cho Thượng Đế cứu rỗi chúng ta?

Hoặc để đặt các câu hỏi theo lời của Phao Lô: “Chúng ta phải cứ ở trong tội lỗi, hầu cho ân điển được dư dật chẳng?” Câu trả lời của Phao Lô rất đơn giản và rõ ràng: “Chẳng hề như vậy!”²⁷

Thưa các anh chị em, chúng ta tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế—vì tình yêu mến dành cho Ngài!

Việc cố gắng để hiểu được ân tứ về ân điển của Thượng Đế với tất cả tâm trí mang đến cho tất cả chúng ta thêm lý do để yêu thương và tuân theo Cha Thiên Thượng một cách nhu mì và với lòng biết ơn. Khi chúng ta đi theo con đường của môn đồ, thì điều đó tôi luyện chúng ta, cải thiện chúng ta, giúp chúng ta trở thành giống như Ngài hơn, và điều đó dẫn chúng ta trở lại nơi hiện diện của Ngài. “Thánh Linh của Chúa [Thượng Đế chúng ta] đem lại “một sự thay đổi lớn lao trong chúng ta, . . . khiến [chúng ta] không còn ý muốn làm điều tà ác nữa, mà chỉ muốn luôn luôn làm điều thiện.”²⁸

Do đó, việc tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế giống như kết quả tự nhiên của tình yêu thương và lòng biết ơn vô tận của chúng ta đối với lòng nhân từ của Thượng Đế. Hình thức về tình yêu chân thật và lòng biết ơn này sẽ làm cho các công việc của chúng ta với ân điển của Thượng Đế được hợp nhất một cách kỳ diệu. Đức hạnh sẽ luôn luôn ở trong ý nghĩ của chúng ta, và sự tin tưởng của chúng ta sẽ trở nên mạnh mẽ trong sự hiện diện của Thượng Đế.²⁹

Các anh chị em thân mến, việc sống theo phúc âm một cách trung tín không phải là một gánh nặng. Đó là một cách thực hành vui vẻ—một sự chuẩn bị để thừa hưởng vinh quang vĩ đại của thời vĩnh cửu. Chúng ta tìm cách tuân theo Cha Thiên Thượng vì tinh thần của chúng ta sẽ bắt đầu lãnh hội hơn với những sự việc thuộc linh. Chúng ta sẽ hiểu những sự việc mà chúng ta đã không bao giờ tưởng tượng được trước đây. Sự soi sáng và hiểu biết đến với chúng ta khi chúng ta làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha.³⁰

Ân điển là một ân tứ của Thượng Đế, và ước muốn để vâng theo mỗi một giáo lệnh của Thượng Đế là cách chúng ta để cho Cha Thiên Thượng



biết chúng ta muốn nhận được ân tứ thiêng liêng này.

Tất Cả Những Gì Chúng Ta Có Thể Làm Được

Tiền tri Nê Phi đã góp phần quan trọng vào sự hiểu biết của chúng ta về ân điển của Thượng Đế khi ông nói: “Chúng tôi cố gắng cần mẫn . . . để thuyết phục con cháu chúng ta, và luôn cả các anh em chúng ta nữa, để họ biết tin vào Đấng Ky Tô, và để được hòa hiệp với Thượng Đế; vì chúng tôi biết rằng *nhờ ân điển mà chúng ta được cứu rỗi, sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm.*”³¹

Tuy nhiên, tôi tự hỏi nếu đôi khi chúng ta giải thích sai cụm từ “sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm.” Chúng ta phải hiểu rằng “sau khi” không có nghĩa là “bởi vì.”

Chúng ta không được cứu rỗi “bởi vì” tất cả những gì mình có thể làm. Bất cứ ai trong chúng ta có làm *tất cả* những gì mình có thể làm chưa? Thượng Đế có chờ đợi cho đến khi chúng ta đã tận dụng mọi nỗ lực trước khi Ngài can thiệp vào cuộc sống của chúng ta với ân điển cứu rỗi của Ngài không?

Nhiều người cảm thấy nản lòng vì họ luôn luôn thất bại. Họ tự biết rằng “tâm thần thì muốn lắm, mà xác thịt thì yếu đuối.”³² Họ cất cao tiếng nói với Nê Phi trong việc tuyên bố: “Lòng tôi sầu khổ vì xác thịt của tôi.”³³

Tôi chắc chắn rằng Nê Phi đã biết rằng ân điển của Đấng Cứu Rỗi *cho phép và làm cho chúng ta có khả năng* để khắc phục tội lỗi.³⁴ Đây là lý do tại sao Nê Phi lao nhọc rất cần mẫn để thuyết phục con cái và anh em của mình phải “tin vào Đấng Ky Tô, và để được hòa hiệp với Thượng Đế.”³⁵

Xét cho cùng, *đó là* điều chúng ta có thể làm! Và *đó là* nhiệm vụ của chúng ta trên trần thế!

Ân Điển Có Sẵn cho Tất Cả

Khi tôi nghĩ về điều Đấng Cứu Rỗi đã làm cho chúng ta ngay trước khi ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh đầu tiên đó, tôi muốn cất cao giọng nói để reo lên lời ngợi khen Thượng Đế Tối Cao và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô!



Các cánh cổng thiên thượng được mở ra!

Các cửa sổ trên trời được mở ra!

Ngày hôm nay và mãi mãi, ân điển của Thượng Đế dành cho tất cả mọi người có tấm lòng đau khổ và tâm hồn thống hối.³⁶ Chúa Giê Su Ky Tô đã dọn đường cho chúng ta để đạt được các mức độ tăng trưởng.³⁷

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ hiểu rõ hơn và có cảm nghĩ biết ơn sâu đậm hơn về ý nghĩa vĩnh cửu của sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ cho thấy tình yêu thương của mình đối với Thượng Đế và lòng biết ơn đối với ân tứ về ân điển vô hạn của Ngài bằng cách tuân giữ các giáo lệnh của Ngài và vui vẻ “sống trong đời mới.”³⁸ Trong thánh danh của Đức Thầy và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin 1 Cô Rinh Tô 15:55; Mô Si A 16:8.
2. 1 Phi E Rô 1:3; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. 1 Tê Sa Lô Ni Ca 4:18; xin xem thêm các câu 13–17.
4. Gia Cốp 4:12.
5. 2 Nê Phi 25:26.
6. An Ma 34:10, 15.
7. Ê Phê Sô 3:18–19.

8. Giáo Lý và Giao Ước 93:28.
9. Chúng ta thật sự là “những trẻ thơ, và . . . chưa hiểu nổi những phước lành lớn lao biết dường nào mà Đức Chúa Cha có trong tay Ngài, và Ngài đã chuẩn bị cho [chúng ta]” (Giáo Lý và Giao Ước 78:17).
10. Rô Ma 3:23.
11. 1 Nê Phi 15:34; xin xem thêm 1 Nê Phi 10:21; Môi Se 6:57.
12. Mô Si A 2:21.
13. Xin xem An Ma 42:15.
14. An Ma 34:15.
15. Xin xem Ê Sai 1:18.
16. 1 Ti Mô Thê 2:6.
17. Xin xem 2 Phi E Rô 1:11.
18. Giáo Lý và Giao Ước 76:56.
19. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76:59.
20. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:38.
21. Mô Si A 27:25.
22. Mô Rô Ni 10:32.
23. Xin xem Ê The 12:27.
24. Xin xem Lu Ca 7:36–50; sự nhấn mạnh được thêm vào.
25. Chuyện ngụ ngôn của Đấng Ky Tô về Người Pha Ri Si và người thu thuế minh họa rõ ràng điểm này (xin xem Lu Ca 18:9–14).
26. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 20:28.
27. Rô Ma 6:1–2.
28. Mô Si A 5:2.
29. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:45.
30. Xin xem Giảng 7:17.
31. 2 Nê Phi 25:23; sự nhấn mạnh được thêm vào.
32. Ma Thi Ô 26:41; xin xem thêm Rô Ma 7:19.
33. 2 Nê Phi 4:17.
34. Xin xem 2 Nê Phi 4:19–35; An Ma 34:31.
35. 2 Nê Phi 25:23.
36. Xin xem 3 Nê Phi 9:19–20.
37. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 2:9.
38. Rô Ma 6:4.



Bài của Anh Cả Robert D. Hales
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Gìn Giữ Quyền Tự Quyết, Bảo Vệ Quyền Tự Do Tôn Giáo

Việc sử dụng trung thành quyền tự quyết tùy thuộc vào việc chúng ta có được tự do tôn giáo không.

Hôm nay là ngày Chủ Nhật Lễ Phục Sinh: một ngày tri ân và tưởng nhớ để tôn vinh Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô Đấng Cứu Rỗi dành cho tất cả nhân loại. Chúng ta thờ phượng Ngài, biết ơn về quyền tự do tôn giáo, tự do hội họp, tự do ngôn luận, và quyền tự quyết mà Thượng Đế đã ban cho chúng ta.

Như các vị tiên tri đã báo trước về những ngày sau này, là thời kỳ chúng ta đang sống, có nhiều người nhầm lẫn với việc chúng ta là ai và điều chúng ta tin. Một số người “phao vu, . . . [và] thù người lành.”¹ Những người khác “gọi dữ là lành, gọi lành là dữ; lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối.”²

Khi những người xung quanh chúng ta lựa chọn cách để đáp ứng với tín ngưỡng của chúng ta, thì chúng ta không được quên rằng quyền tự quyết về mặt đạo đức là một phần thiết yếu của kế hoạch của Thượng Đế dành cho tất cả con cái của Ngài. Kế hoạch vĩnh cửu đó, được trình bày cho chúng ta trong Đại Hội tiền dương thế trên

Thiên Thượng, bao gồm ân tứ về quyền tự quyết.³

Trong Đại Hội này, Lu Xi Phe, cũng được gọi là Sa Tan, đã sử dụng quyền tự quyết của nó để chống đối kế hoạch của Thượng Đế. Thượng Đế phán: “Vì . . . Sa Tan phản nghịch chống lại ta, và tìm cách hủy diệt quyền tự quyết của loài người, là quyền được ta, Đức Chúa Trời, ban cho, và cũng muốn ta ban cho nó quyền năng của ta; nên . . . ta khiến nó phải bị ném xuống.”⁴

Ngài phán tiếp: “Một phần ba muôn quân trên trời rời bỏ ta vì chúng có quyền tự quyết của chúng.”⁵

Do đó, các con cái linh hồn của Cha Thiên Thượng là những người đã chọn khước từ kế hoạch của Ngài và đi theo Lu Xi Phe đã mất đi số mệnh thiêng liêng của họ.

Bằng cách sử dụng quyền tự quyết của mình, Chúa Giê Su Kỵ Tô đã nói: “Tôi đây, xin phái tôi đi.”⁶

“Xin ý Cha sẽ được nên và vinh quang sẽ thuộc về Cha mãi mãi.”⁷

Chúa Giê Su, là Đấng sử dụng quyền tự quyết của Ngài để tán trợ kế

hoạch của Cha Thiên Thượng, đã được Đức Chúa Cha nhận ra và chỉ định với tư cách là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, được tiền sắc phong để thực hiện sự hy sinh chuộc tội cho tất cả mọi người. Tương tự như vậy, việc sử dụng quyền tự quyết để tuân giữ các giáo lệnh làm cho chúng ta có khả năng hiểu được trọn vẹn về việc chúng ta là ai và nhận được tất cả các phước lành mà Cha Thiên Thượng có—kể cả cơ hội để có được một thế xác, để tiến triển, để có được niềm vui, có một gia đình, và thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu.

Để tuân giữ các giáo lệnh, chúng ta cần phải biết giáo lý chính thức của Giáo Hội để không bị đi trệch hướng khỏi sự lãnh đạo của Đấng Kỵ Tô vì những ý tưởng bất chợt luôn luôn thay đổi của cá nhân.

Các phước lành chúng ta vui hưởng hiện nay là nhờ vào việc chọn noi theo Đấng Cứu Rỗi trước khi có cuộc sống này. Đối với những ai đang nghe hay đọc những lời này, cho dù các anh chị em là ai đi nữa và có thể có quá khứ như thế nào đi nữa, thì hãy nhớ điều này: không phải là quá muộn để lập lại lựa chọn đó một lần nữa và noi theo Ngài.

Nhờ vào đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, tin tưởng vào Sự Chuộc Tội của Ngài, hối cải các tội lỗi, và chịu phép báp têm, chúng ta có thể nhận được ân tứ thiêng liêng của Đức Thánh Linh. Ân tứ này cung cấp sự hiểu biết, hướng dẫn và sức mạnh





để học hỏi và đạt được một chứng ngôn, quyền năng, sự thanh tẩy để khắc phục tội lỗi, và sự an ủi cùng lời khuyến khích để luôn trung thành trong khi hoạn nạn. Các phước lành vô song này của Chúa gia tăng quyền tự do và quyền năng của chúng ta để làm điều đúng, vì “Thánh Linh của Chúa ở đâu, thì sự tự do cũng ở đó.”⁸

Khi cố gắng sống theo sự tự do của Thánh Linh trong những ngày sau cùng này, chúng ta phải hiểu rằng việc sử dụng trung thành quyền tự quyết tùy thuộc vào việc chúng ta có được tự do tôn giáo không. Chúng ta đã biết rằng Sa Tan không muốn chúng ta có được sự tự do này. Nó đã cố gắng hủy diệt quyền tự quyết về mặt đạo đức ở trên thiên thượng, và bây giờ trên thế gian, nó đang quyết liệt phá hoại, chống đối, và lan truyền sự nhầm lẫn về tự do tôn giáo—ý nghĩa của tự do tôn giáo và tại sao lại thiết yếu cho cuộc sống thuộc linh và chính cho sự cứu rỗi của chúng ta.

Với tư cách là Các Thánh Hữu Ngày Sau, chúng ta phải dựa vào và bảo vệ bốn nền tảng của sự tự do tôn giáo.

Nền tảng đầu tiên là tự do tin tưởng. Không một ai phải bị cá nhân hay chính phủ chỉ trích, ngược đãi, hoặc tấn công vì điều mà người ấy tin về Thượng Đế. Tự do này rất riêng tư và quan trọng. Một bản tuyên ngôn ban đầu về tín ngưỡng của chúng ta liên quan đến sự tự do tôn giáo nói rằng:

“Không một chính phủ nào có thể tồn tại trong hòa bình, trừ phi những luật pháp như vậy được thiết lập và giữ cho không bị vi phạm để bảo đảm cho mỗi cá nhân sự tự do hành động theo lương tâm. . . .

“ . . . Các pháp quan cần phải chế ngự những tội phạm, nhưng không bao giờ được kiểm soát lương tâm, . . . không bao giờ được áp chế quyền tự do tín ngưỡng của tâm hồn.”⁹

Quyền tự do tín ngưỡng cơ bản này kể từ lúc đó đã được Liên Hiệp Quốc và các tài liệu khác của quốc gia và quốc tế về nhân quyền công nhận trong Bản Tuyên Ngôn Chung về Nhân Quyền.¹⁰

Nền tảng thứ hai về sự tự do tôn giáo là quyền tự do chia sẻ đức tin và tín ngưỡng của mình với những người khác. Chúa truyền lệnh cho chúng ta: “Hãy dạy [phúc âm] lại cho con cái mình . . . hoặc khi người ngồi ở trong nhà.”¹¹ Ngài cũng phán với các môn đồ của Ngài: “Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người.”¹² Là cha mẹ, những người truyền giáo toàn thời gian, và các tín hữu truyền giáo, chúng ta dựa trên quyền tự do tôn giáo để dạy giáo lý của Chúa trong gia đình mình và trên khắp thế giới.

Nền tảng thứ ba của sự tự do tôn giáo là tự do thành lập một tổ chức tôn giáo, một nhà thờ để thờ phượng một cách hòa thuận với những người khác. Tín điều thứ mười một tuyên

bổ: “Chúng tôi xin đặc ân thờ phượng Đấng Thượng Đế Toàn Năng theo tiếng gọi lương tâm riêng của chúng tôi, và cũng xin dành cho tất cả mọi người có được cùng đặc ân này, để họ thờ phượng gì, bằng cách nào hay ở đâu tùy theo họ chọn.” Các tài liệu quốc tế về nhân quyền và nhiều hiến pháp quốc gia đều ủng hộ nguyên tắc này.

Nền tảng thứ tư của sự tự do tôn giáo là quyền được tự do sống theo tôn giáo của mình—tự do sử dụng đức tin không những trong nhà và giáo đường mà còn ở những nơi công cộng nữa. Chúa truyền lệnh cho chúng ta không những cầu nguyện nơi kín đáo¹³ mà còn đi ra và “sự sáng [của chúng ta] hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của [chúng ta], và ngợi khen Cha [chúng ta] ở trên trời.”¹⁴

Một số người bị xúc phạm khi chúng ta mang tôn giáo của mình ra nơi công chúng, tuy nhiên cũng những người đó, là những người khẳng định cho rằng quan điểm và hành động của họ được chấp nhận trong xã hội, đều thường rất chậm để chấp nhận điều đó cho những người tin mà cũng muốn quan điểm và hành động của mình được chấp nhận. Việc thiếu tôn trọng về quan điểm tôn giáo đã nhanh chóng gia tăng trong việc xã hội và chính trị không chấp nhận những người có đạo và các tổ chức tôn giáo.

Khi chúng ta đương đầu với nhiều áp lực để quy phục các tiêu chuẩn của mình theo các tiêu chuẩn của thế gian, từ bỏ quyền tự do tôn giáo, và thỏa hiệp quyền tự quyết của mình, thì hãy xem xét điều mà Sách Mặc Môn dạy về trách nhiệm của chúng ta. Trong sách An Ma, chúng ta đọc về Am Li Si, một người “rất xảo quyết” và “độc ác,” tìm cách lên làm vua cai trị dân chúng và “tước đoạt hết những quyền hạn cùng quyền lợi của [họ],” “là một điều đáng lo ngại cho dân của giáo hội.”¹⁵ Họ đã được Vua Mô Si A dạy phải cất cao tiếng nói của họ về điều họ cảm thấy đúng.¹⁶ Do đó, “dân chúng khắp nơi trong xứ cùng nhau quy tụ lại thành từng nhóm riêng biệt, mỗi người theo ý kiến riêng của mình là theo hay chống lại Am Li Si. Họ cãi vã và tranh chấp với nhau rất dữ dội.”¹⁷

Trong những cuộc thảo luận này, các tín hữu của Giáo Hội và những người khác đã có cơ hội đến với nhau, có được kinh nghiệm về tinh thần đoàn kết, và được Đức Thánh Linh ảnh hưởng. “Và chuyện rằng, tiếng nói của dân chúng đã chống lại Am Li Si, để hẳn không được lập lên làm vua.”¹⁸

Là môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta có trách nhiệm phải cùng cộng tác với những người tin cùng một chí hướng, để lên tiếng bênh vực điều đúng. Mặc dù các tín hữu không nên đòi hỏi hoặc thậm chí ngụ ý rằng họ đang nói thay cho Giáo Hội, nhưng chúng ta đều được mời, với tư cách là những công dân, để chia sẻ chứng ngôn cá nhân của mình với lòng tin chắc và tình yêu thương—“mỗi người theo ý kiến riêng của mình.”¹⁹

Tiền Tri Joseph Smith nói:

“Tôi dừng cảm để tuyên bố trước Thiên Thượng rằng tôi hoàn toàn sẵn sàng chết để bảo vệ quyền của một người tín đồ đạo Presbyterian, đạo Báp Tít, hoặc một người tốt của bất cứ giáo phái nào [như là một người Mặc Môn]; vì cùng một nguyên tắc là nếu có điều nào chà đạp quyền của một tín đồ Công Giáo La Mã, hoặc của bất cứ giáo phái nào khác mà có thể là không nổi tiếng và quá yếu kém để tự bênh vực mình.

“Chính là sự yêu mến tự do đã soi dẫn tâm hồn của tôi—sự tự do của một công dân và tôn giáo cho toàn thể nhân loại.”²⁰

Thưa các anh chị em, chúng ta có trách nhiệm để bảo vệ quyền tự do và quyền hạn thiêng liêng này cho bản thân và cho con cháu chúng ta. Các anh chị em và tôi có thể làm gì?

Trước hết, chúng ta có thể trở thành người nắm được tình hình. Hãy biết các vấn đề trong cộng đồng của các anh chị em mà có thể có một ảnh hưởng về sự tự do tôn giáo.

Thứ hai, với tư cách cá nhân, hãy tham gia với những người khác để chia sẻ cam kết của mình đối với sự tự do tôn giáo. Hãy sát cánh làm việc để bảo vệ sự tự do tôn giáo.

Thứ ba, sống cuộc sống của mình để làm một tấm gương sáng về điều các anh chị em tin tưởng—trong lời nói và việc làm. Cách chúng ta sống theo



tôn giáo của mình là quan trọng hơn nhiều so với điều chúng ta có thể nói về tôn giáo của mình.

Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi đã gần kề. Chúng ta đừng trì hoãn trong đại chính nghĩa này. Hãy nhớ tới Lãnh Binh Mô Rô Ni. Ông đã giơ cao lá cờ tự do có ghi những dòng chữ “Để tưởng nhớ đến Thượng Đế, tôn giáo, sự tự do, hòa bình, và vợ con của chúng ta.”²¹ Chúng ta hãy nhớ tới phản ứng của dân chúng: bằng cách sử dụng quyền tự quyết của mình, họ “cùng nhau kéo đến” với một giao ước để hành động theo.²²

Các anh chị em thân mến, đừng đi mà hãy chạy! Chạy đến để lãnh nhận các phước lành về quyền tự quyết bằng cách noi theo Đức Thánh Linh và sử dụng các quyền tự do mà Thượng Đế đã ban cho chúng ta để làm theo ý muốn của Ngài.

Tôi chia sẻ chứng ngôn đặc biệt của mình vào ngày lễ Phục Sinh đặc biệt này rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô đã sử dụng quyền tự quyết của Ngài để làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha.

Chúng ta hát về Đấng Cứu Rỗi của mình: “Dòng huyết Giê Su quý báu Ngài cho; Chẳng nề thân Ngài đốn đau.”²³ Và vì Ngài đã làm như vậy, nên chúng ta mới có cơ hội vô giá để “lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu” nhờ vào quyền năng và các phước lành của Sự Chuộc Tội của Ngài.²⁴ Cầu xin cho chúng ta có thể được tự ý lựa chọn để noi theo Ngài hôm nay và mãi mãi, tôi

cầu nguyện trong thánh danh của Ngài, chính là Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- 2 Ti Mô Thê 3:3.
- Ê Sai 5:20.
- Xin xem Môi Se 6:56.
- Môi Se 4:3.
- GLU 29:36.
- Áp Ra Ham 3:27.
- Môi Se 4:2.
- 2 Cô Rinh Tô 3:17.
- GLU 134:2, 4.
- Xin xem Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc thông qua vào ngày 10 Tháng Mười Hai năm 1948, un.org/en/documents/udhr. Điều khoản 18 quy định: “Mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo; quyền này bao gồm quyền tự do thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng và quyền tự do, hoặc một mình hoặc trong cộng đồng với những người khác và ở nơi công cộng hay nơi kín đáo, biểu lộ tôn giáo hay tín ngưỡng của người đó trong việc giảng dạy, thực hành, thờ phượng và tuân thủ.” Xin xem thêm điều khoản 9 của Hiệp Định Châu Âu để Bảo Vệ Nhân Quyền và Quyền Tự Do Cơ Bản, được phê chuẩn vào ngày 3 tháng Chín năm 1953, conventions.coe.int/treaty/en/treaties/html/005.htm.
- Phục Truyền Luật Lệ Ký 11:19.
- Mác 16:15.
- Xin xem Ma Thi O 6:6.
- Ma Thi O 5:16.
- Xin xem An Ma 2:1–4.
- Xin xem Mô Si A 29:25–26.
- An Ma 2:5; sự nhấn mạnh được thêm vào.
- An Ma 2:7.
- An Ma 2:5.
- Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith (2007)*, 345.
- An Ma 46:12.
- An Ma 46:21.
- “Tình Yêu và Sự Khôn Ngoan Lớn Lao,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 19.
- 2 Nê Phi 2:27.



Bài của Anh Cả Kevin W. Pearson
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Ở Cạnh Bên Cây Ấy

Khả tượng của Lê Hi về cây sự sống là một ngụ ngôn mạnh mẽ về việc kiên trì đến cùng.

Ngay trước khi Chủ Tịch Heber J. Grant qua đời, một Vị Thẩm Quyền Trung Ương đã đến thăm ông. Trước khi vị ấy ra về, Chủ Tịch Grant cầu nguyện: “Thượng Đế ơi, xin ban phước cho con để con sẽ không bị đánh mất chứng ngôn của con và tiếp tục trung tín cho đến cùng!”¹ Sau gần 27 năm làm Chủ Tịch của Giáo Hội, đây là lời cầu nguyện khẩn thiết của ông. Tấm gương của ông là một điều nhắc nhở mạnh mẽ rằng không một ai, ở mọi lứa tuổi, được an toàn khỏi ảnh hưởng của Sa Tan. Hai trong số các công cụ mạnh mẽ nhất của Sa Tan là làm xao lãng và lừa dối.

Việc kiên trì đến cùng là một đặc tính của vai trò môn đồ đích thực và thiết yếu cho cuộc sống vĩnh cửu. Nhưng khi gặp phải những thử thách và khó khăn thì chúng ta thường chỉ nói “cứ chịu đựng ở đó đi.” Tôi xin được nói rõ là “cứ chịu đựng ở đó đi” không phải là một nguyên tắc của phúc âm. Việc kiên trì đến cùng có nghĩa là liên tục đến cùng Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài.

Nếu việc kiên trì đến cùng là thiết yếu cho cuộc sống vĩnh cửu, thì tại sao chúng ta phải vất vả để được trung tín? Chúng ta phải vất vả khi phải chọn giữa các ưu tiên đầy cạnh tranh. Việc

miễn cưỡng vâng lời và không thật lòng cam kết làm suy yếu đức tin. Việc kiên trì đến cùng đòi hỏi sự cam kết hoàn toàn với Đấng Cứu Rỗi và với các giao ước của chúng ta.

Khả tượng của Lê Hi về cây sự sống là một ngụ ngôn mạnh mẽ về việc kiên trì đến cùng. Xin hãy thành tâm học và suy ngẫm về giấc mơ của Lê Hi; sau đó áp dụng điều đó cho bản thân mình. Khi các anh chị em làm như vậy, hãy cẩn thận xem xét



sáu nguyên tắc quan trọng mà giúp chúng ta kiên trì đến cùng.

1. Đừng Quên Cầu Nguyện

Chúng ta bắt đầu với Lê Hi một mình “trong một vùng đất hoang âm u tiêu điều.”² Mỗi người chúng ta đều trải qua những thời kỳ tăm tối và cô đơn. “Khi cuộc sống trở nên tối tăm và ảm đạm, thì đừng quên cầu nguyện.”³ Hãy noi theo gương của Chủ Tịch Heber J. Grant. Hãy cầu nguyện nhằm có được sức mạnh để kiên trì đến cùng. Cầu vãn Cha Thiên Thượng: “Cha muốn con phải làm gì thêm nữa?”

2. Hãy Đến cùng Đấng Ky Tô để được Toàn Thiện trong Ngài

Cây sự sống là điểm tập trung chính yếu trong giấc mơ của Lê Hi. Mọi điều đều tập trung vào cây sự sống. Cây ấy tượng trưng cho Đấng Ky Tô; Ngài là sự biểu hiện rõ rệt về tình yêu thương của Thượng Đế. Trái cây ấy là Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài và là bằng chứng tuyệt vời về tình yêu thương của Thượng Đế. Cuộc sống vĩnh cửu với những người thân yêu của chúng ta là tuyệt vời và hấp dẫn hơn bất cứ điều gì khác. Để nhận biết ân tứ này, chúng ta phải “đến cùng Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài.”⁴ Ngài “là đường đi, lẽ thật, và sự sống.”⁵ Chúng ta có thể làm cho

cuộc sống của mình đầy áp những thành tựu và điều thiện, nhưng cuối cùng, nếu không lập các giao ước thiêng liêng để noi theo Đấng Ky Tô và trung tín tuân giữ các giao ước này, thì chúng ta sẽ hoàn toàn không hiểu mục đích thật sự của mình.

3. Cố Sức Tiên Tới với Đức Tin

Có một con đường dẫn đến cây sự sống, đến với Đấng Ky Tô. Đó là con đường chật và hẹp, nghiêm ngặt và chính xác. Những lệnh truyền của Thượng Đế rất chính xác nhưng không hạn chế. Những lệnh truyền này bảo vệ chúng ta khỏi mỗi nguy hiểm về mặt thuộc linh và thể chất và ngăn ngừa chúng ta không bị lạc đường.

Sự vâng lời xây đắp đức tin nơi Đấng Ky Tô. Đức tin là một nguyên tắc của hành động và quyền năng. Việc luôn luôn noi theo tấm gương của Đấng Cứu Rỗi sinh ra quyền năng và khả năng thuộc linh. Nếu không có quyền năng củng cố và làm cho có khả năng của Sự Chuộc Tội, thì không thể nào tiếp tục ở trên con đường và kiên trì chịu đựng được.

“Tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô.”⁶

4. Sách Mặc Môn Là Chìa Khóa cho Sự Tồn Tại của Phần Thuộc Linh

Cuộc sống đầy dẫy thử thách. Rất dễ để bị xao lãng, đi lang thang ra khỏi con đường và bị lạc đường. Sự hoạn nạn là một phần tất yếu và cần thiết của sự tiến triển vĩnh cửu của chúng ta. Khi nghịch cảnh đến, đừng để một điều gì đó mà các anh chị em không hoàn toàn hiểu được hủy diệt mọi điều các anh chị em biết. Hãy kiên nhẫn, bám chặt vào lẽ thật; rồi sự hiểu biết sẽ đến. Những thử thách giống như là đám sương mù tối đen làm chúng ta mù quáng và cứng lòng. Trừ khi chúng ta “luôn luôn giữ chặt”⁷ và sống theo lời Thượng Đế, chúng ta sẽ trở nên mù quáng về phần thuộc linh thay vì có tinh thần hướng về tâm linh. Hãy tra cứu Sách Mặc Môn và những lời của các vị tiên tri mỗi ngày! Đó là chìa khóa để phần thuộc linh được tồn tại và tránh bị lừa dối. Nếu không có nó, chúng ta sẽ bị thất lạc về phần thuộc linh.



5. Đừng Để Bị Xao Lãng và Bị Lừa Dối

Lưu tâm có nghĩa là chú ý kỹ. Việc lưu tâm đến những người không tin nơi Đấng Ky Tô sẽ không giúp các anh chị em tìm thấy Ngài. Việc tìm kiếm trên mạng truyền thông để có được kiến thức sẽ không dẫn các anh chị em đến lẽ thật. Điều đó không thể được tìm kiếm ở đó. Chỉ Đấng Cứu Rỗi mới có “những lời của sự sống đời đời.”⁸ Mọi thứ khác đều không quan trọng. Tòa nhà rộng lớn vĩ đại tượng trưng cho “những ảo ảnh hão huyền và lòng kiêu căng”⁹ của thế gian, nói cách khác, đó là sự xao lãng và lừa dối. Tòa nhà đó đầy dẫy những người ăn mặc đẹp mà dường như có tất cả mọi thứ. Nhưng họ nhạt bóng Đấng Cứu Rỗi và những người noi theo Ngài. Họ “vẫn học luôn mà không hề thông biết lẽ thật được.”¹⁰ Họ có thể đúng theo cái nhìn của thế gian, nhưng họ đang bị thất lạc về phần thuộc linh.

6. Ở Cận Bên Cây Ấy

Sứ điệp của Lê Hi là phải ở cận bên cây ấy. Chúng ta ở lại vì chúng ta được cải đạo theo Chúa. An Ma đã

dạy: “Này, Ngài đã thay đổi lòng họ; phải, Ngài đã thức tỉnh họ khỏi một giấc ngủ triền miên, và họ đã thức tỉnh trong Thượng Đế.”¹¹ Khi chúng ta hiến dâng lòng mình lên Thượng Đế, thì Đức Thánh Linh thay đổi bản chất của chúng ta, chúng ta trở nên thật sự cải đạo theo Chúa, và chúng ta không còn tìm kiếm tòa nhà rộng lớn vĩ đại nữa. Nếu ngừng làm những điều mà mang đến sự cải đạo thật sự, thì chúng ta làm suy yếu phần thuộc linh. Sự bội giáo là ngược lại với sự cải đạo.

Cùng tất cả những người truyền giáo trước đây và bây giờ: Thưa các anh cả và các chị truyền giáo, các anh chị em không thể trở lại từ công việc truyền giáo của mình, rồi hoàn toàn trở lại với đường lối của thế gian, và dành vô số thời giờ ghi điểm một cách vô nghĩa trên các trò chơi video vô ích và làm suy yếu phần thuộc linh. Các anh chị em cũng không thể thích thú với hình ảnh khiêu dâm trực tuyến và làm ngơ đức hạnh và sự thanh khiết mà không có hậu quả thuộc linh tai hại. Nếu đánh mất Thánh Linh thì các anh chị em bị thất lạc rồi. Đừng xao lãng và đừng để bị lừa dối.



Hãy bắt đầu lại việc thành tâm học Sách Mặc Môn và sống theo lời dạy của sách mỗi ngày! Tôi làm chứng về quyền năng vô song trong Sách Mặc Môn mà sẽ thay đổi cuộc sống của các anh chị em và củng cố quyết tâm của các anh chị em để noi theo Đấng Ky Tô. Đức Thánh Linh sẽ thay đổi tâm hồn của các anh chị em và giúp các anh chị em nhìn thấy “những điều đúng với sự thật mà những điều ấy sẽ có.”¹² Ngài sẽ chỉ cho các anh chị em thấy điều gì mình cần phải làm tiếp theo. Đây là lời hứa của Nê Phi cho các anh chị em:

“Và tôi nói với họ rằng . . . những ai biết nghe theo lời của Thượng Đế và biết giữ vững lời ấy thì sẽ không bao giờ bị diệt vong; và họ cũng không bị mù quáng bởi những cám dỗ cùng những tên lửa của kẻ thù nghịch khiến họ phải đi vào con đường hủy diệt.

“Vậy nên, tôi . . . đã khuyên nhủ họ phải biết chú tâm đến lời của Thượng Đế và nhớ luôn luôn tuân giữ những lệnh truyền của Ngài trong mọi sự việc.”¹³

Thưa các anh chị em, việc kiên trì đến cùng là thử thách to lớn của vai trò môn đồ. Vai trò môn đồ hàng ngày của chúng ta sẽ quyết định số mệnh vĩnh cửu của chúng ta. Hãy tỉnh thức trong Thượng Đế, bám chặt vào lẽ thật, tuân giữ giao ước đền thờ thiêng liêng của các anh chị em, và hãy ở bên cây ấy!

Tôi làm chứng về Đấng Ky Tô phục sinh hằng sống. Tôi biết rằng Ngài hằng sống. Ước muốn lớn nhất của tôi là tôi sẽ chân thật và trung tín đến cuối cùng trong việc noi theo tấm gương tuyệt vời của Ngài. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Do John Longden trích dẫn, trong Conference Report, tháng Mười năm 1958, 70.
2. 1 Nê Phi 8:7.
3. “Ta Có Nhớ Nguyên Cầu?” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 48.
4. Mô Rô Ni 10:32.
5. Giảng 14:6.
6. 2 Nê Phi 31:20.
7. 1 Nê Phi 8:30.
8. Giảng 6:68.
9. 1 Nê Phi 12:18.
10. 2 Ti Mô Thê 3:7.
11. An Ma 5:7.
12. Gia Cốp 4:13.
13. 1 Nê Phi 15:24–25.

Các môn đồ chân chính tiếp tục tỉnh thức trong Thượng Đế mỗi ngày trong sự cầu nguyện riêng đầy ý nghĩa, nghiêm túc học hỏi thánh thư, sự vâng lời của cá nhân, và sự phục vụ vị tha. Hãy ở bên cây ấy và luôn luôn tỉnh thức.

Cách đây vài năm, chị Pearson và tôi được kêu gọi chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Washington Tacoma. Sự kêu gọi đó là hoàn toàn ngạc nhiên. Với nỗi lo lắng, tôi họp với vị chủ tịch và Giám Đốc Điều Hành của công ty nơi tôi làm việc và báo cho họ biết về sự kêu gọi đi truyền giáo của tôi. Rõ ràng là họ khó chịu về quyết định của tôi để rời bỏ công ty. Họ hỏi: “Anh quyết định điều này lúc nào vậy, và tại sao anh không thảo luận với chúng tôi trước đó về quyết định này?”

Trong một khoảnh khắc rõ ràng, một câu trả lời sâu sắc hiện ra trong tâm trí tôi. Tôi nói: “Tôi đã chọn quyết định này khi là một thiếu niên 19 tuổi,

khi tôi lập giao ước thiêng liêng với Thượng Đế trong đền thờ là phải noi theo Đấng Cứu Rỗi. Tôi đã xây đắp trọn cuộc sống của mình trên những giao ước đó, và tôi hoàn toàn có ý định tuân giữ các giao ước đó bây giờ.”

Một khi chúng ta lập giao ước với Thượng Đế, thì chúng ta không thay đổi nữa. Việc thỏa hiệp, bỏ cuộc, và kiệt sức không phải là những điều lựa chọn. Trong vương quốc của Thượng Đế, có một tiêu chuẩn về sự xuất sắc cho sự tôn cao. Tiêu chuẩn này đòi hỏi vai trò môn đồ dũng cảm! Không có chỗ cho các môn đồ trung bình hoặc tự mãn. Trung bình là kẻ thù của sự xuất sắc, và sự cam kết trung bình sẽ cản trở các anh chị em để kiên trì đến cùng.

Nếu các anh chị em đang gặp khó khăn, hoang mang, hoặc thất lạc về phần thuộc linh, thì tôi khuyên nhủ các anh chị em hãy làm một điều mà tôi biết sẽ giúp các anh chị em trở lại làm những điều mà Chúa kỳ vọng.



Bài của Anh Cả Rafael E. Pino
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Viễn Cảnh Vĩnh Cửu của Phúc Âm

Đối với các quyết định có ảnh hưởng đến thời vĩnh cửu, việc có một viễn cảnh về phúc âm là điều cần thiết.

Trong một điều mặc khải ban cho Môi Se, chúng ta được cho biết về ý định đã được tuyên phán của Cha Thiên Thượng chúng ta: “Vì này, đây là công việc của ta và sự vinh quang của ta—là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.”¹ Theo lời tuyên phán đó, ước muốn của Đức Chúa Cha là ban cho mọi người cơ hội để nhận được niềm vui trọn vẹn. Những điều mặc khải ngay sau cho thấy rằng Cha Thiên Thượng đã sáng tạo ra một kế hoạch hạnh phúc vĩ đại cho tất cả con cái của Ngài, một kế hoạch rất đặc biệt để chúng ta có thể trở về sống với Ngài.

Việc hiểu được kế hoạch hạnh phúc này mang đến cho chúng ta một viễn cảnh vĩnh cửu và giúp chúng ta thực sự quý trọng các giáo lệnh, giáo lễ, giao ước, và những thử thách cùng những nỗi khổ cực.

Một nguyên tắc chính yếu đến từ An Ma: “Vậy nên Thượng Đế đã ban cho họ những lệnh truyền sau khi đã cho họ biết kế hoạch cứu chuộc.”²

Thật là thú vị để thấy trình tự trong tiến trình giảng dạy này. Trước tiên, Cha Thiên Thượng dạy A Đam và

Ê Va kế hoạch cứu chuộc, rồi sau đó Ngài ban cho họ các giáo lệnh.

Đây là một lễ thật quan trọng. Việc hiểu được kế hoạch này sẽ giúp con người tuân giữ các giáo lệnh, chọn những quyết định tốt hơn, và có động lực đúng đắn.

Trong thời gian phục vụ trong Giáo Hội, tôi đã chứng kiến sự tận tâm và lòng trung tín của các tín hữu Giáo Hội trong các quốc gia khác nhau, một số quốc gia đó có xung đột chính trị, xã hội, hoặc kinh tế. Một yếu tố chung mà tôi thường thấy ở các tín hữu trung thành là viễn cảnh mà họ có được về thời vĩnh cửu. Viễn cảnh vĩnh cửu của phúc âm dẫn chúng ta đến việc

hiểu được vị trí của chúng ta trong kế hoạch của Thượng Đế, để chấp nhận những khó khăn và tiến triển qua những khó khăn đó, để chọn những quyết định, và tập trung cuộc sống của chúng ta vào tiềm năng thiêng liêng của mình.

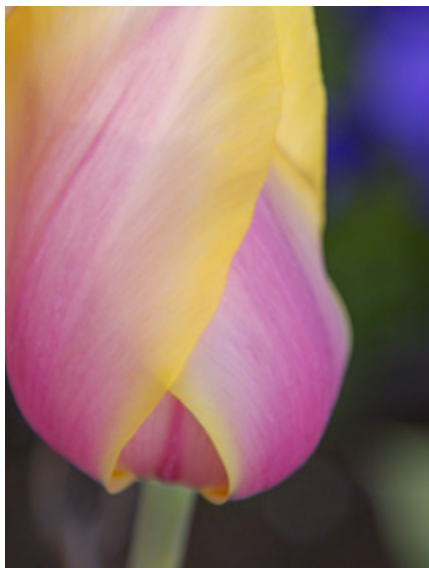
Viễn cảnh là cách chúng ta nhìn những sự việc từ một khoảng cách nào đó, và như thế cho phép chúng ta biết ơn giá trị thật sự của những sự việc đó.

Viễn cảnh giống như là việc ở trong một khu rừng và có một cái cây ở trước mặt chúng ta. Trừ khi chúng ta lùi lại một chút, thì chúng ta sẽ không thể đánh giá đúng được một khu rừng thực sự là gì. Có lần tôi đến thăm Rừng Amazon ở Leticia, Colombia, gần biên giới Brazil và Peru. Tôi đã không thể đánh giá đúng được mức độ rộng lớn của khu rừng đó cho đến khi tôi ở trên máy bay bay ngang qua khu rừng và có được viễn cảnh đó.

Khi con cái chúng tôi còn nhỏ, chúng thường xem một kênh truyền hình của trẻ em, có chiếu một chương trình tên là *What Do You See? [Bạn Thấy Điều Gì?]* Hình ảnh trên màn hình cho thấy một cái gì đó rất gần, và các trẻ em phải đoán đó là vật gì trong khi hình ảnh đó dần dần hiện rõ hơn trên màn hình. Một khi vật hiện ra rõ hoàn toàn rồi thì ta có thể dễ dàng biết rằng đó là một con mèo, một cái cây, một miếng trái cây, và vân vân

Tôi nhớ rằng trong một dịp nọ chúng đang xem chương trình đó và họ chiếu một cái gì đó rất gần nên trông rất xấu xí đối với chúng, thậm chí còn ghê tởm nữa; nhưng khi hình ảnh được mở rộng, thì chúng nhận ra rằng đó là một cái bánh pizza rất ngon. Sau đó, chúng nói với tôi: “Cha ơi, mua cho chúng con một cái bánh pizza giống như thế đi!” Sau khi chúng đã hiểu đó là cái gì, thì một vật gì đó lúc đầu trông thấy khó chịu đối với chúng ta, nhưng cuối cùng lại là một vật gì đó rất hấp dẫn.

Tôi xin chia sẻ một kinh nghiệm khác nữa. Trong nhà chúng tôi, con cái thích chơi trò chơi ghép hình. Có lẽ chúng ta đều có cơ hội để chơi một trò chơi ghép hình. Một số trò chơi ghép hình là từ nhiều miếng hình





nhỏ ghép lại. Tôi nhớ rằng một trong mấy đứa con của chúng tôi (tôi sẽ không cho biết tên của nó để bảo vệ danh tính của nó) thường tập trung vào từng miếng hình nhỏ, và khi một miếng hình không khớp với chỗ mà nó nghĩ là miếng hình đó phải được xếp vào, thì nó sẽ trở nên tức giận và cho rằng miếng hình đó không tốt và muốn vứt đi. Cuối cùng nó cũng biết cách ghép hình khi hiểu rằng mỗi miếng hình nhỏ có vị trí riêng trong tấm hình cuối cùng, thậm chí có lúc nó không biết vị trí của miếng hình đó ở đâu.

Đây là một cách để suy ngẫm kế hoạch của Chúa. Chúng ta không cần phải quá bận tâm đến mỗi phần riêng rẽ của kế hoạch mà thay vì thế chúng ta nên cố gắng thấu hiểu toàn bộ các nguyên tắc, và ghi nhớ kết quả cuối cùng sẽ là gì. Chúa biết mỗi phần đó thuộc vào đâu để phù hợp với kế hoạch của Ngài. Tất cả các lệnh truyền đều có tầm quan trọng vĩnh cửu trong bối cảnh của kế hoạch hạnh phúc vĩ đại.

Thật là một điều vô cùng quan trọng để chúng ta không chọn những quyết định có giá trị vĩnh cửu từ viễn cảnh của cuộc sống trần thế. Đối với các quyết định có ảnh hưởng đến thời vĩnh cửu, việc có một viễn cảnh về phúc âm là điều cần thiết.

Anh Cả Neal A. Maxwell đã dạy: “Mặc dù chúng ta có thể tập trung vào điều chúng ta hy vọng nhiều nhất nơi thời vĩnh cửu, nhưng có một số điều chúng ta hy vọng trong cuộc đời này lại là vấn đề khác. Chúng ta có thể hy vọng được tăng lương, có được một cuộc hẹn hò đặc biệt, người chúng ta ủng hộ được thắng trong cuộc bầu cử, hoặc một ngôi nhà to hơn—những điều có thể hoặc không thể thực hiện được. Đức tin nơi kế hoạch của Đức Chúa Cha cho chúng ta sức chịu đựng ngay cả khi những hy vọng ngắn hạn này cũng không được thực hiện. Hy vọng giữ cho chúng ta 'biết thiết tha nhiệt thành với chính nghĩa' cho dù những điều này dường như đang mất chính nghĩa (xin xem GLGŪ 58:27).”³

Việc không có hoặc đánh mất một viễn cảnh vĩnh cửu có thể dẫn chúng ta đến việc phải có một viễn cảnh về trần thế làm tiêu chuẩn cá nhân của mình và đưa ra quyết định mà không phù hợp với ý muốn của Thượng Đế.

Sách Mặc Môn đề cập đến thái độ Nê Phi đã chọn và thái độ của La Man và Lê Mu Ên. Họ đều bị rất nhiều khó khăn và vô số hoạn nạn; tuy nhiên, thái độ của họ đối với những hoạn nạn đó rất là khác biệt. Nê Phi nói: “Những phước lành của Chúa đã ban cho chúng tôi thật lớn lao thay, vì trong lúc chúng tôi đã sống nhờ vào thịt sống ở trong vùng hoang dã, vợ của chúng tôi lại có đầy đủ sữa cho con bú, và rất mạnh khỏe, phải, họ mạnh như đàn ông; và họ bắt đầu chịu đựng cuộc hành trình mà không ta thán.”⁴

Mặt khác, La Man và Lê Mu Ên, ta thán một cách cay đắng. “Và La Man cùng Lê Mu Ên, hai người con trai lớn nhất, đã ta thán cha mình như vậy. Và sở dĩ họ ta thán là vì họ không hiểu những việc làm của Thượng Đế là Đấng đã sáng tạo ra họ.”⁵ Việc không biết hoặc làm ngơ “những việc làm của . . . Thượng Đế” là một cách đánh mất viễn cảnh vĩnh cửu, và ta thán chỉ là một trong những dấu hiệu. Mặc dù La Man và Lê Mu Ên đã cùng với Nê Phi chứng kiến nhiều phép lạ, nhưng họ vẫn kêu than: “Chúng ta đã lưu lạc trong vùng hoang dã biết bao năm rồi; và vợ chúng ta đã làm việc nhọc nhằn trong khi thai nghén; và họ đã sinh con trong vùng hoang dã và chịu đựng tất cả mọi điều, chỉ trừ cái chết. Thà rằng để họ chết trước khi rời khỏi Giê Ru Sa Lem còn hơn là phải chịu đựng những nỗi khổ cực như vậy.”⁶

Đó là hai thái độ rất khác nhau, mặc dù những khó khăn và khổ sở mà họ đã trải qua đều rất giống nhau. Rõ ràng là họ có những viễn cảnh khác nhau.

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã viết như sau: “Nếu chúng ta nhìn cuộc sống trần thế như là cả cuộc đời thì nỗi đau đớn, buồn phiền, thất bại, và cuộc sống ngắn ngủi sẽ là thảm họa. Nhưng nếu chúng ta nhìn cuộc sống như là một điều vĩnh cửu đã tồn tại từ quá khứ xa xưa của chúng ta trước khi

có cuộc sống này, và sẽ tồn tại trong thời vĩnh cửu sau khi chết, thì tất cả những diễn biến có thể được đặt theo đúng viễn cảnh.”⁷

Anh Cả David B. Haight kể một câu chuyện về nhà điêu khắc Michelangelo để minh họa cho tầm quan trọng của việc nhìn mọi điều theo đúng viễn cảnh: “Khi nhà điêu khắc đó đục một khối đá cẩm thạch, thì mỗi ngày có một cậu bé đến và rụt rè theo dõi. Khi hình dạng của Đa Vít trở nên rõ ràng và hiện rõ từ tảng đá đó, hoàn thành để cho tất cả thế giới ngắm nhìn, thì cậu bé đó hỏi Michelangelo: ‘Làm thế nào ông biết là ông ấy ở trong đó vậy?’”⁸

Viễn cảnh mà nhà điêu khắc đó đã thấy rằng khối đá cẩm thạch là khác với viễn cảnh của cậu bé đang theo dõi ông làm việc. Tầm nhìn xa của nhà điêu khắc về các khả năng chứa đựng trong tảng đá đã cho phép ông tạo ra một tác phẩm nghệ thuật.

Chúng ta biết điều Ngài muốn hoàn thành với mỗi người chúng ta. Ngài biết loại sửa đổi nào Ngài muốn đạt được trong cuộc sống chúng ta, và chúng ta không có quyền chỉ bảo Ngài. Ý tưởng của Ngài cao hơn ý tưởng của chúng ta.⁹

Tôi làm chứng rằng chúng ta có một Cha Thiên Thượng nhân từ, công bình, và thương xót đã chuẩn bị một kế hoạch cho hạnh phúc vĩnh cửu của chúng ta. Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Vị Nam Tử của Ngài và Đấng Cứu Rỗi của thế gian. Tôi biết rằng Chủ Tịch Thomas S. Monson là vị tiên tri của Thượng Đế. Tôi nói những điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Môi Se 1:39.
2. An Ma 12:32.
3. Neal A. Maxwell, “Brightness of Hope,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1994, 35–36.
4. 1 Nê Phi 17:2.
5. 1 Nê Phi 2:12.
6. 1 Nê Phi 17:20.
7. *Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* (2006), 15.
8. David B. Haight, “Your Purpose and Responsibility” (Buổi họp đặc biệt fireside ở trường Brigham Young University, ngày 4 tháng Chín năm 1977, 2–3); speeches. byu.edu.
9. Xin xem Ê Sai 55:8–9.



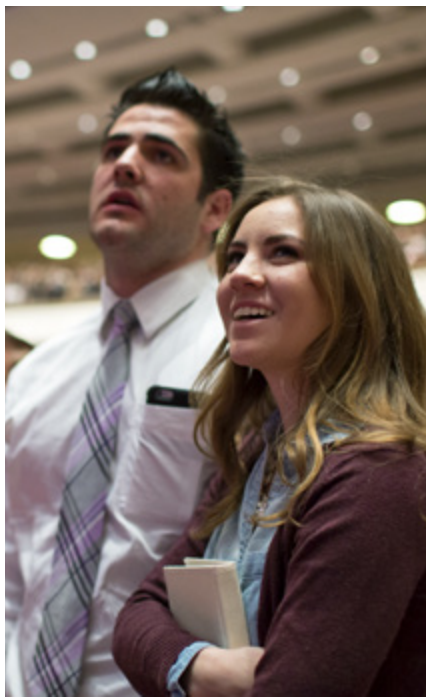
Bài của Anh Cả Neil L. Andersen
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Nước Cha Được Đến

Ý nghĩ về sự giáng lâm của Ngài làm cho lòng tôi phấn khởi. Điều đó sẽ thật là tuyệt vời! Phạm vi và vẻ hùng vĩ, sự bao la và rộng rãi, sẽ vượt quá mọi ánh mắt của người trần thế từng nhìn thấy hay trải nghiệm.

Trong khi chúng ta hát, tôi vô cùng cảm động với ý nghĩ rằng trong chính giây phút này đây đã có hàng trăm ngàn, có lẽ là hàng triệu Thánh Hữu có niềm tin trong hơn 150 quốc gia bằng 75 ngôn ngữ khác nhau một cách kỳ diệu,¹ chúng ta cùng nhau cất tiếng ca ngợi Thượng Đế:

*Xin Ngài Hãy Đến, Hỡi Ngài là Vua
của các vị Vua!
Chúng con đã chờ đợi Ngài lâu lắm,
Với quyền năng chữa lành của Ngài,
Để giải thoát dân Ngài.²*



“Xin Ngài Hãy Đến, Hỡi Ngài là Vua của các vị Vua!”³ Chúng ta là một gia đình đông đảo những người tin, các môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô.

Chúng ta đã mang lấy danh Ngài, và mỗi tuần khi dự phần Tiệc Thánh, chúng ta hứa rằng mình sẽ tưởng nhớ tới Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Chúng ta còn lâu mới được hoàn hảo, nhưng chúng ta nghiêm túc trong đức tin của mình. Chúng ta tin tưởng vào Ngài. Chúng ta thờ phượng Ngài. Chúng ta noi theo Ngài. Chúng ta yêu mến Ngài biết bao. Chính nghĩa của Ngài là chính nghĩa lớn nhất trên toàn thế giới.

Thưa các anh chị em, chúng ta đang sống trong thời kỳ trước Ngày Tái Lâm của Chúa, một thời kỳ đã từ lâu được những người tin mong đợi trong suốt các thời đại. Chúng ta đang sống trong thời kỳ chiến tranh và tiếng ồn về chiến tranh, thời kỳ đầy thiên tai, thời kỳ mà thế giới đầy dẫy những xung đột với hỗn loạn và náo động.

Nhưng chúng ta cũng sống trong thời kỳ Phục Hồi vinh quang, khi phúc âm đã được thuyết giảng trên khắp thế gian—một thời kỳ mà Chúa đã hứa rằng Ngài “sẽ lập lên . . . một dân tộc thanh khiết”⁴ là những người mà Ngài sẽ trang bị “bằng sự

ngay chính và bằng quyền năng của Thượng Đế.”⁵

Chúng ta hân hoan trong thời kỳ này và cầu nguyện rằng sẽ có thể dùng cảm đối phó với những vất vả và bấp bênh của mình. Những khó khăn của một số người có thể nghiêm trọng hơn so với những khó khăn của những người khác, nhưng không một ai được miễn trừ cả. Anh Cả Neal A. Maxwell có lần đã nói với tôi: “Nếu tất cả mọi điều đang diễn ra một cách hoàn hảo đối với em vào lúc này, thì hãy đợi đi.”

Mặc dù Chúa đã nhiều lần trấn an chúng ta rằng chúng ta “không cần phải sợ hãi,”⁶ nhưng việc giữ một quan điểm rõ ràng và nhìn vượt quá cuộc sống trần thế này không phải lúc nào cũng dễ dàng khi chúng ta đang ở giữa những thử thách.

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy tôi một bài học quan trọng về việc giữ gìn một quan điểm vĩnh cửu.

Cách đây 18 năm trong khi đi trên một chuyến xe lửa ở Thụy Sĩ với Chủ Tịch Monson, tôi có hỏi ông về trách nhiệm nặng nề của ông. Câu trả lời của ông đã củng cố đức tin của tôi. Ông nói: “Trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, chúng tôi làm tất cả mọi thứ mình có thể làm được để xúc tiến công việc này. Nhưng đây là công việc của Chúa, và Ngài hướng dẫn công việc đó. Ngài ở cương vị chỉ huy. Chúng ta kinh ngạc khi thấy Ngài tạo ra những cơ hội mà chúng ta không thể tạo ra được và làm các phép lạ mà chúng ta khó có thể tưởng tượng được.”⁷

Thưa các anh chị em, việc nhìn thấy và tin vào các phép lạ của Chúa trong việc thiết lập vương quốc của Ngài trên thế gian cũng có thể giúp chúng ta nhìn thấy và tin rằng bàn tay của Ngài đang hướng dẫn cuộc sống chúng ta.

Chúa phán: “Ta có thể làm lấy công việc của ta.”⁸ Mỗi người chúng ta cố gắng làm phần vụ của mình, nhưng Ngài là Đấng sáng tạo vĩ đại. Dưới sự hướng dẫn của Cha Ngài, Ngài đã tạo dựng thế gian này. “Tất cả mọi vật đều được Ngài dựng nên; và chẳng vật chi được dựng lên mà không do Ngài.”⁹ Khi tỉnh táo và cảnh giác về phần thuộc linh, thì chúng ta nhìn thấy ảnh

hưởng của Ngài trên khắp thế gian và trong cuộc sống cá nhân của mình.

Tôi xin chia sẻ một ví dụ.

Năm 1831, chỉ với 600 tín hữu của Giáo Hội, Chúa phán: “Các chìa khóa của vương quốc của Thượng Đế được giao phó cho loài người trên trái đất, và từ đó phúc âm sẽ trải ra tới các nơi tận cùng của trái đất, chẳng khác chi hòn đá bị đục ra từ núi mà không có bàn tay giữ lại, sẽ lăn đi cho đến khi nào nó lăn cùng khắp thế gian.”¹⁰

Tiên tri Nê Phi đã nhìn thấy trước rằng trong thời kỳ chúng ta sẽ có “rất ít” tín hữu của Giáo Hội khi so với dân số của thế giới, nhưng họ sẽ “hiện diện khắp trên mặt đất.”¹¹

Ba ví dụ tuyệt vời về bàn tay của Chúa trong việc thiết lập vương quốc của Ngài là các đền thờ đã được Chủ Tịch Monson loan báo trong ngày hôm nay. Chỉ cách đây một vài thập niên, ai có thể tưởng tượng ra được các đền thờ ở Haiti, Thái Lan, và Bờ Biển Ngà?

Địa điểm của một đền thờ không phải là một quyết định thuận tiện về mặt địa lý, mà đến qua sự mặc khải từ Chúa cho vị tiên tri của Ngài, đánh dấu một công việc vĩ đại sẽ được thực hiện, và công nhận sự ngay chính của Các Thánh Hữu là những người sẽ trân quý và chăm sóc ngôi nhà của Ngài qua nhiều thế hệ.¹²

Vợ tôi Kathy, và tôi đến thăm Haiti chỉ cách đây hai năm. Khi đứng trên đỉnh núi cao nhìn ra thành phố Port-au-Prince, chúng tôi cùng với Các Thánh Hữu Haiti nhớ lại lễ cung hiến đất nước này do Anh Cả Thomas S. Monson lúc bấy giờ thực hiện chỉ 30 năm trước đó. Không một ai trong chúng ta sẽ quên được trận động đất đầy sức tàn phá ở Haiti vào năm 2010. Với các tín hữu trung thành và một nhóm người truyền giáo can đảm, phần lớn là người Haiti, Giáo Hội tại quốc đảo này đã tiếp tục phát triển và tăng trưởng. Đức tin của tôi được nâng cao để hình dung ra Các Thánh Hữu ngay chính này của Thượng Đế, mặc toàn đồ

trắng, có được quyền năng của thánh Chức Tư Tế để chỉ dẫn và thực hiện các giáo lễ thiêng liêng trong ngôi nhà của Chúa.

Ai có thể tưởng tượng ra một ngôi nhà của Chúa trong thành phố Bangkok xinh đẹp? Các Kỵ Tô hữu chỉ là 1 phần trăm dân số của quốc gia phần đông theo Phật Giáo này. Như ở Haiti, chúng ta cũng thấy rằng Chúa đã quy tụ dân chọn lọc của thế gian ở Bangkok. Trong khi ở đó cách đây một vài tháng, chúng tôi đã gặp Sathit và Juthamas Kaivaivatana và con cái tận tụy của họ. Sathit gia nhập Giáo Hội khi anh mới 17 tuổi và phục vụ truyền giáo ở quê hương của mình. Về sau, anh gặp Juthamas tại viện giáo lý, và họ đã được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Manila Philippines. Vào năm 1993, gia đình Kaivaivatana bị một chiếc xe tải đụng vào vì tài xế ngủ gật trong khi lái, và Sathit bị liệt từ ngực trở xuống. Đức tin của họ đã không bao giờ nao núng. Sathit là một giáo viên được ngưỡng mộ tại Trường Quốc Tế ở Bangkok. Anh ấy phục vụ với tư cách là chủ tịch



giáo khu Thái Lan Bangkok North. Chúng ta thấy các phép lạ của Thượng Đế trong công việc kỳ diệu của Ngài và trong cuộc sống cá nhân của chúng ta.

Chúng ta không thể kể về phép lạ của Giáo Hội tại Bờ Biển Ngà mà không đề cập đến tên của hai cặp vợ chồng: Philippe và Annelies Assard, và Lucien và Agathe Affoue. Họ gia nhập Giáo Hội khi còn là hai cặp vợ chồng trẻ tuổi, một ở Đức và một ở Pháp. Vào thập niên 1980, Philippe và Lucien cảm thấy rằng họ cần phải trở về quê hương ở châu Phi của họ vì mục đích xây dựng vương quốc của Thượng Đế. Đối với Chị Assard, là người Đức, thì việc rời xa gia đình, và cho phép Anh Assard từ bỏ việc làm là một kỹ sư cơ khí thành công, đã đòi hỏi một đức tin phi thường. Hai cặp vợ chồng này gặp nhau lần đầu tiên tại Bờ Biển Ngà và bắt đầu tổ chức một Trường Chủ Nhật. Đó là cách đây 30 năm. Hiện nay có tám giáo khu và 27.000 tín hữu ở đất nước châu Phi tuyệt đẹp này. Gia đình Affoue cũng như gia đình Assard tiếp tục phục vụ một cách cao quý. Họ vừa mới hoàn tất công việc truyền giáo ở Đền Thờ Accra Ghana.

Các anh chị em có thể nhìn thấy bàn tay của Thượng Đế đang xúc tiến



Kaivalvatanas ở Thái Lan không? Các anh chị em có thể nhìn thấy bàn tay của Thượng Đế trong cuộc sống của gia đình Assard và Affoue không? Các anh chị em có thể nhìn thấy bàn tay của Thượng Đế trong cuộc sống của chính mình không?

“Và loài người không xúc phạm Thượng Đế . . . ngoại trừ những kẻ không chịu thú nhận có bàn tay của Ngài trong mọi sự việc.”¹³

Phép lạ của Thượng Đế không phải chỉ xảy ra ở Haiti, Thái Lan, hay ở Bờ Biển Ngà. Hãy nhìn xung quanh các anh chị em.¹⁴ “Thượng Đế nhớ tới tất cả mọi sắc dân, . . . phải, Ngài đã đếm từng người dân của Ngài, và lòng thương xót của Ngài ban trải ra cùng khắp thế gian.”¹⁵

Đôi khi chúng ta có thể nhìn thấy bàn tay của Chúa trong cuộc sống của những người khác nhưng lại tự

hỏi: “Làm thế nào tôi có thể thấy rõ hơn bàn tay của Ngài trong cuộc sống của chính tôi?”

Đấng Cứu Rỗi phán:

“Không nghi ngờ chi hết.”¹⁶

“Đừng sợ, . . .”¹⁷

“ . . . Chẳng hề một con [chim sẻ] nào rơi xuống đất. . . Và ví không theo ý muốn Cha các người. . .

“Vâng, đừng sợ chi hết, vì các người quý trọng hơn nhiều con chim sẻ.”¹⁸

Hãy ghi nhớ người thanh niên đã kêu cầu tiên tri Ê Li Sê khi họ bị kẻ thù bao vây: “Hỡi ôi! . . ., chúng ta sẽ làm sao?”¹⁹

Ê Li Sê đáp:

“Chớ sợ, những người ở với chúng ta đông hơn những người ở với chúng nó.

“Đoạn, Ê Li Sê cầu nguyện mà rằng: Đức Giê Hô Va ôi, xin mở mắt kẻ tôi tớ tôi, để nó thấy được. Đức Giê Hô Va mở mắt người ra, thì người thấy núi đầy những ngựa và xe bằng lửa.”²⁰

Khi các anh chị em tuân giữ các giáo lệnh và cầu nguyện trong đức tin để nhìn thấy bàn tay của Chúa trong cuộc sống của mình, thì tôi hứa với các anh chị em rằng Ngài sẽ mở rộng mắt thuộc linh của các anh chị em hơn nữa, và các anh chị em sẽ thấy rõ hơn rằng mình không hề cô đơn.

Thánh thư dạy rằng chúng ta dám “[đứng vững] trong đức tin đối với những điều sẽ phải xảy đến.”²¹ Điều



Trên, bên trái: Chủ Tịch Thomas S. Monson ở Haiti cho lễ cung hiến quốc gia đó vào năm 1983. Trên: những người tiên phong ở Bờ Biển Ngà là Philippe Annelies Assard (trái) và Lucien và Agathe Affoue. Trái: Chủ Tịch giáo khu là Sathit Kaivaivatana và vợ của ông là Juthamas ở Bangkok, Thái Lan.

công việc của Ngài không? Các anh chị em có thể nhìn thấy bàn tay của Thượng Đế trong cuộc sống của những người truyền giáo ở Haiti hoặc gia đình



gì sẽ phải xảy đến? Đấng Cứu Rỗi đã cầu nguyện:

“Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh.

“Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời!”²²

Chúng ta vừa cùng hát bài “Come, O Thou King of Kings” (Xin Ngài Hãy Đến, Hỡi Ngài Là Vua của Các Vị Vua).

Đức tin của chúng ta phát triển trong khi chúng ta mong đợi ngày tái lâm vinh quang của Đấng Cứu Rỗi trên thế gian. Ý nghĩ về sự giáng lâm của Ngài làm cho lòng tôi phấn khởi. Điều đó sẽ thật là tuyệt vời! Phạm vi và vẻ hùng vĩ, sự bao la và rộng lớn, sẽ vượt quá mọi ánh mắt của người trần thế từng nhìn thấy hay trải nghiệm.

Trong ngày đó, Ngài sẽ không đến theo như cách “được bọc trong khăn, nằm trong máng cỏ,”²³ mà Ngài sẽ xuất hiện “giữa đám mây trên trời, khoác quyền năng và vinh quang lớn lao; cùng với tất cả các thiên sứ thánh.”²⁴ Chúng ta sẽ nghe được “tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời.”²⁵ Mặt trời và mặt trăng sẽ được biến đổi, và “các ngôi sao [sẽ] phải sa khỏi chỗ của mình.”²⁶ Các anh chị em và tôi, hoặc những người đi theo sau chúng ta, “các thánh hữu . . . từ [bốn phương trời] của thế gian,”²⁷ “sẽ được biến hóa và được cất lên để gặp

Ngài,”²⁸ và những người đã chết trong sự ngay chính cũng sẽ “được cất lên để gặp Ngài giữa . . . trời.”²⁹

Sau đó, một kinh nghiệm hầu như không thể tưởng tượng nổi: Chúa phán: “Mọi xác thịt sẽ cùng trông thấy ta.”³⁰ Điều này sẽ xảy ra như thế nào? Chúng ta không biết. Nhưng tôi làm chứng rằng điều đó sẽ xảy ra—đúng như đã được tiên tri. Chúng ta sẽ quỳ xuống trong sự tôn kính, “và Chúa sẽ cất tiếng nói của Ngài, và tất cả các nơi tận cùng của trái đất đều sẽ nghe tiếng nói đó.”³¹ “Và tiếng nói đó sẽ như tiếng nhiều dòng nước, và như tiếng sấm lớn.”³² “[Và] Chúa, . . . Đấng Cứu Rỗi, sẽ đứng giữa dân Ngài.”³³

Sẽ có các cuộc đoàn tụ không thể nào quên được với các thiên sứ trên trời và Các Thánh Hữu trên thế gian.³⁴ Nhưng quan trọng nhất, như Ê Sai tuyên bố: “Mọi đầu cùng đất đã thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta,”³⁵ và Ngài “sẽ trị vì mọi xác thịt.”³⁶

Vào ngày đó, những người hoài nghi sẽ im lặng, “vì mọi tai đều nghe được tiếng nói ấy, mọi đầu gối đều phải quỳ xuống, và mọi lưỡi đều phải thú tội!”³⁷ rằng Chúa Giê Su là Đấng Kỳ Tò, Vị Nam Tử của Thượng Đế, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của thế gian.

Hôm nay là lễ Phục Sinh. Chúng ta hân hoan cùng với các Kỳ Tò Hữu trên

khắp thế giới trong Sự Phục Sinh vinh quang của Ngài và trong sự phục sinh đã được hứa của chúng ta. Cầu xin cho chúng ta có thể chuẩn bị cho ngày tái lâm của Ngài bằng cách nghiên cứu đi nghiên cứu lại các sự kiện vinh quang này trong tâm trí của chúng ta cùng với những người chúng ta yêu thương, và cầu xin rằng lời cầu nguyện của Ngài sẽ là lời cầu nguyện của chúng ta: “Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời.”³⁸ Tôi làm chứng rằng Ngài hằng sống, “Xin Ngài Hãy Đến, Hỡi Ngài là Vua của Các Vị Vua.” Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỳ Tò, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Mặc dù đại hội trung ương nói chung được phiên dịch sang 94 ngôn ngữ, không phải tất cả các ngôn ngữ cũng như tất cả phiên họp đều được phát sóng trực tiếp. Đối với phiên họp trưa Chủ Nhật của đại hội trung ương này, 75 ngôn ngữ được phát sóng trực tiếp.
2. “Come, O Thou King of Kings,” *Hymns*, số 59.
3. Vào Thứ Ba, ngày 31 tháng Ba năm 2015, văn phòng Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã gửi cho tôi một email giải thích rằng tôi sẽ nói chuyện vào trưa Chủ Nhật, ngày 5 tháng Tư, ngay sau khi bài thánh ca do giáo đoàn hát: “Come, O Thou King of Kings.” Lời bài thánh ca tuyệt vời này về Sự Phục Sinh, do Parley P. Pratt viết, là một lời khẩn cầu khiêm nhường lên Đấng Cứu Rỗi trở lại thế gian. Bài này gồm có sử điệp của bài nói chuyện của tôi trong đại hội có lẽ mạnh mẽ hơn bất cứ bài thánh ca nào khác mà chúng ta hát. Tôi vô cùng xúc động trước ý nghĩa của việc Các Thánh Hữu đầy tin tưởng ở khắp mọi nơi cùng nhau tham gia vào ngày Chủ Nhật Lễ Phục Sinh, đồng thanh cất cao tiếng hát của mình lên Thượng Đế: “Xin Ngài Hãy Đến, Hỡi Ngài là Vua của các vị Vua! Chúng con đã chờ đợi Ngài lâu lắm.” Vì nhận thấy rằng ca nhân tôi không có dự phần vào việc chọn nhạc cho đại hội trung ương, tôi tự hỏi những người chịu trách nhiệm về âm nhạc đã có đọc bài nói chuyện của tôi trong đại hội có tựa đề “Nước Cha Được Đến” và sau đó chọn bài thánh ca này về Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi. Về sau, tôi biết rằng các nhạc trưởng của Đại Ca Đoàn Tabernacle đã đề nghị bài thánh ca này lên Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn vào đầu tháng Ba, nhiều tuần trước khi bài nói chuyện của tôi được gửi tới Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn để phiên dịch. Lần cuối cùng mà bài “Come, O Thou King of Kings” được hát là một bài thánh ca để giáo đoàn hát trong đại hội trung ương tháng Mười năm 2002. Mỗi người chúng ta cố gắng để làm phần vụ của mình, nhưng Ngài là Đấng kiến trúc sư vĩ đại.
4. Giáo Lý và Giao Ước 100:16.
5. 1 Nê Phi 14:14.
6. Giáo Lý và Giao Ước 10:55.

7. Kinh nghiệm cá nhân, tháng Năm năm 1997.
8. 2 Nê Phi 27:20.
9. Giảng 1:3.
10. Giáo Lý và Giao Ước 65:2.
11. 1 Nê Phi 14:12.
12. Vào mùa thu năm 2001, trong khi sống ở Brazil, tôi nhiệt tình chia sẻ với Chủ Tịch James E. Faust thuộc Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn nhiều sự kiện đầy ấn tượng về Các Thánh Hữu sống ở thành phố Curitiba, hy vọng rằng ông sẽ truyền lại thông tin này đến Chủ Tịch Gordon B. Hinckley. Chủ Tịch Faust đã chặn tôi lại giữa lúc đang nói. Ông nói: “Neil à, chúng ta không vận động với Chủ Tịch. Quyết định về nơi nào để xây cất một đền thờ là giữa Chúa và vị tiên tri của Ngài.” Đền Thờ Curitiba Brazil được làm lễ cung hiến vào năm 2008.
13. Giáo Lý và Giao Ước 59:21.
14. Một trong những phép lạ vĩ đại của bàn tay của Chúa là sự lan rộng của vương quốc của Ngài trên khắp Hoa Kỳ vào các thành phố và thị trấn ở mọi tiểu bang. Sau đây là một ví dụ. Vào tháng Năm năm 2006, tôi được chỉ định đến dự một đại hội giáo khu ở Denton, Texas. Tôi ở nhà của vị chủ tịch giáo khu, Chủ Tịch Vaughn A Andrus. Chị Andrus nói với tôi về Giáo Hội lúc ban đầu ở Denton, bắt đầu với cha mẹ của chị, John và Margaret Porter. Lúc đầu chỉ có một Trường Chủ Nhật. Nhưng gia đình Porter đã chia sẻ phúc âm với gia đình Ragsdale, là những người lại lần lượt chia sẻ phúc âm với hai gia đình khác là Noble và Martino. Dĩ nhiên, những người truyền giáo đã thêm vào phần đóng góp quan trọng của họ. Nhiều gia đình gia nhập Giáo Hội. Những người khác từ miền tây dọn nhà đến Denton. Ngày nay, ở chỗ mà xưa kia chỉ có một chi nhánh nhỏ, nay đã có bốn giáo khu, và một người con trai của gia đình Martino, Anh Cả James B. Martino, là người đã gia nhập Giáo Hội khi 17 tuổi, đang phục vụ với tư cách là một Vị Thẩm Quyền Trung Ương của Giáo Hội.
15. An Ma 26:37.
16. Ma Thi Ơ 21:21.
17. Mác 5:36.
18. Ma Thi Ơ 10:29, 31.
19. 2 Các Vua 6:15.
20. 2 Các Vua 6:16–17.
21. Mô Si A 4:11.
22. Ma Thi Ơ 6:9–10; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 65:6.
23. Lu Ca 2:12.
24. Giáo Lý và Giao Ước 45:44.
25. 1 Tê Sa Lô Ni Ca 4:16.
26. Giáo Lý và Giao Ước 133:49.
27. Giáo Lý và Giao Ước 45:46.
28. Giáo Lý và Giao Ước 88:96.
29. Giáo Lý và Giao Ước 88:97.
30. Giáo Lý và Giao Ước 101:23.
31. Giáo Lý và Giao Ước 45:49.
32. Giáo Lý và Giao Ước 133:22.
33. Giáo Lý và Giao Ước 133:25.
34. Xin Môi Se 7:63.
35. Ê Sai 52:10.
36. Giáo Lý và Giao Ước 133:25.
37. Giáo Lý và Giao Ước 88:104.
38. Ma Thi Ơ 6:10.



Bài của Anh Cả Jorge F. Zeballos
Thuộc Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mươi

Nếu Ta Chịu Trách Nhiệm

Chúng ta hãy tiến bước bằng cách học hỏi bản phận của mình, đưa ra những quyết định đúng, làm theo những quyết định đó và chấp nhận ý muốn của Đức Chúa Cha.

Những người truyền giáo đã đến thuyết giảng lần đầu tiên trong thành phố nơi tôi sinh ra ở miền bắc Chile khi tôi chỉ mới 12 tuổi. Một Chủ Nhật nọ, sau khi tôi đã đi tham dự chi nhánh nhỏ được sáu tháng, một người truyền giáo đưa cho tôi bánh trong khi anh ấy đang

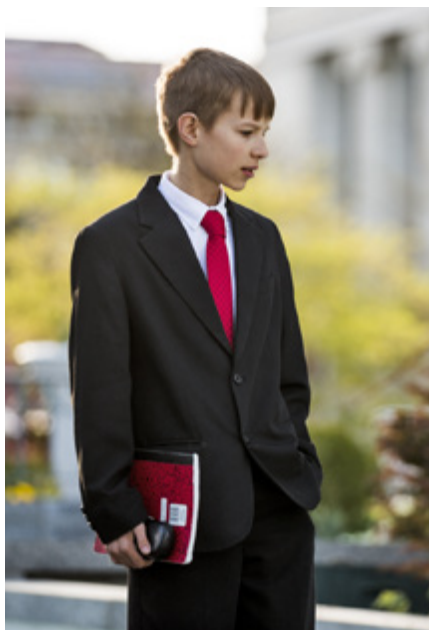
chuyên Tiệc Thánh. Tôi nhìn anh ta và khe khẽ nói: “Tôi không thể nhận bánh Thánh.”

Anh ấy hỏi: “Tại sao không?”

Tôi nói với anh ta: “Vì tôi không phải là tín hữu của Giáo Hội.”¹

Người truyền giáo không thể tin được. Đôi mắt anh mở to. Tôi cho rằng anh ấy đã nghĩ: “Nhưng cậu thiếu niên này tham dự mỗi một buổi họp mà! Làm thế nào cậu ta lại không phải là tín hữu của Giáo Hội chứ?”

Ngày hôm sau, những người truyền giáo đến nhà tôi, và họ đã làm tất cả mọi thứ họ có thể làm để giảng dạy cho cả gia đình tôi. Nhưng gia đình tôi đã không thích, nên việc tôi tham dự nhà thờ hàng tuần trong hơn sáu tháng đã làm cho những người truyền giáo cảm thấy đủ tự tin để tiếp tục. Cuối cùng, giây phút tuyệt vời tôi đang chờ đợi đã đến khi họ mời tôi trở thành tín hữu của Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Những người truyền giáo đã giải thích rằng vì tôi còn ở tuổi vị thành niên, nên tôi sẽ cần được cha mẹ tôi cho phép. Tôi và những người truyền giáo đến gặp cha tôi, nghĩ rằng câu trả lời yêu thương của ông sẽ là “Con à,





khi đến tuổi trưởng thành thì con sẽ có thể tự quyết định lấy.”

Trong khi những người truyền giáo nói chuyện với cha tôi thì tôi cầu nguyện khẩn thiết để lòng ông sẽ được cảm động để ông sẽ cho phép tôi làm điều tôi mong muốn. Câu trả lời của ông cho những người truyền giáo là như sau: “Các Anh Cả này, trong sáu tháng qua, tôi đã quan sát thấy con trai Jorge của tôi dậy sớm mỗi buổi sáng Chủ Nhật, mặc quần áo đẹp nhất của nó, và đi bộ đến nhà thờ. Tôi chỉ thấy ảnh hưởng tốt từ Giáo Hội trong cuộc sống của nó mà thôi.” Sau đó, khi nói với tôi, ông đã làm cho tôi ngạc nhiên khi nói: “Con à, nếu con chịu trách nhiệm cho quyết định này, thì con được cha cho phép để được báp têm.” Tôi ôm cha tôi, hôn ông, và cảm ơn ông về điều ông đã làm. Ngày hôm sau tôi chịu phép báp têm. Tuần trước là kỷ niệm 47 năm kể từ giây phút quan trọng đó trong cuộc đời của tôi.

Chúng ta có trách nhiệm gì với tư cách là tín hữu của Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô? Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã mô tả trách nhiệm đó như sau: “Chúng ta có hai trách nhiệm lớn. . . . Trước hết, phải tìm kiếm sự cứu rỗi của mình; và thứ hai, bổn phận của chúng ta đối với đồng bào của mình.”²

Vậy thì, đây là các trách nhiệm chính mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho chúng ta và của những người khác, với sự hiểu biết rằng trong lời phát biểu này, *sự cứu rỗi* có nghĩa là đạt đến mức độ vinh quang cao nhất mà Đức Chúa Cha đã ban cho con cái biết vâng lời của Ngài.³ Các trách nhiệm này mà đã được giao phó cho chúng ta—và chúng ta đã tự nguyện chấp nhận—cần phải xác định những ưu tiên, ước muốn, các quyết định và cách cư xử hàng ngày của chúng ta.

Đối với một người nào đó đã tiến đến việc hiểu rằng, sự tôn cao thật sự có thể đạt được nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì việc không đạt được sự tôn cao có nghĩa là sự đoán phạt. Như vậy, trái với sự cứu rỗi là sự đoán phạt, cũng giống như trái với thành công là thất bại. Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy chúng ta rằng “loài người thực sự không thể hài lòng lâu với sự tầm thường một khi họ đã thấy được sự hoàn hảo nằm trong tầm tay của mình.”⁴ Vậy thì, làm thế nào chúng ta có thể bằng lòng với bất cứ điều gì thấp hơn sự tôn cao nếu chúng ta biết là có thể đạt được sự tôn cao?

Xin cho phép tôi chia sẻ bốn nguyên tắc chính mà sẽ giúp chúng ta làm tròn những ước muốn của mình để chịu

trách nhiệm đối với Cha Thiên Thượng, cũng như đáp ứng những kỳ vọng của Ngài để trở nên giống như Ngài.

1. Học Hỏi Bổn Phận của Chúng Ta

Nếu phải làm theo ý muốn của Thượng Đế, nếu phải chịu trách nhiệm đối với Ngài, chúng ta phải bắt đầu bằng cách học hỏi, hiểu biết, chấp nhận và sống theo ý muốn của Ngài đối với chúng ta. Chúa đã phán: “Vậy nên, giờ đây mọi người phải học hỏi bổn phận của mình, và để siêng năng thi hành nhiệm vụ mình đã được chỉ định.”⁵ Việc có ước muốn làm điều đúng cũng không đủ nếu chúng ta không chắc chắn để hiểu điều Đức Chúa Cha kỳ vọng và muốn chúng ta phải làm.

Trong câu chuyện Alice ở Xứ Sở Thần Tiên, Alice không biết phải đi đường nào, vì vậy cô ta hỏi con mèo Cheshire: “Xin làm ơn cho tôi biết tôi phải đi con đường nào từ đây?”

Con mèo đáp: “Điều đó tùy thuộc rất nhiều vào nơi cô muốn đến.”

Alice nói: “Tôi không thật sự quan tâm đến nơi nào cả.”

Con mèo nói: “Vậy thì con đường nào cô đi thì đâu có gì quan trọng.”⁶

Tuy nhiên, chúng ta biết rằng con đường dẫn đến “một cây có trái hấp dẫn, làm người ta cảm thấy vui sướng”⁷—“đường chật dẫn đến sự sống”—là hẹp, cần phải bỏ ra nỗ lực để hành trình dọc theo con đường, và “kể kiếm được thì ít.”⁸

Nê Phi dạy chúng ta rằng “những lời của Đấng Kỵ Tô sẽ cho các người biết tất cả những gì các người phải làm.”⁹ Rồi ông nói thêm rằng “Đức Thánh Linh . . . sẽ chỉ dẫn cho các người tất cả mọi việc các người phải nên làm.”¹⁰ Như vậy, các nguồn gốc mà cho phép chúng ta học hỏi bổn phận của mình là những lời của Đấng Kỵ Tô chúng ta nhận được qua các vị tiên tri thời xưa và thời nay và sự mặc khải cá nhân chúng ta nhận được qua Đức Thánh Linh.

2. Đưa Ra Quyết định

Cho dù chúng ta đã học về Sự Phục Hồi của phúc âm, một lệnh truyền đặc biệt nào đó, các bổn phận liên quan đến việc phục vụ trong một chức vụ

kêu gọi, hoặc các giao ước chúng ta lập trong đền thờ, thì chúng ta cũng phải đưa ra những lựa chọn là có hành động theo sự hiểu biết mới đó không. Mỗi người tự nguyện chọn cho mình để lập một giao ước thiêng liêng như giáo lễ báp têm hay các giáo lễ đền thờ. Vì việc lập lời thề là một phần bình thường của cuộc sống tôn giáo của những người thời xưa, nên luật pháp xưa nói rằng “Các người chớ chỉ danh ta mà thề dối.”¹¹ Tuy nhiên, vào thời trung thế, Đấng Cứu Rỗi đã dạy một cách cao hơn để tuân giữ những cam kết của chúng ta khi Ngài phán rằng *phải* có nghĩa là *phải* và *không* có nghĩa là *không*.¹² Lời nói của một người phải đủ để thiết lập mức độ trung thực và cam kết của mình đối với một người khác và thậm chí còn nhiều hơn nữa khi người khác đó chính là Cha Thiên Thượng. Việc tôn trọng một lời cam kết trở thành cách thể hiện mức độ trung thực và chân thật của lời nói chúng ta.

3. Làm Theo Đúng

Sau khi học bốn phận của mình và lập các quyết định có liên quan đến việc học hỏi và hiểu biết, chúng ta phải làm đúng theo.

Một ví dụ mạnh mẽ về lòng kiên quyết để đáp ứng lời cam kết của Ngài với Cha Ngài đến từ kinh nghiệm của Đấng Cứu Rỗi về một người đàn ông mắc bệnh bại được khiêng lại cho Ngài để được chữa lành. “Đức Chúa Giê Su thấy đức tin họ, bèn phán cùng kẻ bại rằng: Hỡi con ta, tội lỗi ngươi đã được tha.”¹³ Chúng ta biết rằng Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô là điều thiết yếu cho chúng ta để được tha thứ tội lỗi của mình, nhưng khi việc chữa lành của người mắc bệnh bại đang diễn ra thì sự kiện vĩ đại đó chưa xảy ra; nỗi đau đớn của Đấng Cứu Rỗi trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và trên cây thập tự vẫn chưa xảy ra. Tuy nhiên, Chúa Giê Su không những ban phước cho người mắc bệnh bại có thể đi đứng được mà Ngài còn tha thứ tội lỗi của người ấy nữa, như vậy cho thấy một dấu hiệu rõ ràng là Ngài sẽ không thất hứa, rằng Ngài sẽ làm tròn lời cam kết Ngài đã lập với Cha Ngài, và rằng



trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và trên cây thập tự Ngài sẽ làm điều Ngài đã hứa là sẽ làm.

Con đường mà chúng ta đã chọn để bước đi là hẹp. Trên đường đi sẽ có những thử thách mà sẽ đòi hỏi đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và những nỗ lực tốt nhất của chúng ta để ở trên con đường và tiến bước. Chúng ta cần phải hồi cải, biết vâng lời và kiên nhẫn, cho dù chúng ta không hiểu được tất cả các hoàn cảnh xung quanh mình. Chúng ta phải tha thứ cho người khác và sống theo điều chúng ta đã học được và với những điều mà chúng ta đã chọn.

4. Sẵn Lòng Chấp Nhận Ý Muốn của Đức Chúa Cha

Vai trò môn đồ đòi hỏi chúng ta không những học hỏi bốn phận của mình, chọn những quyết định đúng, và hành động đúng theo các quyết định đó, mà còn rất cần thiết để chúng ta phát triển sự sẵn lòng và khả năng chấp nhận ý muốn của Thượng Đế, ngay cả khi điều đó không phù hợp với những ước muốn ngay chính hay sở thích của chúng ta.

Tôi rất cảm kích và ngưỡng mộ thái độ của người mắc bệnh phung đã đến với Chúa, “quì xuống cầu xin rằng: Nếu Chúa khứng, có thể khiến tôi sạch được.”¹⁴ Người mắc bệnh phung không cầu xin điều gì cả, mặc dù những ước muốn của người ấy có thể là ngay chính; người ấy chỉ sẵn lòng chấp nhận ý muốn của Chúa.

Cách đây vài năm, có một cặp vợ chồng thân thiết, trung tín là bạn của tôi đã được ban phước sinh được một đứa con trai mà họ đã khao khát từ lâu, là đứa con mà họ đã cầu nguyện trong một thời gian dài. Gia đình đó đã tràn ngập niềm vui trong khi hai người bạn của chúng tôi và đứa con gái duy nhất của họ lúc đó, vui hưởng sự có mặt của đứa bé mới sinh ra. Tuy nhiên, một hôm, một điều bất ngờ xảy ra: đứa bé trai chỉ mới khoảng ba tuổi, đột nhiên bị hôn mê. Ngay sau khi biết được tình hình, tôi đã gọi điện thoại cho người bạn của tôi để bày tỏ sự hỗ trợ của chúng tôi vào thời gian khó khăn ấy. Nhưng câu trả lời của anh ấy là một bài học đối với tôi. Anh ấy nói: “Nếu đó là ý muốn của Đức Chúa Cha

để mang con tôi đi tới Ngài, thì cũng không sao đối với chúng tôi.” Lời nói của người bạn tôi không chứa đựng bất cứ lời phàn nàn, phản kháng, hoặc bất mãn gì cả. Mà ngược lại, tôi chỉ có thể cảm nhận trong lời nói của anh ấy là lòng biết ơn Thượng Đế đã cho phép họ có được đứa con trai bé nhỏ trong thời gian ngắn ngủi đó, cũng như việc anh ấy hoàn toàn sẵn lòng để chấp nhận ý muốn của Đức Chúa Cha dành cho họ. Một vài ngày sau đó, đứa bé ấy trở về ngôi nhà thượng thiên của nó.

Chúng ta hãy tiến bước bằng cách học hỏi bốn phạm của mình, đưa ra những quyết định đúng, làm theo những quyết định đó và chấp nhận ý muốn của Đức Chúa Cha.

Tôi vô cùng biết ơn và vui sướng về quyết định mà cha tôi đã cho phép tôi chọn cách đây 47 năm. Theo thời gian, tôi đã tiến đến việc hiểu rằng điều kiện ông đã đưa ra cho tôi—chịu trách nhiệm về quyết định đó—có nghĩa là chịu trách nhiệm đối với Cha Thiên Thượng và tìm kiếm sự cứu rỗi của riêng tôi và của đồng bào tôi, do đó trở thành người tốt hơn mà Đức Chúa Cha kỳ vọng và mong muốn tôi trở thành. Vào một ngày rất đặc biệt hôm nay, tôi làm chứng rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử Yêu Quý của Ngài hằng sống. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin lưu ý rằng “mặc dù lễ Tiệc Thánh là dành cho các tín hữu của Giáo hội, nhưng giám trợ đoàn không nên công bố rằng Tiệc Thánh sẽ chỉ được chuyển cho các tín hữu mà thôi, và không nên làm điều gì để ngăn cản những người ngoại đạo dự phần Tiệc Thánh” (*Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* [2010], 20.4.1).
2. *Teachings of Presidents of the Church: Joseph Fielding Smith* (2013), 294.
3. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 132:21–23.
4. Thomas S. Monson, “Đền CỨ Giúp,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2001, 58.
5. Giáo Lý và Giao Ước 107:99.
6. Lewis Carroll, *Alice’s Adventures in Wonderland* (1920), 89.
7. 1 Nê Phi 8:10.
8. Ma Thi Ơ 7:14.
9. 2 Nê Phi 32:3.
10. 2 Nê Phi 32:5.
11. Lê Vi Ký 19:12.
12. Xin xem Ma Thi Ơ 5:37.
13. Mác 2:5.
14. Mác 1:40.



Bài của Anh Cả Joseph W. Sitati
Thuộc Nhóm Túc Sở Thấy Bảy Mười

Hãy Sanh Sản, Thêm Nhiều, Hãy Làm cho Đất Phục Tùng

Cha Thiên Thượng đã truyền lệnh và ban phước cho chúng ta để sinh sản thêm nhiều, làm cho đất phục tùng để cho chúng ta có thể trở nên giống như Ngài.

Xin cảm ơn Đại Ca Đoàn Tabernacle về lời ngợi khen tuyệt vời lên Đấng Cứu Rỗi của thế gian.

Vào cái ngày mà Thượng Đế Đức Chúa Cha phán cùng Con Trai Độc Sinh của Ngài là hãy làm nên loài người như hình và tượng của hai Ngài, thì Ngài ban phước cho con cái của Ngài và phán rằng: “Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị . . . các vật sống hành động trên mặt đất.”¹ Như vậy, cuộc hành trình trên trần thế của chúng ta bắt đầu với một lệnh truyền thiêng liêng và một phước lành. Đức Chúa Cha nhân từ ban cho chúng ta lệnh truyền và phước lành để sinh sôi nảy nở và cai trị để chúng ta có thể phát triển và trở nên giống như Ngài vậy.

Thưa các anh chị em, buổi chiều hôm nay tôi cầu xin có được đức tin và lời cầu nguyện của các anh chị em trong khi tôi chia sẻ một vài suy nghĩ với các anh chị em về ba thuộc tính cơ bản của bản tính thiêng liêng

của chúng ta. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta đều có thể nhận ra và làm tròn trách nhiệm thiêng liêng của mình một cách trọn vẹn hơn—tức là lệnh truyền của Đức Chúa Cha—để phát triển bản tính thiêng liêng của chúng ta để chúng ta có thể điều hướng cuộc hành trình của mình một cách thành công hơn và đạt được số mệnh thiêng liêng.

Trước hết, Thượng Đế Đã Truyền Lệnh cho Chúng Ta Phải Sinh Sản

Đôi khi một phần quan trọng của việc sinh sản thêm nhiều mà đã bị xem thường là mang vương quốc của Thượng Đế ra đời trên thế gian. Đấng Cứu Rỗi đã dạy:

“Ta là gốc nho, các ngươi là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các ngươi chẳng làm chi được. . . .

“Vì bằng các ngươi cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các ngươi, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó.

“Này, Cha ta sẽ được sáng danh là thể nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy.”²

Chúng ta kết được nhiều quả nếu chúng ta trung thành với Đấng Ky Tô và khi chúng ta “sẵn lòng mang danh của [Ngài] [và] . . . phục vụ Ngài cho đến cùng”³ bằng cách giúp đỡ những người khác đến cùng Ngài.

Trong thời kỳ chúng ta, các vị tiên tri và sứ đồ tại thế tiếp tục cất cao tiếng nói để mời gọi mỗi người chúng ta hãy bắt đầu tham gia trọn vẹn vào công việc cứu rỗi theo khả năng và cơ hội của mình.

Điểm khởi đầu của một sự đáp ứng mà mang đến nhiều thành quả là “nhu mì và khiêm tốn trong lòng.”⁴ Sau đó chúng ta có thể đến cùng Đấng Ky Tô một cách hoàn toàn hơn khi chúng ta chịu nghe theo những sự khuyên dỗ của Đức Thánh Linh và tuân giữ tất cả các giao ước mình đã lập.⁵ Chúng ta có thể tìm kiếm và nhận ân tứ về lòng bác ái và có khả năng để mời gia đình, tổ tiên và những người hàng xóm cùng bạn bè trong đạo và ngoại đạo của mình tiếp nhận phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Làm việc trong tinh thần bác ái không phải là một bổn phận mà là một niềm vui. Những thử thách trở thành cơ hội để xây đắp đức tin. Chúng ta trở thành những người “đứng lên làm nhân chứng [về lòng nhân từ] của Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu mà [chúng ta] hiện diện, cho đến khi chết.”⁶

Tất cả chúng ta có thể và cần phải bắt đầu tham gia hoàn toàn vào công việc cứu rỗi. Đấng Cứu Rỗi đã ban cho chúng ta trách nhiệm sau đây với một lời hứa: “Ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người.”⁷

Thứ hai, Thượng Đế Truyền Lệnh cho Chúng Ta Phải Sinh Sôi Nảy Nở

Thế xác của chúng ta là một phước lành từ Thượng Đế. Chúng ta nhận được thế xác vì các mục đích của việc làm tròn công việc của Cha Thiên Thượng “là để mang lại sự bất



diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.”⁸ Thế xác là phước tiện để nhờ đó chúng ta có thể đạt được tiềm năng thiêng liêng của mình.

Thế xác làm cho những người con linh hồn biết vâng lời của Cha Thiên Thượng có thể trải qua cuộc sống trên thế gian.⁹ Việc sinh ra con cái tạo điều kiện cho những người con linh hồn khác của Thượng Đế cũng có cơ hội để tận hưởng cuộc sống trên thế gian. Tất cả những người được sinh ra trên trần thế đều có cơ hội để tiến triển và được tôn cao nếu họ tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế.

Hôn nhân giữa một người nam và một người nữ là thể chế mà Thượng Đế đã quy định cho việc làm tròn lệnh truyền phải sinh sôi nảy nở. Một mối quan hệ đồng tính không thể có khả năng sinh sôi nảy nở được.

Một hôn nhân hợp pháp và hợp thức được làm lễ gắn bó trong đền thờ và trong đó các giao ước gắn bó đã được tôn trọng đều mang đến cho cha mẹ và con cái của họ cơ hội để có được kinh nghiệm tốt nhất về tình yêu thương và chuẩn bị cho một cuộc sống hữu ích.

Điều này mang đến cho họ môi trường lý tưởng để họ có thể sống theo giao ước mình đã lập với Thượng Đế.

Bởi vì tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta, nên Cha Thiên Thượng đã quy định rằng tất cả con cái trung tín của Ngài mà không có hoặc không thể tận hưởng những phước lành của hôn nhân giao ước, và của con cái hoặc của những phước lành trọn vẹn đó vì lý do không phải ý muốn của họ, thì sẽ vui hưởng những phước lành này vào kỳ định của Chúa.¹⁰

Các vị tiên tri và các sứ đồ tại thế đã khuyên bảo tất cả những người có cơ hội lập giao ước hôn nhân vĩnh cửu nên tiến hành trong sự khôn ngoan và trong đức tin. Chúng ta không nên trì hoãn thời gian của ngày thiêng liêng đó vì những theo đuổi vật chất thế gian hoặc kỳ vọng về một người bạn đời thích hợp ở một mức độ mà mỗi người phối ngẫu tương lai có thể không hội đủ điều kiện.

Lời hứa cho tất cả những người được làm lễ gắn bó trong giao ước hôn nhân vĩnh cửu và những người sinh con cái qua việc tuân giữ các giao ước của họ là kẻ nghịch thù sẽ không bao giờ có



quyền năng để làm suy yếu nền tảng của tình vợ chồng vĩnh cửu của họ.

Thứ ba, Thượng Đế Truyền Lệnh cho Chúng Ta Phải Làm Cho Đất Phục Tùng

Việc làm cho đất phục tùng và có quyền thống trị mọi sinh vật là điều khiến những vật này để chúng làm tròn ý muốn của Thượng Đế¹¹ khi họ phục vụ các mục đích của con cái Ngài. Việc làm cho đất phục tùng bao gồm việc làm chủ thể xác của mình.¹² Việc này *không* phải là trở thành nạn nhân bất lực của những vật này hoặc sử dụng chúng trái với ý muốn của Thượng Đế.¹³

Việc phát triển khả năng để làm cho những vật trên đất phục tùng bắt đầu bằng lòng khiêm nhường để nhận ra sự yếu đuối của con người và quyền năng có sẵn cho chúng ta nhờ vào Đấng Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài. Vì “Đấng Kỵ Tô có phán rằng: Nếu có đức tin nơi ta, các ngươi sẽ có quyền năng để làm tất cả những điều gì thích đáng đối với ta.”¹⁴ Quyền năng này trở thành có sẵn cho chúng ta khi chúng ta chọn hành động bằng cách tuân theo các lệnh truyền của Ngài. Chúng ta gia tăng khả năng của mình bằng cách tìm kiếm các ân tứ của Thánh Linh và bằng cách phát huy tài năng của mình.

Tôi sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh khiêm tốn điển hình đối với nhiều gia đình ở châu Phi. Tôi đã đạt được khả năng để khắc phục những hoàn cảnh đó bằng cách tìm kiếm và đạt được một nền học vấn cao, với sự giúp đỡ tận tình của cha mẹ tôi. Việc đạt ra một viễn cảnh về điều tôi có thể trở thành là thiết yếu đối với sự tiến

bộ của tôi. Về sau, khi còn là một cặp vợ chồng trẻ, vợ tôi là Gladys, và tôi tìm thấy phúc âm phục hồi, là điều tiếp tục ban phước cho cuộc sống của chúng tôi với sự hướng dẫn thuộc linh. Giống như mọi gia đình khác, chúng tôi có những khó khăn và thử thách. Nhưng khi tìm đến Chúa để được giúp đỡ, chúng tôi đã tìm thấy những giải đáp mang đến sự bình an và an ủi, và chúng tôi không hề cảm thấy quá ngập tràn với những điều này.

Những thử thách của xã hội loài người ngày nay, gồm có sự vô luân, hình ảnh sách báo khiêu dâm, xung đột vũ trang, ô nhiễm, lạm dụng chất gây nghiện và nghèo khổ, phát triển mạnh vì nhiều người trong thế giới đã chọn “làm theo ý muốn của quỷ dữ và của xác thịt”¹⁵ thay vì theo ý muốn của Thượng Đế. “[Họ] không tìm đến Chúa

để thiết lập sự ngay chính của Ngài, nhưng mọi người lại đi theo con đường riêng của mình, và theo hình ảnh một Thượng Đế riêng của mình, một hình ảnh theo kiểu thể gian.”¹⁶

Tuy nhiên, Thượng Đế mời gọi *tất cả* con cái của Ngài tiếp nhận sự giúp đỡ của Ngài để khắc phục và chịu đựng những thử thách của cuộc đời này với những lời sau đây:

“Ta là Thượng Đế; ta đã tạo dựng nên thể gian và loài người trước khi họ ở trong xác thịt.

“... Nếu người chịu trở lại cùng ta, và nghe theo tiếng nói của ta, và tin cùng hối cải tất cả những phạm giới của người, và chịu phép báp têm bằng nước, trong danh Con Độc Sinh của ta. . . , thì người sẽ nhận được ân tứ Đức Thánh Linh, và cầu xin mọi điều trong danh Ngài, và bất cứ điều gì người cầu xin, thì điều ấy sẽ được ban cho.”¹⁷

Các Thánh Hữu Ngày Sau trung tín là những người hiểu được tiềm năng thiêng liêng của mình và một lòng một dạ dựa vào quyền năng có sẵn nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô đều được củng cố trong sự yếu kém tự nhiên và “có thể làm được tất cả mọi điều.”¹⁸ Họ được ban cho khả năng để khắc phục những cám dỗ của điều xấu mà đã làm cho nhiều người thành nô lệ của kẻ nghịch thù. Phao Lô đã dạy rằng:

“Đức Chúa Trời là thành tín, [và] Ngài chẳng hề cho anh em bị cám dỗ quá sức mình đâu; nhưng trong sự cám



đỡ, Ngài cũng mở đường cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được.”¹⁹

“Vả, vì chính mình Ngài chịu khổ trong khi bị cám dỗ, nên có thể cứu những kẻ bị cám dỗ vậy.”²⁰

Cha Thiên Thượng đã truyền lệnh và ban phước cho chúng ta để sinh sản thêm nhiều, làm cho đất phục tùng để cho chúng ta có thể trở nên giống như Ngài. Ngài đã ban cho sự giúp đỡ có sẵn để mỗi người chúng ta có thể tăng trưởng và trở thành giống như Ngài, theo như lựa chọn cá nhân của chúng ta. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta đều có thể sống cuộc sống của mình sao cho chúng ta sẽ được hướng dẫn bằng viên cảnh về bản tính thiêng liêng của mình, được quyền thỉnh cầu tất cả các đặc ân thiêng liêng của mình, và làm tròn vận mệnh thiêng liêng của chúng ta.

Tôi làm chứng về sự thực tế hàng sống của Thượng Đế Đức Chúa Cha và về Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, Đấng Cứu Rỗi Giê Su Kỵ Tô; về kế hoạch hạnh phúc vinh quang của Ngài; về các chìa khóa Ngài đã ban cho một vị tiên tri tại thế trên thế gian ngày nay, chính là Thomas S. Monson, là người chúng ta yêu mến và tán trợ. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta có thể có được quyền năng để tận hưởng các phước lành trọn vẹn của Ngài, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Môi Se 2:28; xin xem thêm Môi Se 2:26–27; Sáng Thế Ký 1:26–28.
2. Giảng 15:5, 7–8.
3. Giáo Lý và Giao Ước 20:37.
4. Mô Rô Ni 7:44.
5. Xin xem Mô Si A 3:19.
6. Mô Si A 18:9.
7. Giảng 15:16.
8. Môi Se 1:39.
9. Xin xem Môi Se 5:10–11.
10. Xin xem *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (2010), 1.3.3; Ezra Taft Benson, “To the Single Adult Sisters of the Church,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1988, 96–97.
11. Xin xem Gia Cóp 2:18–19.
12. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 6:19–20; Ga La Ti 5:16–25; 1 Tê Sa Lô Ni Ca 4:3–7; 2 Ti Mô Thê 2:22.
13. Xin xem Gia Cóp 2:12–16, 20–21.
14. Mô Rô Ni 7:33.
15. 2 Nê Phi 10:24.
16. Giáo Lý và Giao Ước 1:16.
17. Môi Se 6:51–52.
18. An Ma 26:12.
19. 1 Cô Rinh Tô 10:13.
20. Hê Bơ Rơ 2:18.



Bài của Anh Cả Russell M. Nelson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Ngày Sa Bát Là Ngày Vui Thích

Làm thế nào các anh chị em có thể bảo đảm rằng hành vi của các anh chị em vào ngày Sa Bát sẽ dẫn đến niềm vui và sự vui sướng?

Các anh chị em thân mến, hai ngày đại hội vừa qua thật là tuyệt vời. Chúng ta đã được nâng cao tinh thần nhờ vào âm nhạc đầy soi dẫn và những lời cầu nguyện tuyệt vời. Chúng ta đã được củng cố tinh thần nhờ vào các sứ điệp đầy ánh sáng và lẽ thật. Vào ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh này, một lần nữa chúng ta đoàn kết và chân thành cảm ơn Thượng Đế đã ban cho một vị tiên tri.

Câu hỏi dành cho mỗi người chúng ta là: với những gì tôi đã nghe và cảm nhận được trong đại hội này, tôi sẽ thay đổi như thế nào? Dù câu trả lời của các anh chị em có thể là gì đi nữa thì tôi cũng có thể mời các anh chị em cùng xem xét những cảm nghĩ của các anh chị em, và hành vi của mình về ngày Sa Bát.

Tôi rất thích những lời của Ê Sai. Ông đã gọi ngày Sa Bát là “một ngày vui thích.”¹ Tuy nhiên, tôi tự hỏi là ngày Sa Bát có thực sự là một ngày vui thích đối với các anh chị em và tôi không?

Lần đầu tiên tôi cảm thấy vui thích về ngày Sa Bát là cách đây nhiều năm khi còn là một bác sĩ phẫu thuật bận rộn, tôi đã biết rằng ngày Sa Bát đã trở thành một ngày để chữa lành riêng cho

cá nhân tôi. Vào cuối mỗi tuần, bàn tay của tôi bị đau nhức vì cọ rửa thường xuyên bằng xà phòng, nước, và bàn chải cứng. Tôi cũng cần xả hơi khỏi gánh nặng của một nghề nghiệp đòi hỏi khắt khe. Ngày Chủ Nhật làm tôi cảm thấy nhẹ nhõm, là điều tôi rất cần.

Đấng Cứu Rỗi đã có ý nói gì khi Ngài phán rằng: “Vì loài người mà lập ngày Sa Bát, chớ chẳng phải vì ngày Sa Bát mà dựng nên loài người?”² Tôi tin rằng Ngài muốn chúng ta hiểu rằng ngày Sa Bát là món quà của Ngài dành cho chúng ta, ban cho thời gian nghỉ ngơi thực sự khỏi những khó khăn của cuộc sống hàng ngày và một cơ hội để đổi mới về tinh thần và thể xác. Thượng Đế đã ban cho chúng ta ngày đặc biệt này, không phải để giải trí vui chơi hoặc lao động hàng ngày mà là để nghỉ ngơi khỏi bốn phận, để được nhẹ nhõm về mặt thể xác và tinh thần.

Trong tiếng Hê Bơ Rơ từ *Sa Bát* có nghĩa là “nghỉ ngơi.” Mục đích của ngày Sa Bát có từ lúc Sáng Tạo của thế gian, khi sau sáu ngày làm việc, Chúa nghỉ ngơi khỏi công việc sáng tạo.³ Khi về sau Ngài mặc khải Mười Điều Giáo Lệnh cho Môi Se, thì Thượng Đế truyền lệnh rằng chúng ta “hãy nhớ ngày nghỉ



trọn vẹn hơn, các người phải đến nhà nguyện và dâng Tiệc Thánh vào ngày thánh của ta;

“Vì thật vậy, đây là ngày đã được định để cho các người nghỉ ngơi khỏi phải lao nhọc, và để trả sự ngoan đạo cho Đấng Tối Cao. . . .

“Và vào ngày này, . . . thức ăn được chuẩn bị với một tấm lòng duy nhất, để việc nhin ăn của các người có thể được hoàn toàn, hay nói cách khác, để niềm vui của các người có thể được trọn vẹn. . . .

“Và nếu các người làm những điều này với sự cảm tạ, với tấm lòng vui vẻ và gương mặt hớn hở, . . . trọn thể gian này là của các người.”¹³

Hãy tưởng tượng lời phán này vĩ đại biết bao! Sự đầy đủ của thể gian này được hứa ban cho những người giữ ngày Sa Bát được thánh.¹⁴ Thảo nào Ê Sai đã gọi ngày Sa Bát là “ngày vui thích.”

Làm thế nào các anh chị em có thể bảo đảm rằng hành vi của các anh chị em vào ngày Sa Bát sẽ mang đến niềm vui và sự vui sướng? Ngoài việc các anh chị em đi nhà thờ, dự phần Tiệc Thánh, và tận tụy trong chức vụ kêu gọi cụ thể của mình để phục vụ, thì những sinh hoạt nào khác sẽ giúp làm cho ngày Sa Bát là một ngày vui thích cho các anh chị em? Các anh chị em sẽ dâng lên Chúa dấu hiệu nào để cho thấy tình yêu mến của mình dành cho Ngài?

đặng làm nên ngày thánh.”⁴ Về sau, ngày Sa Bát đã được tuân thủ như là một lời nhắc nhở về sự giải thoát dân Y Sơ Ra Ên khỏi vòng nô lệ của họ ở Ai Cập.⁵ Có lẽ điều quan trọng nhất, là ngày Sa Bát đã được đưa ra như là một giao ước đời đời, một lời nhắc nhở thường xuyên rằng Chúa có thể thánh hóa dân Ngài.⁶

Ngoài ra, bây giờ chúng ta dự phần Tiệc Thánh vào ngày Sa Bát để tưởng nhớ đến Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.⁷ Một lần nữa, chúng ta giao ước rằng chúng ta sẵn lòng mang lấy thánh danh của Ngài.⁸

Đấng Cứu Rỗi đã tự nhận rằng Ngài là Chúa của ngày Sa Bát.⁹ Đó là ngày của Ngài! Nhiều lần, Ngài đã phán bảo chúng ta hãy *giữ* ngày Sa Bát¹⁰ hoặc *thánh hóa* ngày này.¹¹ Chúng ta đã lập một giao ước để làm như vậy.

Chúng ta *thánh hóa* ngày Sa Bát như thế nào? Khi còn rất trẻ, tôi đã nghiên cứu các bản liệt kê mà những người khác đã lập ra về những việc cần làm và những việc *không* được làm vào ngày Sa Bát. Mãi cho đến sau này tôi đã học được từ thánh thư rằng hành động và thái độ của tôi về ngày Sa Bát tạo thành một *dấu hiệu* giữa tôi và Cha Thiên Thượng.¹² Với sự hiểu biết đó, tôi không còn cần bản liệt kê về những việc cần làm và không nên làm. Khi tôi

phải đưa ra một quyết định về một sinh hoạt có thích hợp cho ngày Sa Bát hay không, tôi chỉ cần tự hỏi: “Tôi muốn dâng lên Thượng Đế *dấu hiệu* gì?” Câu hỏi đó làm cho sự lựa chọn của tôi về ngày Sa Bát rất rõ ràng.

Mặc dù giáo lý liên quan đến ngày Sa Bát có nguồn gốc cổ xưa, nhưng nó đã được đổi mới trong những ngày sau này như là một phần của giao ước mới với một lời hứa. Hãy lắng nghe về quyền năng của sắc lệnh thiêng liêng này:

“Và để các người có thể giữ cho mình khỏi tì vết của thể gian một cách





Ngày Sa Bát mang đến một cơ hội tuyệt vời để củng cố các mối quan hệ gia đình. Xét cho cùng, Thượng Đế muốn mỗi người chúng ta, với tư cách là con cái của Ngài, phải trở về với Chúa với tư cách là Các Thánh Hữu đã được làm lễ thiên ân, được làm lễ gắn bó chung với gia đình trong đền thờ, với tổ tiên, và với con cháu chúng ta.¹⁵

Chúng ta làm cho ngày Sa Bát thành một ngày vui thích khi chúng ta dạy phúc âm cho con cái mình. Trách nhiệm của chúng ta với tư cách là cha mẹ thật là rõ ràng. Chúa phán: “Và lại nữa, nếu những bậc cha mẹ trong Si Ôn, . . . có con cái đã lên tám tuổi mà không dạy chúng biết giáo lý về sự hối cải, đức tin nơi Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống, và về phép báp têm và ân tứ Đức Thánh Linh bởi phép đặt tay, thì tội lỗi sẽ trút lên đầu những bậc cha mẹ ấy.”¹⁶

Cách đây nhiều năm, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng về chất lượng của thời gian gia đình sinh hoạt chung với nhau. Họ đã viết:

“Chúng tôi kêu gọi các bậc cha mẹ nên dành hết các nỗ lực tốt nhất để dạy dỗ và nuôi dưỡng con cái của mình theo các nguyên tắc phúc âm mà sẽ giữ cho chúng gắn gũi với Giáo Hội. Mái gia đình là nền tảng của một cuộc sống ngay chính, và không có một tổ chức nào khác có thể chiếm vị trí hoặc

làm tròn chức năng cần thiết của gia đình trong việc thực hiện trách nhiệm đã được Thượng Đế ban cho này.

“Chúng tôi khuyên nhủ các bậc cha mẹ và con cái hãy dành ưu tiên số một cho việc cầu nguyện chung gia đình, buổi họp tối gia đình, học và dạy phúc âm, và các sinh hoạt lành mạnh khác của gia đình. Cho dù các đòi hỏi và sinh hoạt khác có thể xứng đáng và thích hợp đến đâu đi nữa thì cũng đừng để cho chúng chiếm chỗ của các bổn phận đã được Chúa quy định mà chỉ có cha mẹ và gia đình mới có thể thực hiện được một cách thích hợp mà thôi.”¹⁷

Khi suy ngẫm về lời khuyên dạy này, tôi gần như muốn mình một lần nữa là một người cha trẻ tuổi. Bây giờ các bậc cha mẹ có sẵn nguồn tài liệu tuyệt vời để giúp họ làm cho thời gian sinh hoạt cùng với gia đình có ý nghĩa nhiều hơn, vào ngày Sa Bát cũng như những ngày khác. Họ có các trang mạng LDS.org, Mormon.org, video Kinh Thánh, Mormon Channel, Media Library, tạp chí *Liahona*, và còn nhiều nữa—rất nhiều nữa. Các nguồn tài liệu này vô cùng hữu ích cho các bậc cha mẹ trong việc làm tròn bổn phận thiêng liêng của họ để dạy dỗ con cái. Không có công việc nào quan trọng hơn vai trò làm cha mẹ ngay chính và thật trọng!

Khi các anh chị em giảng dạy phúc âm, thì các anh chị em sẽ học hỏi

thêm. Đây là cách của Chúa để giúp các anh chị em thấu hiểu phúc âm của Ngài. Ngài phán:

“Ta ban cho các người một lệnh truyền rằng các người phải giảng dạy lẫn nhau về giáo lý của vương quốc.

“Các người hãy siêng năng giảng dạy lẫn nhau . . . để các người có thể được chỉ dẫn một cách hoàn hảo hơn . . . về giáo lý, và về luật pháp của phúc âm, về tất cả mọi sự việc liên quan đến vương quốc của Thượng Đế.”¹⁸

Việc học phúc âm như vậy làm cho ngày Sa Bát thành một ngày vui thích. Lời hứa này áp dụng bất kể kích thước, thành phần hoặc địa điểm của gia đình.

Ngoài thời gian với gia đình ra, các anh chị em còn có thể vui thích thật sự vào ngày Sa Bát từ công việc lịch sử gia đình. Tìm kiếm những người trong gia đình đã sống trước thời của các anh chị em trên thế gian—những người không có cơ hội để chấp nhận phúc âm trong khi ở đây—có thể mang lại niềm vui lớn lao.

Tôi đã tận mắt chứng kiến điều này. Cách đây vài năm, người vợ yêu quý của tôi là Wendy, đã quyết tâm học cách sưu tầm lịch sử gia đình. Tiến bộ của bà lúc đầu còn chậm, nhưng dần dần, bà đã học được cách dễ dàng để làm công việc thiêng liêng này. Và tôi chưa bao giờ thấy bà vui hơn thế. Các anh chị em cũng không cần phải đi đến các nước khác hoặc thậm chí phải



đến một trung tâm lịch sử gia đình. Ở nhà, với sự trợ giúp của một máy vi tính hoặc thiết bị di động, các anh chị em có thể nhận ra những người đang khao khát nhận được giáo lễ của họ. Hãy làm cho ngày Sa Bát thành một ngày vui thích bằng cách tìm kiếm các tổ tiên của mình và giải thoát họ ra khỏi ngục tù linh hồn!¹⁹

Hãy làm cho ngày Sa Bát thành một ngày vui thích bằng cách phục vụ những người khác, nhất là những người đang cảm thấy không khỏe hoặc những người cô đơn hay đang hoạn nạn.²⁰ Việc nâng cao tinh thần của họ cũng sẽ nâng cao tinh thần của các anh chị em.

Khi Ê Sai mô tả ngày Sa Bát là “một ngày vui thích,” ông cũng đã dạy chúng ta cách làm cho ngày ấy trở thành thú vị nữa. Ông nói:

“Nếu người ngừa giữ . . . không làm vừa ý mình trong ngày thánh của ta; nếu người xưng ngày Sa Bát là ngày vui thích, . . . coi ngày thánh của Đức Giê Hô Va là đáng kính; nếu người tôn trọng ngày đó, không đi đường riêng mình, không theo ý riêng mình, và không nói lời riêng mình:

“Bây giờ người sẽ lấy *Đức Giê Hô Va*. làm vui thích.”²¹

Việc “không theo ý riêng mình” vào ngày Sa Bát đòi hỏi kỷ luật tự giác.

Các anh chị em có thể phải tránh làm một điều gì đó mà các anh chị em có thể thích. Nếu chọn làm hài lòng mình trong *Chúa*, các anh chị em sẽ không cho phép mình xem ngày Sa Bát như bất cứ ngày nào khác. Các sinh hoạt thường lệ và có tính cách giải trí có thể được thực hiện trong một thời gian khác.

Hãy nghĩ về điều này: Trong việc đóng tiền thập phân, chúng ta hiến tặng một phần mười số thu nhập của mình cho Chúa. Trong việc giữ ngày Sa Bát được thánh, chúng ta để dành ra một ngày trong bảy ngày làm ngày của Ngài. Vì vậy, đó là đặc ân của chúng ta để dâng hiến cả tiền bạc lẫn thời gian lên Ngài, là Đấng ban cho chúng ta sự sống mỗi ngày.²²

Đức tin nơi Thượng Đế nảy sinh một niềm yêu thích ngày Sa Bát; đức tin trong ngày Sa Bát nảy sinh một tình yêu mến dành cho Thượng Đế. Ngày Sa Bát thánh thật sự là một ngày vui thích.

Giờ đây, khi đại hội này sắp kết thúc, chúng ta biết rằng dù đang sống ở bất cứ nơi nào thì chúng ta cũng phải là tấm gương cho những người tin, ở giữa gia đình, hàng xóm, và bạn bè của mình.²³ Những người tin chân chính là những người giữ ngày Sa Bát được thánh.

Tôi kết thúc với lời từ già khản thiết của Mô Rô Ni, khi ông kết thúc Sách Mặc Môn. Ông viết: “Hãy đến cùng Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài, và hãy chối bỏ tất cả mọi sự không tin kính; và nếu các người chối bỏ được tất cả mọi sự không tin kính cùng yêu mến Thượng Đế với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh, thì . . . các người sẽ được thánh hóa trong Đấng Ky Tô.”²⁴

Với tình yêu thương sâu đậm, tôi để lại với các anh chị em lời cầu nguyện, chứng ngôn và phước lành của tôi trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- Ê Sai 58:13.
- Mác 2:27.
- Xin xem Sáng Thế Ký 2:2–3.
- Xuất Ê Díp Tô Ký 20:8; xin xem thêm Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:12; Mô Si A 13:16; 18:23.
- Xin xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:14–15. Những người chọn làm việc bảy ngày một tuần trên nguyên tắc là đang ở trong vòng nô lệ—làm việc hoặc có lẽ vì tiền bạc, cũng vẫn là nô lệ. Một nhà triệu phú làm việc bảy ngày một tuần là một người nô lệ giàu có.
- Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 31:13, 16.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 59:12. Trước khi bị đóng đinh, Chúa giới thiệu lễ Tiệc Thánh ở giữa các môn đồ tại Lễ Vượt Qua (xin xem Ma Thi Ô 26:26–28; Mác 14:22–24). Chúa phục sinh quy định lễ Tiệc Thánh để tưởng nhớ Sự Chuộc Tội của Ngài ở giữa những người Châu Mỹ thời xưa (xin xem 3 Nê Phi 18:1–12; Mô Rô Ni 4:1–3; 5:2) và phục hồi lễ Tiệc Thánh trong thời hiện đại (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:77, 79). Việc dự phần Tiệc Thánh tái lập giao ước của chúng ta đã lập tại lễ báp têm để tuân giữ các giáo lệnh của Ngài (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:68).
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:37, 77.
- Xin xem Ma Thi Ô 12:8; Mác 2:28; Lu Ca 6:5.
- Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 31:13; Lê Vi Ký 19:3, 30; 26:2; Giáo Lý và Giao Ước 68:29.
- Xin xem Ê Xê Chi Ên 20:20; 44:24.
- Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 31:13; Ê Xê Chi Ên 20:12, 20.
- Giáo Lý và Giao Ước 59:9–10, 13, 15–16.
- Xin xem Lê Vi Ký 26:2–4.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 128:15–18.
- Giáo Lý và Giao Ước 68:25; sự nhấn mạnh được thêm vào; xin xem thêm Môi Se 6:58–62.
- Thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 11 tháng Hai năm 1999; được trích dẫn trong *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (2010), 1.4.1.
- Giáo Lý và Giao Ước 88:77–78.
- Xin xem Ê Sai 61:1; Giáo Lý và Giao Ước 128:22; 138:57–59.
- Xin xem Ma Thi Ô 25:35–40.
- Ê Sai 58:13–14; sự nhấn mạnh được thêm vào.
- Xin xem Mô Si A 2:21.
- Xin xem 1 Ti Mô Thê 4:12.
- Mô Rô Ni 10:32–33.

Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội

Bản liệt kê sau đây gồm có những kinh nghiệm được chọn ra từ các bài nói chuyện tại đại hội trung ương có thể được sử dụng trong việc học tập riêng, trong buổi họp tối gia đình và việc giảng dạy khác. Con số ở trên trang cho biết trang đầu của bài nói chuyện.

Người nói chuyện	Câu chuyện
Neil L. Andersen	(119) Thomas S. Monson lúc còn là Anh Cả đã nói với Neil L. Andersen rằng Chúa mở cửa và thực hiện các phép lạ. Đức tin của một cặp vợ chồng ở Thái Lan luôn vững mạnh sau khi người chồng bị liệt. Sau khi gặp nhau ở Bờ Biển Ngà, hai cặp vợ chồng Thánh Hữu Ngày Sau xây đắp vương quốc của Thượng Đế ở đó.
Wilford W. Andersen	(54) Một người Thổ Dân Mỹ nói cho một bác sĩ biết rằng ông có thể dạy cho vị bác sĩ cách nhảy múa nhưng vị bác sĩ này cần phải nghe tiếng nhạc.
David A. Bednar	(46) Khi còn nhỏ, David A. Bednar sợ phải đi tù sau khi làm bể kính cửa sổ của một cửa hàng.
Linda K. Burton	(29) Một người cha nói với con cái của mình rằng chúng sẽ được an toàn nếu chúng ở bên trong vòng hàng rào dây xung quanh sân của họ. Chúa hướng dẫn một chị phụ nữ trong việc cùng với chồng mình tạo ra một mái gia đình nơi mà Thánh Linh được chào đón.
Gérald Caussé	(98) Sau khi sống 22 năm ở khu vực Paris, gia đình Caussé nhận biết rằng họ đã chưa hề đến tham quan Tháp Eiffel. Ba người đàn ông châu Phi đi bộ hơn 300 dặm (480 ki lô mét) để tham dự một đại hội giáo hạt, đóng tiền thập phần, và nhận các quyển Sách Mặc Môn.
D. Todd Christofferson	(50) D. Todd Christofferson khuyến khích và cầu nguyện cho một người phụ nữ cảm thấy không thích đáng với vai trò làm mẹ.
L. Whitney Clayton	(36) Một em bé gái bảy tuổi sống sót sau một tai nạn máy bay rơi đã loạn choạng đi về phía ánh sáng ở đằng xa cho đến khi em ấy đi đến nơi an toàn.
Quentin L. Cook	(62) Người cậu của Quentin L. Cook đã chết trận trong Đệ Nhị Thế Chiến. Một tín hữu Giáo Hội người Samoa mong muốn cầu nguyện về căn bệnh của mình đã đến gặp bác sĩ để biết chắc chắn rằng mình bị bệnh gì.
Cheryl A. Esplin	(8) Cheryl A. Esplin tham dự một buổi họp nơi mà các chị phụ nữ biết rằng lẽ thật và Đức Thánh Linh mang đến mái gia đình của họ sức mạnh để chống lại điều ác. Người em gái của ông cô của Chị Cheryl A. Esplin nhận được một ấn tượng mạnh mẽ về việc chia sẻ chứng ngôn của bà.
Henry B. Eyring	(17) Đức Thánh Linh mang lại sự an ủi và sức mạnh cho hai cha mẹ đang đau khổ vì đứa con trai nhỏ của họ thiệt mạng trong một tai nạn. (22) Henry B. Eyring cảm thấy được phước khi của lễ nhịn ăn của ông có thể giúp đỡ Các Thánh Hữu ở Vanuatu đang bị một cơn bão nhiệt đới hoành hành. Một chị phụ nữ bày tỏ lòng biết ơn đối với các của lễ nhịn ăn mà đã giúp đỡ chị và các tín hữu khác của Giáo Hội trong một cuộc nội chiến ở Sierra Leone. (84) Trong khi Henry B. Eyring lúc 13 tuổi đang thu góp những của lễ nhịn ăn, một người đàn ông đuổi ông đi. Henry B. Eyring được soi dẫn để ban phước cho một đứa trẻ bị thương là nó sẽ sống. Đức Thánh Linh soi dẫn một người đàn ông sắp chết để phục vụ trong chức vụ kêu gọi của ông ấy và cho phép người ấy cảm thấy được gánh nặng của vị giám trợ của mình.
Larry M. Gibson	(77) Người cha của Larry M. Gibson đưa cho ông một đồng đô la bạc để nhắc nhở ông về số mệnh vĩnh cửu của mình. Larry M. Gibson đi bộ 50 dặm (80 kilômét) trong 19 giờ với các con trai của mình.
Jeffrey R. Holland	(104) Một thanh niên cứu người anh trai mình để khỏi bị rơi xuống một vách hẻm núi bằng cách nắm lấy cổ tay của anh mình và kéo đến nơi an toàn.
Thomas S. Monson	(88) Khi còn là một thầy trợ tế, Thomas S. Monson cảm thấy được phước khi ông mang Tiệc Thánh đến cho một người bị bệnh. Thomas S. Monson phát triển một tình yêu mến dành cho Sách Mặc Môn sau khi đến thăm ngôi mộ của Martin Harris. Trong khi ở trong hải quân, Thomas S. Monson ban một phước lành chức tư tế cho một người bạn, và người này đã được chữa lành. (91) Sau khi cầu nguyện trong đền thờ về việc trở lại phục vụ ở phái bộ truyền giáo của mình, một thanh niên nhận được sự bảo đảm từ một người truyền giáo đã được giải nhiệm trở về nhà là người đã phục vụ trong cùng một phái bộ truyền giáo.
Brent H. Nielson	(101) Brent H. Nielson và những người trong gia đình của ông kiên nhẫn yêu thương một người kém tích cực trong gia đình để giúp trở lại với Giáo Hội.
Bonnie L. Oscarson	(14) Một thiếu nữ ở Ý vào năm 1850 đứng lên chống lại một đám đông tà ác. Con gái của Bonnie L. Oscarson bênh vực cho vai trò làm mẹ ở trường học của con mình.
Boyd K. Packer	(26) Ở đại học, Boyd K. Packer đã đợi bên ngoài lớp học của người vợ tương lai của mình là Donna Smith, để bà cho ông một cái bánh quy và một nụ hôn.
Kevin W. Pearson	(114) Chủ tịch Heber J. Grant cầu nguyện để ông có thể luôn luôn trung thành đến cùng. Kevin W. Pearson bỏ việc làm của mình để chấp nhận sự kêu gọi với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo.
Rafael E. Pino	(117) Con cái của Rafael E. Pino học biết ơn về quan điểm từ một chương trình truyền hình và trò chơi ghép hình. Một cậu bé hỏi Michelangelo làm thế nào ông đã biết được hình dạng của Đa Vít ở trong một khối đá cẩm thạch.
Dale G. Renlund	(56) Một người mẹ ở Nam Phi dạy con gái của mình về lòng khoan dung. Một người truyền giáo nhận được một ấn tượng đã giúp anh ta phải kiên nhẫn với người bạn đồng hành của mình.
Michael T. Ringwood	(59) Michael T. Ringwood học được trong lúc phục vụ truyền giáo và trong lớp giáo lý rằng sự phục vụ được xem là quan trọng nhất thường chỉ được Thượng Đế công nhận.
Ulisses Soares	(70) Một thầy trợ tế cảnh báo các bạn cùng lớp của mình về hình ảnh khiêu dâm. Ulisses Soares học được trong lúc đi truyền giáo rằng điều ác không thể ngăn cản quyền năng của chứng ngôn của một người môn đồ.
Joseph W. Sitati	(126) Joseph W. Sitati tự nhắc mình ra khỏi hoàn cảnh khiêm tốn bằng cách đạt được một nền học vấn cao.
Carole M. Stephens	(11) Carole M. Stephens đến thăm một chị phụ nữ Thổ Dân Mỹ ở Arizona, Hoa Kỳ, là người tự xem mình là bà ngoại của tất cả mọi người.
Dieter F. Uchtdorf	(80) Một thống đốc ở Nga quy tụ nông dân và dựng lên mặt tiền các cửa hàng để gây ấn tượng cho các đại sứ đến tham quan. Các vị lãnh đạo giáo khu đặt các mục tiêu tập trung vào giáo vụ của họ.
Rosemary M. Wixom	(93) Một chị phụ nữ kém tích cực khơi dậy đức tin của mình sau khi nghiên cứu phúc âm, đọc Sách Mặc Môn, và nhận được sự ủng hộ từ gia đình và các tín hữu trong tiểu giáo khu.
Jorge F. Zeballos	(123) Lúc Jorge F. Zeballos 12 tuổi, người cha của ông đã cho phép ông gia nhập Giáo Hội. Một cặp vợ chồng trung thành chấp nhận ý muốn của Cha Thiên Thượng khi con của họ qua đời.



Làm Đại Hội Thành Một Phần của Cuộc Sống Chúng Ta

Hãy cân nhắc việc sử dụng một số sinh hoạt và câu hỏi này để bắt đầu cuộc thảo luận trong gia đình hay việc suy ngẫm riêng cá nhân.

Dành cho Thiếu Nhi

- Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã chia sẻ một câu chuyện về cảm giác sợ hãi sau khi ông vô tình làm vỡ kính cửa sổ của một cửa hàng gần nhà của ông (trang 46). Sau đó, ông dạy rằng khi chúng ta hướng tới Chúa Giê Su Kỵ Tô và noi theo Ngài, thì chúng ta có thể cảm nhận được sự bình an thay vì nỗi sợ hãi. Các anh chị em có thể làm gì mỗi ngày để giúp con cái mình hướng tới Đấng Cứu Rỗi? Làm thế nào các anh chị em có thể dạy chúng tiến bước trong Đấng Kỵ Tô ngay cả trong những lúc khó khăn?
- Chị Linda K. Burton, chủ tịch trung ương Hội Phụ Nữ, nói về một gia đình dọn vào một ngôi nhà mới mà không có hàng rào xung quanh sân

(trang 29). Người cha dùng dây để đánh dấu ranh giới của sân và cho con cái của mình biết là chúng sẽ được an toàn nếu chúng ở bên trong ranh giới đó. Mấy đứa con vâng lời, ngay cả khi một quả bóng nảy qua bên kia sợi dây. Làm thế nào các bậc cha mẹ có thể giúp con cái được an toàn? Các phước lành nào đến từ việc nghe lời cha mẹ của mình? Cha Thiên Thượng ban cho chúng ta các ranh giới nào?

- Giám Trợ Gérald Causse, Đệ Nhất Cố Vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa, kể một câu chuyện về ba người đàn ông ở châu Phi đã đi bộ hai tuần trên con đường lầy lội để tham dự một buổi họp giáo hạt (trang 98)! Họ ở lại một tuần để họ có thể dự phần Tiệc Thánh trước khi trở về nhà. Sau đó, họ đội trên đầu mấy

cái thùng đựng đầy các quyển Sách Mặc Môn để tặng cho dân chúng trong làng của họ. Các anh chị em có nghĩ rằng phúc âm là một điều tuyệt vời không? Các anh chị em có sẵn lòng bỏ ra những hy sinh nào để sống theo phúc âm không?

Dành cho Giới Trẻ

- Nhiều bài nói chuyện trong đại hội này nhấn mạnh đến tầm quan trọng của mái gia đình. Ví dụ, Chị Bonnie L. Oscarson, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nữ, yêu cầu các tín hữu Giáo Hội hãy “bảo vệ mái gia đình để làm một nơi thánh thiện chỉ sau đền thờ mà thôi” (trang 14). Các em có thể làm gì để bảo vệ mái gia đình? Làm thế nào các em có thể giúp làm cho mái gia đình của mình thành một nơi thánh thiện?
- Anh Cả Russell M. Nelson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy rằng thái độ và hành vi của chúng ta vào ngày Sa Bát là một dấu hiệu giữa Cha Thiên Thượng và chúng ta (trang 129). Khi đọc bài nói chuyện của Anh Cả Nelson, thì các em có thể nghĩ về ngày Chủ Nhật sắp tới và tự hỏi: “Tôi muốn dâng lên Thượng Đế dấu hiệu nào?”
- Anh Cả Ulisses Soares thuộc Nhóm Túc Số Thấy Bảy Mười nói về một thầy trợ tế đã noi theo gương của Lãnh Binh Mô Rô Ni (trang 70). Khi người thiếu niên này nhìn thấy một số bạn cùng lớp xem hình ảnh khiêu dâm trên điện thoại di động của họ, em ấy nói với họ rằng họ đang làm điều sai trái và họ nên ngừng làm điều đó. Một người bạn đã ngừng làm điều đó. Làm thế nào chúng ta có thể nhận được sức mạnh để chọn điều đúng? Làm thế nào chúng ta biết điều gì là an toàn để cho chúng ta vui hưởng?
- Các thiết bị điện tử có thể cảm thấy đầy quyền năng vì chúng mang đến quyền truy cập vào thông tin và phương tiện truyền thông gần như không giới hạn. Nhưng có bao giờ các em ngừng lại và tự hỏi xem *chúng* có kiểm chế *mình*

không? Anh Cả José A. Teixeira thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười nói: “Thật là một điều thú vị để bỏ qua một bên các thiết bị điện tử của chúng ta trong một thời gian” (trang 96). Hãy thử làm xem. Hãy sớm chọn một thời gian nào đó để không sử dụng thiết bị. Có thể dường như đó là điều cuối cùng các em muốn làm, nhưng các em sẽ ngạc nhiên trước việc các em sẽ dành ra bao nhiêu thời gian để nói chuyện và tạo ra kỷ niệm với bạn bè và gia đình.

- Nhịn ăn là một trong cách tốt nhất để nghiêm túc với quyền năng thuộc linh. Chủ Tịch Henry B. Eyring, Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, đã nhắc chúng ta rằng việc nhịn ăn và cầu nguyện đã củng cố Chúa Giê Su chống lại những cám dỗ của Sa Tan trong khi Đấng Cứu Rỗi đang ở trong vùng hoang dã (trang 22). Vào ngày Chủ Nhật nhịn ăn lần tới, hãy cố gắng noi theo gương của Chúa Giê Su và nhịn ăn với một mục đích. Các em cũng sẽ nhận được sự giúp đỡ và bảo vệ thiêng liêng.

Dành cho Người Lớn

- Một vài người nói chuyện trong đại hội đề cập đến tầm quan trọng của hôn nhân và gia đình trong xã hội và trong kế hoạch cứu rỗi. Các anh chị em có thể trả lời năm câu hỏi mà Chị Burton hỏi ở trang 31 và thành tâm suy ngẫm về cách các anh chị em có thể nâng cao và yêu thương nhiều hơn những người gần gũi nhất với mình. Cùng với gia đình thảo luận cách các anh chị em có thể làm cho mái gia đình của mình tập trung vào Chúa Giê Su Ky Tô một cách hữu hiệu hơn và cách các anh chị em có thể hỗ trợ nhau tốt hơn.
- Chủ Tịch Thomas S. Monson nhắc nhở chúng ta về các phước lành đến từ việc thờ phượng trong đền thờ, kể cả

nếp sống thuộc linh, sự bình an, và sức mạnh để khắc phục những cám dỗ và thử thách (trang 91). Ông nói: “Khi tham dự đền thờ, chúng ta có thể có được một mức độ thuộc linh và một cảm giác bình an mà sẽ vượt quá bất cứ cảm giác nào khác có thể xâm nhập vào tâm hồn con người.” Các anh chị em có thể làm gì để làm cho việc tham dự đền thờ của mình có ý nghĩa hơn?

- Đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là một nguyên tắc hành động. Anh Cả L. Whitney Clayton thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười nói: “Chúng ta sẽ không tình cờ đi đến việc tin nơi Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài nhiều hơn việc chúng ta sẽ tình cờ cầu nguyện hoặc đóng tiền thập phân. “Chúng ta chủ động chọn đức tin” (trang 36). Khi các anh chị em đọc bài nói chuyện của Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ (trang 32); Rosemary M. Wixom, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nhi (trang 93); Giám Trợ Gérald Caussé (trang 98); và Anh Cả Kevin W. Pearson thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười (trang 114), hãy cân nhắc việc lập một bản liệt kê những cách để củng cố đức tin của các anh chị em nơi Chúa Giê

Su Ky Tô và phúc âm của Ngài. Sau đó lập một bản liệt kê các phước lành đã được hứa là sẽ đến từ việc gia tăng đức tin.

- Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ dạy rằng Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi tạo thành “sự biểu hiện uy nghi nhất về tình yêu luôn luôn thanh khiết để được cho thấy trong lịch sử của thế giới này” (trang 104). Làm thế nào những suy nghĩ, lời nói và hành động của các anh chị em có thể phản ánh tốt hơn lòng biết ơn của các anh chị em về điều mà Đấng Cứu Rỗi đã làm?
- Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf, Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, giải thích ân tứ kỳ diệu về ân điển và tầm quan trọng của sự vâng lời và hối cải. Ông nói: “Việc cố gắng để hiểu được ân tứ về ân điển của Thượng Đế với tất cả tâm trí của chúng ta mang đến cho tất cả chúng ta thêm lý do để yêu thương và tuân theo Cha Thiên Thượng một cách hiền lành và với lòng biết ơn” (trang 107). Hãy cân nhắc việc tiếp tục nghiên cứu của các anh chị em về ân điển bằng cách đọc Rô Ma 3:23; 6:1-4; 2 Nê Phi 25:23, 26; Mô Si A 2:21; 5:2; 27:25; An Ma 34:10, 15; Ê The 12:27; và Mô Rô Ni 10:32. ■





nhưng đền thờ đó ở cách xa, phải mất gần một ngày đi đường.

Đền Thờ Abidjan Bờ Biển Ngà

Bờ biển Ngà (Côte d'Ivoire) là quê hương của hơn 27.000 tín hữu Giáo Hội trong một quốc gia có khoảng 20 triệu người. Công việc truyền giáo chính thức bắt đầu vào năm 1988. Đền thờ gần nhất là Đền Thờ Accra Ghana, cách đó 340 dặm (550 kilômét).

Đền Thờ Bangkok Thái Lan

Thái Lan là quê hương của khoảng 19.000 Thánh Hữu Ngày Sau trong một quốc gia có khoảng 67 triệu người. Giáo Hội được chính thức tổ chức ở Thái Lan vào năm 1966. Đền Thờ Bangkok Thái Lan sẽ phục vụ Các Thánh Hữu Ngày Sau ở Thái Lan, cũng như khắp nơi ở Đông Nam Á. Hiện nay, đền thờ gần Thái Lan nhất là Đền Thờ Hồng Kông Trung Quốc, cách đó hơn 1.000 dặm (1.610 kilômét).



Thêm Tin Tức về Đền Thờ

Các ngày mở cửa cho du khách vào xem trong thời gian khánh thành, các buổi kỷ niệm văn hóa, và ngày mở cửa hoạt động cho năm đền thờ đã được loan báo cho năm 2015 ở Córdoba, Argentina; Payson, Utah, Hoa Kỳ; Trujillo, Peru; Indianapolis, Indiana, Hoa Kỳ; và Tijuana, Mexico. Đền Thờ Mexico City Mexico đã được tu bổ sửa chữa cũng sẽ được làm lễ tái cung hiến vào năm 2015.

Trong hai năm qua, Giáo Hội đã tập trung nỗ lực vào việc hoàn thành các đền thờ đã được loan báo trước đó. Ngoài 3 ngôi đền thờ mới này, còn có 144 ngôi đền thờ đang hoạt động, 5 đền thờ đang được tu bổ sửa chữa, 13 đền thờ đang được xây cất, và 13 đền thờ đã được loan báo trước đó đang ở trong nhiều giai đoạn chuẩn bị khác nhau trước khi khởi công. ■

Loan Báo về Ba Đền Thờ Mới Sẽ Được Xây Cất

Chủ Tịch Thomas S. Monson loan báo trong phiên họp sáng Chủ Nhật của đại hội trung ương rằng các đền thờ được dự định sẽ được xây cất ở Port-au-Prince, Haiti; Abidjan, Bờ Biển Ngà; và Bangkok, Thái Lan. Trong mỗi trường hợp đều sẽ là đền thờ đầu tiên được xây cất tại đất nước đó. Địa điểm chính xác của các đền thờ sẽ được loan báo vào một ngày gần đây.

Chủ Tịch Monson nói: “Thật là các phước lành kỳ diệu được dành sẵn cho

các tín hữu trung thành của chúng ta trong các khu vực này, và quả thật, bất cứ nơi nào đền thờ tọa lạc trên khắp thế giới.”

Đền Thờ Port-au-Prince Haiti

Haiti là quê hương của hơn 20.000 Thánh Hữu Ngày Sau trong một quốc gia có khoảng 10 triệu người. Công việc truyền giáo chính thức bắt đầu vào năm 1980. Đền thờ gần nhất là Đền Thờ Santo Domingo Dominican Republic. Mặc dù nằm trên cùng một hòn đảo,

Các Vị Lãnh Đạo Mới Được Tán Trợ

Năm Vị Thẩm Quyền Trung Ương mới đã được tán trợ trong thời gian đại hội trung ương, để phục vụ trong Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi. Đó là Anh Cả Kim B. Clark, Anh Cả Allen D. Haynie, Anh Cả Von G. Keetch, Anh Cả Hugo Montoya, và Anh Cả Vern P. Stanfill.

Một chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Niên cũng mới được tán trợ. Stephen W. Owen sẽ phục vụ với tư cách là chủ tịch; Douglas D. Holmes, đệ nhất cố vấn; và M. Joseph Brough, đệ nhị cố vấn.

Một cố vấn mới trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nhi cũng được tán trợ. Mary R. Durham đã được kêu gọi để phục vụ với tư cách là đệ nhị cố vấn. Rosemary M. Wixom sẽ tiếp tục phục vụ với tư cách là chủ tịch, và Cheryl A. Esplin trước đây phục vụ với tư cách là đệ nhị cố vấn, bây giờ sẽ phục vụ với tư cách là đệ nhất cố vấn.

Tiểu sử của các vị lãnh đạo mới được kêu gọi có thể được tìm thấy ở các trang 140 đến trang 144. ■



Chủ Tịch Eyring tại Hội Nghị Thượng Đỉnh Vatican

Chủ Tịch Henry B. Eyring, Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, đã kêu gọi một “thời kỳ phục hưng của cuộc hôn nhân hạnh phúc” trong một cuộc hội nghị thượng đỉnh liên tôn quốc tế tại Vatican City do Giáo Hội Công Giáo đăng cai tổ chức vào ngày 18 tháng Mười Một năm 2014. Hội nghị này có tựa đề là “Sự Bỏ Sung giữa Người Nam và Người Nữ,” đã mang các vị lãnh đạo tôn giáo đến với nhau từ 14 tín ngưỡng và 23 quốc gia.

Chủ Tịch Eyring nói: “Một người nam và một người nữ, kết hợp trong hôn nhân, có một quyền năng siêu việt để tạo ra hạnh phúc cho bản thân họ, cho gia đình của họ, và cho những người xung quanh họ.” ■

Sách Mặc Môn trong 110 Ngôn ngữ

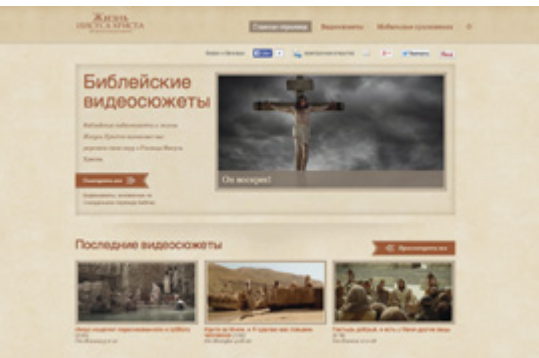
Với ấn bản gần đây bằng tiếng Kosrae, hiện nay Sách Mặc Môn đã được phiên dịch ra 110 ngôn ngữ. Kosrae là một hòn đảo ở Liên Bang Micronesia.

Các ấn bản Sách Mặc Môn bằng tiếng Kosrae sẽ có sẵn vào tháng Bảy năm 2015. Các phiên bản kỹ thuật số đã bắt đầu có sẵn trong tháng Ba trên trang mạng LDS.org, cũng như trong Thư Viện Phúc Âm và ứng dụng di động Sách Mặc Môn. Giáo Hội hiện đang phát hành các phiên bản kỹ thuật số của thánh thư cùng một lúc văn bản cho các cuốn sách được gửi đến nhà in. Điều này làm cho các thánh thư mới vừa được phiên dịch có sẵn cho các tín hữu sớm hơn nhiều.

Một số bản dịch mới của thánh thư sẽ được công bố trong vòng hai năm tới. Ba bản dịch mới của Sách Mặc Môn và năm bản dịch bổ sung của bộ ba quyển thánh thư tổng hợp (Sách Mặc Môn, Giáo Lý và Giao Ước, và Trăn Châu Vô Giá được xuất bản thành một ấn bản) sẽ được xuất bản riêng vào năm 2015. Các tín hữu nói những ngôn ngữ đó sẽ được

thông báo khi các phiên bản kỹ thuật số được xuất bản. ■





Củng Cố Đức Tin với Các Video Kinh Thánh

Các anh chị em có thể giúp củng cố đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô trong năm nay—đức tin của các anh chị em và đức tin của những người khác—bằng cách xem và chia sẻ Các Video Kinh Thánh về Cuộc Đời của Chúa Giê Su Kỵ Tô tại trang mạng BibleVideos.org và trên ứng dụng Các Video Kinh Thánh.

Những nguồn tài liệu xây đắp đức tin này được cung cấp miễn phí cho các giáo hội khác trong một nỗ lực nhằm chia sẻ sứ điệp của Đấng Cứu Rỗi càng rộng rãi càng tốt trên khắp thế giới, để giúp những người xem cảm nhận được tình yêu thương của Ngài và soi dẫn họ để muốn được giống như Ngài.

Trong số 92 video Kinh Thánh, Giáo Hội đã sản xuất hơn ba năm qua, hơn một nửa đã được phiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ý, Pháp, Nga, Đức, Hàn Quốc, Nhật Bản, và Trung Quốc. ■

Hỏi và Đáp với Anh Cả và Chị Bednar

Xin mời giới trẻ trên khắp thế giới tham gia trong một phiên họp hỏi và đáp trực tiếp với Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và vợ của ông là Susan.

Giới trẻ có thể tham gia cuộc trò chuyện tương tác này vào ngày 12 tháng Năm năm 2015, lúc 6 giờ chiều Giờ Ánh Nắng Ban Ngày Vùng Núi, bằng cách xem stream trực tiếp trên LDS.org, trang LDS Youth Facebook, trang mạng Sinh Hoạt Giới Trẻ (lds.org/youth/activities), hoặc trang YouTube của Mormon Channel. Chương trình phát sóng cũng sẽ được phiên dịch trực tiếp bằng tiếng Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ý, Đức, Pháp, Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản, và Trung Quốc.

Giới trẻ được khuyến khích gửi câu hỏi tại trang mạng Sinh Hoạt Giới Trẻ



trước lần trong lúc phiên họp này đang diễn ra; họ cũng có thể nghe cuộc trò chuyện với #LDSface2face.

Anh Cả Bednar nói: “Chúng tôi khuyến khích giới trẻ, khi họ chuẩn bị cho phiên họp này, hãy tìm kiếm sự hướng dẫn của Thánh Linh trong việc suy ngẫm về những câu hỏi nào họ có thể hỏi.” “Khi có Thánh Linh với mình, chúng ta sẽ đều cùng nhau học hỏi.” ■

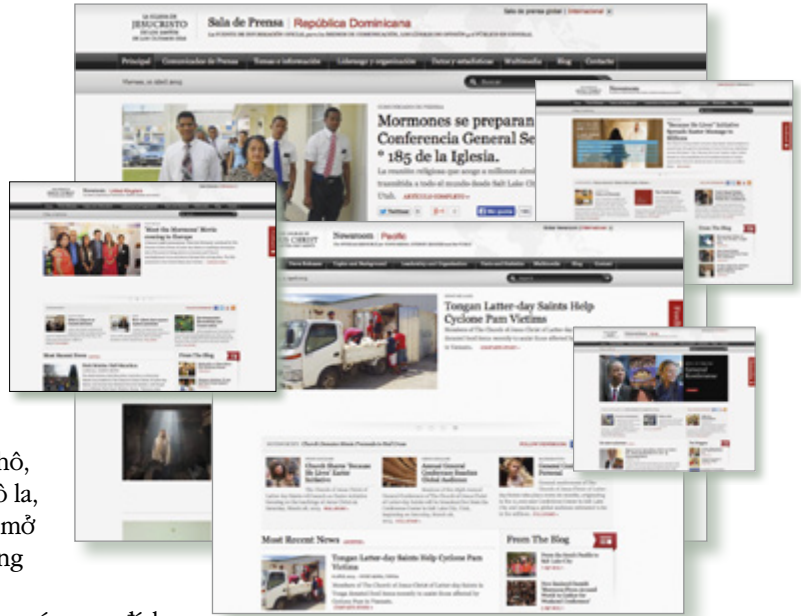
Buổi Họp Đặc Biệt Devotional dành cho Những Thành Niên Trẻ Tuổi

Anh Cả Lynn G. Robbins thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thảy Bảy Mươi sẽ nói chuyện trong một buổi họp đặc biệt devotional dành cho những người thành niên trẻ tuổi trên toàn cầu. Buổi họp này sẽ được phát sóng vào Chủ Nhật ngày 3 tháng Năm năm 2015, vào lúc 6 giờ chiều, Giờ Ánh Nắng Ban Ngày Vùng Núi. Chương trình phát sóng này là buổi họp thứ hai trong số ba buổi họp đặc

biệt devotional trên toàn cầu được hoạch định cho năm 2015.

Xin mời tất cả các thành niên trẻ tuổi (từ 18 đến 30 tuổi) và các học sinh tốt nghiệp trung học hoặc trường tương đương đến tham dự. Chương trình phát sóng sẽ có sẵn trên hệ thống vệ tinh, mạng Internet và các phương tiện truyền thông khác của Giáo Hội. Tài liệu bổ sung dựa trên các buổi họp devotional cũng có sẵn tại devotionals.lds.org. ■

Các Trang Mạng Nhấn Mạnh về Sự Phục Vụ



Các Thánh Hữu Ngày Sau đang làm điều gì để cải thiện các cộng đồng nơi họ sinh sống? Tìm hiểu bằng cách vào xem MormonNewsroom.org. Sau đây là một số ví dụ từ các bài đăng gần đây trên các trang mạng Phòng Tin Tức quốc tế.

quy giốn, nho khô, mì, sữa bột sô cô la, và một dụng cụ mở hộp. Những thùng này cũng có thể được sử dụng cho các mục đích khác, chẳng hạn như chứa nước.

New Zealand và Vanuatu

Khi cơn Lốc Pam giáng xuống quốc đảo nhỏ Vanuatu ở Thái Bình Dương, với sự viện trợ từ Các Dịch Vụ Nhân Đạo của Giáo Hội, Các Thánh Hữu Ngày Sau ở Auckland, New Zealand đã tập hợp để giúp đỡ những người đang bị cơn bão tàn phá. Họ đóng 2.000 thùng thực phẩm để giúp đỡ càng nhiều càng tốt những người bị thiệt hại. Mỗi thùng đều chứa đầy bột mì, gạo, trái cây đóng hộp, đậu, thịt bò muối, cá, bánh

Cộng Hòa Dominic và Canada

Tại nước Cộng Hòa Dominic và Canada, các phụ nữ Thánh Hữu Ngày Sau tham dự lễ kỷ niệm Ngày Quốc Tế Phụ Nữ, là một buổi lễ do Liên Hiệp Quốc bảo trợ. Hơn 1.200 phụ nữ quy tụ trong nhà hội của Giáo Hội tại một vài khu vực của nước Cộng Hoà Dominic để tôn vinh phụ nữ về nhiều đóng góp của họ trên thế giới. Các vị lãnh đạo tôn giáo, dân sự và quân sự đã tham gia vào buổi lễ trong đó có một chương trình

ca nhạc và các bài diễn văn. Ở Canada, các phụ nữ Thánh Hữu Ngày Sau cũng đánh dấu ngày đó bằng cách chia sẻ thông tin về Hội Phụ Nữ, lưu ý rằng đó là một “phương tiện tuyệt vời cho sự phục vụ trên toàn cầu.”

Vương quốc Anh

Mục tiêu ban đầu của họ là may 100 cái áo đầm cho các trẻ em nghèo ở châu Phi, nhưng khi may xong, thì các phụ nữ của Tiểu Giáo Khu Coventry ở Anh đã may được hơn 230 cái áo đầm. Những cái áo đầm đơn giản này, được may từ các chiếc áo gối, rất dễ may. Một chị phụ nữ chưa hề may bao giờ, đã có thể may 3 cái áo đầm.

Arkansas, Hoa Kỳ

Hơn 600 người đã tham dự một buổi họp đặc biệt devotional của cộng đồng liên tôn về đề tài tự do tôn giáo do Giáo Khu Little Rock Arkansas đăng cai tổ chức, gồm có các đại diện của các cộng đồng Công Giáo, Methodist, Hồi Giáo và một phát ngôn viên từ đài phát thanh Tin Lành. Buổi họp đa tôn giáo này cũng gồm có một sứ điệp được thu hình từ phó thống đốc tiểu bang và một lời cầu nguyện kết thúc từ một thượng nghị sĩ tiểu bang, cả hai người này đều theo đạo Báp Tít. Các nhà tổ chức cho biết buổi họp này đã xây đắp “nhịp cầu thông cảm.”

Trang Mạng LDS.org Dễ Sử Dụng

Trang mạng LDS.org sẽ có được một cấu trúc bảng chọn mới và được điều hướng sắp xếp hợp lý vào tháng Năm này, đó là những cải thiện liên tục và mới nhất của Giáo Hội để làm cho trang mạng chính thức được cá nhân hóa và dễ sử dụng hơn.

Những người lập trình và thiết kế đã kết hợp nhiều năm với những ý kiến phản hồi của người sử dụng

cùng thêm nghiên cứu để tạo ra một bảng chọn trực giác hơn. Những thử nghiệm đã cho thấy rằng cách điều hướng mới làm cho việc tìm kiếm nội dung và những nguồn tài liệu được dễ dàng hơn một cách đáng kể.

Một video thao diễn trang mạng LDS.org cũng được cung cấp, để giúp các tín hữu thích nghi với tổ chức mới. ■

Những Bài Tường Thuật về Khải Tượng Thứ Nhất

Bốn bài tường thuật trực tiếp về Khải Tượng Thứ Nhất, do Joseph Smith viết, hiện đang có sẵn bằng 10 ngôn ngữ. Bốn bài tường thuật này có thể được truy cập tại josephsmithpapers.org, ở đây một người xem trực tuyến cũng truy cập được các tài liệu và nhật ký gốc. ■



Những Điều Giảng Dạy cho Thời Chúng Ta

Từ tháng Năm năm 2015 đến tháng Mười năm 2015, các bài học của Chúa Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Hội Phụ Nữ vào ngày Chủ Nhật thứ tư của mỗi tháng nên được chuẩn bị từ một hoặc nhiều bài nói chuyện đã được đưa ra trong đại hội trung ương tháng Tư năm 2015. Trong tháng Mười năm 2015, các bài học có thể được chọn ra từ đại hội trung ương tháng Tư năm 2015 hoặc tháng Mười năm 2015. Các chủ tịch giáo khu và giáo hạt nên chọn các bài nói chuyện nào sẽ được sử dụng trong khu vực của họ, hoặc họ có thể giao phó trách nhiệm này cho các giám trợ và chủ tịch chi nhánh.

Những người tham dự các bài học của ngày Chủ Nhật thứ tư của tháng được khuyến khích nên nghiên cứu trước các bài nói chuyện đã được chọn ra. Các bài nói chuyện đại hội có sẵn trong nhiều ngôn ngữ tại trang mạng conference.lds.org. ■



Anh Cả Kim B. Clark

Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Một cuộc đời liên quan đến giáo dục—cả với tư cách là một sinh viên lẫn một giảng viên—sẽ mang lại lợi ích cho Anh Cả Kim Bryce Clark trong công việc chỉ định mới của ông trong Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi. Được tấn trợ vào ngày 4 tháng Tư năm 2015, Anh Cả Clark sẽ bắt đầu phục vụ chỉ vài tuần sau khi ông kết thúc công việc chỉ định với tư cách là chủ tịch của trường Brigham Young University-Idaho.

Thầy Bảy Mươi mới được kêu gọi nói: “Tôi đã đi học kể từ khi tôi lên năm tuổi. Tôi thích học và giảng dạy.”

Ông sinh ra ở Salt Lake City, Utah, vào ngày 20 tháng Ba năm 1949, con của Ông Merlin và Bà Helen Mar Clark, là con lớn nhất trong số ba người con. Ông đã sống suốt thời thơ ấu ở Salt Lake City cho đến năm 11 tuổi, khi cha của ông nhận một việc làm ở Spokane, Washington.

Mặc dù ông đã dự định theo học trường Brigham Young University ở Provo, Utah, khi còn học lớp 11 ở trường trung học, nhưng ông cảm thấy rằng ông cần phải khám phá thêm những lựa chọn khác và quyết định nộp đơn vào trường Harvard University ở Massachusetts—là nơi mà cuối cùng đã trở thành nơi ông sinh sống trong hơn ba thập niên.

Sau một năm theo học trường Harvard, Anh Cả Clark đã phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo South German từ năm 1968 đến năm 1970. Khi trở về, ông theo học trường BYU, nơi đây chẳng bao lâu ông đã gặp Sue Lorraine Hunt trong tiểu giáo khu của mình. Một vài tháng sau đó, họ kết hôn vào ngày 14 tháng Sáu năm 1971. Họ có bảy người con.

Ngay sau khi kết hôn, hai vợ chồng này dọn đến khu vực Boston, Massachusetts, nơi đây Anh Cả Clark đã ghi danh lại để theo học tại Harvard. Ở đó, ông nhận được một bằng cử nhân, một bằng cao học, và bằng tiến sĩ—tất cả đều thuộc chuyên ngành kinh tế. Anh Cả Clark trở thành một thành viên của ban giảng huấn của khoa thương mại của trường là Harvard Business School vào năm 1978 và sau này được bổ nhiệm làm chủ nhiệm khoa này vào năm 1995. Vào năm 2005, ông được bổ nhiệm làm chủ tịch trường BYU-Idaho, nơi ông đã phục vụ trong gần một thập niên.

Anh Cả Clark đã phục vụ với tư cách là chủ tịch nhóm túc số các anh cả, thư ký chấp hành tiểu giáo khu, cố vấn giám trợ, giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm, cố vấn chủ tịch công việc truyền giáo của giáo khu, và Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng. ■



Anh Cả Allen D. Haynie

Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Anh Cả Allen D. Haynie được tán trợ với tư cách là một thành viên của Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi vào ngày 4 tháng Tư năm 2015.

Anh Cả Haynie sinh vào ngày 29 tháng Tám năm 1958, con của Ông Van Lloyd và Bà Sarah Lulu Lewis Haynie.

Ông sinh ra ở Logan, Utah, nhưng đã sống hầu hết thời thơ ấu của mình ở các thành phố khác ở miền Bắc Utah và thung lũng Silicon Valley ở California. Ông theo học năm trường tiểu học khác nhau, hai trường cấp hai, và cuối cùng theo học một trường trung học ở Bountiful, Utah.

Ông nói rằng kinh nghiệm đa dạng này “dạy cho tôi một bài học tuyệt vời về việc học biết ơn mọi người, vì dường như mỗi năm tôi đều phải thay đổi địa điểm sống và phải kết bạn lại một lần nữa. Một trong những điều tôi ưa thích về Giáo Hội là nó mang lại cho chúng ta một cơ hội để liên kết với những người khác và tìm thấy giá trị trong lai lịch, kinh nghiệm, tài năng, và khả năng khác nhau.”

Ông đã phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Argentina Cordoba từ năm 1977 đến 1979.

Với bằng cử nhân về khoa học chính trị từ trường Brigham Young University, Anh Cả Haynie tiếp tục nhận được học vị tiến sĩ luật từ Khoa Luật J. Reuben Clark của trường vào năm 1985.

Ông đã hoàn tất một năm làm thư ký tòa án ở Tòa Phúc Thẩm Phân Bộ Tư Pháp Thứ Chín của Hoa Kỳ ở San Diego, California, trước khi gia nhập công ty luật Latham và Watkins, hành nghề ở văn phòng ở San Diego. Khoảng cách đây 5 năm, ông và người anh của ông thành lập một công ty tư nhân về luật.

Anh Cả Haynie cũng đã phục vụ với tư cách là chủ tịch nhóm túc số các anh cả, chủ tịch Hội Thiếu Niên tiểu giáo khu, giảng viên lớp giáo lý, ủy viên hội đồng thượng phẩm, giám trợ, chủ tịch giáo khu, và Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng.

Ông gặp Deborah Ruth Hall trong khi theo học trường BYU, và hai người đã kết hôn vào ngày 19 tháng Mười Hai năm 1983, tại Đền Thờ Salt Lake. Họ có sáu người con.

Anh Cả Haynie đã trở nên xúc động khi nói về chứng ngôn của mình, ông nói rằng lần đầu tiên ông đọc và đánh dấu Sách Mặc Môn là khi ông 12 tuổi. “Tôi không nhớ là có lúc nào tôi đã không tin; Tôi không nhớ là có lúc nào tôi không cầu nguyện.” ■



Anh Cả Von G. Keetch

Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Một giây phút quyết định đã đến với Anh Cả Von G. Keetch khi ông hoàn tất thời gian thực tập làm thư ký tòa án với Chánh Án Warren E. Burger và Thẩm Phán Antonin Scalia của Tòa Án Tối Cao Hoa Kỳ và chuẩn bị hành nghề luật sư toàn thời gian.

Ông đã có thể làm việc ở bất cứ thành phố nào ở Hoa Kỳ cho vô số công ty luật lớn. Thay vì thế, ông và vợ ông là Bernice Pymm Keetch, cầu nguyện để xin được hướng dẫn cho biết họ phải làm gì. Sau một thời gian tìm kiếm, cặp vợ chồng này trở về Salt Lake City, Utah, nơi đây ông làm việc cho công ty luật Kirton McConkie.

Vào lúc đó, Anh Cả Keetch nghĩ rằng ông có lẽ đang hy sinh khả năng làm việc vượt trội hơn những người khác về các vụ án để được ở gần gia đình. Thay vì thế, với tư cách là trưởng nhóm luật sư ở bên ngoài cho Giáo Hội, Anh Cả Keetch tranh luận về các vấn đề hiến pháp và các vụ thiết lập tiền lệ về quyền tự do tôn giáo. Ông đã đại diện cho hầu hết các giáo phái lớn trong nước. Ông nói: “Tôi đã thích có thể được làm việc cho một khách hàng tuyệt vời và có thể làm việc về các vấn đề lớn như vậy.”

Sinh ngày 17 tháng Ba năm 1960, ở Provo, Utah, con của Ông Gary và Bà Deanne Keetch, Anh Cả Keetch là con cả trong số bốn người con. Gia đình ông sống ở Orem, Utah, trước khi dọn đến Pleasant Grove, Utah—nơi ông và người vợ tương lai của mình phục vụ chung với nhau trong hội đồng lớp giáo lý trong trường trung học của họ.

Anh Cả Keetch phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Germany Dusseldorf và bắt đầu yêu mến người dân Đức. Sau khi phục vụ truyền giáo trở về, ông kết hôn với Bernice Pymm Keetch trong Đền Thờ Salt Lake vào ngày 21 tháng Mười Một năm 1981; họ có sáu người con. Anh Cả Keetch tốt nghiệp từ trường Brigham Young University vào năm 1984 với bằng khoa học chính trị và bằng tiến sĩ luật từ trường đại học này vào năm 1987.

Qua nhiều năm tháng, Anh Cả Keetch, là người được tán trợ vào ngày 4 tháng Tư năm 2015, vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, đã phục vụ trong giám trợ đoàn, trong hội đồng thượng phẩm, với tư cách là chủ tịch giáo khu và Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng. ■



Anh Cả Hugo Montoya

Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Có thể hiểu được là Anh Cả Hugo Montoya đã sống sót khi được kêu gọi vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi. Ông tìm thấy sự an ủi trong lời nói dịu dàng của Chủ Tịch Thomas S. Monson tại một buổi họp huấn luyện dành cho Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương mới: “Các anh em có mặt ở đây vì các anh em yêu mến Đấng Cứu Rỗi.” Anh Cả Montoya đã cảm thấy được nâng cao tinh thần, vì biết rằng chức vụ kêu gọi mới của ông đã đặt ông vào công việc của Chúa.

Ông nói: “Tôi yêu mến Đấng Cứu Rỗi, và tôi sẽ đi bất cứ nơi nào tôi được yêu cầu phải đi. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì tôi được yêu cầu phải làm.” Anh Cả Montoya được tán trợ trong phiên họp trưa thứ Bảy của Đại Hội Trung Ương Kỳ Thứ 185.

Anh Cả Montoya cũng tìm thấy sức mạnh trong di sản gia đình của mình về đức tin. Ông cố của ông là Rafael Monroy đóng vai trò quan trọng trong lịch sử của Giáo Hội ở Mexico. Năm 1915, Anh Monroy và một tín hữu khác là Vicente Morales, đã bị một nhóm người cách mạng bắt giữ trong cuộc Cách Mạng Mexico. Cả hai người này được cho biết là họ sẽ được thả ra nếu họ từ bỏ tôn giáo của họ trong số những đòi hỏi khác. Hai người này từ chối và đã bị bắn chết bởi một đội xử bắn.

Anh Cả Montoya nói rằng tấm gương của ông cố mình vẫn còn là một ảnh hưởng mạnh mẽ trong cuộc sống của ông. “Tôi đã biết được rằng những cảm giác sợ hãi có thể được khắc phục bằng những cảm nghĩ về đức tin và chứng ngôn khi ta biết ta đang làm những điều đúng.”

Anh Cả Montoya sinh ngày 2 tháng Tư năm 1960, ở Fresno, California, con của Ông Abel Montoya và Bà Maclovia Monroy. Ông đã sống phần lớn cuộc đời của mình ở Mexico.

Ông kết hôn với Maria del Carmen Balvastro ở Hermosillo; họ được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Mesa Arizona vào ngày 6 tháng Tư năm 1983. Họ có năm người con.

Sau khi phục vụ với tư cách là một người truyền giáo toàn thời gian ở Phái Bộ Truyền Giáo Mexico City North từ năm 1979 đến năm 1981, ông đã phục vụ với tư cách là chủ tịch Hội Thiếu Niên của tiểu giáo khu, ủy viên hội đồng thượng phẩm, giám trợ, chủ tịch giáo khu, kiểm toán viên giáo vùng, và Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng.

Ông tốt nghiệp trường Sonora State University vào năm 1986 với bằng kỹ sư nông nghiệp và đã làm việc trong nhiều chức vụ quản trị với công ty Xerox và với tư cách là một giảng viên viện giáo lý của Giáo Hội. ■



Anh Cả Vern P. Stanfill

Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Anh Cả Vern Perry Stanfill tin rằng không có điều gì là trùng hợp ngẫu nhiên cả. Ông tin rằng đã có những ngã tư trong cuộc đời này giữa mọi người với nhau vì một mục đích nhất định và rằng Chúa có thể soi dẫn cho con cái của Ngài để làm một phước lành cho những người khác.

Anh Cả Stanfill rất thích phục sự những người khác trong phúc âm, đặc biệt làm việc với người khác, từng người một.

Sinh ngày 8 tháng Tám năm 1957, con của Ông Jed và Bà Peggy Stanfill, Anh Cả Stanfill lớn lên ở một trang trại gia súc gần Townsend, Montana. Ông đã học được giá trị của công việc khó nhọc và xây đắp một chứng ngôn về Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Ky Tô. Là người con thứ ba trong số bốn người con, Anh Cả Stanfill có hai anh trai và một em gái, họ đều là những người đã trung thành phục vụ trong Giáo Hội.

Ông nói: “Bàn tay của Chúa hiện diện trong cuộc sống của chúng tôi bất kể những yếu kém của chúng tôi. Vợ chồng tôi không phải là những người hoàn hảo. Chúng tôi không có một gia đình hoàn hảo. Chúng tôi chỉ là những người bình thường đã cố gắng để sống cuộc sống của mình từng ngày một và để cho Chúa trở thành một phần của cuộc sống chúng tôi.”

Sau khi phục vụ truyền giáo toàn thời gian ở Toulouse, Pháp, và theo đuổi ngành kinh tế nông nghiệp tại trường Brigham Young University, ông đã gặp và kết hôn với Alicia Cox. Họ kết hôn vào ngày 17 tháng Mười Hai năm 1980, tại Đền Thờ Salt Lake.

Sau khi tốt nghiệp đại học, gia đình Stanfill dọn về Montana để ông có thể giúp quản lý trang trại gia đình, chăm lo việc điều hành gia súc, cỏ khô, và ngũ cốc. Ông đã bán cơ sở kinh doanh vào năm 1998 và bắt đầu quản lý danh mục đầu tư bất động sản và các công cụ tài chính, cũng như xây dựng những vấn đề từ thiện và bất động sản.

Anh Cả Stanfill đã tham gia vào ngành hàng không vì cả mục đích doanh nghiệp lẫn giải trí cùng có những xếp hạng về máy bay thương mại lẫn máy bay lên thẳng.

Ngoài việc cùng với người vợ của mình nuôi dạy bốn cô con gái, Anh Cả Stanfill đã có cơ hội để phục vụ trong Giáo Hội với tư cách là một chủ tịch nhóm túc số các anh cả, giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm, chủ tịch giáo khu, và Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng. Ông đang phục vụ trong Đệ Lục Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi vào lúc ông được kêu gọi vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số. ■



Mary R. Durham

Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi

Trong khi cân bằng những đòi hỏi của cuộc sống gia đình, những sự kêu gọi trong Giáo Hội, nghề nghiệp, và các trách nhiệm khác trong suốt cuộc sống hôn nhân của mình, Mary Richards Durham đã nhận thấy rằng khi vợ chồng chị đặt Chúa lên trước hết thì mọi điều đều được ổn thỏa. Chị nói: “Đó là một điều tuyệt vời. Nếu ta tin tưởng, Chúa sẽ ban phước cho ta.”

Đó là một chủ đề chị đã thấy lặp đi lặp lại nhiều lần. Chị đã được kêu gọi phục vụ với tư cách là chủ tịch Hội Thiếu Nữ tiểu giáo khu trong khi chồng chị phục vụ trong chủ tịch đoàn giáo khu. Về sau, họ đã phục vụ cùng với nhau khi chồng của chị chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Japan Tokyo từ năm 2000 đến năm 2003. Bây giờ chị sẽ phục vụ với tư cách là đệ nhị cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nhi trong khi chồng của chị bắt đầu phục vụ với tư cách là một Thầy Bảy Mười Có Thẩm Quyền Giáo Vùng.

Chị nói: “Khi chúng tôi đang mang ách lẫn nhau và cùng với Chúa, thì mọi điều diễn ra dễ dàng hơn.”

Mary Lucille Richards sinh ngày 15 tháng Ba năm 1954, tại Portsmouth, Virginia, con của Ông L. Stephen Richards Jr. và Bà Annette Richards. Trong khi cha của chị đang theo học ngành y, thì gia đình dọn đến Minneapolis, Minnesota, trước khi định cư ở Salt Lake City, Utah.

Được nuôi dưỡng bằng đức tin và tình yêu thương của cha mẹ và một đại gia đình, chị đã tiến đến việc biết rằng phúc âm là chân chính. Chị Durham nói: “Thật là một kinh nghiệm hạnh phúc để sống theo phúc âm. Điều đó không khó. Điều đó rất thú vị.”

Khi còn là thiếu nữ, chị đã có ấn tượng về tầm quan trọng của việc tìm kiếm một thanh niên xứng đáng để kết hôn và làm cho điều đó thành một vấn đề quan trọng của việc cầu nguyện hàng ngày và nhịn ăn hàng tuần. Sau khi tốt nghiệp trung học, chị theo học trường Brigham Young University với một học bổng về môn nhảy múa và chị đã gặp Mark Durham là người đang theo học trường University of Utah. Chị nói: “Tôi lập tức nhận thấy tính hiền lành của anh ấy.”

Họ kết hôn vào tháng Sáu năm 1974 trong Đền Thờ Salt Lake. Họ có bảy người con.

Chị Durham đã từng phục vụ với tư cách là chủ tịch Hội Phụ Nữ giáo khu, cố vấn trong chủ tịch đoàn Hội Phụ Nữ tiểu giáo khu, giảng viên lớp Giáo Lý Phúc Âm, chủ tịch Hội Thiếu Nữ tiểu giáo khu, và gần đây nhất, là một thành viên của ủy ban trung ương Hội Thiếu Nhi. ■



Stephen W. Owen

Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Niên

Khi Stephen W. Owen 14 tuổi, người hàng xóm của ông thuê ông cắt cỏ trong cái sân rộng lớn và nhỏ cỏ dại trong vườn của người ấy mỗi tuần. Vừa được tán trợ với tư cách là chủ tịch trung ương Hội Thiếu Niên vào ngày 4 tháng Tư năm 2015, Anh Owen cười và nói: “Tôi mất ba ngày để cắt hết cái sân cỏ đó.”

Cuối cùng, khi thiếu niên Stephen làm xong, người chủ khôn ngoan của ông đã đi cùng với ông khắp khu vườn để chỉ ra một hoặc hai cây cỏ dại còn sót.

Ông nói: “Ông ấy bảo tôi rằng tôi cần phải nhổ hết tất cả cỏ dại. Đó là công việc đầu tiên của tôi và nó đã giúp tôi hiểu ý nghĩa của việc phải làm bốn phần của mình.”

Năm đó, Anh Owen đã học được những bài học có ý nghĩa vượt quá việc chăm sóc bãi cỏ và sân vườn. Riêng về phần mình, ông khám phá ra rằng sự hài lòng được tìm thấy từ việc làm những điều khó khăn một cách đúng cách. Ông cũng học được giá trị của những người thầy.

Người hàng xóm kỳ vọng chỉ điều tốt nhất từ Stephen mà thôi. “Giống như ông ấy đã nói với tôi: ‘Tôi biết con người mà em có thể trở thành, và tôi muốn giúp em.’”

Ông nói thêm: “Mỗi thiếu niên trong Giáo Hội cần những người thầy như vậy để giúp mình trở thành người nắm giữ chức tư tế tốt nhất mà mình có thể trở thành.” Ông nói: “Tôi rất đồng cảm với giới trẻ. Tôi yêu thương họ và tôi biết đây là một thời điểm quan trọng mà sẽ lặp ra mẫu mực cho suốt cuộc đời còn lại của họ.”

Anh Owen đã phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Texas San Antonio và về sau phục vụ với tư cách là Trưởng Hướng Đạo, chủ tịch Hội Thiếu Niên tiểu giáo khu, giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm, và chủ tịch giáo khu.

Ông quê quán ở Holladay, Utah. Ông cũng chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Arcadia California từ năm 2005 đến năm 2008, nơi đây ông đã phục vụ với người vợ của mình là Jane Stringham Owen. Họ kết hôn vào ngày 28 tháng Mười Hai năm 1979 ở Đền Thờ Provo Utah. Họ có năm người con.

Ông sinh vào ngày 22 tháng Ba năm 1958, ở Salt Lake City, Utah, con của Ông Gordon và Bà Carolyn Owen. Ông tốt nghiệp trường University of Utah với bằng tài chính và là Chủ Tịch Công Ty Great Harvest Bread ở Provo, Utah. ■



Douglas D. Holmes

Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Niên

Anh Douglas D. Holmes nói: “Thế hệ trẻ này có một khả năng lớn lao để vâng lời hơn bất cứ thế hệ nào trước đây, tôi nghĩ rằng đó là một phần của thời gian biểu và sự chuẩn bị của Chúa cho thời kỳ chúng ta đang sống”. Ông được tán trợ vào ngày 4 tháng Tư năm 2015, với tư cách là đệ nhất cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Niên.

Anh Holmes sinh vào ngày 27 tháng Mười Hai năm 1961 ở Salt Lake City, Utah, con của Ông Dee W. và Bà Melba Howell Holmes và lớn lên ở Cottonwood Heights, Utah.

Sau khi phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Scotland Glasgow từ năm 1980 đến năm 1982, Anh Holmes nhận được bằng cử nhân về khoa học gia đình từ trường Brigham Young University vào năm 1986 và tiếp tục nhận được bằng cao học quản trị kinh doanh từ khoa kinh tế Marriott School of Management.

Sau khi tốt nghiệp, ông làm việc với tư cách là một cố vấn quản trị trong ba năm và sau đó đảm nhận một sự nghiệp thành công trong ngành công nghiệp viễn thông, trở thành phó chủ tịch điều hành về kế hoạch và phát triển của nhóm Media One. Từ năm 2000 cho đến khi ông được kêu gọi với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo vào năm 2010 và một lần nữa vào năm 2013, ông tự làm chủ trong công việc đầu tư và phát triển bất động sản.

Ông đã dành nhiều thời gian và tài năng cho các tổ chức phi lợi nhuận, phục vụ trong các ủy ban của tổ chức United Way thuộc Quận Hạt Davis, Utah; Parents for Choice in Education; tổ chức Safe Harbor Women’s Shelter ở Quận Hạt Davis; và Academy for Creating Enterprise.

Ông đã phục vụ với tư cách là người lãnh đạo công việc truyền giáo trong tiểu giáo khu, chủ tịch Hội Thiếu Niên trong tiểu giáo khu, giám trợ, và gần đây nhất là cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu. Ông chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Michigan Detroit từ năm 2010 đến năm 2013.

Ông kết hôn với Erin Sue Toone vào ngày 22 tháng 6 năm 1985, tại Đền Thờ Salt Lake. Họ có sáu người con.

Anh Holmes nói: “Chúng ta đã thấy quyền năng của lời nói trong cuộc sống của chúng ta, cho dù đó là lời của các vị tiên tri hay từ thánh thư hoặc những lời mách bảo của Đức Thánh Linh.” ■



M. Joseph Brough

Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Niên

Trong thời gian ba năm M. Joseph Brough phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Guatemala Guatemala City Central (từ năm 2011 đến năm 2014), cả cha ruột lẫn cha vợ của ông đều qua đời.

Mặc dù vợ ông có thể trở về Hoa Kỳ để dự hai đám tang, nhưng hai vợ chồng đã quyết định rằng trong cả hai trường hợp bà vẫn ở lại Guatemala và tiếp tục với công việc truyền giáo của họ. Anh Brough, mới được kêu gọi vào ngày 4 tháng Tư năm 2015 với tư cách là đệ nhị cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Niên, nói: “Chúng tôi biết rằng tốt hơn hết là mình nên ở lại và làm việc với hết khả năng của mình. Đó chính là điều mà người cha vợ và cha ruột của tôi sẽ kỳ vọng nơi chúng tôi.”

Anh Brough sinh ở Salt Lake City, Utah, vào ngày 11 tháng Mười Hai năm 1963, con của Ông Monte J. và Bà Ada B. Brough. Ông đã sống suốt thời niên thiếu ở Farmington, Utah, và Robertson, Wyoming. Gia đình của ông dọn đến Minnesota khi cha của Anh Brough, là người về sau đã phục vụ với tư cách là một thành viên của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, được kêu gọi làm một chủ tịch phái bộ truyền giáo. Anh Brough đang theo học năm cuối trường trung học khi cha của ông hoàn tất sự phục vụ với tư cách là một chủ tịch phái bộ truyền giáo. Thay vì trở lại trường trung học, Anh Brough đã làm bài thi tốt nghiệp trung học tương đương và vào thẳng trường Weber State University ở Ogden, Utah để học.

Tuy nhiên, cha mẹ của ông cố nài ông tốt nghiệp lớp giáo lý với chứng chỉ bốn năm. Chính trong khi theo học lớp giáo lý tại trường trung học Davis High mà ông đã gặp người vợ tương lai của mình là Emily Jane Thompson. Họ kết hôn vào ngày 25 tháng Tư năm 1985, trong Đền Thờ Salt Lake; họ có bốn người con.

Trước khi kết hôn, Anh Brough đã phục vụ với tư cách là một người truyền giáo trong Phái Bộ Truyền Giáo Guatemala Quetzaltenango. Chủ tịch phái bộ truyền giáo của ông, Jorge H. Perez, đã trở thành một “người có ảnh hưởng lớn nhất trong cuộc đời của tôi,” ông nói như vậy.

Là người sáng lập và chủ của hãng Rotational Molding of Utah, ông nhận được bằng cử nhân về tài chính và bằng cao học về quản trị kinh doanh từ trường University of Utah. Trong Giáo Hội, ông đã phục vụ với tư cách là giám trợ, chủ tịch Hội Thiếu Niên tiểu giáo khu và ủy viên hội đồng thượng phẩm. ■



Trước Mặt Chúa, do Annette Everett họa

*“Con cúi đầu trước mặt Chúa
Và cảm ơn Ngài về những điều đã được phán ra.
Tâm hồn con rung động rộn ràng; trái tim đau khổ của con hân hoan
Khi Thánh Linh tuyệt vời của Ngài gầy dầy đàn.
Lời Ngài dịu dàng con đã nghe được ngày hôm nay!
Ôi Chúa, xin Ngài hướng dẫn con.
Cầu xin cho con kiên nhẫn làm phận vụ của mình.
Xin gắn chặt lời Ngài vào lòng con.”*
(Hymns, số 158)



Chủ Tịch Thomas S. Monson nói trong Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 185 của Giáo Hội: “Cầu xin Cha Thiên Thượng ban phước cho chúng ta để chúng ta có thể có được tinh thần thờ phượng trong đền thờ, để chúng ta có thể tuân theo các lệnh truyền của Ngài, và để chúng ta có thể noi theo kỹ tâm gương của Chúa và Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi biết rằng Ngài là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế. Ngài chính là Đấng bước ra khỏi ngôi mộ vào buổi sáng lễ Phục Sinh đầu tiên đó, mang lại với Ngài ân tứ về cuộc sống vĩnh cửu cho tất cả con cái của Thượng Đế.”

GIÁO HỘI
CÁC THÀNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ